

Tập 2 - Bão Nổi

Chương 14

Buổi sáng, khi cưỡi xe đạp từ nhà lên Tiểu khu, Ngữ thấy không khí phố xá có vẻ khác biệt. Hình như cửa hàng phố mở muộn hơn thường lệ, người đi lại khá vắng vẻ. Chàng ghé vào một hiệu tạp hóa mua bao Ruby Quân tiếp vụ. Bà cụ chủ hiệu nhìn bộ đồ lính của Ngữ một cách khác thường, ánh nhìn chưa biết xếp loại người đối diện vào thành phần nào, bạn hay thù, cần phải thân thiện hay cần phải đề phòng. Ngữ liếc nhìn cái bàn thờ Phật đặt trang trọng ngay giữa gian chính, với ba nén hương đang nghi ngút khói và đĩa sứ hoa quả, đoán biết đây là một gia đình Phật tử thuần thành.

Ngữ rút ví trả tiền bao thuốc, hơi lúng túng vì còn thiếu hai đồng. Chưa kịp đề nghị trả lại bao thuốc nguyên để chỉ lấy mười điếu thuốc Ruby lẻ, bà cụ xua tay bảo:

- Thôi được, ông cứ để đấy, lúc nào có hãy trả sau.

Ra khỏi hiệu tạp hóa, Ngữ cứ bồn khoăn thắc mắc về thái độ khác thường của bà cụ. Cái tiếng "ông" được dùng để gọi chàng Ngữ thấy có vẻ gì bất ổn. Đó là một lối xác định thái độ, một sự cảnh giác, xa cách. Chàng đạp xe qua trước rạp xi nê Lido. Tấm bảng quảng cáo một phim cao bồi do Ý sản xuất. Đêm qua tự nhiên trời nổi gió dữ dội, làm sợi dây dưa cột tấm bảng quảng cáo bị đứt. Tấm bảng quảng cáo bị nghiêng qua một bên nhưng chưa có ai kịp sửa lại cho ngay ngắn.

Rạp Châu Tinh phía bên này cầu Gia hội lại đang chiếu một phim cao bồi khác. Nhưng phim Mỹ. Một xác chết nằm sấp trên đường bụi bặm, trong khi khẩu súng vẽ phóng đại ở góc phải vẫn còn bốc khói. . . Ngữ rướn người đạp xe lên cầu. Hai người lính gác chặn Ngữ lại, đòi xem thẻ căn cước quân nhân. Một người hỏi:

- Đi đâu đây?

Ngữ hơi bực, đáp cộc lốc:

- Lên Tiểu khu.

Người lính kia nửa đùa nửa thật bảo Ngữ:

- Đừng đi đưa đám ma, nghe cha nội!

Ngữ kinh ngạc, thành thật hỏi lại:

- Đám ma ai thế?

Câu hỏi của Ngữ khiến hai người lính gác yên tâm. Họ không trả lời chàng, thân mật bảo:

- Thôi đi làm gì. Khỏi phải đứng gác như tụi này là cha chú rồi.

Những câu nói ồm ồm này lại càng khiến cho Ngữ hoang mang thêm. Chàng đoán có điều gì bất thường đang xảy ra hay sắp xảy ra, nhưng những đêm không ngủ nằm im mìm cười ôn lại câu Diễm nói, mừng tượng nhớ lại đôi vành tai đỏ hồng khi Diễm đưa hai bàn tay ngón nhỏ bịt tai nhắm mắt kêu lên: "Cắt tai, ôi chao, ghê thấy mồ!" đã khiến cho Ngữ sống suốt hai tuần trong trạng thái một người không còn dính dấp gì đến chuyện trần thế. Bước chân chàng nhẹ hẫng, tâm hồn chàng bình bồng. Thời tiết vĩnh viễn vào xuân, và ở đâu cũng chỉ có nắng ấm. "Cắt tai, ôi chao, ghê thấy mồ..." Ngữ nhớ như in nét mặt của Diễm lúc nói câu đó. Khi Diễm đưa hai tay lên bịt tai, đôi vai Diễm chun lại, kéo vạt trước chiếc áo cánh lên khiến cho làn vải phin nồn màu hồng càng ôm sát lấy bầu ngực tròn. Còn đôi mắt Diễm thì tuy nhắm lại để diễn tả nỗi sợ hãi, nhưng qua làn mi cong, Ngữ

nhớ như còn bắt gặp được ánh mắt long lanh tinh nghịch. "Cắt tai, ôi chào, ghê thấy mồ". Đôi môi Diễm chu lại, tròn vo ở cuối câu. Ngử ôn đi ôn lại biết bao đêm bấy nhiêu hình ảnh lời nói ấy thôi, nhưng lạ lùng thay, mỗi lần ôn lại hoạt cảnh ngắn ngủi đơn giản này, chàng đâu tìm ra được những điểm mới mẻ, thú vị.

Không đêm nào Ngử được ngủ giấc ngủ bình thường, sáng nào chàng cũng thức dậy trong một trạng thái bồn thần lo lắng. Nhưng chàng không mệt mỏi rời rã, thân thể chàng nhẹ tênh, đầu óc chàng lâng lâng như vừa nếm ngậm rượu nếp vừa ngọt ngào vừa nồng nàn. Quanh Ngử, người ta xôn xao lo lắng trước biết bao chuyện thời sự. Trong từng gia đình, từng cơ quan, những người khác tén ngưỡng e dè nghi ngại hoặc gờm gờm thù thế với nhau. Ngử đứng ngoài mọi cuộc, không đủ cả sự bình tĩnh tối thiểu để ghi nhận mọi chuyện xảy ra quanh mình, chứ đừng nói tới chuyện nhận xét hay phê phán.

Chỉ tới buổi sáng hôm đó, chàng mới bắt đầu nhận ra được dần dần những điều khác thường quanh chàng.

Vào đến Tiểu khu, Ngử khóa xe đạp xong, lưng thưng chậm rãi tới phòng công văn. Căn phòng trống trơn, không có cả những chiếc mũ vải vắt vợi trên bàn để kín đáo báo cho sĩ quan trực biết người đội mũ đã đến nhiệm sở đúng giờ. Trên bàn làm việc của Ngử, cặp bìa cứng đựng công văn đến chỉ có hai phong thư màu nâu và một bức điện tín. Vì cả ba đều có in dấu "Mật" và "Khẩn", nên Ngử khỏi phải lấy kéo cắt sẵn phong bì. Chàng cặp tập hồ sơ đem vào cho đại tá Tiểu khu trưởng.

Ngử gõ cửa văn phòng tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng hai lần cho đúng phép, rồi đẩy cửa bước vào. Ông đại tá ngồi im trên chiếc ghế bành bọc nhung màu vàng đậm, khuôn mặt ông vốn đã ốm, hiện nay trông càng hốc hác hơn. Đôi mắt ông đờ đẫn như mắt ngủ, mái tóc rối phủ lên trán, mặt mày phờ phạc như người vừa ốm dậy.

Ngử thì thầm: "Tối hôm qua, ngài lại phải ngồi tiếp bài với mấy tay nhà thầu đây... ". Nhưng càng tiến tới gần bàn viên đại tá, Ngử càng nhận thấy mối nghi ngờ của mình có vẻ độc địa, quá đáng. Hay ông ấy bị đau yếu gì thật! Ngử đặt xấp công văn trước mặt đại tá nói nhỏ:

- Trình đại tá.

Rồi đứng nghiêm bên góc trái để chờ xem ông ta có chỉ thị gì không. Viên đại tá ngồi thờ hồi lâu, không cử động, không nói năng. Tiếng quạt máy chạy chậm, nghe rõ cả tiếng không khí lao xao xoay tít. Mãi một lúc sau, ông đại tá mới mệt nhọc đưa tay giờ tấm bìa cứng có đề ba chữ "công văn đến", liếc qua ba cái bì thư, rồi hỏi Ngử:

- Cậu không mở ra à?

Ngử lễ phép đáp:

- Thưa đại tá, cả ba đều là văn thư mật.

Ông đại tá chợt gất gỏng:

- Mật với chẳng mật. Không đọc, tôi đã biết thứ gì rồi!

Ngử đứng yên, biết có nói gì cũng vô ích, dù là phản đối một thứ lệnh lạc trái hẳn nguyên tắc. Dường như ông đại tá cũng kịp nhận thấy mình vô lý, nên sau khi vuốt mái tóc rối cho ngay ngắn hơn, ông dịu giọng hỏi Ngử:

- Có ai ngoài văn phòng không?

Ngử đáp:

- Thưa đại tá, không biết tại sao chưa ai tới cả.

Viên đại tá chán nản nói:

- Họ đi đưa tang Nguyễn Đại Thúc cả đấy!

Bây giờ Ngử mới nhớ ra hết. Nhớ tình trạng găm ghè căng thẳng giữa những viên tướng ở Trung ương với ông tướng đang nắm giữ quân khu Một. Nhớ cái thế kẹt của những chỉ huy cấp nhỏ không biết giải quyết thế nào trước đòi hỏi của những quân nhân Phật tử đòi được quyền tự do tham dự các sinh hoạt chính trị do nhà chùa tổ chức. Nhớ cảnh khó xử của những người như viên đại tá đang ngồi chờ trước mặt chàng, đang nấn ná không dám mở vội những văn thư khẩn, vì biết trước là lệnh của Quân khu bảo phải làm một đảng, lệnh của Trung ương bảo làm một ngả. Nhớ chuyện những ông tướng ông tá mang trong túi lệnh bổ nhiệm của Tổng tham mưu đến đơn vị mới nhận nhiệm vụ, nhưng vừa bước chân khỏi máy bay thì đã có những ông tướng ông tá khác chờ sẵn ở sân bay để nghiêm mặt bảo họ rằng nếu muốn còn nhìn mặt vợ con thì khôn hồn hãy lên máy bay đem trả tấm giấy lộn ấy cho Sài gòn. Nhớ cái chết của Nguyễn Đại Thúc, viên sĩ quan cấp úy ngã xuống ở sân bay Tây lộc trong Thành nội...

Giọng ông đại tá có vẻ chua chát:

- Cậu không đi đưa tang sao?

Ngử đáp:

- Thưa đại tá, không ạ.

- Cậu không phải Phật tử à?

- Thưa không!

- Nhưng tôi có thấy cậu đeo thánh giá đâu?

Ngử phải giải thích cặn kẽ hơn: `

- Thưa đại tá, gia đình tôi không đi đạo, mà cũng ít khi đi chùa. Trừ...

Ngử định nhắc đến trường hợp Nam, nhưng viên đại tá ngắt lời:

- Vậy thì cậu ngồi xuống đây đã. Hút thuốc không?

Viên đại tá chìa gói thuốc Pall Mall ra mời Ngử. Không chút khách sáo, Ngử rút một điếu thuốc Mỹ. Viên đại tá lục túi lấy cái bật lửa Zippo, phất nhẹ tay để bật lửa theo thói quen nhà binh, mời thuốc cho Ngử. Ngử thấy bàn tay ông đại tá hơi run, đoán biết tâm thần ông vẫn còn lo âu xúc động. Ngử ngồi yên trên chiếc ghế bên phải ngang trước mặt đại tá Tiểu khu trưởng, kiên nhẫn chờ đợi vì biết viên chỉ huy muốn tâm sự điều gì đây. Ông đại tá hỏi:

- Hồi này đi làm, cậu thấy ngoài đường có gì lạ không?

Ngử rít xong hơi thuốc, chậm rãi đáp:

- Chỉ thấy hơi vắng người thôi, thưa đại tá.

Ông đại tá lấy hơi định hỏi Ngử điều gì đó, nhưng ông do dự, rồi ngồi ngay người ngừng đầu lên định hỏi, rồi lại thôi. Tay phải ông cứ mò rồi lại đẩy nắp cái bật lửa Zippo, tiếng lách cách nghe rõ mồn một trong căn phòng im lặng. Ngử cảm thấy khó chịu vì phải chờ đợi quá lâu, lại càng khó chịu vì không biết phải nói gì với viên đại tá. Cuối cùng, ông đại tá chỉ nói:

- Anh ra ngoài văn phòng đem cho tôi mượn cái kéo.

Ngũ như người thoát được nợ, vội vã đứng dậy ra khỏi văn phòng Tiểu khu trưởng.

Kể từ hôm đám tang Nguyễn Đại Thức, thì trong số quân nhân làm việc tại Tiểu khu, Ngũ dễ dàng nhận ra "lập trường chính trị" của những người cùng làm việc với mình. Trước đó, mỗi người chỉ cho người khác biết mình có cảm tình với phe nào qua cách họ bình luận thời sự ở quán cà phê trước Tiểu khu. Người thuộc phe "ly khai" hoặc quân nhân Phật tử hay kính cẩn nhắc đến những lời tuyên bố của "các thầy" hoặc phóng đại những đức tính như thẳng thắn, bình dân, cương quyết, chịu chơi của ông tướng vùng. Khi ngồi uống cà phê, họ ngồi chung bàn với nhau, đọc lớn cho nhau nghe những tin tức đăng trên các tờ báo Phật tử hay tờ Lập Trường. Những người không thuộc nhóm đa số này thì thường biểu lộ ác cảm một cách dè dặt và kín đáo hơn, như ít lai vãng ở quán cà phê, hay giả vờ bận bịu với công việc để khỏi bị kéo vào các cuộc tụ họp bàn tán. Nhưng sau đám tang Nguyễn Đại Thức, những phần tử tranh đấu tích cực được nhận diện rõ ràng, chính xác hơn, vì trên túi áo bên trái của họ, người nào cũng ghim một mảnh vải vàng để tang cho Nguyễn Đại Thức. Ban đầu số người đeo băng tang còn ít, cả Tiểu khu chỉ chừng mười người. Thực ra con số này có cao hơn, nhưng trong cảnh lấp lúng tranh tối tranh sáng, một số quân nhân thương mẹ già vợ yếu đã cẩn thận gỡ mảnh vải vàng bỏ vào túi sâu trước khi bước qua cổng Tiểu khu. Thái độ lo xa ấy có gây nên những hiềm khích, trách móc, cãi cọ nhau ở quán cà phê, kẻ chê nhất gan, kẻ chê thiếu chín chắn. Vài ba ngày, rồi một tuần qua, không thấy đại tá Tiểu khu trưởng phản ứng gì, nên số người mang băng tang tăng nhanh, nhanh đến độ Ngũ trở thành cái đích cho những lời xì xào đàm tiếu, cho những cặp mắt e dè nghi ngại.

Chiều thứ bảy cuối tuần lúc Ngũ ra nhà xe lấy xe đạp về Gia hội, thì một quân nhân Phật tử cũng làm ở phòng công văn với chàng đến rủ chàng đi ăn bún bò.

Người bạn vỗ vào cái bóp ở túi quần nhà binh khoe với Ngũ:

- Tớ vừa truy lãnh tiền phụ cấp thăng nhỏ sinh hồi tháng mười hai. Lâu ngày chưa bao cậu châu bún bò, bữa nay cậu phải đi với tớ mới được.

Ngũ chưa kịp từ chối, anh ta đã tiếp:

- Lâu nay tụi nó xàm xì nhiều chuyện về cậu. Tôi nghe nhưng vẫn không tin. Bữa nay phải nghe chính miệng cậu nói, để tớ mạnh miệng dẹp hết cái tụi ngồi lê đôi mách.

Ngũ ngưng mở khóa xe đạp, ngược lên nhìn ông bạn. Trên ngực áo nhà binh của anh ta, mảnh vải vàng để tang Nguyễn Đại Thức được ghim vào nắp túi áo một cách ngay ngắn kỹ càng. Ngũ không mấy vui, nhưng cũng tò mò muốn biết "nhóm ly khai" nghĩ thế nào về mình. Cho nên Ngũ nhận lời.

Ông bạn tên Hân bảo Ngũ để xe đạp ở Tiểu khu, vì anh sẽ dùng chiếc Goebbel cũ của mình để chở Ngũ lên quán bún bò ở cuối dốc Nam giao cho nó nhanh. Ngũ thắc mắc hỏi:

- Việc gì phải đi xa quá vậy? Tìm cái quán cà phê nào gần đây cho nó tiện.

Hân bảo:

- Không. Trời hôm nay se lạnh. Lên đó ăn bún bò cay và uống cà phê mới thú.

Ngũ thấy có lý, nên chậm rãi khóa xe đạp lại. Hân đèo Ngũ lên quán bún gần đường rầy xe lửa, gọi thêm hai tách cà phê phin

sau khi bảo chị bán bún bò đặt gánh hàng trước quán cà phê mức cho hai tô giò heo đặc biệt và mua cả một bao Pall Mall để mời Ngũ hút. Ngũ khách sáo cho có lệ:

- Hôm nay anh hào sáng quá!

Hân cười: .

- Có cậu tớ mới vi vút thế thôi. Lương trung sĩ, bao nhiêu cậu biết rồi. Nhưng nhầm nhò gì máy cái lật vặt đó. Cậu đã đọc báo hôm nay chưa?

Ngũ thành thật đáp:

- Chưa. Có gì lạ không?

Hân ngõ ngàng nhìn Ngũ, một lúc lâu mới bảo:

- Cậu có đau yếu gì không?

- Sao anh hỏi vậy?

- Vì một người khỏe mạnh, cả về thể chất lẫn tinh thần, không thể không theo dõi các biến chuyển thời sự mấy ngày nay được. Chẳng lẽ cậu không đọc những lời tuyên bố của ông Kỳ?

Một lần nữa, Ngũ lại thành thật hỏi:

- Ông ấy tuyên bố gì thế?

Hân hỏi vặn lại:

- Cậu hỏi thật hay hỏi đùa?

- Sao anh nghĩ tôi hỏi đùa?

Có lẽ Hân bắt đầu tin Ngũ, nên anh ta bắt đầu dịu giọng, chậm rãi giải thích với giọng kẻ cả:

- Sau vụ anh em quân nhân Phật tử bao vây ông tướng Sài gòn đó ở sân bay Tây lộc, rồi Nguyễn Đại Thức bị trực thăng ông tướng bắn chết, tình hình trở nên gay go hẳn lên. Điều đó cậu biết rồi. Nếu Sài gòn họ biết điều, mọi sự còn có thể dàn xếp. Nhưng không. Họ vẫn sọ tiếng nói và sức mạnh của Phật giáo. Họ tìm cách hạ cho được "tội mình". Và cái cách cũ rích lại được đem ra xài, là chụp mũ cộng sản. Sáng nay, ông Kỳ vừa tuyên bố là cộng sản đã xâm nhập vào hàng ngũ Phật giáo miền Trung để gây chia rẽ trong hàng ngũ quân đội.

Ngũ hỏi:

- Ông ấy có đưa ra bằng có nào không?

- Không. Chỉ nói khơi khơi vậy thôi. Nhưng chưa hết. Ông ấy còn dọa sẽ trừng trị nặng nề những quân nhân nào tham gia vào các hoạt động chính trị mà không được phép của sĩ quan chỉ huy trực tiếp.

Lúc ấy, chị bán bún bưng hai tô bún bốc khói đến bàn hai người ngồi. Hân ngừng câu chuyện, ngược lên cảm ơn chị hàng bún. Khi thấy trên ngực áo chị bán bún bò có ghim mảnh vải vàng, đôi mắt Hân sáng lên. Hân ân cần hỏi như hỏi một người đã quen biết từ lâu:

- Khi hôm trên chùa có gì vui không chị?

Chị bán bún sáng mắt lên, nhìn mảnh vải để tang trên ngực Hân rồi nhìn Ngũ, giọng riu lại vì cảm động:

- Khi hôm Thầy có thuyết pháp sau lễ cầu siêu cho anh Thức. Thầy giảng hay quá, nghe xong ai cũng khóc. Sao "chúng nó" tàn ác thế, anh? Mấy đứa tôi nghe Thầy giảng đứa nào cũng sùi sụt, quên hết mọi thứ. Đến nỗi nồi canh chay cháy khét lúc nào không hay!

Hân hỏi:

- Sao lại có chuyện bếp núc vào đây?

Chị hàng bún đưa cánh tay áo dài màu trắng ngà vàng lên quệt mồ hôi trán, tươi cười đáp:

- Ba chị em chúng tôi vẫn lên chùa giúp giùm việc cơm nước cho các Thầy và anh chị em huynh trưởng Phật tử. Chùa độ này đông quá, anh biết, nhà chùa lo cơm nước không xuể. Và lại...

Nói tới đây, chị hàng bún ngưng lại, có vẻ do dự chưa biết có nên nói tiếp hay không. Hân giục:

- Và lại thế nào?

Chị hàng bún liếc nhìn Ngũ, rồi thấp giọng xuống:

- Và lại, chúng tôi cũng phải canh chừng, không thì bọn chúng nó có thể cho người lên vào bếp nhà chùa đầu độc các thầy. Biết đâu được lòng dạ con người. Có phải ai ai cũng có Phật tâm cả đâu!

Ngũ bắt đầu khó chịu, có cảm giác bẽ bàng như cảm giác một người bất đắc dĩ phải nghe chuyện riêng tư của người khác. Hân thích thú, không chú ý đến nét mặt cau có của Ngũ, nói đùa với chị hàng bún:

- Buổi tối chị nấu cơm chay cho Thầy, sáng hôm sau chị lại đi bán bún bò cho đám phàm phu tục tử như hai chúng tôi, như thế đâu có được!

Chị hàng bún bối rối không biết phải cãi thế nào, ngún nguẩy một cách thích thú:

- Các anh nói thế, chứ ai lại không phải sống. Đâu phải ai ai cũng được như Thầy!

Vì có hai người khách nữa mới vào quán, nên chị hàng bún phải chạy đến tiếp khách. Hân thỏa mãn ra mặt, quay sang bảo Ngũ:

- Cậu thấy tinh thần của Phật tử chưa?

Ngũ thắc mắc hỏi:

- Sao có lúc chị ta nói "các thầy", có lúc chỉ nhắc đến "Thầy" không thôi?

Hân nghiêm mặt đáp:

- Thế cậu không biết thầy Trí Quang đã về Huế hay sao! Có Thầy về, anh em rất yên tâm. Nhưng cậu ăn đi đã kéo nguội. Gắp miếng giò heo này chấm vào nước tương ớt ăn trước, mới đúng điệu. Đây, phải như thế đấy.

Hân múc một muống nước bún húp thử, nghiêm mặt lại lắng hết tinh thần định vị, rồi tấm tắc khen:

- Ngon lắm. Này, tớ hỏi thật cậu nhé. Gia đình cậu có theo đạo Phật không?

Ngữ ngừng ăn, vừa suy nghĩ vừa đáp:

- Thật khó mà trả lời. Các em tôi vẫn đi chùa đều. Mấy đứa khác thì không. Nói cho đúng thì theo đạo "thờ cúng ông bà".

Hân reo mừng:

- Thờ cúng ông bà tức là đạo Phật chứ gì nữa.

rồi giọng Hân trở nên âu yếm pha lẫn trách móc:

- Thế mà lâu nay cậu chẳng chịu đi sinh hoạt với anh em. Cậu đã đi nghe Thầy thuyết pháp lần nào chưa?

- Có, nhưng lâu rồi. Hồi ông Diệm chưa chết!

- Có phải cuộc biểu tình tuần hành phản đối vụ cấm treo cờ Phật giáo hồi 1963 không?

- Phải!

- Hồi đó tớ cũng có mặt tại chùa Từ Đàm. Cậu thấy không, Thầy có một sức thu hút lạ lắm. Lời Thầy nói ngắn gọn và đơn giản thôi. Nhưng ánh mắt của Thầy, gương mặt của Thầy, có cái gì khác thường, gần như siêu phàm. Thầy nói, là phải tin. Không cần suy nghĩ do dự gì nữa. Thử tưởng tượng nếu không có Thầy, làm sao chế độ nhà Ngô sụp đổ được...

Ngữ không muốn để cho Hân miên man, nên cắt lời ông bạn bằng câu hỏi rất vu vơ:

- Sao lâu quá chưa thấy mang phin cà phê ra. .

Hân bị hụt hẫng, hơi khó chịu, nhưng nhanh chóng tìm cách lấy lòng Ngữ:

- Cậu nghiền cà phê đến thế à? Uống nhiều cà phê và hút nhiều thuốc lá, không tốt đâu. Phải sống đơn giản lại. Cậu coi, các thầy chỉ ăn chay, suốt đời rau quả với tương chao, nhưng ai cũng khỏe mạnh minh mẫn.

Hai tách cà phê phin được bung đến. Hân lại ngược lên cảm ơn. Bà chủ quán mặc áo bà ba trắng, trên ngực không có mảnh vải vàng để tang Nguyễn Đại Thức. Hân quay trở về phía Ngữ hỏi:

- Chiều mai cậu rảnh chứ?

Ngữ hỏi lại:

- Có việc gì thế?

- Tụi này muốn dẫn cậu đi họp với anh em cho vui.

- Anh em là những ai?

Hân nhú mồm khó chịu, nhưng cố dần cảm xúc, vui vẻ trả lời:

- Cậu biết rồi, còn hỏi. Toàn anh em quân nhân Phật tử làm việc trong Tiểu khu. Người quen cả. Cậu nên đi, cho tụi nó hết xăm xì về cậu.

Ngữ mím môi lại, một lúc mới hỏi:

- Khoảng mấy giờ, ở đâu?

- Đúng ba giờ chiều. Ở chùa Từ đàm.

Ngũ lấy làm lạ hỏi:

- Ba giờ chiều còn làm việc, làm sao đi được. Ai qui định giờ họp kỳ cục thế?

Hân cười, ra chiều hãnh diện:

- Không kỳ cục đâu! Đây là một thử thách. Tụi này biết thừa ba giờ chiều vẫn còn trong giờ làm việc. Tụi này còn biết là lệnh cấm trại 100% vẫn còn hiện lực, chưa kể những lời đe dọa mới đây của ông Kỳ. Nhưng tụi này vẫn định giờ họp là ba giờ. Để xem thử ai là người dám sống chết với dân tộc và đạo pháp.

Nói xong, Hân nhìn đắm đắm vào mắt Ngũ. Ngũ cũng nhìn đắm đắm vào mắt Hân. Hai người im lặng nhìn nhau khá lâu, cho đến lúc Hân phải dụi nét mặt nhắc Ngũ:

- Nói chơi thế thôi chứ đi hay không là tùy cậu. Chúng ta uống cà phê đi. Cà phê ở đây được anh em Phật tử khen lắm. Ném thử xem nào. À! Được lắm. Dĩ nhiên không thể nào bằng được cà phê Dung Thành nội. Sáng nay cậu có gặp đại tá tỉnh trưởng không?

Ngũ e dè đề phòng, hỏi lại:

- Sáng nào phòng Hai các anh không gặp đại tá?

- Nhưng hồi sáng tớ đến trễ. Ông ấy thế nào?

- Thế nào là thế nào?

Hân bật cười tưởng Ngũ đùa:

- Nghĩa là "Ngài" có bình chân như vại được không? Ngài đứng về phe nào? Phe ta hay phe ông Kỳ?

Ngũ đáp chậm:

- Hình như ông ấy đang lo. Chưa biết phải xử trí ra sao!

Hân tự tin bảo:

- Ba giờ chiều mai thấy Tiểu khu trống trơn, ông ấy biết cách xử trí ngay. Bây giờ không thể đi nước đôi được. Tiếc là ông ấy không dám lên chùa để nghe Thầy thuyết pháp.

Hân đeo Ngũ về lại Tiểu khu để Ngũ lấy xe đạp, nhưng Hân không vào hẳn phía trong cổng. Anh chỉ rẽ xe đổ ỏ sát lề đường Lê Lợi, quay lại bảo Ngũ:

- Cậu vào đi. Tớ phải chạy lên chùa để bàn trước với Thầy chương trình ngày mai. Á này!

Ngũ dợm bước về phía cổng, nghe Hân gọi, quay lại hỏi:

- Cái gì nữa?

Hân định nói gì đó, nhưng có lẽ thấy gương mặt Ngữ hơi cau có, nên ấp úng một lúc, mới nói:

- Có việc này... nhưng thôi, mai hãy hay. Cậu có thích Pall Mall lấy cả gói mà hút. Thuốc này nặng quá, tó hút cứ bị ho.

Ngữ nhận bao Pall Mall, cảm ơn một tiếng ngắn, rồi quay lưng đi. Tiếng nổ chiếc Goebbel cũ của Hân rú lên như giận dữ.

Ngữ đến chỗ để xe mới nhớ còn bỏ quên xấp bản thảo truyện ngắn trong hộp bàn làm việc, nên vào phòng công văn Tiểu khu. Ngọn néon ngoài hành lang bị hư con chuột, lúc mờ lúc tỏ, lâu lâu có tiếng nổ lách cách ở hai đầu ống đèn. Phòng công văn vắng vẻ, giấy tờ bừa bộn trên các bàn làm việc như quang cảnh một ngôi nhà vắng chủ.

Ngữ lấy xấp bản thảo, dọn dẹp giấy tờ trên bàn mình cho ngăn nắp, nhưng đúng lúc chuẩn bị ra về thì đột nhiên cảm thấy ngày ngột khó chịu. Chàng ngồi thử trên ghế không hiểu do đâu. Có những nỗi bất an đến bất ngờ, và cũng đi bất ngờ. Mỗi lần gặp trạng thái như vậy, Ngữ ngồi lặng hồi lâu để tìm hiểu mình, nhưng không lần nào Ngữ tìm ra nguyên do tin được. Sự bức bối phải đi ăn với Hân chiều nay chẳng? Hay cảm giác bẽ bàng khi thấy mình yếu đuối thiếu hẳn tự chủ, thấy mình không dám nói "không" một cách dứt khoát, như thời Ngữ dứt khoát bỏ học khi khám phá ra rằng những sách vở lời giảng ở trường hoàn toàn nhạt nhẽo vô vị. Điều Ngữ vẫn thường lo sợ nhất, cho riêng mình, là thái độ buông xuôi thỏa hiệp. Là tìm cách giải thích thật hợp lý tất cả mọi điều, kể cả những điều hoàn toàn trái ngược. Ngữ bắt đầu nghi ngờ mình, cho rằng những điều chàng tin tưởng lâu nay, những xác tín chàng nhắc đi nhắc lại nhiều lần với bạn bè như Tường hoặc Ngô, chẳng qua chỉ là một cách làm dáng của hạng con gái cấm cung. Của loại trí thức phòng trà chưa hề phải đối phó với những khó khăn cam go, chưa hề phải lựa chọn giữa những con đường nghiệt ngã như những người dân sống ở vùng xôi đậu.

Mỗi lần giật mình phản tỉnh, soát xét lại chính mình, soi gương để nhìn lại khuôn mặt mình, quay lại đoạn phim ghi đúng cử chỉ thái độ của mình, Ngữ đều cảm thấy hụt hẫng, mất hết tự tin, và từ nỗi hổ thẹn, chàng luôn luôn cảm thấy ngày ngột như một người đang đứng trước hố sâu hun hút. Những lúc đó, Ngữ ao ước được sống cuộc sống vô tư như Quế, như Lãng biết chừng nào!

Mấy tháng gần đây, Ngữ ít cau có gắt gỏng với Lãng hơn, dù vẫn không thể nào ưa nổi lũ bạn đầu trâu mặt ngựa của em. Ban đầu, chàng nghĩ mình cũng bị cuộc sống cơm áo cuốn hút như mẹ. Nói gì thì nói, phải công nhận Lãng trở thành cột trụ của gia đình, đứa con hoang ngày nào không ngờ bỗng chốc trở thành người cứu cả nhà ra khỏi cơn bão rồi. Nhưng lối giải thích ấy quá đơn giản, Ngữ cho không phải là nguyên do chính. Chàng nghĩ phải tìm nguyên nhân ấy ở chính tâm hồn mình. Có thể do Ngữ tìm thấy rằng càng đi đến tận cùng của suy tưởng, càng xa với cuộc đời vốn tự nhiên giản dị. Có thể là lòng hoài nghi, khi Ngữ thấy mình vụng về trước những hoàn cảnh phức tạp như vụ Lãng vào tù. Có thể là nỗi lạc lõng của kẻ cảm thấy mình đứng bên lề của thời cuộc, không đủ quyết tâm để tham dự theo dòng mà cũng không đủ dứt khoát để lội ngược dòng, cuối cùng cay nghiệt đẩy nghiêng mình trong khi khoan dung để dãi với kẻ khác.

Chính vì vậy mà Ngữ không tài nào viết tiếp được những truyện ngắn cùng loại với truyện "Vòng hoa dành cho Ngài lãnh tụ", mặc dù Tường và các bạn cứ thúc giục chàng viết những truyện như vậy để đăng trên tờ Lập Trường.

Mỗi lần Tường nhắc nhở, Ngữ lấy có bận quá không viết được gì cả. Sự thực, chàng đang tìm một lối dựng truyện thích hợp để viết lại câu chuyện chàng nghe một người bạn làm việc bên Quân y viện Nguyễn Tri Phương kể, câu chuyện thế này:

Một anh địa phương quận dưới Phong điền đi phục kích một toán Việt cộng, không ngờ tiểu đội của anh bị phản phục kích, và trong trận đó, anh ta bị thương. Vết thương nhẹ thôi. Viên đạn AK-47 xuyên qua bắp chân anh, nhưng đạn không nhằm phải xương. Điều may mắn ấy đi liền với một điều không may mắn. Phương tiện tải thương thiếu thốn nên lúc xe Dodge-4 của quận đưa anh về bệnh viện Nguyễn Tri Phương, thịt quanh cái vết thương xoàng ăy đã thối. Không có cách nào khác ngoài giải pháp phải cưa chân anh. Người bạn lính quân y của Ngữ làm ở phòng mổ. Buổi tối hôm ấy, buổi tối bác sĩ phẫu khoa cưa chân anh lính may mắn và rủi ro, người bạn của Ngữ ngạc nhiên thấy một bà cụ ăn mặc lam lũ cứ thấp thỏm đứng chờ ở hành lang bên ngoài phòng mổ, tay ôm một bao ni lông dày màu xanh rêu loại quân đội Mỹ vẫn dùng để đựng rác. Người bạn Ngữ hỏi: "Mẹ

chờ ai thế hở mẹ?" Bà cụ ngừng nhai trầu, đáp rất tự nhiên: "Mẹ chờ thằng Thành" . "Thành nào hở mẹ?" Bà cụ hỏi lại: "Răng lâu rửa cậu?" Người bạn Ngữ không hiểu: "Mẹ có con cháu gì nằm ở phòng hồi sức à? Bây giờ đâu phải giờ thăm bệnh! " "Không. Mẹ chờ trong nó họ của chân thằng Thành". Bấy giờ anh bạn của Ngữ mới biết bà cụ là mẹ của anh địa phương quân bị thương dưới Phong điền. Sáng hôm ấy, anh phải phụ với bác sĩ phẫu khoa để mổ gấp đạn cho năm thương binh, trong đó có Thành. Anh bạn Ngữ hỏi bà cụ cho có hỏi, vì tự nhiên có cảm tình với người mẹ đáng thương: "Mẹ cần loại bao ni lông tốt của nhà thương, loại dày và dai hơn thứ này, con đi lấy cho mẹ vài cái?" Bà cụ đáp: "Cái này đủ rồi. Cảm ơn cậu". Bạn Ngữ đâm thắc mắc: "Mẹ dùng cái bao này làm gì?" "Mẹ đem theo để đem cái chân thằng Thành về"!

Nghe bà cụ đáp như vậy, người bạn của Ngữ đột nhiên cảm thấy lạnh cả xương sống. Mặc dù đã quá quen thuộc với cảnh máu me chết chóc, cảnh những người bị bom đạn rên la quằn quại, những vết thương bầy nhầy hôi tanh, những khuôn mặt người chết lạnh cứng trợn trừng... nhưng mỗi lần phải đẩy chiếc xe lăn chở những bộ phận thân thể con người bị cắt, cưa ra khỏi thể xác còn lại, anh không thể dần được cảm giác buồn nôn ngày ngật. Một bàn tay khẳng khiu, một khúc chân đen đúa còn nguyên vết máu, một chùm ruột... khi đã tách lìa khỏi thân thể, không hiểu sao, bạn Ngữ cảm thấy trở nên ghê tởm, ma quái. Nó như thuộc về một thế giới khác, và mặc dù biết chủ nhân của những bộ phận ấy hiện vẫn còn nằm ở phòng hồi sức, bạn Ngữ vẫn cứ nghĩ bàn tay co quắp kia, khúc chân ồm ồm kia đã có một hồn ma riêng, và bất cứ lúc nào, có thể là lúc bạn Ngữ đang đẩy chiếc xe lăn qua khúc hành lang tối dẫn xuống nhà xác, bàn tay vô hồn trong túi ni lông trong suốt kia sẽ cử động, rồi từ từ tự còi nút buộc bao ni lông, từ từ bay lên, từ từ mở rộng mấy ngón tay ra để nắm lấy yết hầu người bạn Ngữ. Cho nên anh trở mắt nhìn bà mẹ quê, cố tìm xem lúc đáp câu anh hỏi, bà cụ có cảm giác sợ hãi nhòm tòm nào đối với khúc chân bị cưa của đứa con không. Bạn Ngữ thấy bà cụ có nét mặt hoàn toàn thản nhiên, miệng tiếp tục nhóp nhép nhai trầu. Anh thêm tò mò, nên hỏi: "Mẹ đem cái chân về làm gì?" Bà cụ đáp, giọng phẫn trần như sợ bị từ chối: "Cậu làm ơn nói giúp cho mẹ. Mẹ nghe nói nhà thương không cho phép, nhưng cậu tính coi, không xin cho được cái chân đem về chôn, lỡ một mai con nó chết, thân thể không đủ chân đủ tay, tội nghiệp nó. Cậu gắng thưa với bác sĩ cho mẹ"!

Nghe bạn kể tới đó, chính Ngữ cũng thấy lạnh cả xương sống. Không phải lạnh vì ác cảm nhòm tòm, mà lạnh vì đột ngột đối diện với cái gì vĩ đại bao la quá, đến nỗi cả đến chân để cuộc sống nội tâm Ngữ tưởng là vững chãi, thoáng một chốc, hoàn toàn tan tành sụp đổ.

Người mẹ quê ấy đã được đào luyện thế nào để có thể can đảm chấp nhận sự rủi ro một cách bình tĩnh như vậy. Lòng thương con không thôi, chưa đủ. Có khi lòng thương con còn khiến cho người mẹ dễ dàng ngã gục trước những tai ương xảy đến cho con cái. Phải thêm cái gì đó, cái gì vững chãi lắm để đủ bình tĩnh chấp nhận một sự thực đau long: là biết trước thế nào đứa con trai thân yêu cũng lìa đời trước mình, và phải chuẩn bị chôn cất thi hài của nó ngay từ bây giờ. Cái chân "đi trước" thì lo trước cái chân. Phải xin cho được "nó" về, đặt vào một cái quách gỗ tạp, chôn "nó" bên nắm mồ của người chồng quá cố, thấp cho "nó" vài nén hương, và điều quan trọng nhất là đánh dấu thật kỹ phương hướng để khi lên nhà xác lãnh về phần thân thể đứa con còn lại của con, bà cụ có thể ráp đúng một thân xác nguyên vẹn đầy đủ.

Những dự đoán mông lung ấy, Ngữ ghi hết lên giấy, và muốn xếp đặt để viết thành một truyện ngắn dài độ hai mươi trang giấy in. Chàng ngồi nán lại phòng công văn, đọc kỹ những ý rồi về câu chuyện sắp viết. Ngữ định lấy khung cảnh của truyện là hành lang hơi lạnh lẽo tối tăm trước phòng hồi sức, và câu chuyện diễn tiến theo đối thoại giữa bạn Ngữ và bà cụ. Nhưng Ngữ ngại mình không đủ tài để qua những câu nói chuyện ngắn ngủi, đôi khi rời rạc ngớ ngẩn, có thể làm nổi bật cái triết lý sống đơn giản mà cao cả của bà mẹ Việt nam.

Nếu chàng theo người bạn xưng "tôi" để kể chuyện trong vai thứ nhất, có lẽ dễ hơn. Nhất là để cho việc chen vào giải thích những suy nghĩ bên lề, những điều đối thoại ngoài cuộc đời thực không thể nói hết. Có lẽ Ngữ phải chọn giải pháp này. Chàng yên tâm hơn, chuẩn bị ra về thì đại tá tình trường từ ngoài đi vào. Ngữ bối rối, vì mặc dù trước đó có nghe tiếng xe Jeep phanh ngay trước Tòa Hành chánh, nhưng chàng không nghĩ viên đại tá lại vào Tiểu khu vào giờ này.

Đại tá tình trường khá ngạc nhiên khi trông thấy Ngũ. Sau vài giây ngỡ ngàng, ông có vẻ vui mừng như gặp được người đồng cảnh ngộ giữa cơn hoạn nạn. Ông hỏi, giọng hết sức ngọt ngào thân ái:

- Tối nay cậu trực à?

Ngũ cũng bối rối không kém. Chàng đáp:

- Thưa đại tá, không ạ.

Thấy xấp giấy bản thảo còn đặt trên bàn làm việc của Ngũ, ông tưởng Ngũ nán lại đêm để làm cho xong việc Tiểu khu. Giọng ông hơi run vì cảm động:

- Nếu ai cũng như cậu, thì...

Ngũ tự thấy phải cải chính cho lương tâm bình yên:

- Thưa giấy tờ công văn đã làm xong từ chiều.

Viên đại tá cười mỉm, không chú ý đến câu Ngũ vừa nói. Ông hơi do dự, không biết nên chấm dứt câu chuyện vào văn phòng tình trường hay nên tiếp tục chuyện văn với anh trung sĩ phòng công văn. Cuối cùng ông tiến đến ngồi lên cái ghế gỗ trước bàn Ngũ.

Ngũ lúng túng không biết phải làm gì cho phải. Ngồi xuống ghế của mình để tiếp đại tá như tiếp một người khách thì có vẻ bất kính. Mà đứng để tiếp chuyện, thì Ngũ cảm thấy mình kém cỏi khúm núm quá. May là viên đại tá bảo Ngũ:

- Cậu ngồi xuống đó đi. Thế nào, lâu nay có viết lách được gì thêm không?

Hỏi xong, ông cười, khá ranh mãnh như vừa bắt gặp một cậu bé đang lén chơi một trò chơi riêng không muốn cho ai biết. Ngũ đỏ mặt vì thẹn:

- Thưa đại tá, viết lách lãng nhăng cho vui vậy mà.

Ông đại tá cười, rồi nghiêm mặt bảo:

- Sao lại lãng nhăng? Tuy cậu lấy bút hiệu, nhưng ai mà không biết. Nhất là cái truyện móc lò ông tưởng vùng. Cậu bạo gan thật!

Ngũ liếc nhìn nét mặt ông đại tá, để đoán xem cái giọng thân ái ấy phải chăng là trò chơi khăm của chú mèo đang vờn chuột. Đôi mắt viên đại tá sáng lên ánh vui, nụ cười thỏa mãn, gần như thông cảm hay khuyến khích nếu không nói là đồng lõa. Ngũ nhận thấy hình như đại tá tình trường không ưa ông tướng vùng bao nhiêu! Cho nên chàng yên tâm hơn, ngừng lên hỏi viên đại tá theo cách hỏi giữa một tác giả với một độc giả:

- Đại tá thấy cái truyện ấy thế nào?

Viên đại tá cười, đáp gọn:

- Được lắm. Nhưng...

Chờ mãi chưa thấy viên đại tá nói tiếp, Ngũ hơi nóng ruột. Vừa tò mò vừa tự tin hơn, Ngũ hỏi:

- Nhưng thế nào ạ?

- Nhưng nếu theo quân kỷ thì cậu đáng bị tống vào quân lao đấy!

- Theo ý đại tá, thì một cấp dưới viết về cấp trên như vậy, có đáng bị kỷ luật hay không?

Viên đại tá cười lớn, đập nhẹ tay lên bàn, rồi chỉ mặt Ngũ bảo:

- Cậu coi khó tôi phải không? Nhưng tôi không sợ đâu! Nay, cậu có biết là trước khi vào Thủ đức, tôi đã theo Văn khoa ba năm không?

- Đại tá học ban nào ạ?

- Ban triết. Cho nên cái vụ lương tâm và chân lý, cái vụ...cái vụ.. nói thế nào cho đúng nhỉ? Tạm gọi là sự băn khoăn giữa trách nhiệm đối với lương tâm và ràng buộc đối với xã hội, đối với đời sống.

Rồi bằng một giọng hãnh diện, viên đại tá tiếp:

- Cậu thấy không, cái dáng võ biên khô khan của tôi chỉ là cái áo ngoài. Bên trong... .

Nói đến đó, viên đại tá dừng lại. Nhưng Ngũ hiểu ông muốn nói gì. Sau một lúc im lặng trầm ngâm, ông nói:

- Trong những hoàn cảnh như thế này, tôi mong có được những lúc chuyện vãn thoải mái như bây giờ. Tìm được một người để nói chuyện cho ra hồn, khó quá!

Đột nhiên Ngũ muốn biết một điều mà ở hoàn cảnh bình thường không bao giờ Ngũ dám tìm hiểu : chàng muốn biết ý kiến của đại tá tình trưởng, và nếu được, muốn biết phản ứng của ông tướng vùng về truyện ngắn của mình. Sau một lúc do dự, Ngũ đánh bạo hỏi:

- Trên Quân đoàn họ có biết đến cái truyện ấy không, thưa đại tá?

Viên đại tá giật mình, ra khỏi phút trầm ngâm, ngược lên hỏi:

- Cậu nói gì?

Ngũ nói rõ hơn:

- Trung tướng có biết cái truyện ấy không?

Hình như viên đại tá cho câu hỏi ấy ý nhị lắm, nên ông thích thú cười ha hả, rồi đáp:

- Chắc ông ấy không biết đâu. Ông ấy chỉ thích cái gì vui vẻ, cái gì đơn giản. Cho nên cấp dưới không dám trình những chuyện lật vật phiền phức như vậy. Nhưng bên An ninh Quân đội thì họ biết.

Nói đến đây, viên đại tá dừng lại, nhìn thẳng vào mắt Ngũ để xem Ngũ có vẻ sợ sệt lo âu nào không. Ngũ cố giấu cảm xúc riêng, rón rén bình tĩnh hỏi như hỏi chuyện người khác:

- Họ qui tội nặng lắm, phải không đại tá?

Ông đại tá cười:

- Còn phải hỏi. Bây giờ tôi mới nói cho cậu yên tâm, vì dù sao vụ đó cũng êm rồi. Không có tôi, cậu không yên được đâu.

Nói xong, viên đại tá đưa tay lên xem giờ, rồi vội vã đứng dậy bảo Ngũ:

- Đã chín giờ hơn rồi. Tôi vào văn phòng giải quyết một số công việc, và lại còn phải để cho cậu về nghỉ. À này, hồi chiều tôi có ký nội lệnh nhắc lại vụ cấm trại 100% đối với quân nhân phục vụ trong Tiểu khu đấy. Mai cậu nhớ đến sớm gửi gấp đi các nơi. Nhớ phân phát đầy đủ cho các phòng ban nhé!

Ông đại tá vỗ vai Ngũ thay cho lời chào, rồi tiến về phía phòng tỉnh trưởng. Ngũ nhìn theo ông cho đến lúc cửa phòng tỉnh trưởng đóng lại, bản khoản không hiểu tất cả những điều ông vừa nói với chàng có thật hay không có thật. Chàng cũng không thể biết tình cảm thực sự của ông đối với mình thế nào. Chỉ có một điều rõ ràng, là viên đại tá không ưa ông tướng vùng!

Chương 15

Ngũ đạp xe theo đường Lê Lợi để qua cầu Trường Tiền về Gia hội. Đêm ấy trăng tròn. Ngũ chỉ chú ý đến trăng, vì khi chuẩn bị lên xe đạp thì cảm thấy đau lưng dữ dội. Chàng uốn người ngửa mặt lên trời cho xương sống bớt nhức, và đúng lúc đó, Ngũ bắt gặp mặt trăng tròn vành vạnh nấp một nửa sau chòm lá đen. Cảm giác lâng lâng dễ chịu không biết từ đâu, có lẽ là từ ánh trăng vàng lùa trên bầu trời mênh mông. Cũng có thể là từ hơi gió nhẹ thổi từ mặt sông Hương về, mang theo một thứ hương vị đặc biệt pha trộn nào mùi tanh của rong rêu, mùi chua của lá nồm, mùi khét nhạt của bụi đường, mùi băng phiến phảng phất còn sót lại sau khi những tà áo trắng Đồng Khánh đã bay về khắp ngả hữu tả ngân...

Tự nhiên Ngũ thấy dễ chịu, lòng trở nên nhẹ lâng lâng. Cây hai bên đường Lê Lợi giao cành làm thành một vòm cung dài tít tắp, và những bóng đèn đường soi rõ màu lá xanh bóng, mỗi lần gió nhẹ thổi qua là mỗi lần mặt lá phản chiếu ánh sáng thành những tia lóng lánh. Ngũ yêu nhất con đường này của Huế, con đường mang nhiều dấu vết thơ mộng nhất của tuổi học trò. Cả các bạn Ngũ cũng đồng ý như vậy, tuy mỗi người có một cách giải thích riêng không ai giống ai.

Ngô thích đường Lê Lợi không phải vì ở ngay ga Huế nơi bắt đầu con đường chạy dọc theo sông Hương, mà vì, theo cách nói của Ngô, con đường đó giải thoát người ta khỏi Huế ẩm mốc.

Hồi tình hình an ninh còn khá, những đứa con của Huế bỏ quê cha đất tổ đi học xa hay tha phương cầu thực đều phải qua đường Lê Lợi lên ga Huế. Lúc đường hỏa xa bị phá hoại, xe hỏa chỉ còn chạy được những quãng ngắn và chạy thất thường, cơ quan hỏa xa phải nhường ga Huế cho Hàng không Việt nam và một lần nữa, những đứa con của Huế đi xa mưu sinh hay học hành nhớ mãi con đường xanh bóng cây thẳng tắp ấy như một lưu niệm đẹp cuối cùng.

Tường chê lối giải thích ấy vừa không hợp lý vừa không hợp tình. Không hợp lý vì không phải những đứa con của Huế chỉ có thể rời tổ ấm bay xa độc nhất qua con đường ấy. Huế là nơi sinh ra, lớn lên, học hành đậu đạt, nhưng không thể là nơi để tất cả mọi đứa con của Huế chen nhau tìm chỗ đứng hay lập nghiệp. Huế quá chật để đủ chỗ cho mọi người. Huế lại có quá nhiều gia đình quyền thế đến nỗi muốn ngoi lên chỗ sáng sủa, những đứa con của Huế phải tránh đi chỗ khác, ra khỏi cái tàng che của những thế gia vọng tộc. Phải vượt qua đèo Hải Vân đi về phương nam, không tìm được một chỗ sáng sủa mát mẻ ở Quảng nam thì hãy đi vào sâu nữa, Quảng Ngãi, Bình định, Phú yên, Nha trang, Phan rang, Phan thiết.. Cho nên đường Lê Lợi dù có bị tắt nghẽn vì lý do nào đó, bắt buộc Huế phải mở một con đường khác. Chưa nói không phải đứa con nào của Huế khi xách gói ra đi tha phương cầu thực cũng đủ giàu để mua vé máy bay. Phần nhiều là một tấm giấy sự vụ lệnh chưa ráo mực khuôn dấu đỏ, một lá thư gửi gắm, vài bộ quần áo, một ít tiền lộ phí, và một ước vọng tiến thân vô bờ...

Lối giải thích ấy cũng không hợp tình, vì theo ý Tường, Ngô đã nhìn mọi sự qua nỗi ẩn ức của mình.

Đời sống gò bó chật chội trong căn nhà cũ do một cơ quan vận tải sắt nghiệp cấp cho gia đình Ngô, ước vọng được một ngày nào đó lên những chuyến máy bay Hàng không Việt nam xa hẳn Huế, bỏ lại thành quách rêu phong và cuộc sống trầm lặng dưới kia, sự tìm kiếm vô vọng đường nét màu sắc riêng biệt cho tranh của mình, tất cả những cái đó, theo ý Tường, đã khiến Ngô thấy Huế tù túng ẩm mốc thêm lên. Sự thực không phải vậy. Sự thực Huế vẫn âm ỉ sức nóng và sắp đứng dậy. Các biến cố gần đây chứng tỏ rằng Huế vẫn còn là một trung tâm quyền lực như thời các vua Nguyễn còn tại vị. Huế chỉ tạm thời thêm thiếp vì những đứa con Huế ở lại mà bạt nhọc hay ra đi vì tham lam. Huế đã thức dậy!

Vì thế, Tường cho rằng cái đáng yêu của đường Lê Lợi nằm ở chỗ con đường thẳng tắp và xanh bóng cây ấy có quá nhiều sử tính. Khác hẳn với khu thành quách cổ kính hay phố xá ồn ào bụi bặm bên kia sông, khu hữu ngân bên này là khu hành chánh của Huế. Khu quyền lực của Huế, thứ quyền lực thực sự chi phối lịch sử chứ không phải là những cái ngai sơn son thếp vàng bụi bặm trong Đại nội. Khỏi cần tìm đâu xa. Cứ lấy một tòa công ốc trên đường Lê Lợi rồi quay ngược lại quá khứ, người ta đủ thấy những chủ nhân ông của tòa nhà ấy liên tiếp nhau leo lách lịch sử, thay nhau hét ra lửa hoặc há ra tiền, từ viên khâm sứ Pháp cho đến toàn quyền Nhật bên cạnh chính phủ Trần Trọng Kim, rồi Phan Văn Giáo thủ hiến Trung Việt, rồi đại biểu chính

phủ Miền Trung Trung phần... Bao nhiêu thế lực tôn giáo, văn hóa, chính trị đều cố chường mặt ra đường Lê Lợi. Những phong trào quần chúng muốn biểu dương lực lượng hay biểu lộ niềm phần nộ cũng chọn đường Lê Lợi. Giống như đường Catinat ở Sài Gòn, con đường này là chỗ ghi dấu tất cả mọi biến cố của lịch sử. Mỗi gốc cây, mỗi góc đường, mỗi hè phố là một chương trong cuốn sử dài, cho nên theo ý Tường, đi trên đường Lê Lợi có cái khoái cảm như được lật từng trang của cuốn sử tập cổ sự với đầy đủ tiếng khóc tiếng cười, người thiện kẻ ác, giọt nước mắt hân hoan pha lẫn giọt nước mắt thống khổ, máu pha lẫn mồ hôi...

Mỗi lần nghe hai người bạn thân huyền thiên theo lối đó về về đẹp độc đáo của đường Lê Lợi, Ngử chỉ im lặng mỉm cười. Chàng không nói gì, vì cho rằng càng cố giải thích, Ngô và Tường càng đi xa cái thực. Mà sự thực thì đơn giản. Huế đẹp nhờ con sông Hương, điều ấy ai cũng công nhận. Và dòng sông hiền lành độ lượng chia sớt vẻ kiêu diễm thơ mộng cho hai con đường chạy dọc hai bờ. Nhưng đường Trần Hưng Đạo bên kia sông không biết làm gì với ân huệ đó, vì một phần con đường chạy qua trước mặt đám thành quách rêu phong, phần còn lại bận bịu suốt ngày suốt đêm chuyện buôn bán tất tả. Chỉ có đường Lê Lợi là biết tận dụng phần chia sớt rộng lượng. Hai hàng cây xanh ôm ấp mặt đường nhựa phẳng, những tà áo nữ sinh Đồng Khánh đi về, những cuộc hò hẹn trên công viên, giọng rao chè thành thót trong đêm, những tòa biệt thự hay công ốc giữa khu vườn rộng. .. bấy nhiêu cũng đủ khiến cho con đường vốn đẹp ấy thêm đẹp trong tưởng nhớ của những người con Huế.

Ngử nghĩ đơn giản như vậy, và tin rằng mình đúng.

Về đến nhà, Ngử được Nam cho biết hồi chiều có Tường đến tìm. Ngử thấy nét mặt em không tỏ ra vui vẻ hay sượng sùng khi báo tin ấy, nên hơi thắc mắc. Chàng hỏi:

- Nó có nói chuyện gì quan trọng không?

Giọng Nam buồn rầu:

- Anh ấy hỏi anh đâu. Em bảo anh ở Tiểu khu, không hiểu tại sao giờ này vẫn chưa về.

- Tường nó có bảo sẽ quay lại không?

- Không biết. Anh ấy thấy không có anh, vội vã đi ngay. Em hỏi có cần nhắn gì không, nhưng...

Nam ngưng giữa câu, không nói tiếp. Ngử ngạc nhiên nhìn Nam, thấy em gái có vẻ xanh xao buồn hui, như vừa qua một cơn đau. Chàng đoán giữa Tường và Nam có chuyện gì không vui. Ngử tới chỗ bàn nước rót một tách trà nguội, uống cạn cho đỡ cơn khát, mắt vẫn lâu lâu liếc nhìn em dò xét. Nam lo dọn dẹp đồ đạc bữa bọn ở căn nhà dưới, và mặc dù Ngử không nói gì, hình như nàng vẫn không muốn đi chỗ khác. Ngử đoán em gái có điều gì muốn nói với chàng, một điều thật khó nói cho đúng cho đủ, và còn đang do dự vì chưa biết nên nói hay không. Ngử lấy bao Pall Mall Hân cho rút ra một điếu, tìm lửa châm thuốc. Tìm mãi vẫn không thấy cái bật lửa ở đâu, Ngử hỏi em:

- Dưới bếp còn hộp diêm nào không?

Nam đáp:

- Dạ còn. Để em đi lấy.

Ngử cời đôi giày nhà binh, cời đôi tắc len bắt đầu hôi, nhét cả giày lẫn tắc vào gầm chiếc phản gỗ, rồi ngả lưng lên ghế duỗi chân cho đỡ mỏi. Nam đem lên cho anh xấp diêm Mỹ kẹp trong miếng bìa nâu loại các chàng G.I. vẫn thường dùng. Ngử nghĩ: "Của thằng Lãng đem về đây". Chàng hỏi Nam:

- Ba ngủ chưa?

- Chắc ba còn thức. Vì trong phòng còn ánh đèn. Anh muốn nói chuyện với ba à?

- Không, chỉ hỏi vậy thôi. À, trong nhà còn thứ đồ khô nào để mai anh đem theo ăn không?

Nam ngạc nhiên hỏi:

- Anh không về nhà ăn cơm cho nóng?

- Mai anh phải ở lại Tiểu khu. Cắm trại 100%.

Giọng Nam thì thào, như sợ hãi:

- Liệu có việc gì không anh?

Hỏi xong, nàng đến ngồi trên cái ghế đối diện với Ngữ, dáng nhu mì yếu đuối như cây lau sợ gió.

Ngữ không đáp, hỏi lại:

- Khi chiều, Tường có cho em biết tình hình có gì lạ không?

Nam buồn rầu đáp:

- Em có hỏi, nhưng anh ấy không nói.

rồi nàng cười, cố lấy giọng giễu cợt:

- Anh ấy đứng dậy được là chạy mất tiêu. Tìm anh ấy còn khó hơn tìm chim nữa!

Ngữ không muốn em kéo dài lối nói chuyện gượng gạo nữa rồi, nghiêm mặt hỏi Nam:

- Anh hỏi thật, có phải em với Tường giận nhau không?

Nam ngồi yên, cúi xuống nhìn ngón tay đang di di vết nước trà trên bàn, không nói gì. Ngữ lúng túng không biết phải nói gì thêm cho em thành thật tâm sự với mình, hoặc an ủi em. Hai anh em ngồi lặng như vậy thật lâu. Dưới bếp, cái vò nước bị hư Ngữ chưa kịp sửa nên nước chảy rỉ ra xuống bồn rửa chén, tiếng nước nghe hơi giống như tiếng dế.

Nam vẫn tiếp tục cúi gằm mặt xuống nên Ngữ không thể thấy được nét mặt của em. Mái tóc trước trán Nam rủ xuống, ánh đèn điện trên trần soi rõ cả mấy cái kẹp tóc bên trên thái dương. Ngữ đổi sang chuyện khác cho em bớt xúc động. Chàng hỏi:

- Má với con Quế còn ở lại Đà Nẵng à?

Nam đáp nhỏ:

- Dạ!

- Hồi chiều em đi học về có kịp làm cơm cho ba không?

- Kịp!

Dù trả lời giống một, nhưng Ngữ nhận thấy giọng nói của Nam càng ngày càng bình tĩnh hơn. Nên Ngữ hỏi:

- Lúc Tường nó lại, ba đã về chưa?

Nam ngừng lên nhìn anh, và đúng lúc đó, Ngữ thấy đôi mắt Nam lóng lánh nước mắt. Nam biết mình sắp khóc trước mặt anh, không giữ ý nữa, vừa sụt sùi thút thút vừa đáp:

- Ba có gặp anh ấy. Nhưng...

Thấy em lại ngập ngừng, Ngữ giục:

- Nhưng thế nào?

- Anh ấy bảo có việc gấp cần gặp anh thôi, nên chỉ nói vài câu với ba, rồi xin về. Chắc thế nào anh ấy cũng trở lại.

Ngữ bảo Nam:

- Em đừng buồn. Nó đang say, không nhìn thấy ai đâu!

Nam thì thào:

- Em biết thế. Em sợ cho anh ấy...

Có tiếng xe Vespa nổ trước cửa, rồi tắt. Nam hốt hoảng bảo:

- Anh ấy đến. Anh ra mở cửa giúp em.

Nói xong, Nam đi nhanh vào buồng trông như chạy trốn.

Đúng là Tường trở lại tìm Ngữ. Không muốn cho Nam phải bối rối, Ngữ đề nghị trước:

- Tụi mình tìm quán cà phê nào vắng ngồi nói chuyện thú hơn!

Tường tán thành ngay, giục bạn:

- Lên Vespa tao chở đi.

Ngữ nói:

- Để tao vào mang giấy đã. Hồi chiều mày có tìm tao phải không?

- Phải. Tiểu khu có việc gì mà mày ở lại tối thế?

Thấy Tường không nhắc đến Nam, Ngữ thất vọng. Chàng chậm rãi mang tắc mang giấy, cho Tường chờ đợi. Khi ra đến cửa, Ngữ hỏi bạn:

- Có việc gì quan trọng không?

Tường không đáp, chỉ giục:

- Uống cà phê rồi hãy hay. Đến tiệm nào gần để chở mày về xong, tao còn đi công chuyện.

Họ ghé vào quán cà phê ngay cạnh rạp xi-nê Lido. Vừa ngồi xuống chưa kịp gọi cà phê, Tường hỏi ngay:

- Mày thấy tên tinh trưởng thế nào?

Ngũ cười, cố gắng che bớt vẻ mỉa mai:

- Hôm nay tao gặp hên. Nội một buổi chiều, đã có tới hai người tìm tao để hỏi một câu y như vậy.

Tường không chú ý giọng khó chịu của bạn, hỏi dồn:

- Ai hỏi mày thế?

- Một tay trung sĩ phòng Hai trong Tiểu khu.

- Hắn thuộc phe nào?

- Phe mày. Vì là quân nhân Phật tử có để tang Nguyễn Đại Thức đang hoàng.

Tường bắt đầu khó chịu, trách Ngũ:

- Sao hôm nay mày ưa nói cái điệu dấm dắng thế? Mày làm như mày chẳng dính dấp gì những chuyện đang xảy ra cả. Mày kênh kiệu đứng ngoài. Giữa bạn thân, tao nói thẳng, mày có giận, tao chịu.

Ngũ không muốn làm Tường tức giận thêm, làm hòa:

- Mày muốn biết tay tinh trưởng đứng về phe nào chứ gì?

Tường vui mừng đáp:

- Ủ. Điều đó quan trọng lắm. Vì...

Tường nói đến đó, chợt dừng lại. Có lẽ Tường nghĩ Ngũ không thích đi sâu vào vấn đề, hoặc Ngũ chưa dấn thân đủ để biết những dự tính của mình, của phong trào, của Hội đồng Nhân dân Cứu quốc. Nhưng vài phút do dự qua đi, Tường vẫn nói:

- Nếu biết chắc tay tinh trưởng theo về phe mình, thì mọi sự có thể đơn giản hơn. Thay vì chú ý đối phó với Tiểu khu, mình dồn sức đối phó với Sài gòn. Trong tình thế này, bớt được đối thủ nào hay đối thủ đó.

Ngũ nói ngay cho Tường đỡ sốt ruột:

- Tay tinh trưởng có vẻ không thích ông tướng vùng. Khi chiều ông ấy vừa ký nội lệnh nhắc lệnh cấm trại 100%. Chưa biết ngày mai nhóm quân nhân Phật tử trong Tiểu khu sẽ phản ứng thế nào!

Tường chồm người về phía Ngũ, hăng hái đáp:

- Cần gì phải phản ứng. Cứ coi hắn như không có. Thật tức cười cho mấy ông thầy chùa. Đã đến nước này mà các ông ấy còn sợ phép nước. Tối hôm kia họp bàn kế hoạch để thành lập chiến đoàn Nguyễn Đại Thức, các ông trên Từ đàm cứ đòi chọn ngày chủ nhật để quân nhân Phật tử tham gia đồng đảo. Chính tao đề nghị chọn một ngày thường, hơn thế nữa, chọn ngay giờ làm việc. Những kẻ còn sợ không dám đi họp lúc ba giờ chiều, là vút đi. Không đáng quan tâm. Phải xem đó là một thử thách về ý chí, về sự quyết tâm. Chiến đoàn đâu cần hạng công chức quân nhân sáng vác ô đi tối vác về...

Ngũ cắt lời Tường:

- Hóa ra cuộc họp ngày mai là sáng kiến của mày?

Tường hành diện nói:

- Không có tao, các ông ấy cứ đi quanh mãi, tranh đấu mà làm như gõ mõ tụng kinh. Thấy mà sốt ruột. Tao có bảo với bên Hội đồng là đừng trông cậy nhiều vào nhà chùa, mình phải thúc họ đi. Họ qui tụ được Phật tử, nhưng qui tụ xong chẳng biết phải làm gì cả. Phí cả cơ hội và thì giờ!

Ngũ hỏi dò:

- Thế mà lâu nay tao vẫn tưởng Từ đàm giữ vai chính.

Tường sáng mắt lên, đưa ba ngón tay phải lên trước mặt Ngũ phân tích tình hình:

- Mày phải thấy hiện có ba lực lượng, mỗi lực lượng tranh đấu đều có phần mạnh phần yếu của mình. Lực lượng Phật tử thì đông, rầm rập nghe lời các ông sư, nhưng đông mà thiếu tổ chức. Hồi còn ông Diệm, đem chuyện đàn áp Phật giáo ra để kích động quần chúng Phật tử, dễ lắm. Bây giờ khó hơn. "Bảo vệ Phật pháp", khẩu hiệu đó trừu tượng quá. "Bảo vệ các thầy", dễ hiểu hơn, dễ qui tụ hơn, nhưng lối đó chỉ tạo được những ngọn lửa rom. Khi chính đời sống của mình hoặc vợ con bị đe dọa, thì nhiều người ngại, không dám xông ra bảo vệ các thầy nữa. Chưa nói tới thực tế hiện giờ các thầy còn an toàn quá, còn được Phật tử cung chiều bảo vệ kỹ quá, khiến các thầy kiêu căng không xem hai lực lượng kia ra gì hết.

Lực lượng quân đội thì như mày biết, trừ một số quân nhân Phật tử, số còn lại giữ thái độ "chờ xem". Ông tướng có gây được cảm tình với nhiều sĩ quan và quân nhân vùng Một đấy, nhưng nếu ông bị Sài gòn hất cẳng, không phải ai ai cũng liều chết để giữ ghế cho ông ấy. Nói thẳng thừng thì chỉ có những người thấy quyền lợi sắp mất nếu ông tướng không còn, mới hăng hái thôi. Đa số khôn ngoan thì đi hàng hai, chờ xem bên nào thắng thế thì theo. Có lẽ tay tinh trưởng của mày cũng thuộc loại đó, đúng không?

Ngũ không đáp, giục Tường:

- Mày nói cho hết đã. Còn lực lượng thứ ba?

- Lực lượng thứ ba là giới học sinh sinh viên trí thức tiến bộ của tụi mình. Mày đừng chau mày. Mày cũng đừng chối là đã khó chịu khi tao dùng hai tiếng "tụi mình". Vì tao biết, trước sau gì mày cũng phải nhập cuộc. Để tao nói hết đã. Lực lượng thứ ba này mới là lực lượng nòng cốt làm nên lịch sử. Đó không phải là nhận định của riêng tao, mà của tất cả "anh em". Một nhận định hoàn toàn khách quan, vì "anh em" đã mổ xẻ kỹ lưỡng cả ưu lẫn khuyết điểm của lực lượng này. Hãy nói về khuyết điểm trước. Rõ ràng về ảnh hưởng đối với quần chúng, về khả năng qui tụ đồng bào, chúng ta không thể bằng được mấy ông sư. Dân Huế nói chung, nhất là các bà, các cô, lâu nay vẫn xem các ông sư như một bậc siêu phàm, cái gì mấy ông nói đều là chân lý cả. Dù có nhiều ông sư trề hăng tiết vịt lên, nói nhiều điều ngô nghê làng nhách. Tuy vậy, hễ "các thầy" nói là người ta tin. Còn bọn tụi mình là "con cháu trong nhà", đa số còn ăn cơm cha mẹ đi học, nên lời vận động không có sức nặng.

Còn so với phe quân nhân, thì lực lượng trẻ kém hẳn họ về kinh nghiệm chiến đấu. Họ có súng trong tay, mình thì không. Nếu cần chống nhau với Sài gòn, họ còn biết chỗ nào là điểm quan yếu để đóng chốt, và chốt nào thì dùng loại vũ khí gì. Tao với mày dù có giao cho súng cũng chẳng biết phải dùng sao cho đúng. Mày, lính văn phòng quên cha nó các bài học ở Đồng đế. Còn tao thì đi dạy, đến tháo cơ bấm cái Garant M1 mà học hai tuần nay tao tháo còn chưa thạo. Nhưng tụi mình được hai ưu điểm rất lớn, đó là có quyết tâm tranh đấu hơn phe quân nhân, và có kế hoạch tranh đấu và có óc tổ chức hơn mấy ông sư. Cho nên tụi mình làm cái gạch nối giữa hai lực lượng kia, nói trắng ra là đứng lên trên để lãnh đạo hai lực lượng kia. Lực lượng học sinh sinh viên trí thức trẻ chúng ta dùng ảnh hưởng quần chúng của các ông sư để lôi kéo đám đông, và dùng súng và kinh nghiệm tác chiến của phe quân nhân để làm "cú đấm sắt" khi kế hoạch tranh đấu dài hạn của tụi mình cần đến. Mày còn nghe tao nói không, sao nét mặt mày như người mất hồn thế?

Đúng là Ngũ đang lơ đãng, vì có hai điều khiến Ngũ băn khoăn. Thứ nhất là càng nghe Tường, Ngũ càng có cảm tưởng vừa

kinh hãi vừa ngậy ngất của những đứa trẻ đang tham dự vào một trò chơi lớn. Ngữ chưa làm quen được với lối phân tích lạnh lẽo, lối dùng chữ thẳng thừng khinh bạc của Tường. Lâu nay Ngữ vẫn xem bạn là một thứ snob, rất ưa được sống và nói huyên thiên về những gì đang thời thượng. Chàng quen thân Tường đã lâu, nên làm sao quên được cái thời Tường say mê hiện tượng hiện sinh cuối mùa của những năm cuối thập niên năm mươi ở Huế, thời Tường chen vào những bài luận quốc văn đủ thứ từ ngữ khó hiểu nhặt nhạnh từ thơ Holderlin, triết của Heidegger, văn của Sartre hay Camus, làm thành một thứ hổ lốn khó nuốt để giải thích những vấn đề thật đơn giản như tình yêu thiên nhiên của Nguyễn Khuyến, quan niệm về chí nam nhi của Nguyễn Công Trứ, thú hát cô đầu trong thơ Dương Khuê... Khi Tường trở về Huế dạy học, gặp lại bạn sau mấy năm mỗi đứa một phương, Ngữ kinh ngạc một cách thích thú vì thấy Tường đổi khác. Bạn chàng có một đam mê mới, đam mê làm một cuộc "cách mạng trong sạch và nhân đạo nhất trong các cuộc cách mạng". Lối sống, lối ăn mặc, lối dùng chữ của Tường thay đổi hẳn, không có chút dấu tích nào của "thời hiện sinh" cũ. Tóc cắt ngắn hơn, ăn mặc giản dị sạch sẽ chứ không có những cái cầu thả bất cần cố ý như trước. Thay vào những cuốn sách triết Tây phương dày cộm chi chít các ghi chú và gạch xanh gạch đỏ, là những cuốn lịch sử cách mạng Pháp, cách mạng Nga, thuật lãnh đạo, tâm lý quần chúng... Ngữ mừng bạn đã tìm được một thứ thời trang ít phù phiếm hơn, đôi lúc còn thích thú nghe Tường phân tích nguyên nhân thành bại của cuộc cách mạng này hay một biến cố kia, bằng những lời lẽ văn hoa. Tường vẫn thế, lúc nào cũng nhìn con người theo cái nghĩa thuần lý của nó, do đó những buổi nghe Tường say sưa nói hết cuộc cách mạng này đến cuộc cách mạng khác, Ngữ cảm thấy cách mạng y như một bài thơ tình.

Thành thử bây giờ nghe lời Tường phân tích tình hình, Ngữ ngơ ngàng. Trò chơi mới ấy không biết sẽ dẫn đến đâu, nhưng Ngữ e ngại đã vượt quá tầm tay của bạn. Như một đứa trẻ lên mười được giao cho tự do sử dụng một cây súng nhạy cò!

Điều thứ nhì khiến Ngữ thêm băn khoăn, là ba tiếng "cú đấm sắt" thật lạ tai chàng nghe Tường nói lần đầu. Mấy tiếng đó, quanh Ngữ, chưa nghe ai nói như vậy. Có phải cũng cùng một nguồn như "bọn can thiệp Mỹ", "nhân đạo chung chung", "ra ngô gặp anh hùng" Tường đã từng xài hay không? Ngữ không dám khẳng định, nhưng không thể không ngờ vực. Câu hỏi mà một lần Ngữ đặt ra với Ngô lại về: "Tường không còn hy vọng con đường nào khác ư?" Hay nghe đài Hà nội, dùng chữ của đài Hà nội đã trở thành một thời trang mới, như một thời Tường mê thơ Holderlin hay văn của Sartre.

Thấy lâu quá Ngữ không đáp câu mình hỏi, Tường quay về phía cái loa đang phát lớn bài "Đêm tàn bến Ngự" của Dương Thiệu Tước trong quán cà phê, thắc mắc:

- Hay mày chết mê chết mệt vì bài nhạc ru ngủ đó?

Ngữ ngồi ngay người đáp, cho bạn yên tâm:

- Không đâu! Tao vẫn nghe mày nói. Nhưng liệu tụi mày có đứng trên được hai lực lượng kia không?

Tường bực bội bẻ lại:

- Tại sao cho đến giờ, mày vẫn nói theo điệu của kẻ đứng ngoài. Tại sao lại nói "tụi mày"?

Ngữ nói cho qua:

- Thôi được, "tụi mình". Nhưng thực lực lực lượng trẻ... của... tụi mình ra sao, tao đâu biết!

Nét mặt Tường rạng rỡ, khi đáp lời Ngữ:

- Chắc vì thế mày ngại chứ gì! Tao nói sơ cho mày hiểu. Tụi mình tuy ít, nhưng đã gài người vào một số vị trí quan trọng, kể cả hệ thống quân đội lẫn hành chánh. Nói nhiều không tiện, mày chỉ cần thấy thị trường Đà Nẵng (điểm chiến lược quan trọng nhất sau Sài Gòn) là ai, là đủ hiểu. Và ngày mai, trong cuộc họp thành lập chiến đoàn Nguyễn Đại Thức, mày sẽ thấy không có

ông sư chống gậy nhai trầu nào đâu! Sẽ có những ông sư tuyên úy trẻ, năng động, thực tiễn chủ trì.

Ngũ hỏi:

- Ngày mai mày có mặt không?

Tường cười, có vẻ thương hại bạn:

- Tao chường mặt ra làm gì! Cứ để cho quân nhân Phật tử họ làm như là họ tự nguyện. Nhưng tao cũng biết trước chính chiến đoàn Nguyễn Đại Thúc cũng hữu danh vô thực nếu không có một nhóm nòng cốt do chính tụi này nắm. Như một thứ "cảm tử quân" vậy. Những ngày sắp tới đây là những ngày lịch sử nhớ đời. Sài gòn đã lớn tiếng đe dọa, gọi thẳng chúng mình là quân ly khai, là tay sai của cộng sản. Tin mới nhất cho biết chúng sẽ cử một ông tướng khác ra nắm lại quân đoàn Một. Tay đó có dám ra hay không, và người Mỹ sẽ có thái độ nào, phải chờ xem. Cho nên tao nói thật với mày, nếu mày muốn khỏi thẹn về sau, phải nhập cuộc. Ngay cả trường hợp mày muốn viết lách cho đàng hoàng, cũng phải xông vào để có chất liệu sống mà xài.

Ngũ bối rối, không biết nói gì hơn ngoài cách bảo bạn:

- Cảm ơn mày!

Tường reo lên:

- Có thể chứ! Thôi trở lại vấn đề chính: Theo mày thì tay tinh trưởng có vẻ "phản động" phải không?

Ngũ vội cái chính:

- Tao không nói vậy. Ông ta có vẻ không ưa chuyện rắc rối, cũng như không ưa ông tướng.

Tường cười, xoa tay thỏa mãn:

- Chỉ lo mất lon mất ghế thôi, chứ không dám đối mặt đương đầu, phải thế không?

- Có lẽ thế!

- Thôi được. Tao phải về.

Tường đi lại chỗ quầy trả tiền cà phê. Bài "Đêm tàn bến Ngự" lại được mở lần nữa, theo lời yêu cầu của mấy cô cậu vừa bước vào quán cà phê. Tường trở lại chỗ Ngũ bảo:

- Tao đèo mày về, rồi còn chạy đi lo chút việc nữa!

Lúc ngồi sau xe Vespa của Tường, Ngũ muốn hỏi bạn vì sao vẻ mặt Nam khác thường như vậy, nhưng không biết chuyển mạch từ những vấn đề cao xa trọng đại như thế qua chuyện tình cảm em gái ra sao. Xe đến trước nhà Ngũ. Chàng hỏi:

- Mày vào chơi chút không?

Tường không tắt máy xe, nói lớn để át tiếng máy nổ:

- Không. Tao đi nhé!

rồi chàng phóng xe trở ngược lên phố. Sương khuya xuống thật dày, đêm càng thêm mộng ảo.

Chương 16

Buổi sáng Ngử đến Tiểu khu đúng giờ. Trong nhà để xe, xe đạp xe gắn máy còn thừa thớt nhưng chàng đã thấy chiếc xe Jeep của đại tá tình trường kiêm Tiểu khu trưởng đậu ở trước lối ra vào rồi. Ngử thầm nghĩ: "Chắc hôm nay có chuyện". Chàng đoán như vậy vì thường ngày, viên đại tá vẫn thích đi chiếc Ford Falcon đen hơn là đi xe Jeep. Hơn nữa, anh tài xế lái xe lại mặc đồ nhà binh, giống như những lần đại tá phải xuống phi trường Phú Bài hay vào sân bay Tây Lộc đón tiếp một ông tướng cấp vùng hay ở Tổng tham mưu ra kinh lý.

Ngử giao tay chào anh tài xế, quên hẳn nên chào theo lối nhà binh. Anh ta chào lại, và bảo Ngử:

- Đại tá cho tìm anh đấy.

Ngử càng tin có chuyện thật. Anh tùy phái tòa hành chánh thấy Ngử đến, làm mặt nghiêm cho quan trọng, thấy giọng nói như sắp thổ lộ một tin mật:

- Chẳng hiểu có gì cần mà đại tá báo khi nào ông đến báo ông vào trình diện ngay. Liệu có việc gì không?

Ngử đáp:

- Tôi cũng không hiểu. Trong văn phòng có khách không?

- Không. Ông vào đi. À mà thôi, để tôi vào trình trước.

Rồi cố lấy giọng thân mật kẻ cả, anh tùy phái bảo nhỏ:

- Hôm nay trông mặt đại tá đăm đăm, không làm đúng phép tắc, lãnh "cù" như chơi. Ông đợi ở đây nhé!

Anh tùy phái đi rón rén về phía văn phòng tình trường. Vai anh ta khép lại, lưng hơi khom thói quen sẵn sàng chịu đựng bao lời quở mắng của biết bao nhiêu đời tình trường trong cuộc đời công chức của anh.

Ngử cảm thấy thương hại hơn là khinh bỉ, và không hiểu mỗi lần có việc vào gặp viên đại tá, đáng đi thái độ của mình có lóm thóm đến độ ấy không.

Anh tùy phái vào phòng tình trường một lúc, đi ra, đứng ngay chỗ cánh cửa vừa khép nhẹ sau lưng, anh thẳng người hách dịch đưa tay ngoắc Ngử đến. Ngử bật cười nhỏ vì thấy anh tùy phái thay đổi thái độ nhanh quá. Trước khi mở cửa văn phòng tình trường để nhường lối cho Ngử vào, anh tùy phái còn dặn nhỏ:

- "Ngài" không vui. Ông liệu giữ thân nhá!

Ngử lo lắng không biết chuyện gì sẽ xảy ra, nhưng không còn thì giờ để đoán già đoán non nữa.

Viên đại tá mặc đồ trận như lúc ông còn làm chỉ huy trưởng đơn vị tác chiến, nhưng khác với lời báo động của anh tùy phái, nét mặt ông có vẻ thoải mái ân cần. Ông cười tươi nhạt theo cách nói tiếng Việt của ông cố vấn Mỹ, nói:

- "Chào cậu buổi sáng". Ngồi xuống đây đã!

Mặc dù tối hôm qua có được nói chuyện khá thân mật với viên đại tá, nhưng Ngử vẫn ngỡ ngàng trước vẻ thân mật khác thường sáng nay. Tối hôm qua dù sao cũng ngoài giờ làm việc, và câu chuyện hai người trao đổi nhau là chuyện văn chương, Ngử được nâng cao hơn vị trí một hạ sĩ quan làm việc bàn giấy. Hơn nữa, Ngử cũng có cái tự tin của một tác giả trước một độc giả. Hoàn cảnh hôm nay đổi khác. Đây là giờ làm việc, và một trung sĩ cấp dưới đang chờ nghe lệnh một đại tá chỉ huy trực

tiếp. Ngử ngần ngừ chưa muốn ngồi lên cái ghế lót nệm xanh trước bàn làm việc của viên đại tá, thì ông ta lại bảo:

- Cậu ngồi xuống đó vì chúng ta làm việc hơi lâu. Tùy phái đã chuyển các nội lệnh cho cậu chưa?

- Thưa đại tá, tôi vừa đến thì vào ngay đây.

Viên đại tá cười nhỏ:

-Thế à. Thôi, để tôi bảo tùy phái chuyển giúp xuống các phòng ban cho cậu.

Ông bấm nút chuông gắn ở gậm bàn bên tay phải.

Anh tùy phái mở cửa vào, từ dáng đi cho tới nét mặt thật lạ. Dường như sự hiện diện của Ngử khiến cung cách khép nép trước mặt tinh trưởng của anh tùy phái trở nên thiếu tự nhiên. Anh ta lúng túng đến nỗi viên đại tá cũng cười xòa, hỏi lớn:

- Anh làm cái trò gì vậy? Thôi được rồi. Sáng nay trung sĩ Ngử bận làm việc với tôi, anh đưa mấy phong bì nội lệnh xuống tất cả các phòng ban ngay. Chỉ có thế. Vâng, chỉ có thế. Anh ra được rồi.

Viên đại tá chờ cho anh tùy phái khép cửa xong, mới hỏi Ngử:

- Cậu ở ngoài, thấy tình hình thế nào?

Ngử không biết trả lời sao trước một câu hỏi quá tổng quát như vậy, lúng túng hỏi lại:

- Thưa đại tá tình hình về cái gì ạ?

Viên đại tá đáp:

- Về dư luận của dân chúng. Nhất là của Phật tử.

Ngử đáp mơ hồ vì quả thực, chàng cũng không biết trả lời thế nào cho chính xác:

- Nói chung thì ngoài phố họ hoang mang, không biết Trung ương và ở đây có quá căng với nhau không.

- Nếu ông Kỳ mạnh tay, dân chúng sẽ phản ứng như thế nào?

Ngử do dự, trước khi nói:

- Thật khó mà đoán được. Dân ở đây hầu hết là Phật tử, các thầy lại đang được khâm phục sùng mộ.

Viên tinh trưởng nôn nóng chuyển sang câu khác:

- Thế bên phía sinh viên học sinh. Cậu quen biết họ nhiều, phải thế không?

Ngử chưa kịp nói gì, viên đại tá đã tiếp:

- Nhất là cậu thân với ông Tường!

Ngử thấy mình bị dồn vào một góc kẹt. Tâm trạng chàng thật phức tạp. Chàng khó chịu như người cảm thấy mình vô cớ bị đưa vào một trò xiếc, mà kết quả chắc chắn là sẽ tan xương nát thịt nếu không khéo cầm cây sào liềm si để đi trên sợi dây giăng cao. Chàng nhìn thẳng vào mắt đại tá, nói thật chậm:

-Đại tá chắc đã rõ là tôi thân với Tường từ thời đi học. Nhưng không phải hề thân nhau là biết hết tâm tình của nhau. Huống hồ

trong vụ này...

Viên đại tá cười xòa, gật gù thông cảm:

- Tôi hiểu, tôi hiểu chú. Chắc bên đó thấy cậu mặc đồ lính, lại không phải là quân nhân Phật tử, họ không dám tâm sự gì đâu! Thôi, tôi hỏi cho vui vậy thôi. Thế nào, dù tình hình lộn xộn nhưng cậu vẫn viết đều đấy chứ?

Mỗi lần ai nói tới chuyện viết lách, Ngũ đều đỏ mặt như bị bắt quả tang đang làm một việc không giống ai, chẳng khác nào một kẻ đại khò đến nỗi còi quần áo giữa đám đông cho thiên hạ xem thân thể ốm o xấu xí của mình. Ngũ chỉ ấp úng được mấy tiếng vô nghĩa:

- Thưa đại tá... chuyện đó...

Viên tỉnh trưởng cười thỏa mãn:

- Cậu giấu không cho tôi biết "tác phẩm vĩ đại" để đòi thì thôi. Nhưng này, cậu thương tôi thì nhớ một ngày đẹp trời nào đó, đừng đem tôi vào truyện của cậu đấy nhé. Nhất là đừng viết lên giấy trắng mực đen là lâu lâu cậu viết giùm diễn văn cho tôi nhé! Nếu có viết, rán quàng vòng hoa cho tôi nhiều nhiều vào. À, vòng hoa thật, chứ không phải hoa cườm, hay là kiếu vòng hoa cậu dành cho ông tướng.

Nói đến đây, viên đại tá đập nhẹ tay phải vào trán như chợt nhớ một điều quan trọng. Ông hỏi Ngũ:

- À, tí nữa quên chuyện vui này. Cậu có muốn xem hồ sơ bên An ninh Quân đội gửi qua về cái truyện ấy không?

Ngũ dẫn nỗi háo hức tò mò và sự khó chịu, đáp kiểu cách:

- Nếu đại tá cho phép!

- Sao lại không cho phép. Sáng nay Trung ương loan báo trung tướng đã xin từ chức đi Mỹ chữa bệnh, cho nên vụ của cậu coi như yên. Hồ sơ xếp luôn, hoặc hủy bỏ không cần lưu nữa. Đây, tôi cho cậu mượn xem qua rồi chốc nữa trả lại cho tôi.

Viên đại tá rút trong hộc bàn một tấm bìa màu vàng chìa cho Ngũ. Dấu "MẬT" đỏ chói ở ngay giữa xấp bìa, ở bên trên có hàng chữ in "Ty An ninh Quân đội Thừa thiên".

Ngũ cổ trắn tỉnh lắm, nhưng lúc đưa tay nhận xấp hồ sơ, chàng vẫn không thể giữ cho được khỏi run. Viên đại tá cười:

- Không còn gì đáng sợ nữa. Cậu yên tâm!

Từ văn phòng tỉnh trưởng đi ra, Ngũ về thẳng bàn làm việc của mình, dán mắt vào những hàng chữ in và chữ viết tay trên tấm bìa tập hồ sơ mỏng. Ngoài tên thật và cấp bậc của Ngũ, còn có cả bút hiệu và tên cái truyện ngắn "sinh chuyện" ấy.

Chàng nô nức muốn biết ngay nội dung phúc trình của Ty An ninh Quân đội về tác phẩm của mình. Đây là kinh nghiệm đầu tiên trong đời cầm bút của chàng. Dĩ nhiên tác giả nào khi cầm bút viết, là viết cho mình trước hết, viết vì một nhu cầu nội tâm thúc giục mình giải tỏa những nỗi ẩn ức, ước vọng, khao khát, viết vì nhu cầu được cảm thông với kẻ khác. Cho nên sau khi tác phẩm được phổ biến, sự nao nức đầu tiên là muốn biết phản ứng của người đọc nó. Đối với sách vở, phản ứng ấy hiếm hoi đến nỗi tác giả có cảm tưởng lời viết của mình mất hút vào cõi hư không, và âm thanh vọng lại không có gì khác hơn là những tiếng rạn vỡ sụp đổ của những điều tưởng như bền vững của chính tác giả: như niềm tin vào sức mạnh của ngòi bút, như lòng đam mê nghệ thuật, như tài năng sáng tạo. Có người vì thế đã bỏ cuộc ngay từ những bước chập chững ban đầu. Có người cứ mong mỗi một ngày nào đó tìm được "khách tri âm", gặp được "nòi tình thương người đồng điệu". Không gặp ai, họ cứ viết vì tưởng

tượng đến sự đón nhận niềm nở của "hải nội chư quân tử" vào ba trăm năm sau.

Trong hàng triệu triệu người đọc từ khi tác phẩm ra đời cho đến ba thế kỷ nữa, dù trí tưởng tượng của người viết phong phú đến đâu, ít có ai nghĩ tới một loại độc giả đặc biệt, đọc sách một cách kỹ càng cẩn mẫn, như các kiểm duyệt viên. Như cảnh sát mật vụ. Ngũ có bao giờ tưởng tượng ra được có ngày chàng cầm trong tay một xấp tài liệu mớ xề phê phán tác phẩm của chàng kỹ lưỡng, theo đôi mắt nhà nghề của Ty An ninh Quân đội.

Ngũ về tới bàn làm việc là cầm cúi đọc xấp phúc trình, không còn chú ý đến gì khác. Chàng thấy trước hết là cái truyện ngắn cắt từ tuần chí văn chương. Vì tuần báo này in trên giấy khổ nửa tờ nhật báo, nên cái truyện được in ở trang nhất là một mẫu hình chữ nhật bằng bàn tay, phần còn lại là một mẫu dài dính liền với một mẫu ngắn khác như hình chữ L. Nhan đề "Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ" ở mẫu báo đầu tiên được vòng khoanh bằng bút đỏ, ai đó đánh một dấu hỏi thật lớn trên ba chữ "Ngài lãnh tụ".

Ngũ đọc dò cái truyện của mình từng chữ, đọc thật chậm, cố gắng đọc như nhân viên phụ trách đọc truyện chàng bên Ty An ninh Quân đội, và lạ lùng thay, Ngũ thấy quả tình mình phạm quá nhiều tội với thượng cấp. Chàng cố "khách quan" kết tội mình theo đôi mắt an ninh nhà nghề, và thích thú nhận ra rằng những chỗ chàng cho là khả nghi thì Ty An ninh Quân đội cũng cho là khả nghi. Chẳng hạn theo phúc trình của An ninh Quân đội: "Mặc dù tác giả mở đầu bằng một câu mông lung "Một ông tướng chỉ huy vùng chiến thuật" nhưng ở trang sau vì có thêm chi tiết "Về Huế, ông thường lui tới Royal Youth Club để sưu tập thêm vài bà dì bà cô nhỏ tuổi của Bảo Long", nên chắc chắn tên trung sĩ tác giả đã xuyên tạc bôi xấu trung tướng tư lệnh quân đoàn Một. Những chi tiết xuyên tạc bôi nhọ ấy, theo điều tra của thám tử, đều vô căn cứ, đều là sản phẩm bịa đặt có manh tâm xấu xa. Chẳng hạn ở Huế chưa hề có một hội hợp pháp nào hoạt động có tên là Royal Youth Club, Phòng Tâm lý chiến chưa bao giờ có một sĩ quan có bằng cao học sử, và sau khi xác minh với Lữ đoàn Thủy quân lục chiến đặc phái tại quân khu, thám tử biết chắc không bao giờ có một quân nhân nào tương tự như "đại hiệp" trong truyện ngắn nói trên.

Đó là chưa kể theo xác nhận của Phòng Tùy viên Bộ chỉ huy Quân đoàn, thì Trung tướng Tư lệnh không có vị phu nhân nào chi bận lo tiếp các nhà thầu xây cất phi trường mới, cũng như bản thân Trung tướng không bao giờ có ý làm một bộ sưu tập kỳ quái như thế. Tất cả bấy nhiêu ý trong cái truyện ngắn trên đều là những lời bịa đặt xuyên tạc có ác ý. Động cơ của manh tâm xuyên tạc ấy không hiểu là gì, vì quân bạ của nghi can cho thấy chưa có điều gì khả nghi. Nhưng liên hệ chặt chẽ và thường xuyên của nghi can đối với những tên chuyên xáo động gây rối thân cộng (hoặc có thể là cộng sản nằm vùng) như tên Tường cho thấy truyện ngắn này chắc chắn được viết ra nhằm dụng ý xấu".

Bản phúc trình sau đó ghi chi tiết ngày giờ và địa điểm những lần Ngũ gặp Tường, khi thì tại xưởng vẽ của Ngô, khi thì tại nhà Ngũ, khi thì tại nhà một người bạn chung, nhiều lần khác ở quán cà phê. Theo nhận định của Ty An ninh Quân đội, thì truyện "Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ" đã gây những hậu quả tai hại lên tinh thần chiến đấu của quân đội vì:

1. bôi nhọ danh dự của Trung tướng Tư lệnh quân đoàn
2. bôi nhọ danh dự và uy tín của cơ quan lập pháp trung ương
3. bôi nhọ uy tín của các tu sĩ Phật giáo và Công giáo, vô tình hay cố ý tán dương chủ thuyết vô thần của cộng sản.

Vì những lý do đó, Ty An ninh Quân đội đề nghị Tiểu khu theo dõi sát hành động của nghi can, và cảnh giác không giao cho bất cứ nhiệm vụ nào liên quan đến bí mật quốc phòng cũng như chiến tranh chính trị.

Bản phúc trình ấy được gửi cho Chánh sở An ninh Quân đội, bản sao gửi cho phòng Hai quân đoàn, Khu chiến thuật (phòng Hai sư đoàn) và Tiểu khu trưởng Thừa thiên (phòng Hai Tiểu khu).

Càng đọc, Ngũ càng choáng váng, vừa tức giận vừa lo sợ. Chưa bao giờ Ngũ tưởng tượng ra một loại "bạn đọc" đã nhìn tác phẩm của mình theo nhãn quan ấy. Điều bi đát hơn, là Ngũ nghĩ : nếu mình phục vụ tại Ty An ninh Quân đội và được cấp trên

giao cho phân tích và lập báo cáo một truyện ngắn như "Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ", chàng sẽ làm gì? Viết gì? Có làm khác viết khác với người lính an ninh đã lập bản phúc trình này không?

Ngũ chìm đắm trong suy tưởng, ngồi thừ trên ghế, mắt không nhìn thấy gì ngoài những hình dạng lò mò chao động chung quanh. Ngũ không thấy mọi người trong phòng công văn, cả những quân nhân Tiểu khu có việc đi ra đi vào văn phòng Tiểu khu trưởng, đều nhìn chàng với đôi mắt e ngại. Chàng là cái đích của bao nhiêu cảnh giác ngò vức. Ngũ không đủ bình tâm nhận biết điều đó.

Có ai đó đến bên Ngũ, giọng Huế thật nặng và hách dịch:

- Anh chuyển gấp cái này cho đại tá tỉnh trưởng.

Rồi đột nhiên, giọng người lạ đổi ra thân mật, kinh ngạc:

- Ủa, anh Ngũ đấy hả? Đau yếu ra sao mà ngồi thừ ra vậy? Không nhận ra tôi à? Mân đây! Tôn Thất Mân, anh nhớ không?

Ngũ giật mình, mắt nhìn rõ mọi sự hơn. Chàng nhận ra Mân, con trai ông thầu khoán Tôn Thất Toàn. Mân kéo ghế ngồi tự nhiên trước bàn Ngũ, bắt tay chàng thật chặt, vồn vã hỏi:

- Lâu nay vẫn mạnh khỏe chứ? Máy lần tôi đi với Lãng lại thăm anh nhưng rui quá, không lần nào gặp cả. Cả sáng nay nữa. Tôi vừa chở Quế với bác gái từ Đà Nẵng về xong. Đây, xừ đại tá có trong đó không?

Ngũ nghiêm mặt đáp nhát gừng:

- Có đấy.

Mân chồm qua bàn hỏi nhỏ Ngũ:

- Chuyển này chuyện làm ăn của tụi mình lại trúng lớn. Anh biết vì sao rồi chứ gì?

Ngũ vẫn nói bằng cái giọng nhát gừng thiếu ân cần:

- Chuyện gì thế?

Mân hỏi:

- Anh không biết thật à?

- Tôi chẳng biết gì cả!

Mân chưa tin lời Ngũ, nhưng vẫn chậm rãi giảng giải:

- Lần này thì ông tướng vùng đi đoong thật rồi. Đã có tin tìm được người để bổ nhiệm tân tư lệnh vùng. Anh biết ai chưa?

- Chưa!

- Tôn Thất Đỉnh đấy! Ông tướng gọi ba tôi bằng chú, anh nhớ chứ! Đúng là right man in the right place. Anh biết rồi, hoàng tộc chúng tôi lúc nào cũng sùng đạo Phật. Đưa một ông tướng cách mạng dòng dõi hoàng tộc ra nắm vùng Một vào lúc này, vừa giữ được uy quyền trung ương, vừa hòa giải được các mối mâu thuẫn nghị kỵ tại đây. Một người con của Huế, lại dòng dõi hoàng tộc, thì không bao giờ phản lại nguyện vọng của bà con đồng hương. Không biết ai đã nghĩ ra giải pháp kỳ diệu này.

Chắc lại đại sứ Lodge. Dân Mỹ hay thật! Đại sứ của người ta thế, chứ đâu như mấy ông đại sứ mình, dắt vợ con ra nước ngoài chẳng làm ăn gì cả, chỉ lo nhảy đầm.

Lúc ấy, viên đại tá từ văn phòng đi ra, bộ đi hơi vội vàng. Mân vội đứng dậy chạy lại chỗ cửa đón đại tá. Viên đại tá ngạc nhiên cau mày hỏi:

- Cái gì đấy? Tôi có việc bận.

Không hiểu Mân nói gì, mà ngay ít phút sau, nét mặt viên đại tá dịu lại. Ông đi trở ngược về văn phòng, Mân bước mau theo sau. Cửa văn phòng tinh trưởng đóng ập một tiếng hơi lớn.

Có nhiều tiếng lào xào bàn tán trong phòng công văn và các phòng kế cận. Dường như mọi người không còn giữ gìn ý tứ nữa. Tiếng cười nói rộn ràng dội qua dội lại giữa các bức vách phòng, hoặc âm vang trong hành lang dài, báo hiệu những xao động bất thường trong lòng từng người. Các quân nhân Phật tử được mời lên chùa chiều nay cảm thấy nao nức như sắp bước vào một cuộc thử thách mà phần thắng sẽ về phía mình. Những kẻ lo xa hết thấy lo xa vì rõ ràng qua thái độ nét mặt của viên đại tá, tình hình đã gần đến chỗ phức tạp mơ hồ để người khôn ngoan ở đầu gió không dám đưa ra một biện pháp hay lập trường dứt khoát, chưa nói một biện pháp kỷ luật gây bất mãn cho cấp dưới. Tinh đường là căn nhà vắng chủ, và các quân nhân theo đạo Công giáo lấy có này có nọ tìm cách tránh khỏi chỗ thị phi. Người ta lớn tiếng hỏi nhau, ngay bên ngoài văn phòng kín cửa của viên tinh trưởng:

- Chiều nay đi chứ?

- Hỏi cái gì lạ vậy! Nên đi sớm nhá, làm sao đúng ba giờ là anh em có mặt đông đủ bên đó rồi.

- Sao lại bên đó? Bên nào?

- Thế cậu chưa biết sao? Đã có thông báo dời địa điểm. Không phải Từ đàm. Thầy đã về chùa Diệu đế rồi!

Một người hỏi Ngũ, giọng như giọng hỏi cung:

- Hỏi sáng cậu tới hồi mấy giờ?

Ngũ hỏi lại: .

- Hỏi chi vậy?

Có lẽ giọng câu kinh của Ngũ làm anh hạ sĩ hơi chùn, nên giọng nói của anh ta nhẹ nhàng hơn:

- Tìm cậu đi uống cà phê mãi, tuy thấy cái xe đạp của cậu ngoài nhà xe. Hân nó tìm cậu đó.

Ngũ cũng dịu giọng:

- Tôi nhớ giờ họp mà!

Anh hạ sĩ vui mừng:

- Cậu nói thật chứ? Vậy mà... Này, hồi sáng xừ đại tá gọi cậu vào dọa phải không?

- Không.

Anh hạ sĩ không tin lời Ngũ. Ngũ phải thêm:

- Ông ấy hỏi thăm tình hình ngoài phố ra sao.

- Chứ không phải hỏi thăm sức khỏe anh em Phật tử à? Kể ra ông ấy cũng biết điều. Nhưng tại sao lại có cái nội lệnh cấm trại 100%?

Ngũ đáp cho qua:

- Phải làm thế, lỗ ra...

Anh hạ sĩ bắt bẻ:

- Lỗ cái gì? Lỗ nếu ông Kỳ đưa được ông tướng Công giáo ra đây thì có bằng có lập công phải không! Đừng có hòng. Phải đi tới cùng mới được.

Ngũ hỏi:

- Các thầy nói thế à?

- Không. Đây là ý riêng của tôi thôi. Chiều nay thế nào cũng biết chủ trương của Thầy. .

Lúc đó, ở bên kia phòng công văn, có nhiều tiếng ồn ào khác thường. Rất nhiều tiếng cười lớn. Ngũ chạy qua xem, thấy nhiều mảnh giấy vụn rơi vương vãi khắp mặt bàn đặt ngay cửa ra vào.

Ba người lính Tiểu khu trong phòng này đang hớn hờ, mắt sáng và da mặt đỏ hồng. Họ vừa xé tờ nội lệnh cấm trại, làm confetti, tờ nội lệnh mà tùy phái tòa tỉnh đã đem đến tận từng phòng giao cho tất cả quân nhân phục vụ trong Tiểu khu.

Chương 17

Ở chùa Diệu đế ra, Ngũ có một tâm trạng hoang mang tột độ. Không phải vì chàng vừa trải qua những giây phút quyết định, những thách thức phức tạp ở Tiểu khu như Ngũ đã tiên liệu hôm qua. Không phải thế. Việc lựa chọn cuộc hội họp của quân nhân Phật tử vào lúc ba giờ chiều để trực tiếp thách thức uy quyền của chính quyền địa phương, đồng thời để phân biệt rõ kẻ bênh người chống đối với phong trào Phật giáo, hôm qua Ngũ tưởng sẽ đặt mình vào một tình thế khó xử. Nhưng vào phút cuối mọi sự trở nên dễ dàng. Đại tá tỉnh trưởng hấp tấp ra xe đi với Mân lúc hai giờ chiều, Toà Hành chánh trở thành căn nhà vô chủ. Báo Sài gòn ra Huế vào buổi trưa, xác nhận tin tướng Kỳ loan báo tư lệnh quân đoàn Một xin từ chức để đi Mỹ chữa bệnh thối mũi do đài phát thanh VOA, BBC, Úc Đại Lợi, NHK đã loan hồi sáng sớm. Nét mặt lo âu của viên tỉnh trưởng cùng việc ra đi hấp tấp của ông càng khiến cho tất cả quân nhân phục vụ tại Tiểu khu yên tâm. Viên đại tá đi rồi, cả tòa hành chánh thực sự trở thành cảnh chợ phiên. Mạnh ai nấy nói. Mạnh ai nấy cười giỡn, ca hát, la hét, lớn tiếng bàn luận về cái tin sốt dẻo nhất liên quan trực tiếp đến cuộc đời mọi người. Những lời bàn tán không đầu không đuôi, cũng không cần xác thực hay là hợp lý. Đường như mọi người mừng rỡ vì được cơ hội nói thẳng những điều thoát đến trong đầu ngay tại nơi mà chỉ mới ngày hôm qua thôi, họ phải khép nép giữ gìn. Câu chuyện lan man, cuối cũng thu gọn lại, bao quanh cái bệnh thối mũi của ông tướng Vùng:

- Thật khéo tìm ra cái bệnh kỳ quái cho ông tướng! Bệnh gì lại bệnh thối mũi.

- Cậu biết gì! Đó là bệnh tiếng Tây nó gọi là Sinus đó!

- Tây với u! Mũi có việc gì thì tiếng nói phải khác đi. Tao có thấy ông ấy nói giọng khác thường nào đâu. Giọng ông ấy hôm đến chủ tọa đêm văn nghệ ở rạp Hưng Đạo vẫn sang sảng. Mũi bị thối, giọng nói đổi khác liền.

- Hoi đâu tin mấy cái chuyện ba vạ đó! Nhiều khi cha Kỳ sốc nổi đã mắc bẫy của ông tướng vùng không chừng.

Nhiều tiếng nhao nhao hỏi:

- Sao vậy?

- Thật thế à?

- Mà nói như chuyện Phong thần!

- Lại không thật! Này nhé! Cứ tưởng tượng ông tướng được triệu vào Sài gòn hội họp gì đó, chẳng hạn để kiểm điểm tình hình an ninh lãnh thổ. Cuộc họp có ông tướng vùng mình, có tướng Lộc vùng Hai, tướng Trị vùng Ba, tướng Quang vùng Bốn. Sài gòn thì chắc chắn là có bộ ba Thiệu, Kỳ, Có. Rồi trong cuộc họp, đột nhiên có lời yêu cầu ông tướng từ chức, và phải ở lại Sài gòn đợi lệnh để chờ lãnh nhiệm vụ mới. Ông tướng hỏi lý do. Bộ ba Sài gòn nêu một lý do chính đáng nào đó, chẳng hạn phong trào đấu tranh của Phật tử và sinh viên đã trở nên nguy hiểm cho an ninh quốc gia, chẳng hạn cộng sản đã trà trộn vào được phong trào tranh đấu và sắp sửa chiếm chính quyền ở miền Trung. Do đó phải thay tư lệnh vùng. Ông tướng biết đã có xếp đặt trước, có cái cũng vô ích, nên hỏi lý do công bố cho dân chúng biết vì sao cách chức ông là gì. Bàn qua tán lại một hồi, chính ông tướng đề nghị nên chọn cái bệnh thối mũi.

- Nói dốt tổ sư! Sao lại nghĩ ông tướng tự chọn cái bệnh ấy?

- Chọn như vậy là thâm lắm. Ông Kỳ trẻ người non dạ, chịu liền, nhưng đâu có biết ông tướng mình giăng bẫy.

- Thôi đi cha nội! Tán hươu tán vượn vừa thôi! Thối mũi là thối mũi. Chẳng lẽ lại đưa ra cái bệnh quá tầm thường là bệnh thối tai. Vì không ai sành bệnh thối mũi là bệnh gì, nên việc đưa đi Mỹ chữa bệnh mới có lý!

- Mà biết gì! Chính ông tướng chọn cái bệnh thối mũi. Ông ấy muốn nói: không khí chính trị ở Sài Gòn thối quá, người không được, ông ấy ở ngoài này mấy năm không sao, vào có mấy hôm đã bị thối mũi liền!

Nhiều tiếng ồ, à... khâm phục.

- Ồ! Cũng có lý.

- À. Ra thế.

- Ồ! Thằng này nói dóc, nhưng nghe được lắm.

Cứ bàn qua tán lại như vậy họ quên cả giờ kéo qua Diệu để họp. Lúc có người chợt nhớ, đã ba giờ mười lăm. Thế là mọi người vội vã nhét hết giấy tờ công văn vào học bàn, kéo nhau đi. Bác tùy phái lo khóa cửa phòng tỉnh trưởng. Người lính gác Tiểu khu cũng đem súng cất vào chiếc tủ ngay chỗ cầu thang. Tòa Hành chánh đồng thời cũng là văn phòng Tiểu khu trưởng hoàn toàn bỏ ngõ. Phút lựa chọn khó khăn Ngự e ngại hôm qua, không bao giờ xảy đến. Huế ồn ào náo nhiệt như một ngày hội, không có dấu hiệu nào chứng tỏ mọi người lo âu cho những biến động bi thảm có thể xảy ra.

Ngự đã chen ra khỏi đám đông náo nhiệt ồn ào ở chùa Diệu để ra chỗ bờ sông An Cựu trước chùa thờ chút không khí trong lành. Bên trong khuôn viên nhà chùa, hết đại diện đoàn thể này đến đại diện khác lên micro tố cáo bộ ba Thiệu Kỳ Có, đòi họ phải từ chức ngay lập tức để trả lại chính quyền cho dân sự. Đòi phải bầu cử quốc hội. Đòi loại trừ ngay tức khắc những tướng tá tham nhũng. Không có ai nhắc tới vụ ông tướng bị bệnh thối mũi sắp được đưa đi Mỹ điều trị. Cũng không có ai nhớ rằng mục đích cuộc hội họp chiều nay là để tập hợp quân nhân Phật tử thành một lực lượng tranh đấu có kỷ luật, có tổ chức, khả dĩ đủ sức chống lại mọi mưu toan của Sài Gòn nếu có đổi đầu.

Ngự lạc lõng giữa đám đông, cố tìm một người quen để bàn luận hay trao đổi vài câu về những điều đang nghe, nhưng không gặp ai. Trong chùa, từng chập tiếng loa phóng thanh lại rít lên, chen lẫn với những lời hoan hô đả đảo âm ỉ. Cuối cùng, không chịu đựng được nữa, chàng lấy xe đạp đi ngược về phía cầu Gia Hội. Chẳng hiểu sao đến chỗ ngã ba đầu cầu, Ngự không rẽ trái để về nhà. Chàng rẽ tay mặt, qua một phố đêm vắng vẻ, qua khu Phú Văn Lâu im lìm. Ngự đạp xe đến đầu cầu Bạch Hổ lúc nào không hay. Trạm canh đầu cầu không có ai. Chàng qua cầu, nghĩ sẽ được một mình hưởng trọn luồng gió mát trong sạch thổi nhẹ qua mặt sông êm đềm. Ngự qua đến bên kia cầu, tự nhiên rẽ trái xuống phía nhà ga. Mãi tới lúc nhìn thấy chiếc cầu xi măng bắc qua con sông đào, chàng mới giật mình tự hỏi: "Ta đi đâu đây?"

Và Ngự đỏ mặt xấu hổ, khi biết rằng trong con hoang mang thời sự, bên trong chàng, có một sức thúc đẩy huyền diệu êm ái đưa chàng đi tìm Diễm.

Khi biết rõ lòng mình, Ngự phanh gấp xe lại, ngay đầu cầu. Chàng tự hỏi: "sao lại đi thăm Diễm vào giờ này? Nại lý do gì? Diễm có nhà vào lúc này không? Và Diễm sẽ nghĩ gì?" Ngự thêm ngại ngùng khi nhớ rằng buổi tối, ông Bổng thường ở nhà, và thường ngồi duỗi chân hút thuốc uống trà ở cái bàn nước độc nhất ngay cửa ra vào. Nếu gặp ông Bổng, chàng sẽ nói gì? Và liệu có lúc nào đó, có chỗ nào đó Ngự có thể đủ cơ hội nói riêng với Diễm đôi ba câu hay không?"

Do dự hồi lâu, cuối cùng Ngự quyết đạp xe quá về phía ga để vào nhà Diễm.

May cho chàng, ông Bổng không ngồi lì ở chỗ bàn nước như mọi hôm. May hơn nữa là dưới ngọn đèn neon bốn tắc treo lủng lẳng bên trên bàn nước bằng hai sợi dây thép buộc vào xà gỗ trên trần, Diễm đang ngồi đọc báo. Nàng mặc chiếc áo cánh màu tím cổ tròn, khiến nước da hơi nâu ở cổ và hai cánh tay Diễm trở nên trắng nõn. Ngự dừng nhẹ xe đạp ngoài cửa vì hồi hộp, sẽ bước vào vùng ánh sáng chiếu hắt từ căn phòng ra. Diễm không hay biết gì, diễm nhiên ngồi đọc báo. Ngự không dám lên tiếng, cảm thấy ghen tở, ở hai thái dương máu đập nhịp gấp, căng thẳng. Chàng đứng lặng ngấm đàng ngồi thoải mái của

Diễm, ngắm mái tóc dài của Diễm, chiếc cổ cao của Diễm, ngắm chiếc mũi nhỏ thật xinh xắn của Diễm. Có tiếng ai đó, giọng đàn ông, trọ trọ rồn rảng ngoài đường. Đột nhiên Ngữ sợ bị bắt gặp đúng vào lúc đang nhìn trộm Diễm. Chàng vội lên tiếng.

- Diễm ơi, có Ngô ở nhà không?

Diễm giật mình ngược lên, ngơ ngàng nhìn Ngữ, rồi cố trấn tĩnh, đáp thật chậm:

- Mời anh vào chơi! Anh Ngô em đi họp!

Ngữ bước hẳn vào trong phòng. Diễm xấu hổ vì trên bàn còn bừa bộn nào son com, ba chiếc đĩa dơ, cái muỗng thìa bị gãy cán, đĩa xương cá, vài mẩu giấy nhàu, tách nước trà nguội, hai cái kẹp tóc... nên vội vã thu dọn mọi thứ, sau đó lấy khăn lau thật sạch mặt bàn. Vừa thu dọn, Diễm vừa xin lỗi, cố cười vui để che giấu nỗi e thẹn xấu hổ:

- Góm, em mới về nên chưa kịp dọn dẹp gì cả. Vả lại, em "nội trợ" không bằng chị Nam con Quế bên anh đâu! Anh ngồi xuống đó đi. Anh Ngô chắc cũng sắp về!

Ngữ vừa ngồi xuống đã hỏi, cho yên tâm:

- Bác đi làm chưa về à?

Giọng Diễm reo vui:

- Ba mẹ em ra Quảng trị ăn đám cưới.

- Đám cưới ai thế?

- Một cô gọi mẹ em bằng dì.

- Sao Diễm không đi?

Diễm ngúng nguẩy, làm cho mái tóc ở hai bên thái dương phơ phất:

- Em ngại đi dự đám cưới lắm.

- Sao thế?

Diễm nghiêm mặt đáp:

- Em cũng chẳng rõ. Có lẽ sợ thấy cô dâu tội tội thế nào...

Ngữ cười thoải mái vì biết chắc chắn chỉ có Diễm ở nhà, hỏi lại:

- Sao lại "tội tội"? Được lấy chồng, được hạnh phúc, lại tội?

Giọng Diễm buồn buồn:

- Vì em thấy hầu hết các bạn gái của em đi lấy chồng, ít lâu sau gặp lại, mắt người nào cũng thâm quầng, đầy lo âu. Hỏi thì người nào cũng bảo đã tìm được hạnh phúc. Nhưng nụ cười thì... như cười gượng.

- Diễm chỉ tưởng tượng. Nghĩ như Diễm, chắc không ai dám lấy chồng.

Diễm làm ra vẻ cương quyết đáp:

- Vâng, riêng em thì nhất định không bao giờ lấy chồng.

- Thật không?

- Thật chứ! Anh không tin em hả?

- Không tin. Chỉ vì...

Ngũ muốn nói tiếp một lời bóng gió nào đó cho Diễm hiểu, nhưng đúng vào lúc cần thiết, chàng lại quên bồng hàng trăm câu văn hoa có, mộc mạc có, trực tiếp có, xa xôi có, bạo dạn có, e dè có... mà chàng đã soạn sẵn từ bao lâu nay. Chàng ấp úng không thể nào nói tiếp cho hết câu "chỉ vì", nhưng tự nhiên Diễm hiểu. Nàng đỏ mặt cúi xuống, bàn tay phải thừa thãi không biết làm gì cuối cùng phải dùng để vuốt lại mái tóc lòa xòa trước trán và sửa lại vạt áo. Hai người cũng cảm thấy lúng túng nếu cứ kéo dài mãi phút im lặng dễ thương này, nên đều cố tìm cái gì đó để nói. Ngũ tìm ra trước, nhân thấy bàn tay trái của Diễm vô có vò nhàu một góc tờ nhật báo. Chàng hỏi:

- Diễm đang đọc báo ư?

Diễm ngừng lên, đáp nhỏ, giọng hơi run:

- Dạ.

Ngũ tìm được một ý đùa cợt để chuyển hướng câu chuyện:

- Đấy, tình hình khẩn trương như vậy mà cô phó tổng thư ký đặc trách nội vụ ngôi nhà đọc báo, không chịu đi họp với chị em.

Diễm bật cười, xua tay:

- Thôi anh đừng nói chuyện đó nữa. Em từ chức lâu rồi.

- Từ chức à? Sao không thấy báo đăng gì cả?

- Anh nói mịa em rồi! Em nói thật mà. Bây giờ đã có một chị huynh trưởng Phật tử qua thay thế em.

Ngũ ngạc nhiên:

- Thế còn "bà ngoại" Quỳnh Như ?

Diễm thích thú vì cách gọi của Ngũ, cầm tờ báo lên che mặt cười rúc rúc một hồi, cười đến đỏ mặt. Một lúc sau, Diễm mới nói tiếp được:

- "Bà ngoại" còn hăng lắm. Hồi trưa nó chạy Solex qua rủ em đi họp, em lấy có phải ở nhà trông nhà.

Ngũ tò mò hỏi:

- Diễm thôi ngang, Quỳnh Như có buồn không?

- Nó mắng em quá trời.

- Rồi Diễm đáp thế nào?

- Em không dám bảo em nản. Em đổ thừa cho ba. Em bảo Quỳnh Như ba em đe là nếu còn xuống đường biểu dương không lo học, ba từ luôn.

- Quỳnh Như tin lời Diễm không?

- Chắc nó tin. Vì hôm thứ ba tuần trước, anh Tường đến đây tìm anh Ngô em, gặp phải ba, ba "làm" cho một trận.

- Thế à? Bác nói gì thế?

- Nhiều lắm. Nếu anh Tường không giận dữ bỏ về, chắc ba còn nói nhiều nữa. Nhiều điều em không tiện nói lại với anh.

- Ngô có biết chuyện đó không?

- Biết. Vì ngay tối hôm đó, ba lại kêu anh Ngô qua rầy suốt một tiếng đồng hồ. Em cũng bị liên lụy.

Ngũ vừa thích thú vừa tò mò, hỏi Diễm:

- Nếu tối nay gặp bác, bác có...

Diễm cười mỉm, mắt mơ màng:

- Vói anh thì... vói anh thì em nghĩ ba em ít "cảnh giác" hơn anh Tường. Miễn là các anh đừng tụ họp nhau bên "xưởng vẽ". Hôm ấy ba dọa sẽ lên ga trả lại kho hàng, nếu...

- Rồi "anh" Ngô đáp sao?

Nói xong, Ngũ căn môi lại để dần nổi xấu hổ khi tự mình bắt gặp mình gọi Ngô bằng "anh" theo cách gọi của Diễm. Diễm không chú ý gì, vui vẻ đáp:

- Anh Ngô, anh biết rồi, chỉ làm lì ẬM Ừ cho qua. Ba em nghĩ anh ấy vâng lời, bỏ đi ngủ. Thế là tụi em thoát.

Nói xong, Diễm rùn vai lại cười rúc rúc. Ngũ cố tìm vành tai đỏ hồng của Diễm, nhưng mái tóc dài che mắt. Diễm vẫn giữ nụ cười trên môi, hỏi Ngũ:

- Ông tướng vùng bị cách chức, chắc ngày mai tụi em khỏi đi học?

Ngũ nhó không khí sôi nổi ở chùa Diệu đế, bảo Diễm:

- Chắc chắn là sẽ có biểu tình. Nói cho đúng hơn là biểu dương lực lượng, vì sẽ không có cảnh dùi cui lựu đạn cay chờ đón đâu.

- Sao anh biết?

- Huế mấy hôm nay như chỗ vô chính phủ; quân nhân bỏ súng vào tủ khóa lại đi nghe thuyết pháp, cảnh sát biến mất trên đường phố. Chưa biết lúc có trộm cướp hay tai nạn xảy ra, người dân sẽ nhờ đến ai. Cuộc hội họp náo nhiệt rộn rã này, cuộc biểu dương lực lượng sẽ có vào ngày mai, ngày mốt, ngày kia... Chắc chắn là rất êm ả bình thường, nhưng sau đó là gì? "Anh" chịu!

Và lần thứ nhì Ngũ lại giật mình xấu hổ, khi bắt gặp mình xưng "anh" với Diễm.

Ngũ về tới trước trường Quốc học thì gặp Ngô và Tường đèo nhau bằng Vespa từ trong cổng trường ra đường Lê Lợi. Ngũ vừa đạp xe vừa ngửa mặt lên trời mơ màng, nên chính Ngô nhận ra Ngũ trước. Ngô gọi lớn:

- O, thằng Ngũ kia! Ngũ ơi Ngũ!

Ngũ phanh xe lại. Tường rê chiếc Vespa đến gần, bót ga cho máy nổ êm, hào hứng hỏi bạn:

- Mày ở Diệu để về sao lại đi ngược lên đây?

Ngũ nói dối:

- Hợp xong tao lên Kim long có chút việc.

Tường hỏi cho có hỏi, không chú ý câu trả lời ngập ngừng bối rối của Ngũ. Tường khoe:

- Cuộc họp của tụi tao bên này cũng thành công lắm. Mọi việc xong cả rồi.

Tường quay hỏi Ngô:

- Mày đói không, đi tìm cái gì ăn?

Ngô đồng ý ngay:

- Phải đấy. Qua Lạc sơn chắc còn phở hay bún bò bán khuya.

Tường đề nghị với Ngũ:

- Mày bá vào vai tao để tụi mình qua phố cho nhanh.

Ngũ tiếc giây phút hân hoan lâng lâng sau khi gặp Diễm, từ chối khéo:

- Bà con đi họp về đông thế kia, bá vai mày nguy hiểm lắm. Hay hai đứa mày qua trước, tao sẽ đạp xe qua sau.

Tường định rờ ga vọt đi trước, Ngũ chặn lại hỏi:

- Nhưng này, tìm tụi mày ở đâu?

Ngô đáp thay Tường:

- Cứ đến cái kiosk Lạc sơn, rồi đi tìm chỗ ăn sau.

Nói xong, hai người bạn Ngũ chạy đi. Ngũ hơi lấy làm lạ, thấy hình như Ngô đêm nay có vẻ dễ thương, vui vẻ hoạt bát hẳn lên. Cái bộ mặt lúc nào cũng băng băng bó hớ dăm chiêu bất mãn không còn nữa. Trông Ngô thật dễ thương. Mặc dù... mặc dù Ngô rất ít giống Diễm. Nghĩ tới đó, Ngũ quay sang ngò vức xét đoán vừa rồi của mình. Hay chỉ vì Diễm mà mình thấy đêm nay mọi sự đổi khác. Gió thì ào ào yếm với lá cây, lá cây ngả nghiêng ve vuốt những cành khô tò đấu biết ơn. Và cả những cành cây khẳng khiu cũng biết lặng lẽ chiêm nghiệm nỗi vất vả hy sinh của những chùm rễ âm thầm dưới mặt đất. Bầu trời bao la ôm lấy mặt đất mênh mông. Sao trên trời lưa thưa nhưng sao không cô đơn, vì đêm tối không ngăn được những ánh sao nhấp nháy gửi nhau những tín hiệu thân ái. Cả những ngôi công ốc lặng lẽ bên tay phải đường Lê Lợi, đêm nay, và chỉ riêng đêm nay mà thôi, dường như cũng biết tạm quên những thăng trầm của lịch sử để thay nhau đón đợi Ngũ đi qua như nghênh đón những ông to bà lớn từng nắm vận mệnh của đất nước. Vì Ngũ đã trở thành ông hoàng giàu có và hạnh phúc nhất trong những ông hoàng trên thế gian. Vì Ngũ xứng đáng được vũ trụ bao bọc che chở để đáp lại lòng từ ái bao la Ngũ gửi cho cả vũ trụ.

Ngũ đạp xe thật chậm, đi qua những đám đông tụ họp, đi qua những rộn ràng náo động của một thành phố lên cơn sốt mà như đi qua một khu vườn thượng uyển. Chàng như người tách ra khỏi cuộc sống bụi bặm, và bay được lên khỏi mặt đất như những thiên thần trong tranh Chagall. Mọi vật trước mắt Ngũ chập chờn mộng ảo: một ngã tư sáng sủa, rồi đến một ngã tư rộn rịp, rồi những nhịp cầu sắt, những xe cộ vụt qua ở phần cầu dành cho xe bốn bánh... Tường và Ngô sợ bạn không tìm ra, nên đứng

ngay lề đường quán Lạc sơn đợi Ngữ. Chiếc xe Vespa màu xám bạc của Tường dựng ngay trên lề. Không biết hai người đã bàn gì với nhau trước, mà lúc Ngữ nhấc chiếc xe đạp lên khỏi lòng đường định dựng ghé vào chiếc Vespa của Tường rồi khóa lại, Ngõ đã can:

- Mày khỏi cần khóa. Hai đứa tao định thay đổi chương trình, nếu mày chịu, ta đi chỗ khác.

Ngữ hỏi:

- Đi đâu nữa?

Tường đưa ngón tay trở nâng gọng kính cận lên, vuốt lại đuôi tóc, rồi mới nói:

- Đêm nay đẹp quá. Định rủ mày đi ngủ đò, mày dám không?

Ngữ liếc nhìn Ngõ dọ dẫm. Ngõ cười thật tươi:

- Ngủ đò theo kiểu thanh lịch chứ không có gì bậy bạ đâu! Đêm nay bắt đầu một giai đoạn lịch sử mới, một đêm nhớ đời. Tại sao tụi mình không làm cái gì cho đặc biệt để mãi mãi sau này không bao giờ quên được.

Ngữ tò mò nhìn Ngõ lâu hơn, không hiểu cuộc họp ở Quốc học hồi chiều diễn ra thế nào mà đột nhiên Ngõ bị cuốn hút vào cuộc mãnh liệt đến thế. Tường chờ lâu chưa thấy Ngữ trả lời, nên bảo:

- Hay mày ngại thì thôi. Ăn bún bò rồi về!

Ngữ nhớ đến cách cười của Diễm, nhớ chiếc áo cánh tím và đôi cánh tay nhỏ nhắn của Diễm. Cái nhìn của cả Tường lẫn Ngõ có vẻ chế giễu, thách thức. Ngữ nói:

- Ngại cái gì. Mày đi dạy học còn không ngại, huống hồ tao!

Hai người bạn cười lớn. Tường đề nghị:

- Mình lên bến Phú Văn lâu thuê đò đi. Bến Gia hội đông đúc hỗn tạp quá, e bất tiện.

Ngữ được dịp trả đũa: .

- Như vậy là chính mày còn biết sợ gặp học trò. Được rồi. Mình lên Phú Văn lâu!

Tường rút ví đưa trước tiền thuê đò rồi mới lại chỗ dựng Vespa lấy hết những thứ cần thiết cho vào cặp xách xuống bến sông. Người chủ đò đến chỗ có ánh đèn sáng đếm đủ tiền, rồi mời ba người bước xuống tấm ván hẹp bắc lên thành đò. Ông lão chừng khoảng sáu mươi, mặc cái quần đùi đen và chiếc áo nhà binh cũ, hột nút cổ không gài, để hở một khoảng ngực ồm ồm nhưng rắn rỏi.

Ngữ xuống sau cùng, đi qua khoang đò dành cho nhà chủ gồm một khoảng hẹp trái chiếc chiếu rách để ngủ, và cái bếp nấu củi lộ thiên. Ngọn đèn dầu lù mù đủ chiếu cảnh bề bộn chiếu gối trong khoang. Một chú nhỏ, có lẽ là cháu ông cụ, đang ngồi bên cây đèn. Ông cụ chủ đò hướng dẫn ba người men theo be đò đi quá sang phía khoang bên kia, phía dành cho khách, ngăn cách biệt hẳn với bên này bằng một tấm vách tre đan. Trong khoang khách tối om, nên ba người ngồi xuống khoảng lộ thiên ở đầu đò.

Chủ đò hỏi:

- Các cậu muốn ngủ gần bờ để dễ ăn uống, hay là ra tận giữa sông?

Ngũ đáp:

- Ra giữa sông, thú hơn cụ ạ!

Nhưng Tường đã kịp thời ngăn lại:

- Để quá khuya hãy ra giữa sông. Cụ cho cắm neo gần bờ để tìm cái gì ăn đã!

Thành bé cháu Ông cụ lặng lẽ ôm qua chiếc chiếu, ba cái gối và cái đèn bão, lặng lẽ chui vào khoang khách trái chiếu ngay ngắn, và móc cây đèn vào một cây đinh đóng ở chỗ vách ngăn. Ánh sáng lù mù của cái đèn bão giúp Ngũ nhận thấy khoang khách sạch sẽ, rộng rãi hơn hẳn khoang phía bên kia. Ngô nói:

- Cụ cho "nhổ neo" được rồi. Nghe như là nhổ neo tàu ra khơi! Sao đồ không dùng neo như neo tàu hờ cụ?

Ông cụ cười:

- Có sóng gió gì đâu mà dùng neo.

Rồi Ông cụ lớn tiếng bảo cháu:

- Bác ơi! Mò dây ra đi.

Có tiếng lạch cạch ở be đò. Con đò chòng chành nhẹ, rồi dần dần tách bến. Ngũ hỏi Ngô:

- Sao không đi ăn trước, có phải tiện hơn không?

Ngô ra vẻ thành thạo:

- Ôi chao "lo bò trắng răng". Ra ngoài kia, người ta chèo thúng ra bán đủ thứ, sợ mày không đủ tiền đó thôi!

Lúc đó Tường đã chui vào khoang nằm dài xuống chiếu. Tiếng Tường vọng ra sau mấy tiếng hắt hơi:

- Sao có mùi khăm khăm thế này?

Lại Ngô thành thạo đáp:

- Ra ngoài kia có gió thổi, hết ngay đấy. Đò nào lại chẳng thế.

Tường hỏi:

- Nhưng mùi gì thế này?

Ngô cười, nói nhỏ không muốn ông cụ nghe thấy:

- Mùi trần tục đấy. Mày vào Sài gòn ở các khách sạn rẻ tiền, cũng gặp cái mùi tương tự. Chi li ra thì là mùi mền gối lâu không giặt, mùi son phấn loại rẻ tiền, mùi mồ hôi trên giấy bạc cũ, mùi mùi...

Ngô cười không nói tiếp. Ngũ thấy Ngô linh hoạt hơn hẳn thường ngày, nhìn Ngũ cười lại nhớ cái cười của Diễm. Đột nhiên Ngũ lo âu không biết Ngô có bao giờ vô ý kể lại những vụ ngủ đò như thế này cho em gái nghe không. Ngũ nghĩ có lẽ Ngô không đại dốt như vậy, cũng như không bao giờ Ngũ sẽ kể chuyện đêm nay cho Nam nghe, dù là một đêm ngủ đò suông!

Đò ra cách xa bờ khoảng một trăm thước thì dừng lại. Ông cụ và đứa cháu dùng sào cắm đò đứng yên một chỗ. Nước sông Hương chậm chạp đưa đuôi đò quay hướng về phía cuối dòng, và khi đã xuôi chiều, con đò đứng yên, chỉ còn nghe thấy tiếng vỗ nhẹ nhẹ của những đợt sóng nhỏ vào mạn đò và tiếng lao xao oi ỏi từ phía bờ sông. Phía xa kia, xe cộ qua lại trên cầu Trường Tiền tạo thành một khoảng sáng cầu vồng. Ngô hỏi:

- Tụi mày muốn tắm không?

Tường từ trong khoang thò đầu ra đáp:

- Ăn cái đã. Từ trưa tới giờ bận quá, chưa có gì trong bao tử hết.

Tường ra hẳn bên ngoài. Vì bạn đã cởi áo sơ-mi và chỉ mặc may- dô quần đùi, nên Ngũ thấy Tường ốm yếu hơn lúc ăn mặc tràng hoàng. Cái kính cận cũng được gỡ ra, trông cái nhìn của Tường ngơ ngác hơn, khuôn mặt xương xẩu hơn hèm.

Hai ba cái thuyền thúng cặp lại gần. Tiếng chào mời tới tấp:

- Bún bò không các cậu?

- Có bánh ướt thịt nướng đây.

- Các cậu ăn bánh khoái hỉ?

- Chè đậu xanh đậu ván nước dừa bột lọc nì!

Những người bán hàng trên các thuyền thúng đều là những phụ nữ tuổi còn trẻ, khá đẹp bên lò than đặt trên thuyền thúng và dưới ánh cây đèn bão.

Tường nói:

- Tụi mày ăn bánh khoái hay ăn bún? Các chị có bán thuốc lá không?

Ba bốn giọng cùng đáp một lúc:

- Có đấy. Có cà diêm và bia 33 nữa!

Ngô vui mừng nói:

- Cà bia à?

Tường bảo:

- Mày muốn uống bia thì lấy vài chai. Cho tôi bao thuốc Capstan. Không phải loại Quân tiếp vụ. Loại thường đó. Mình ăn bún và chè nhé?

Ngũ và Ngô đồng ý. Hai chiếc thuyền thúng thất vọng tách xa. Chỉ còn lại hàng bún bò và chè. Chị hàng bún hỏi ông cụ chủ đò sau khi chuyển ba tô bún nóng cho khách:

- Chị Huệ đâu rồi bác?

Ông cụ đáp từ phía khoang chủ:

- Huệ nó còn ở trong bờ. Dưới phố bữa nì vui quá hỉ?

- Dạ, vui quá! Nghe nói ngày mai không họp chợ Đông ba!

- Sao vậy?

- Ngày mai có biểu tình mà bác!

Tường đang ăn, liếc nhìn Ngữ mỉm cười. Ngõ hỏi chị hàng bún:

- Mai chị đi không?

- Răng không!

Ngõ lại quay hỏi chị bán chè đang đợi khách ăn bún xong mới tráng miệng bằng đồ ngọt.

- Còn chị?

Chị hàng chè cười hiền:

- Các cậu ăn hết chè của tôi, mai tôi mới đi.

- Sao vậy?

- Vì nếu bán không hết, mai lại phải gánh chè đi bán, đi biểu tình ai nuôi con cho.

Tường ngừng ăn nhìn chị hàng chè, một lúc lâu không nói gì. Tự nhiên cả ba người đều im lặng cầm cúi ăn cho hết tô bún, rồi cầm cúi ăn cho hết chén chè đậu xanh. Tường chui vào khoang lấy tiền trả. Ngõ đòi lấy nguyên cả sáu chai bia 33 loại lớn, để say một đêm nhớ đời. Tường không cần, lại rút ví trả tiền.

Hai chiếc thuyền thúng đi rồi, ông cụ chủ đồ đem qua cho ba người bình nước trà đặt trên cái khay nhựa cùng bốn cái tách nhỏ. Đặt khay lên chiếc chiếu xong, ông cụ nấn ná ỏ lại như muốn nói điều gì. Tường tưởng chủ đồ đòi tiền trà, gay gắt hỏi:

- Bao nhiêu?

Giọng ông cụ có vẻ sợ sệt. Giọng nói ngập ngừng, trầm hẳn xuống:

- Không, có tiền nong gì đâu, cảm ơn các cậu. Nhưng... nhưng ăn uống xong, các cậu có cần thêm gì nữa không?

Trong khi Ngữ và Tường còn ngơ ngác, Ngõ đã hiểu. Chàng cười lớn, thân mật vỗ vai ông cụ:

- Cụ chịu chơi quá! Chúng tôi ra đây chỉ vì vậy!

Ngữ liếc nhìn Ngõ, Tường thì e ngại nhìn Ngữ. Nhưng Ngõ không chú ý gì cả, vồ vập hỏi:

- Còn khá không cụ?

Giọng chiều hàng của chủ đồ thật nhà nghề:

- Còn phải hỏi. Cậu ngủ đồ nhiều, chắc biết khắp bến Phú Văn lâu này không ai qua mặt được cô Huệ: vừa đẹp, vừa chịu khó chiều khách. Tôi đi gọi cô Huệ cho các cậu nhé?

Giọng Ngô có vẻ hách dịch:

- Bao nhiêu một đêm?

Ông cụ cười:

- Tùy lòng tốt của các cậu. Tính riêng từng lần thì rẻ thôi, nhưng cả đêm thì phải năm trăm. Đó là không kể công tôi chèo thúng đi đón giùm các cậu. Nhưng miễn các cậu vui lần sau nhớ thuê đồ tôi là đủ, chứ công lao gì.

Ngũ can:

- Thôi, Ngô ơi!

Ngô có uống tí bia, gạt phăng:

- Sao lại thôi! Mày không có tiền, tao bao. Đêm nay là đêm lịch sử, phải có cái gì làm kỷ niệm. Không ai ngủ đồ chay cả!

Chủ đồ sợ khách đổi ý, đứng dậy nói:

- Các cậu chịu rồi nhé! Để tôi đi kêu cô Huệ, không cô ấy đi với đồ khác. BẮC ƠI! Tháo đây thúng ra đi con.

Hai ông cháu chèo thuyền thúng vào bờ. Ba người bạn ngồi im một lúc không nói năng. Ngô lầm lì uống bia, Tường hút thuốc lá, lâu lâu ho húng hắng. Ngô uống đến chai bia thứ hai, đột nhiên gắt gò với hai bạn:

- Tao chẳng hiểu tại sao tụi mày đạo đức giả thế? Thằng nào cũng muốn thử, nhưng làm như chẳng thích chí lắm. Làm như bị tao ép buộc. Chẳng lẽ tụi bay chưa hề chơi điểm lần nào?

Tường đáp:

- Sao mày nói vậy! Chơi thì chơi, có gì đâu phải quan trọng hóa!

- Nhưng sao mày không nói gì hết?

- Đây là chuyện giải quyết sinh lý, như là ăn, uống, thờ, bài tiết. Có gì đâu phải nói!

Ngô quay sang Ngũ:

- Còn mày?

Ngũ không dám nói thật rằng chàng cảm thấy có tội với Diễm, cảm thấy chuyện chơi bời đêm nay, tiếp theo sau những gì chàng đã nói với Diễm, có vẻ bất ổn. Cho nên Ngũ chỉ nói:

- Tâm hồn người ta đâu phải là những ngăn kéo biệt lập, đóng ngăn kéo này thì cứ tự nhiên kéo ngăn khác.

Ngô bực:

- Mày nói cái gì không ai hiểu cả! Tao hỏi đơn giản thôi: Chút nữa mày dám chơi không?

Ngũ tức, trả lời:

- Sao lại không!

..Có tiếng va chạm nhẹ nơi đầu đồ, chiếc đồ khẽ rung động. Cả ba người im lặng chờ cụ chủ đồ lên tiếng, nhưng chờ mãi chỉ

nghe tiếng chân bước lên đò, tiếng động nhỏ bên khoang chủ. Vài phút im lặng, rồi một dáng đàn bà theo be đò đi lần sang phía khoang khách. Ngô lúc này hăng hái như vậy nhưng lúc này lại không nói gì, chỉ ngừng lên nhìn chăm chăm cô gái điếm chưa rõ mặt. Tường vắt điều thuốc đang hút dở xuống sông, lên tiếng trước:

- Cô ngồi xuống đây đã. Ông cháu chủ đò đâu rồi?

Cô gái khép nép ngồi xuống thành đò, giọng hơi run:

- Họ ở lại bờ. Chút nữa xong em vào cho họ ra!

Ngô lấy đủ bình tĩnh hỏi:

- Cô tên Huệ phải không?

Cô gái ngó ngang một lúc, và sức nhớ điều gì, hấp tấp xác nhận:

- Dạ, em tên Huệ.

Rồi hỏi:

- Cả ba anh cùng "đi" phải không?

Ngô sợ hai bạn giành lời, nói liền:

- Phải. Cả ba.

Cô gái cười, quay mặt vào khoang xem thử mền chiếu đã xếp đặt chưa. Nhờ thế, Ngữ thấy cô điếm không còn trẻ lắm. Khuôn mặt khá đẹp nhờ đôi môi nhỏ và đôi mắt lớn, tuy cái mũi không được thanh tú. Cô gái đưa mắt dò dẫm ba ông khách trẻ tuổi, hơi thắc mắc vì chưa thấy ai chịu chui vào khoang trong. Thấy Tường với tay rút một điều thuốc khác, cô gái nói:

- Anh cho em xin một điều!

Tường chìa cả bao Capstan cho cô gái. Cô ta đập nhẹ bao thuốc vào ngón trỏ bàn tay trái để một điều thuốc ngoi ra khỏi bao, đáng hết sức thành thạo. Ngô bật lửa cho cô gái mời thuốc. Ánh lửa Zippo đủ soi thêm đôi gò má cao có đôi phần hồng, và những vết bầm cạo gió quanh chiếc cổ ồm.

Hút xong hai hơi thuốc, cô gái không kiên nhẫn được nữa, hỏi thẳng:

- Anh nào đi trước?

Ngô nhanh nhẹn đứng dậy:

- Vào với anh trước đi.

Cô điếm chưa chịu rút điều thuốc đang hút, ngừng lên hỏi:

- Xin anh cho tiền trước. Ông cháu nhỏ đã cho biết giá chưa?

Ngô đáp:

- Năm trăm một đêm phải không? Còn từng lần thì bao nhiêu?

- Anh cho một trăm.

Ngô lục túi lấy tiền. Lục túi quần bên phải không có. Bên trái cũng không. Tường sắp lấy ví thì Ngô nhớ ra tiền để ở túi áo, kẹp lẫn trong mấy tờ giấy mỏng Ngô vẫn mang theo để lúc hứng phác thảo những mẫu họa thoát đến. Cô gái chui vào khoang trước hạ nhỏ tim cái đèn bão, rồi đưa tay lên nóc đèn mở dây thả tấm màn che xuống.

Chương 18

Những người viết sử Việt nam khi nhìn lại tình hình năm 1966 luôn luôn tìm cách giải thích cho thỏa đáng vì sao trong lúc cuộc tranh chấp quyền lực nội bộ giữa Sài gòn và Miền Trung gay gắt đến mức như vậy mà tình hình chiến sự chung của Miền Nam Việt nam vẫn êm ả. Tướng Westmoreland lạc quan cho rằng biến động Phật giáo và mầm nội chiến nguy hiểm trong quân đội Việt nam Cộng hòa, thật ra, chỉ là những ngọn sóng nhỏ không đáng kể so với công cuộc xây dựng guồng máy chiến tranh qui mô của Hoa Kỳ tại đây. Con sốt (nếu thật sự là con sốt) nếu có, phải hiểu theo cái nhìn lạc quan là con sốt trưởng thành, như đứa trẻ nóng mình mỗi khi mọc răng hay chập chững tập bước. Nhất là thứ răng nhọn cần thiết để chống lại cộng sản Bắc Việt và bước chập chững đi tới một thể chế chính trị ổn định.

Trên các hệ thống truyền thông, tướng Westmoreland xem năm 1966 là năm các lực lượng đồng minh của khối tự do mở cuộc tấn công qui mô vào lực lượng cộng sản Việt nam. Quân số Hoa Kỳ đổ vào Nam Việt nam gia tăng từng tháng, và cho đến cuối năm 1966, quân số đó đã tới gần bốn trăm nghìn người, vượt hẳn quân số Việt nam Cộng hòa và quân số Việt cộng. Cũng trong năm 1966, số tiền ngoại viện Hoa Kỳ dành cho Việt nam Cộng hòa tăng từ một trăm lẻ năm triệu mỗi tháng vào đầu năm lên hai tỷ mỗi tháng vào cuối năm. Công binh Hoa Kỳ cùng vô số các hãng thầu xây cất với những phương tiện cơ giới tối tân nhất đổ về Miền Nam Việt nam, xây dựng đường sá, cầu cống, doanh trại, bến tàu, và nhất là thiết lập rải rác dọc suốt đất nước nhỏ hẹp này năm mươi chín phi trường. Mỗi tháng, tổng lượng tiếp liệu và vũ khí Hoa Kỳ chở vào Nam Việt nam lên tới sáu trăm nghìn tấn.

Cũng nội trong năm 1966, quân đội Hoa Kỳ đã mở sáu cuộc tấn công "lùng và diệt" vào các đơn vị lớn và căn cứ quan trọng của Việt cộng, nhất là ở vùng phía nam khu phi quân sự và vùng phía nam đèo Hải vân, suốt dải đất chạy dài từ Đà Nẵng vào tới Bình định Phú yên.

Theo cái nhìn của tướng Westmoreland, guồng máy chiến tranh khổng lồ đó mới thực sự là yếu tố quan trọng khiến tình hình chung được ổn định, bất kể những vụ xuống đường, tự thiêu, chập mìn tố cáo, bất kể những tranh giành quyền lực giữa các ông tướng trẻ tuổi, bất kể những vụ ly khai và thanh toán lẫn nhau trong quân lực Việt nam Cộng hòa.

Giới nghiên cứu đại học trong phong trào phản chiến, ngược lại, xem năm 1966 là thời điểm Hoa Kỳ thực sự bắt đầu sa lầy trong chiến tranh Việt nam. Để hỗ trợ cho lập luận đó, trước hết họ dựa vào cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân của Việt cộng để chứng minh rằng guồng máy quân sự mà tướng Westmoreland khổ công xây dựng, chỉ hai năm sau đã tỏ ra vô hiệu, đó là chưa kể những xáo trộn tâm lý và xã hội dữ dội do Hoa Kỳ tham chiến trực tiếp đã khiến cho phe bên kia dễ dàng hơn trong việc động viên quần chúng và khích động lòng yêu nước. Sau đó, họ dựa vào các văn thư tài liệu được phép công bố của Hà nội để bảo rằng số dĩ tình hình chung tại nông thôn và chiến trường Miền Nam Việt nam hồi ấy lắng dịu, là vì chính giới lãnh đạo Hà nội nhận định rằng chưa tới lúc để lợi dụng tình thế cướp chính quyền. Theo Lê Duẩn, lực lượng cơ sở của Việt cộng còn quá yếu để làm một cuộc phiêu lưu chưa biết kết quả về đâu.

Cả hai lối nhìn đều không màng chú ý đến những người trực tiếp tham gia hay chịu đựng các biến động chính trị trong năm 1966, là người dân Việt nam ở bên này vùng phi quân sự.

Các tướng lãnh Hoa Kỳ vững tin ở sức mạnh vũ khí nên lạc quan ngủ yên trên những con số thống kê; bao nhiêu tỷ đô la đã đổ vào cuộc chiến tranh, bao nhiêu vũ khí đã chở tới Sài gòn - Đà Nẵng, bao nhiêu quân nhân Hoa Kỳ đã tham chiến, bao nhiêu cuộc hành quân phối hợp qui mô đã được tung ra, bao nhiêu xác địch đã đếm được. .. Những ông khoa bảng ở trong các khuôn viên đại học vốn không ưa súng đạn thì lại dồn hết lòng tin vào những câu chữ trong những văn thư, giấy tờ, thông điệp, diễn văn được công bố, rón tìm dây liên lạc hợp lý giữa những câu những chữ bất nhất, mâu thuẫn. Lịch sử trở thành bản kiểm kê mớ giấy nát trong nhà kho cung đình, không ghi lại được cuộc sống hồi hồi máu đổ và nước mắt đã nhỏ xuống, không ghi lại được những đêm trăn trở pha lẫn tuyệt vọng và hy vọng, những cảnh tuyệt lộ mà mỗi lựa chọn đều khiến cho từng người mau chóng đánh mất tuổi thơ lý tưởng để thành kẻ xuôi dòng. Lịch sử bất lực không thể ghi lại được những điều phức tạp ấy, vì lịch

sử đòi hỏi sự hợp lý có hệ thống. Vì lịch sử không thể bỏ công phu lưu vào các chi tiết vụn vặt. Vì lịch sử không thể viết về những người vô danh.

Chính cái ý những người trẻ vô danh bắt đầu thức giấc để trực tiếp "làm lịch sử" đã được Tường dùng để kích động các bạn hữu và học sinh sinh viên tham dự cuộc họp ở Quốc học tối hôm đó. Tường đã say sưa khai triển ý tưởng này, làm cho Ngô cảm thấy mình lớn hẳn lên, tự tin hẳn lên. Chính Tường cũng bị lời nói của mình thuyết phục, những lời nói vào micro được khuếch âm và từ hai bộ loa Nhật phát ra, trở lại tai Tường, đã hoàn toàn khác hẳn lời nói gốc. Nó hùng hồn hơn, âm vang hơn, nó thoát ra khỏi vòng cá nhân để trở thành tiếng nói của đám đông, sứ điệp của lịch sử. Ngữ không dự cuộc họp hôm đó nên không thể nào hiểu được vì sao đột nhiên Ngô hăm hở yêu cầu như vậy.

Riêng Tường, chàng cũng cảm thấy mình đổi khác. Như một người thợ nề bắt đầu cho rằng mình đủ sức xây những tòa lâu đài, Tường ít chú ý đến vôi vữa gạch ngói mà chỉ chú trọng cách làm nền, cách dựng đồ án. Chàng muốn cái gì cũng có hệ thống, và xem khả năng tổng quát hóa các hiện tượng phức tạp để tìm được cốt tủy của đời sống là khả năng chủ yếu của một người làm lịch sử. Tường quay sang thương hại Ngữ, xem bạn là kẻ vẫn còn lụy vào các chi tiết vụn vặt. Và Tường đã nói thẳng điều này với Ngữ ngay trong đêm ngủ dở.

Đêm hôm đó sau khi cô gái điểm chèo thuyền thúng vào bờ, Ngô lăn quay ra ngủ một cách vô tư. Ngữ và Tường không chịu được mùi chần gối bẩn trong khoang, rủ nhau ra ngồi ở khoang lộ thiên ở mũi đò nói chuyện phiếm. Thành thực mà nói, cả hai đều có cảm giác áy náy về chuyện tình dục vừa qua. Tường áy náy với người bạn đồng thời là anh ruột của Nam. Ngữ thì áy náy không yên ổn vì cảm thấy có tội với Diễm. Tường lấy giọng kẻ cả, lên tiếng chê:

- Thật phí tiền! Vớ phải hạng tệ quá!

Ngữ không nói gì. Tường tưởng bạn không đồng ý, nói tiếp:

- Lại hôi thuốc Cẩm lệ. Nhéo cả ra rồi!

Ngữ cảm thấy bất nhẫn cho người vắng mặt, bảo Tường:

- Ở đây thì chỉ có thế. Huế nổi tiếng về cái gì không biết, nhưng cái món đó thì tệ nhất nước. Lũ bạn ở Sài Gòn ra chơi đều nói như vậy!

- Nhưng tao không ngờ tệ đến độ đó!

Ngữ hỏi liền:

- Mà đi chơi lần đầu à?

Tường nhìn Ngữ thật lâu, ánh nhìn e dè. Một lúc sau, Tường thú thật:

- Ở Sài Gòn thì nhiều, mà hiểu, nhưng ở đây thì là lần đầu. Nghe Ngô rủ, tao tò mò hơn là ham!

- Rồi mà khám phá được cái gì?

Tường dứt khoát:

- Không có gì cả. Chỉ thấy nản!

Ngũ vội nói ngay:

- Tao thì khám phá ra nhiều điều lắm!

Tường tường bạn sắp nói tới cái thú chơi điếm, gạt phắt đi:

- Chỉ là giải quyết sinh lý, có gì đâu mà lắm chuyện!

Ngũ giải thích:

- Không. Tao không nói chung, chỉ nói riêng trường hợp cô gái tên... tên Huệ mình gặp đêm nay mà thôi! Mà có chú ý tới cái ảnh treo trong kia không?

- Ảnh nào?

- Cái ảnh treo phía góc phải tấm vách ngăn. Mà không chú ý là phải, vì cái chóa cây đèn bão che khuất phía đó. Tao chỉ chú ý đến tấm ảnh khi đến mỗi điều thuốc. Chốc nữa mà vào xem sẽ thấy. Ảnh của một người đàn ông mặc đồ lính. Tao hỏi ảnh ai đây? Cô ấy không nói. Nhưng khi sắp cởi quần áo, cô ấy nghĩ sao, đột nhiên gài lại nút quần rồi đến chỗ cây đèn lật úp tấm ảnh lại. Tao gặng hỏi mấy lần cô ấy vẫn không nói gì, chỉ giục làm cho nhanh rồi tới phiên mà. Sự sỗ sàng vô vấp làm tao sợ. Nhưng tấm hình người đàn ông càng làm cho tao sợ hơn. Như có một hồn ma theo dõi những chuyện sắp xảy ra. Cho nên thú thật với mà, cô ta làm hết cách mà tao có hứng nổi đâu! Tao đoán cái ảnh đó là ảnh chồng cô ta, và ông cụ chủ đồ với thằng bé không ai khác hơn là cha và con của cô gái điếm. Tao mong mình đoán sai! Tao...

Tường cắt lời Ngũ:

- Mà lại giờ cái giọng ru em ra rồi! Mà lụy vào những cái tiểu tiết nên không bao giờ, phải, mà sẽ không bao giờ thấy được cái lớn. Có hai trường hợp được đặt ra: Một là những gì mà tường tượng đều không đúng. Cô điếm chỉ lo đi khách. Ông cụ là chủ khách sạn kiêm luôn nghề ma cô. Thấy mà ơ thờ chuyện làm tình mà chỉ suy nghĩ hỏi han lắm cẩm, cô ta úp sấp cái ảnh lại cho gọn, cho mà làm cho nhanh để còn đi tìm mối khác. Hai là trường hợp mà nghĩ đúng, nghĩa là cô gái phải bán thân nuôi con sau khi chồng tử trận. Nhưng mà phải làm gì trước hàng hà sa số những trường hợp, những thâm kịch tương tự? Mà tìm khắp các ổ nhện, bến đò để làm Thúc Sinh cứu vớt các cô Kiều ấy à? Hay là về nhà làm thơ viết truyện để than cho thân phận con người? Thay vì làm những việc lắm cẩm đó, mà hãy nhìn thẳng vào sự thật. Trước hết là hãy làm cho nhanh, trả tiền cho đủ, để cô ấy còn có cơ hội đi tìm thêm mối khác nội trong đêm nay. Sau đó, phải tìm hiểu nguyên nhân vì đâu chồng cô ấy chết. Tìm để thôi! Và khi đã tìm ra rồi, thì phải xông vào việc tiêu trừ nguyên nhân những bi kịch ấy.

Ngũ không thấy Tường nói thêm gì nữa, chậm rãi bảo bạn:

- Ủ, khi ông Guillotine đồn hết thông minh và tài khéo léo chế ra cái máy chém cho cách mạng Pháp, ông ấy chỉ muốn làm sao cho tù tội chết không đau đớn và chết nhanh hơn trước. Không ngờ mọi sự xảy ra ngược lại. Khi hành quyết khó khăn, người ta còn ngần ngại mỗi khi muốn giết người. Từ khi có chiếc máy chém...

Tường tức giận, nói như quát:

- Vậy mà muốn cái gì?

Một lần nữa, họ lại đi vào lối cụt.

Chương 19

Sáng hôm sau, Huế tung bừng biểu tình như đi trải hội!

Đây không phải là lần đầu tiên Huế xuống đường đông đảo để biểu lộ một thái độ chính trị. Không. Huế đã quá quen với những cuộc biểu tình, biểu dương lực lượng, những tối thuyết pháp, những đêm không ngủ, những kháng thư, những tuyên cáo. Tuy nhiên những cuộc xuống đường, hội họp trước đó, do chưa hoàn toàn an toàn, nên chỉ qui tụ được những phần tử kiên quyết và hăng hái nhất, còn những kẻ lo xa vẫn khôn ngoan chân trước chân sau. Ở các công sở hay học đường, ban giám đốc khôn khéo lựa chọn "thái độ bàng quan tích cực" nghĩa là không xen vào hoạt động chính trị của thuộc cấp nhưng nếu cần thiết, vẫn có thể trình cho cấp trên đầy đủ bằng chứng tỏ mình làm tròn phận sự một công chức gương mẫu. Ở các trường, đúng giờ học vẫn có chuông vào lớp, hiệu trưởng, giám học, tổng giám thị vẫn có mặt tại văn phòng mặc dù học sinh đi học lác đác hoặc nếu có đi đông thì cũng chỉ đến chỗ hẹn là trường học để xuất phát một cuộc biểu tình. Câu mà học sinh vẫn thường được nghe các thầy cô nói là "Các em đã lớn, đã trưởng thành về chính trị nên có toàn quyền phát biểu quan niệm của mình trước thời cuộc, nhưng các thầy các cô là công chức, các em thông cảm." Đa số trường hợp, học sinh rất thông cảm cho các thầy các cô, không ép họ vào một lựa chọn khó khăn. Chỉ có các thầy cô dạy trường tư như ông Văn là méo mặt, vì nhà trường không có cách nào thu học phí.

Cũng nhờ không khí thông cảm tương nhượng đó mà ở trường Đồng Khánh, Quỳnh Như có một vị thế hết sức đặc biệt. Trong ba người thuộc Ban Chấp hành Chi đoàn Học sinh Cứu quốc Đồng Khánh, Quỳnh Như là khuôn mặt sáng chói hơn hết. Cô tổng thư ký tuy lớn hơn Quỳnh Như hai tuổi nhưng ăn nói vụng về, mỗi lần nói trước đám đông cái giọng Truôi quê mùa của cô thường khiến mọi người mất hết vẻ nghiêm trang, thay vì thuyết phục được đám đông lại tạo phản ứng ngược. Cô phó tổng thư ký đặc trách nội vụ thay Diễm thì ngược lại nói năng lú lú đánh đả quá, giọng nữ cao chất chúa gập phải cái micro cũ và bộ loa sắt càng trở nên chất chúa hơn. Quỳnh Như ngoại vụ tính cũng lạnh chanh vậy, nhưng cô bé thích nghi với các hoạt động quần chúng thật nhanh. Khi cần nghiêm chỉnh, Quỳnh Như biết làm ra vẻ kiên quyết thành thực hơn ai hết, và khi thấy không khí hội trường căng thẳng quá, Quỳnh Như cũng biết trở lại cái giọng đùa cợt pha trò để mọi người thoải mái dễ chịu. Cuối cùng, mọi sinh hoạt chính trị trong trường đều dồn cả vào tay "chị ngoại vụ". Quỳnh Như trở thành cái gạch nối cần thiết giữa học sinh và ban giám đốc, giữa Chi đoàn Cứu quốc Đồng Khánh và Hội đồng Nhân dân Cứu quốc, giữa chị em nữ sinh "thao thức trước hiện tình đất nước" và các nam sinh "dấn thân cho tổ quốc". Tình thế càng phức tạp gay go bao nhiêu, vai trò của Quỳnh Như càng nổi bật nhiều.

Nhưng trong các cuộc xuống đường bắt đầu từ hôm 11-3-1966, Quỳnh Như không còn được sáng chói và cần thiết như trước. Lý do thật dễ hiểu. Vì lần này, chính các thầy các cô đứng ra tổ chức các cuộc biểu tình tuần hành. Mặc dù chưa có lệnh nào từ Trung ương, chưa hề có một văn thư ủy nhiệm nào của Tòa Hành chánh hoặc Bộ Giáo dục, nhưng dường như tất cả công chức Huế đều cảm thấy hợp pháp khi xuống đường tham gia biểu tình. Quân nhân Phật tử tuần hành theo hàng ngũ quân nhân, và mặc quân phục. Cảnh sát cũng mặc sắc phục cảnh sát, chỉ thiếu có dùi cui và súng. Công chức ngành nào xếp hàng theo ngành nấy, y như đi dự mít-ting kỷ niệm ngày ban hành hiến pháp 26-10 hay ngày tổng thống chấp chánh dưới thời Ngô Đình Diệm. Dòng sông Hương trầm mặc trước kia có chút xôn xao trên mặt sóng, lần này an nhiên phẳng lặng như mặt nước hồ thu!

Nam nay lên đệ nhất, lớp của Quỳnh Như và Diễm ở tầng dưới dãy phía tay trái trường Đồng Khánh. Phòng học ở ngay sát phòng giáo sư, nên trước giờ vào lớp, Quỳnh Như đã đến sớm để hướng dẫn học sinh tham gia cuộc biểu tình. Bà tổng giám thị thân ái dặn Quỳnh Như:

- Em nhớ tìm em nào mạnh khỏe một chút để phân công cầm biểu ngữ. Hôm nay cô thấy gió to quá. Hồi sáng cô đạp xe qua cầu Trường Tiền, gió thổi mạnh đến nỗi cô suýt ngã vào thành cầu.

Quỳnh Như đáp:

- Cô khỏi lo. Lớp Nhất B2 có một chị tụi con đặt là Cung Võ sĩ đạo. Chị Cung vẫn thường ưa xắn tay áo dài lên cùi chỏ, cô nhớ không. Ấy cái chị năm ngoái thi thể dục ném tạ suất nữa làm võ đầu thầy Toàn ấy.

- Ờ, cô nhớ. Cái con hay trốn học giờ triết chứ gì. Nhưng phải cần tới... để cô tính xem nào. Một... hai... ba... bốn, bốn tám biểu ngữ tất cả. Phải cần tới tám người.

- Lớp con có ba chị to và khỏe lắm. Chị Lan Voi là một này, chị Ý Nheo là hai này, chị Bích Liên Thanh là ba này.

Bà tổng giám thị cú một cái vào đầu Quỳnh Như, mắng yêu:

- Cái con qui này nữa! Tên gì mà kỳ cục vậy.

Quỳnh Như chun vai nhận hình phạt của cô tổng giám thị, cười hí hí, rồi giải thích:

- Đúng tên là ba chị Lan Vi, Ý Nhi và Bích Liên. Nhưng vì chị Vi đi đứng hùng dũng đến nỗi làm rung cả sàn nhà nên chúng con đặt là Lan Voi. Ý Nhi thì có tật nheo mắt hả mồm khi chú ý nghe giảng bài, còn chị Liên thì nói nhanh như súng liên thanh.

- Có nhanh miệng bằng "mày" không?

Quỳnh Như cười đáp:

- Làm sao bằng con được. Con là đại sư ti, còn Bích Liên chi mới là tiểu sư muội!

- Thôi. Đại sư ti tìm nhanh ngay cho cô tám người cầm biểu ngữ, các lớp xếp hàng xong phải bảo họ đến gặp cô ở phòng tổng giám thị. Ờ này, bốn tám biểu ngữ đâu rồi?

- Đúng tám giờ các anh bên Quốc học sẽ đem qua.

Bà tổng giám thị ngạc nhiên, giọng trách móc:

- Trong trường mình hết người hay sao mà Quỳnh Như phải nhờ đến bên đó? Họ làm giùm, viết chữ cầu thả nguệch ngoạc, coi kỳ lắm. Phòng kế toán của trường chưa xuất quỹ hiệu đoàn cho em làm biểu ngữ hay sao?

Quỳnh Như đáp:

- Có, con có nhận tiền. Nhưng việc gì phải qua phố thuê họ viết biểu ngữ, phí tiền. Cả tiền mua vải nữa, con cũng không nhận một trăm đồng tiền vải cô Nhung chi. Con lấy các khẩu hiệu cũ, hồi biểu tình đả đảo Nguyễn Khánh đó cô.

Bà tổng giám thị lo âu ra mặt:

- Chết, sao lại xài vải cũ. Cuộc biểu tình này có đầy đủ các trường và các cơ quan tham dự, mình làm như vậy, họ nói chết! Với lại chẳng lẽ viết chồng lên những câu cũ!

Quỳnh Như trấn an bà tổng giám thị:

- Con đã báo các anh ấy lấy sơn trắng xóa hết đi, rồi viết lại câu khẩu hiệu mới, chỉ trừ...

Thấy Quỳnh Như ngưng không nói tiếp, bà tổng giám thị càng lo lắng thêm. Bà hấp tấp hỏi:

- Sao Quỳnh Như lại qua nhờ bên Quốc học cho rắc rối vậy?

Quỳnh Như cười, rất tự tin:

- Con có nhờ đâu. Họ tự nguyện làm giùm đấy chứ! Cô yên tâm, chắc chắn là họ viết mấy tấm biểu ngữ của mình đẹp hơn của họ nhiều. Họ lo làm cho mình trước mà!

Bà tổng giám thị yên tâm đôi chút, nhưng vẫn thắc mắc:

- Hồi này, Như nói "chỉ trừ" cái gì?

Quỳnh Như đáp:

- Chỉ trừ câu U.S. Go Home! còn xài lại được, còn câu "Đà đảo Nguyễn Khánh" thì mình giữ nguyên hai chữ "Đà đảo", chỉ thay "Nguyễn Khánh" bằng "Thiệu, Kỳ, Có".

Nghe Quỳnh Như nhắc đến nội dung hai câu khẩu hiệu, bà tổng giám thị hơi lo ngại. Bà thấp giọng hỏi:

- Em có chắc là sáng nay tất cả công sở đều đóng cửa để tham gia biểu tình không?

- Chắc mà cô!

- Cả quân nhân cảnh sát nữa hả?

- Dạ. Cảnh sát cũng tham gia nữa!

- Ai bảo em thế?

- Anh Tường nói với con hồi hôm. Hồi sáng anh ấy còn nhắc lại nữa!

- Nói trong cuộc họp hồi hôm ở Quốc học à?

- Dạ !

- Nói hồi nào cô không nghe thấy?

- Lúc bắt đầu cuộc họp. Anh Tường báo cho biết là lực lượng cảnh sát sẽ tham gia biểu tình, cả phòng hoan hô vang trời, cô không nghe à?

- Cô đến hơi trễ, lúc anh Tường nói về hội nghị Honolulu.

Quỳnh Như thấy cô giám học đến gần, không cần xin phép gì cả, bỏ bà tổng giám thị quay sang hỏi cô giáo chuyên dạy vạ vật:

- Chốc nữa cô nói chuyện với học sinh hay con nói?

Cô giám học đáp dứt khoát:

- Cô nói cho! Em liên lạc với các giám thị đệ nhị cấp để xếp đặt lớp nào đi trước lớp nào đi sau.

Quỳnh Như thất vọng, xịu mặt xuống. Cô giám học không chú ý nét mặt Quỳnh Như, quay hỏi một nam giáo sư dạy cả hai trường Quốc học và Đồng Khánh.

- Anh có chắc là trường mình có nhiều học sinh tham dự biểu tình hơn bên Quốc học không?

Thầy Liễu đáp:

- Nhất định đông hơn rồi. Bên đó thời khóa biểu sáng nay có ít lớp học nhất. Mọi lần tôi vẫn thấy cứ đến sáng thứ tư là có nhiều phòng bỏ trống. Chả bù với bên này, tìm một lớp trống dạy thêm toán cho các lớp đi thi, thật khó!

Cô giám học cười thỏa mãn, chợt nhớ điều quan trọng, lại quay qua Quỳnh Như:

- À, em chạy xuống phòng cô lấy cây cờ hiệu đoàn Đồng khánh, không chút nữa lại quên.

Quỳnh Như tiu ngui, nhưng vẫn làm theo lời cô giám học. Cô bé tiếc cái thời biểu tình mà "được" cảnh sát chặn đường lắm lắm khẩu súng đe dọa một năm về trước, lòng buồn vu vơ!

Cuộc biểu tình êm đềm thật lý tưởng đối với các thầy các cô, nhưng đối với Quỳnh Như, đây là một cuộc biểu tình nhằm chán vơ vị nhất đời. Quỳnh Như không có may mắn ra đời sớm thêm mười năm để được hân hạnh tham dự những cuộc biểu tình mít-tinh biết ơn Ngô chí sĩ, mừng hiến pháp ra đời, kỷ niệm ngày Ngô chí sĩ chấp chánh, ra mắt Thanh niên Cộng hòa, thành lập Phụ nữ Liên đới... cho nên cô bé vẫn xem đây là kỷ niệm buồn tẻ nhất của đời mình. Quỳnh Như không được chủ động làm việc gì cho lớn lao, chỉ làm những việc vặt các thầy các cô sai phái.

Ngay những việc vặt đó, Quỳnh Như cũng gặp toàn rủi ro. Cây cờ cô giám học sai đi lấy không biết lạc đi đằng nào, tìm mãi mới thấy ở xó nhà kho. Việc tìm cho đủ tám người cầm biểu ngữ bà tổng giám thị nhờ, căn cứ vào kinh nghiệm các lần trước, Quỳnh Như tưởng quá dễ dàng. Nhưng Quỳnh Như lầm. Không ai khỏe mạnh cỡ như Lan Voi, Ý Nháy, Bích Liên Thanh tự nguyện cầm biểu ngữ cả. Những nữ sinh ốm yếu hơn thì có đủ lý do chính đáng để đi tay không. Quỳnh Như vừa năn nỉ vừa ép buộc, cuối cùng chỉ tìm ra được có sáu người. Điểm nháy ra "cứu bồ" vào phút chót là bảy. Vẫn còn thiếu một. Cuối cùng, chính Quỳnh Như phải cùng với Lan Voi cầm hai cây gậy trúc giăng tấm biểu ngữ cũ US Go Home.

Quỳnh Như tự an ủi là dù sao, đây vẫn là phần vụ nhẹ nhàng nhất, vì câu biểu ngữ tuy cũ nhưng ngắn, đỡ phải vất vả khi ra đường lúc có gió thổi!

Một lần nữa, Quỳnh Như đã lầm!

Lúc đoàn biểu tình trường Đồng khánh đi ngang qua khu đại học, các cậu sinh viên ủa ra đường hoan nghênh tinh thần hăng say tranh đấu của các em gái Đồng khánh. Cuộc xuống đường tranh đấu này có vẻ an toàn quá, nên các cậu không còn cái thú nào khác ngoài cái thú chỉ trò bàn tán về những người đẹp. Lúc Quỳnh Như đến trước khu Morin, đám sinh viên văn khoa chen nhau đến tận lề đường Lê Lợi để nhìn cho rõ mặt những nữ sinh đi trong hàng.

Lời bàn tán to tiếng lẫn với tiếng la hét cười đùa vang cả khu phố đầu cầu Trường tiền:

- A ha! Con Nguyệt Vỹ dạ kia kia!

- Đâu, đâu?

- Nó đi sau tấm biểu ngữ đó. Chỗ trước pharmacie Lê Đình Phòng.

- Có thấy con Nga Nhị C không?

- Nga nào?

- Nga Trung Nhị đó.

- Nga Kim long phải không?

- Ờ, không thấy! Chắc cô ả cúp cua đi với kếp.

- Thằng nào vậy?

- Thằng Hòa học Y khoa. Hôm qua tao thấy anh chị đi chơi chùa Trúc lâm, mùi mẫn lắm.

- Này, cái con bé nào đi bên kia xinh đáo để!

- Con nào đâu?

- Con bé đang cười kìa! Con có cái răng còi.

- Tường ai! Em gái ông Tường đấy!

- Tường Quốc học à!

- Ủ! Làm lớn lắm nhá! Ngoại vụ trường Đồng khánh đấy!

- Câu khẩu hiệu gì nhăn nhoe rúm ró thế kia? US Go Home!. Ông bô thấy con gái đòi US Go Home chắc rầu thúì ruột!

- Ông bô nào?

- Ông Thanh Tuyền cha con Quỳnh Như chứ còn ai nữa!

Chờ cho đến lúc Quỳnh Như đến trước mặt, một cậu văn khoa mắt dạy cười nham nhở rồi hét to:

- Ê, Quỳnh Như! Đuổi Mỹ về nước thì làm sao ông bô đi thầu đổ rác cho Mỹ. Hô hố!

Quỳnh Như giận tím mặt, quắc mắt nhìn tên con trai lỗ mãng. Giận đến run cả người. Tiếng cười phía sau lưng đuổi theo Quỳnh Như cho đến chỗ tập trung mít-tinh, cho đến đêm hôm đó, và mãi mãi về sau trở thành một nỗi ám ảnh đau đớn. Có lẽ đó là kỷ niệm xót xa khiến từ đó về sau Quỳnh Như dăm chiêu hơn, mắt hấn vẻ hăng hái vô tư!

Suốt một tuần lễ, ngày nào Huế cũng có biểu tình, và bởi vì không có mối đe dọa đàn áp nào của chính quyền địa phương, được tự do thoải mái xuống đường chống lại bất cứ cái gì mình thích, nên không có cuộc biểu tình nào giống cuộc biểu tình nào. Cuộc biểu tình trật tự đông đủ các ngành các giới hôm đầu tiên chỉ là cái mẫu phóng khoáng cho các cuộc biểu tình sau, nên nội dung các biểu ngữ lần lần được tùy tiện thay đổi.

Các đoàn biểu tình của Phật tử thường đòi bảo vệ đạo pháp và độc lập dân tộc, đòi phe quân phiệt tổ chức bầu cử quốc hội để trao quyền cho một chính phủ dân cử, yêu cầu tổng thống Johnson tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân Việt nam. ít khi thấy các nhà sư lãnh đạo cuộc biểu tình nhắc nhở gì đến việc ông tướng vùng bị cách chức. Phe học sinh sinh viên tranh đấu thì đòi hỏi những điều cụ thể hơn, như đòi các tướng Thiệu Kỳ Có phải từ chức, đòi CIA Mỹ không được nhúng tay vào chuyện nội bộ Việt nam, tố cáo các tướng lãnh tham nhũng. Những bài đăng trên báo ngoại quốc nói về ông tướng vùng này dính đến mạng lưới buôn thuốc phiện, ông tướng vùng kia mê ca sĩ, vợ chồng ông tướng khác ưa mặc đồ bay đi kinh lý dương oai... được sao ra nhiều bản, phân phát khắp mọi nơi. Chợ không họp, xe hàng không chạy, cửa phố không mở, Huế sống trong một hoàn cảnh khác thường, y như hoàn cảnh một đứa trẻ cấm cung đột ngột được toàn quyền tự do muốn làm gì thì làm, quay sang ơ hờ với sự tự do có được và phần nào nhớ tiếc những ràng buộc cũ.

Quỳnh Như tham dự liên tiếp hai ngày biểu tình, đến ngày thứ ba thì bỏ cuộc nửa chừng, về nằm nhà đọc tiểu thuyết. Bà Thanh Tuyền không phải trông hàng nên hết đi ra rồi lại đi vào, tính tình gắt gỏng. Ông Thanh Tuyền ở Đà Nẵng về, mặt mày buồn xo. Hai vợ chồng xầm xì bàn tán thật lâu, sau đó ông Thanh Tuyền lên phòng đóng cửa ngủ cho tới chiều.

Bữa cơm tối Tường không về nên gia đình chỉ có ba người ngồi vào cái bàn ăn rộng phủ khăn trắng. Thấy nét mặt Quỳnh Như không vui, ông Thanh Tuyền hỏi:

- Con bị bệnh à?

Quỳnh Như vội đáp:

- Không. Con chỉ hơi nhức đầu.

Bà Thanh Tuyền liếc nhìn chồng, hỏi nhỏ con gái:

- Tháng này con có bị trễ... như tháng trước không?

Quỳnh Như hiểu ý mẹ, đỏ mặt, liếc nhìn cha, rồi đáp:

- Không. Con vẫn đều.

Muốn cha không chú ý tìm hỏi chuyện riêng giữa đàn bà với nhau, Quỳnh Như hỏi cha:

- Trong Đà Nẵng có... có hăng hái như ngoài này không thầy?

Ông Thanh Tuyền cười nhếch mép, giọng hơi mỉa mai:

- "Hăng hái" à? Ô! Hăng hái hơn ngoài này nhiều. Chính ông thị trưởng dẫn đầu biểu tình, không hăng hái sao được. Nghe nói Hội an, Qui nhơn, Đà lạt, Nha trang, ở đâu cũng hăng hái hết.

Quỳnh Như nhớ vụ Tường bị hành hung, hỏi ông Thanh Tuyền:

- Có xảy ra chuyện gì không thầy?

- Chỉ vài vụ thôi.

Nói xong, ông Thanh Tuyền dàu dàu nét mặt. Ông cầm cúi ăn không nói gì thêm. Không khí bàn ăn trở nên căng thẳng, buồn tẻ. Bà Thanh Tuyền thở dài, nói với con:

- Chỉ vài vụ lộn xộn cũng đủ cho thầy mày phải về đây rồi!

Quỳnh Như không hiểu gì cả, ngược lên nhìn hết bà Thanh Tuyền đến ông Thanh Tuyền, chờ cha mẹ giải thích rõ hơn. Ông Thanh Tuyền tiếp tục ăn, cau mày chê canh nấu nhạt quá.

Bà Thanh Tuyền húp thử một muỗng canh gà nấu măng, rồi bảo chồng:

- Canh nếm vừa đủ đấy chứ! Hay mình bị đau, nhạt miệng.

Ông Thanh Tuyền không đáp, lại cầm cúi ăn. Rồi ông nhai phải một miếng cơm có lẫn một hạt thóc. Thế là ông quăng đĩa, vùng vằng đứng dậy, to tiếng:

- Nấu nướng cái gì lạ thế! Thật bực!

Ông bỏ ăn đi vào phòng, đóng mạnh cửa lại. Bà Thanh Tuyền nhìn theo chồng, nước mắt doanh tròng. Bà thở dài, ngời thừ không thiết gì đến ăn uống nữa.

Quỳnh Như đứng dậy đến ôm lấy mẹ, hỏi thăm:

- Thầy gặp chuyện gì buồn vậy mẹ?

Bà Thanh Tuyền vuốt nhẹ tay con gái, đáp nhỏ:

- Chuyện làm ăn trong Đà Nẵng gặp khó khăn, con ạ.

- Sao thế mẹ?

Bà Thanh Tuyền ngược lên nhìn con, giọng nói hơi vỡ vì xúc động:

- Con xem, cả dân lẫn lính trong đó biểu tình đã đảo Mỹ, cả cảnh sát cũng lăm lăm cầm súng gác cho bọn con nít quăng đá, đốt xe của họ, làm sao họ không bức cho được. Cả tuần nay các trại lính Mỹ cấm trại, không cho người Việt nam nào vào cả. Lính Mỹ cũng không dám lái xe ra phố. Thầy mày phải bỏ về đây vì vậy!

Quỳnh Như nhớ câu tui con trai mịa mai mình trước khu Morin, lòng cảm thấy đau nhói. Nhưng nàng rán an ủi mẹ:

- Ít bữa nữa tình hình yên, đâu lại vào đấy. Mẹ đừng lo.

Bà Thanh Tuyền thở dài, bảo con:

- Nhưng tui trâu cọt ghét trâu ăn bắt đầu tìm cách phá thầy mày rồi!

- Thật hờ mẹ? Họ phá thế nào?

- Chúng nó đem chuyện thằng Tường nói xấu thầy mày với tui Mỹ. Sợ sau vụ lộn xộn này thầy mày không thầu được nữa.

Quỳnh Như không biết an ủi mẹ sao nữa, chỉ biết vừa mếu vừa nói:

- Không sao đâu. Mẹ ơi. Mẹ nghe con nói không? Không sao đâu!

Đó là lần đầu tiên Quỳnh Như bỏ không tham dự một đêm không ngủ. Thay vì vào bên trong khu Morin, Quỳnh Như đi Solex lên nhà Diễm.

Ông Bổng cau mày khó chịu khi thấy Quỳnh Như dựng chiếc Solex trước cửa. Do mặc cảm, lâu nay ông vẫn ác cảm với tất cả gia đình Thanh Tuyền. Mặc dù các con ông đi lại, học hành thân thiết với con cái ông bà Thanh Tuyền, nhưng suốt bao năm, ông Bổng chưa hề bước chân đến nhà Quỳnh Như. Cũng chưa hề mở miệng hỏi thăm thầy mẹ Quỳnh Như lấy một câu, dù là câu xã giao khách sáo. Cái gì ở Tường và Quỳnh Như cũng khiến ông ngứa mắt, từ chiếc Vespa của Tường, cho đến cái Solex màu đen này.

Quỳnh Như vô tâm vẫn tưởng ông Bổng không bằng lòng vì mỗi lần nàng tìm đến Diễm, hai chị em cứ quăn lấy nhau cười cợt, nói đủ thứ chuyện đầu cua tai nheo, không cho con gái ông học hành gì. Từ lúc có chuyện tranh đấu xuống đường, vì Quỳnh Như hay rủ Diễm đi họp, nên ông lại càng khó chịu hơn. Quỳnh Như nghĩ ông quá lo lắng cho việc học của các con. Chẳng lo lắng, sao ông Bổng cứ đem chuyện anh Ngọc của Diễm đang học Y khoa tại Sài Gòn ra nói với Quỳnh Như?

Biết trước sẽ phải đối phó với ông Bổng, nên Quỳnh Như lễ phép thưa với ông:

- Thưa bác, có Diễm ở nhà không ạ?

Diễm nghe tiếng bạn, ở sau bếp chạy ra, nét mặt dò hỏi. Ông Bổng tiếp tục hút thuốc, không nhìn Quỳnh Như, chỉ lớn tiếng gọi vào phía trong:

- Diễm, có người hỏi!

Diễm len lén đi qua trước mặt cha, dắt Quỳnh Như ra trước đường hỏi nhỏ:

- Có việc gì thế?

Quỳnh Như buồn rầu đáp:

- Chẳng có gì cả. Tao buồn, lên tìm thăm mày, thế thôi.

Diễm không tin, dấm nhẹ vào vai bạn, nói:

- Mày mà buồn! Trời sắp chưa?

Quỳnh Như đáp:

- Tao buồn thật đấy.

Diễm vẫn chưa tin:

- Hay mày phải lòng ông anh tranh đấu nào rồi?

- Không. Tao buồn mới lên tận đây tìm mày. Lại kia ngồi nói chuyện đi.

Nghe giọng Quỳnh Như, Diễm tin lời bạn. Hai người dẫn nhau đến ngồi trên lề đường, chỗ khuất ánh sáng. Diễm tìm cách hỏi để an ủi bạn:

- Bên nhà có chuyện không vui phải không? Ồi chao, hơi đâu mà buồn. Nhà tao lâu lâu cũng vậy, riết rồi quen!

Quỳnh Như nhớ hôm biểu tình, Diễm cũng có nghe câu nói đùa độc ác của cậu sinh viên lỗ mãng, và nếu Quỳnh Như không làm, thì hình như hôm đó Diễm cũng cười phá lên. Cho nên nàng quay qua hỏi Diễm:

- Anh Ngô có nhà không?

- Không. Hồi chiều anh Tường mày lên chở anh tao đi! May lúc đó ba tao chưa về.

- Anh ấy còn vẽ vôi hăng như trước không?

Diễm cười:

- Đẹp hết rồi. Cổ cao cũng không, mà cổ mập cũng không. Ảnh đóng cửa "xưởng vẽ" rồi. Đóng cửa để làm văn phòng tranh đấu.

- Để làm cái gì?

- Làm chỗ hội họp.

- Thì vẫn bộ ba Tường, Ngũ, Ngô chứ có ai khác không?

Diễm vội đáp:

- Không, lâu nay anh Ngũ ít lên đây.

Quỳnh Như không hiểu vì sao Diễm cải chính một điều không mấy quan trọng như vậy, nhưng nàng chẳng để tâm, hỏi sang chuyện khác:

- Lâu nay mày học được không?

- Khó học quá. Mày hằng tranh đấu không có thì giờ học còn có lý. Tao ngồi nhà, mà học không vô. Cầm cuốn sách triết là buồn ngủ. Quỳnh Như này!

- Cái gì?

Diễm muốn Quỳnh Như trở lại chuyện gì liên quan tới Ngũ, nhưng chưa biết gợi ý như thế nào. Thấy Quỳnh Như chờ đợi, Diễm ấp úng nói:

- Mày... mày có dư cuốn Tâm lý học nào không?

- Không. Nhưng nếu mày cần, tao nhượng cuốn tao đang dùng cho.

- Rồi mày lấy gì để học?

- Tao lấy cuốn của anh Tường cũng được. Hay là tao hỏi mượn sách cũ của chị Nam cho mày.

Lòng Diễm rộn rã khi nghe Quỳnh Như nói đến một người trong gia đình ông bà Văn, nhưng nàng vẫn chưa tìm được cách chuyển từ cô em gái sang ông anh. Diễm cúi xuống lượm một viên sỏi nhỏ vệ đường rán quăng viên sỏi xuống con sông đào trước mặt. Viên sỏi rơi thật gần, chỉ quá vệ đường um tùm cây cỏ dại bên kia một chút. Quỳnh Như bật cười:

- Mày không phải lực sĩ ném tạ nghe Diễm. Để tao! Coi này!

Quỳnh Như lượm một hòn sỏi khác, lấy hết sức ném về phía sông. Viên sỏi vượt ra khỏi tay Quỳnh Như, rơi ngay xuống lòng đường. Được dịp cho hai cô gái cười, đơn giản hoá bớt cuộc sống phức tạp.

Diễm vui vẻ nói:

- Một lần anh Ngũ cũng thách với anh Ngô ném cho được viên đá bằng nắm tay tới lòng sông. Thấy gần kề, nhưng không anh nào ném tới cả. Anh Ngũ...

Quỳnh Như hấp tấp hỏi:

- Anh Ngũ ném xa hơn anh Ngô à?

Diễm đáp:

- Ngược lại, mới ngộ chú! Làm tao cười nhạo ảnh được một bữa!

Đột nhiên Quỳnh Như hỏi Diễm:

- Mà thấy anh Ngữ thế nào?

Diễm đỏ mặt, như người bị kẻ khác soi rõ cả lòng mình. Diễm lúng túng nói:

- Anh Ngữ... tao... chắc quen quá nên tao chẳng nghĩ thế nào cả! Mà nghĩ thế nào?

- Tao thấy anh ấy sao sao! Cứ lơ vờ phơ phất, không quyết tâm làm cái gì cả!

Diễm hấp tấp cãi lại:

- Mà nói thế sao được. Mỗi người mỗi tính. Mà ham vui, ưa chỗ đông người, ưa xuống đường hội thảo. Mà cho ông anh mà là nhất. Nhưng...

Diễm ngừng lại, vì thấy Quỳnh Như nhìn mình với đôi mắt ngạc nhiên xoi mói. Quỳnh Như mỉm cười bảo Diễm:

- Sao tự nhiên mà bênh người ta chằm chập thế? Mà "nhưng" cái gì?

- Nhưng...

Quỳnh Như bật cười:

- Thôi đi bà nội! Nhưng nhụy hoài. Tao biết rồi nhé!

- Tâm bậy!

Quỳnh Như ôm Diễm, cười lớn hơn. Diễm không biết cải chính cách nào cho xuôi, cũng đành cười trừ. Tiếng cười trong trẻo của hai người bạn gái nhập vào đám sương khuya lãng đãng trên mặt sông, vang xa ra, tỏa lên cao hơn. Cả Quỳnh Như lẫn Diễm đều cảm thấy lòng lâng lâng yêu đời, trong lúc Huế tiếp tục lên cơn sốt.

Chương 20

Trong thời gian ngày nào cũng có biểu tình bãi thị, gia đình ông Văn cũng sống trong không khí ngột ngạt quanh quẩn khác thường!

Mọi người sum họp đông đủ. Bà Văn, Quế, Lãng ở Đà Nẵng về. Ông Văn nằm nhà khỏi xách cặp đạp xe đi dạy tư. Ngử muốn vào Tiểu khu cho đỡ cuồng chân cũng được, mà nằm nhà đọc sách đọc báo cũng không sao. Nam lên năm thứ hai Đại học Sư phạm bài vở đi sâu vào chuyên môn, sách phải đọc để làm bài cả đồng nên vất vả hơn năm đầu chỉ mới nhập môn những kiến thức khoa học xã hội tổng quát. Nhưng vì khu vực kháng trang của Đại học Sư phạm ở ngay trung tâm phát động tranh đấu, hằng ngày loa truyền thanh treo ở khu Morin ra rả oang oang hết bài nhận định thời cuộc này đến bản tuyên cáo, bản kháng thư khác, nên các thầy muốn dạy cũng không được. Nhiều lớp tạm nghỉ học cho sinh viên Sư phạm khỏi mang tiếng đứng ngoài.

Nam mượn một lô sách trên thư viện về, nghĩ rằng nhân dịp hiếm hoi này ghi chép tài liệu cần thiết để sang năm làm tiểu luận tốt nghiệp. Ai cũng nghĩ đây là cơ hội tốt để tự do làm những việc thích thú cần làm. Nhưng rồi cuối cùng, ai cũng thấy thời cuộc ngoài đời không cho phép họ sống đời sống riêng tư.

Khác với một hai năm trước, lần biến động này ông Văn đỡ lo âu chuyện không thể lãnh được lương trường tư. Việc đấu thầu của Quế và Lãng trong Đà Nẵng giúp cho gia đình sống sung túc hẳn lên. Lãng đem về cho mẹ một cái tủ lạnh Nhật hiệu Hitachi mới nguyên, sau đó mang về cho ông Văn một cái radio Sony 4 băng để ông nghe đài BBC, đài VOA, đài Úc Đại Lợi... Trong tủ lạnh, xếp đầy thịt "ham", thịt bít-tết cắt sẵn từng lát bằng bàn tay gói trong những bao ni lông in nhãn hiệu Mỹ, đùi gà tính từng pound, những quả cam vàng rộm in chữ Sunkist, hàng chồng vì trứng gà loại lớn... Dù các chị tiểu thương chợ Đông ba có bãi thị hàng tháng theo lời kêu gọi của các thầy trên Từ đàm, bên Diệu đế, gia đình ông Văn vẫn không sợ cảnh đói khát. Một năm nay, bà Văn làm ngơ không hỏi chồng mỗi tháng lãnh được bao nhiêu tiền ở Nguyễn Du, ở Bồ đề. Ông Văn không tiêu pha gì nhiều, lần nào cũng để nguyên bì thư tiền lương đưa cho vợ. Bà Văn cất vào túi, không đếm. Một lần Ngử cần tí tiền mua thuốc lá, hỏi xin mẹ. Bà Văn đưa nguyên phong bì lương tháng của trường Bồ đề cho Ngử, bảo cú cắt đấy mà tiêu vật.

Mặc dù thế, tháng nào ông Văn cũng đưa đủ tiền lương ít ỏi cho bà Văn, có làm như vậy ông mới thấy an tâm. Đồng tiền bán cháo phôi của ông kiếm được so với số lợi tức hai đứa con nhỏ mang về thật chênh lệch, nhưng nó là bằng chứng ông còn hữu ích. Ông không ăn bám vào ai cả. Lờn giảng của ông không còn hấp dẫn huyền hoặc được học trò như thời ông còn dạy Tường và Ngử. Đó không phải là lỗi của ông. Ông tin vậy. Ông biết học trò bây giờ chê ông lỗi thời, ngồi trong lớp mà nhấp nhòm chuyện chuẩn bị dự thuyết pháp, xuống đường. Nhưng trong các giờ giảng bài, ông chỉ bị khựng lại, do dự ngập ngừng có năm phút đầu. Sau đó, tư tưởng tình cảm cổ nhân, và chính lời ông nói thuyết phục cuốn hút ông. Ông có thói quen mỗi khi giảng bài hay ngược mặt nhìn chéch lên trời, mặt đắm chiêu lắng hết vào bài giảng, tay vờ vờ cục phấn. Những lúc ấy, tiếng gọi huyền bí của quá khứ, mơ ước về tương lai, còn mạnh gấp trăm lần thực tại trước mắt. Ông mừng rỡ ra được những phút lâm chung của Nguyễn Du, nụ cười ngạo đời kín đáo của Nguyễn Khuyến, những cơn say phấn nộ của Trần Tế Xương, cảnh học trò tiền thầy khăn gói vượt nghìn dặm đi thi trong thơ Cao Bá Quát... Phong bì tiền lương ít ỏi là kết quả mồ hôi nước mắt của ông, là tâm huyết là khát vọng của đời ông. Ông hãnh diện ngừng đầu mà nhận nó. Hãnh diện dùng món tiền đó để nuôi cả gia đình, tuy nuôi một cách thiếu thốn hụt trước hụt sau. Cho đến khi nguồn lợi chính của gia đình không do ông kiếm ra nữa, niềm hãnh diện đó giảm dần. Ông tự an ủi là dù sao, mình vẫn nuôi được mình. Lột một trái cam vàng Sunkist, ăn một quả trứng Mỹ, ông không áy náy. Ông Văn chỉ áy náy thật sự khi hai tháng qua nhà trường không kín đáo gửi phong bì tiền lương cho ông như trước. Nhà trường cũng không hề giải thích, vì biết các thầy đã hiểu vì sao. Ông được nằm nhà, nhưng cảm giác áy náy bất lực, cảm giác vô vọng vì thấy mình thừa thãi ngày một lớn. Vợ con sum họp đầy đủ, nhưng suốt thời gian đó ông thường nằm lì trong buồng, đến giờ ăn ra ngoài cầm cùi và bát cơm cho xong rồi lại trở vào.

Ngử thấy cha buồn, không hiểu được hết tâm sự của ông Văn. Vì Ngử cũng trải qua những băn khoăn riêng. Chỉ có Nam là đứa

con đọc nhất thông cảm phần nào tâm trạng ông. Và chỉ có Nam là người ông nói chuyện một cách tự nhiên, không gượng gạo hoặc ơ hờ.

Một lần thấy căn phòng của cha bừa bộn quá, Nam vào dọn dẹp bắt gặp ông Văn đang đọc kinh Phật. Một lần khác, nàng thấy cha đọc cuốn "Thơ Văn Đồi Lý Trần". Chẳng hiểu vì sao, ông Văn đắm ra ngượng nghịu với con gái khi bị bắt gặp đọc toàn sách vở Phật giáo. Có lẽ ông sợ con gái nghĩ mình theo thời trang, lo đọc lại Phật giáo đúng lúc phong trào Phật giáo đang lên, tạo thành một sức mạnh đủ thay đổi cả guồng máy quyền bính trong Sài gòn. Ông nói với Nam, như để tự biện hộ:

- Ba đang tìm hiểu xem các thiền sư ngày xưa nghĩ và làm gì trước thời cuộc rối ren phức tạp như thế này.

Nam ngồi xuống chiếc ghế trước bàn làm việc của cha, hỏi lại:

- Ba có tìm thấy gì không?

Ông Văn không đáp lời con, chỉ hỏi:

- Con đã học đến giai đoạn này chưa?

- Dạ rồi! Nhưng con không hiểu hết được các công án thiền!

- Còn thơ văn?

- Con thích lắm. Như những bài tuyệt bút của Sư Không Lộ, Sư Mãn Giác, hoặc của Tuệ Trung thượng sĩ.

Ông Văn vui mừng tìm được người để nói chuyện, vội vã lật tìm bài kệ "Nhất Chi Mai" của Mãn Giác thiền sư, đọc cho con nghe:

- Ba cũng thích bài này:

Xuân khứ bách khoa lạc

Xuán đáo bách hoa khai

Sự trục nhân tiền quá

Lão tông đầu thượng lai

Mặc vị xuân tàn hoa lạc tận.

Đình tiền tạc dạ nhất chi mai!

Con thấy không, một đóa hoa mai nở đơn độc giữa cảnh trăm hoa rơi rụng tan tác, đóa hoa còn đó sau một đêm bão táp mưa gió, đẹp quá! Giữ được tâm an nhiên lặng lẽ giữa cuộc sống bụi bặm xô bồ này, ba ao ước được như thế!

Nam thì thảo vì cảm động:

- Con cũng vậy!

Từ hôm 22 tháng 3, những cái loa truyền thanh bên khu Morin hết quấy rầy các buổi học bên Đại học Sư phạm, nhưng các giáo sư phân khoa này vẫn không thể dạy dỗ gì được. Lực lượng tranh đấu không cần dùng đến micro và loa phóng thanh những lời tuyên cáo nẩy lửa nữa, vì họ đã chiếm đài phát thanh Huế. Đồng thời các trường học đều bãi khóa để sinh viên dồn mọi nỗ lực bảo vệ đạo pháp và quyền tự quyết, đòi tổ chức bầu cử tái lập chính quyền dân sự, đòi bọn quân phiệt tham nhũng từ chức...

Tường xuống thăm Nam đều hơn, chịu khó ngồi bàn luận thời sự lâu hơn. Đặc biệt hơn nữa, trong khi Tường tránh nói chuyện với ông Văn, chàng lại để tâm thăm hỏi Nam những điều thật vặt vãnh không đâu. Nam mừng rỡ, nghĩ đã chiếm trọn lại được Tường như những ngày chàng bị trọng thương nằm một chỗ cho Nam dứt cháo, thay băng, thay áo. Nhiều hôm Nam hỏi thăm tin tức tranh đấu, tin công nhân bến tàu Đà Nẵng đình công, tin Sài Gòn náo loạn vì những vụ đốt xe Mỹ, tin học sinh Qui Nhơn vây ông tỉnh trưởng mấy tiếng đồng hồ để chất vấn, tin cảnh sát cầm súng đứng ra bảo vệ chùa Tinh hội... Tường gạt phắt đi, hỏi Nam những câu thật bất ngờ, như:

- Độ này hình như em hơi xanh xao. Thức khuya phải không?

Những lần được hỏi như thế, Nam đỏ mặt vì sung sướng. Nàng đáp, giọng nũng nịu:

- Đâu có. Em vẫn thường. Chỉ có anh xanh xao thôi! Anh thật cầu thả! Chẳng chịu cạo râu gì cả!

- Anh tìm hộp lưỡi lam không biết biến đi đâu rồi.

Nam e dè đề nghị:

- Hay để em đi lấy cái cạo râu của ba cho anh mượn. Em đi lấy bây giờ nhé!

- Sợ phiền ba không? Ba đang làm gì trong đó?

- Ba đang đọc báo. Anh cần gấp ba không?

Tường ngần ngừ một lúc, rồi đáp:

- Thôi! Vào lấy cái cạo râu cho anh đi!

Nam vào buồng ông Văn đem cái cạo râu hiệu Gillette ra, bẽn lèn cười đề nghị với Tường:

- Để em cạo râu cho anh nhé?

Tường lắc đầu quầy quậy:

- Không được đâu. Em không quen, làm cắt da mặt anh bây giờ!

- Không đâu! Em cạo được mà! Anh không nhớ hồi anh bị thương trong Đà Nẵng, em cạo râu giúp cho anh hoài sao?

Tường sung sướng vâng lời. Nhà vắng, nên Nam mạnh dạn dẫn Tường xuống chỗ vòi nước rửa mặt, quệt kem cạo râu trắng cả nửa khuôn mặt Tường rồi để đấy, không làm gì thêm. Tường biết Nam đùa, nhìn vào gương nói:

- Anh thành ông già Noel.

Nam đưa tay quệt một tí kem dưới cằm Tường, rồi vừa cười vừa quệt thêm lên chóp mũi một vệt bột kem. Tường cứ để yển, đến soi gương, nói đùa:

- Bây giờ thì ông già Noel có thêm một tí tuyết trên chóp mũi.

Nam cười sung sướng, bắt Tường ngồi lên cái ghế gỗ ngay gần bếp, bắt Tường nhắm mắt lên cho Nam cạo râu. Nàng nín thở đưa nhẹ lưỡi lam, sợ làm xây xát da mặt Tường. Tường nhắm mắt thấy Nam mím môi chú ý, da mặt đỏ hồng khác thường, cảm động lắm, nhưng cố khôì hài để che giấu cảm xúc:

- Em làm thợ cạo chắc giúp đời nhiều hơn làm cô giáo.

Nam bật cười lớn:

- Sao thế? Anh ngồi yên nào!

- Vì anh nghĩ khi ra trường, đi dạy, chắc học trò không sợ em!

Nam nghiêm mặt nhướn cao mày làm bộ hung dữ:

- Em coi thế nhưng không hiền đâu. Cả anh nữa, nếu...

- Nếu thế nào?

Nam buồn rầu nói:

- Nếu như bao lâu nay...

Nam ghen lời, không nói tiếp được. Tường nói lảng sang chuyện khác:

- Em cạo kỹ dưới cằm anh một chút. Nghe tiếng lưỡi lam như thế, anh biết là cạo chưa được sát lắm!

Nam yên lặng làm theo lời Tường. Tường cũng im lặng. Mãi tới lúc đã cạo râu cho Tường xong xuôi, Nam mới tìm cách pha trò cho bớt ám ảnh của những ngày hò hững vừa qua. Nàng bảo Tường đứng dậy soi gương, rồi khen:

- Đẹp trai và trẻ đi mười tuổi, anh thấy không?

- Nhò bàn tay bà thợ cạo đấy!

- Nếu hôm nào anh cũng xuống đây cho em cạo râu cho, anh sẽ trẻ đi thêm hai mươi tuổi.

- Lúc đó anh thành đứa trẻ thơ.

Nam nghiêm mặt nói:

- Em thích anh luôn luôn là đứa trẻ thơ. Em không thích anh lớn!

Lần đó, Tường hiểu Nam muốn nói gì. Chàng cũng không biết phải đáp lời Nam thế nào, vì tận thâm tâm, Tường biết mình luôn luôn muốn lớn lên, lớn lên mãi. Hai người đi ngược đường nhau, nên những phút dừng lại gặp gỡ đúng nghĩa như hôm ấy trở nên mong manh phù du.

Có thể cái quyết định phải đi cùng chiều với Tường mới mong đuổi bắt được Tường, quyết định âm thầm trong cảnh vô vọng chói vói, đã khiến Nam vui vẻ nhận lời, khi Tường đề nghị Nam lên giúp cho đài phát thanh. Tường bảo:

- Tụi anh cần một giọng nữ vừa ngọt ngào vừa nghiêm trang. Cô sinh viên Luật khoa lâu nay đọc trên đài giọng chanh chua quá, ai cũng nói! Em lên giúp tụi anh đi!

Nam xem đó là một lời khen kín đáo, lại là dấu hiệu sự tôn trọng tin cẩn của Tường đối với mình, nên đồng ý ngay. Nàng từ chối cho có lệ:

- Em đọc trên đài phát thanh, chắc phong trào tranh đấu tan hàng hết!

Tường vội nói:

- Không phải đâu. Giọng em thích hợp lắm. Với lại không phải tại anh chỉ cần người xướng ngôn mà thôi. Cần cả người viết bài nữa. Em viết bài, rồi đọc luôn thế.

Nam rùn vai, lắc đầu:

- Ôi chao! Em mà viết cái gì!

- Sao em nói thế! Anh đưa tài liệu cho, em chỉ việc tóm tắt rồi xếp đặt cho có hệ thống.

Rồi sợ Nam từ chối, Tường hạ giọng năn nỉ:

-Em không nhận, anh ket lắm. Anh đã hứa với anh em là ngay chiều nay có người lo cho phần bình luận thời sự.

Nghe đến bốn chữ "bình luận thời sự", Nam lo âu ra mặt:

- Em biết gì mà bình với luận!

- Có phải một mình em làm đâu. Có nhiều anh em khác nữa. Em nhận rồi nhé! Gật đầu đi cho anh an tâm. Gật đầu đi. Rồi! Chốc nữa bốn giờ anh trở lại đèo em lên đài phát thanh nhận việc liền.

Nam thực sự nhập cuộc từ hôm ấy!

Ngày đầu tiên, công việc của Nam đơn giản y như lời Tường báo trước. Những sinh viên phụ trách phòng truyền thanh ở khu đại học đương nhiên được chuyển qua nắm đài phát thanh vừa được ông quản đốc công chức nhà nước "bàn giao" êm thấm. Toàn bộ nhân viên cũ đài phát thanh Huế vẫn làm việc như thường; bộ phận kỹ thuật vẫn lo canh chừng máy móc vì sợ anh em sinh viên không rành máy móc bấm bậy một cái nút cũng đủ làm cho "tiếng nói của những người thao thức trước hiện tình đất nước" phải im tiếng. Mà tiếng nói ấy im, thì lời thôi to! Chắc chắn là có bàn tay lông lá nào đây lén phá hoại máy móc để bịt miệng những người trẻ tranh đấu cho dân chủ và độc lập! Và tay sai của những bàn tay lông lá ấy, có ai khác ngoài chính những kỹ thuật viên của đài. Họ sợ như vậy, nên giữ thân bằng cách túc trực siêng năng tại đài, sẵn sóc cung chiều máy móc còn hơn cả cung chiều vợ con.

Bộ phận biên tập thì được ngồi chơi xơi nước, vì ban đầu, hai sinh viên vẫn viết bài cho phòng truyền thanh hoàn toàn tin tưởng ở lập trường và khả năng của mình. Khổ nỗi giờ truyền thanh bằng loa trước đây ngắn, mỗi ngày chỉ hai giờ, sáng và chiều, có tin tức hay thông cáo khẩn cấp thì mới mở cửa phòng bật công tắc lên thối phù phù vào micro vài cái rồi đọc nhanh mấy phút, là xong. Qua đài phát thanh, giờ giấc kéo dài ra, bài vở dăm thiếu. Chẳng lẽ chỉ đọc đi đọc lại mấy cái tuyên cáo hoặc kháng thư? Hai anh sinh viên cong lưng viết mà bài vở chẳng được bao nhiêu. Lúc ấy, nhân viên biên tập của đài mới e dè đề nghị cần giúp đỡ điều gì, họ sẽ sẵn sàng. Ban phát thanh hỏi ý Tường. Tường ngần ngại, nhưng thấy rõ không có con đường nào khác. Điều quan trọng là có một người tin cần được để kiểm soát, theo dõi nội dung phát thanh.

Tìm những người như vậy thật khó. Ai cũng muốn hoạt động ở chỗ đông đảo, có nhiều tiếng vỗ tay tán thưởng và nhiều đôi mắt khâm phục. Đọc tuyên cáo trên loa truyền thanh còn có thú vị được nghe lại âm vang của lời mình nói, sức mạnh của chữ nghĩa, sự khuếch đại ảnh hưởng của một câu văn nguệch ngoạc im lìm trên giấy. Đàng này làm việc ở đài phát thanh chỉ đối diện với máy móc vô giác, và tuy lời nói cũng âm vang khắp hang cùng ngõ hẻm, nhưng âm vang đó tán mạn ra từng nhà, mất dấu vô danh, không kiểm chứng được. Tường phân công cho ai, người đó cũng tìm có thoái thác. Cuối cùng, chàng nghĩ đến

Ngũ. Tường do dự, nhớ lại những lần hai đứa cãi nhau để chỉ dẫn nhau đến bế tắc, hay đẩy nhau xa hơn. Và lại, đã chắc gì Ngũ nhận. Từ Ngũ, chàng nghĩ tới Nam. Chàng sung sướng hân hoan vì biết Nam sẽ nhận lời. Tường nghĩ đến câu văn quen thuộc của Saint-Exupéry mà trước đây chàng vẫn cho là lắm cẩm xoàng xĩnh: "Yêu nhau không phải chỉ là nhìn nhau, mà là cùng nhìn về một hướng".

Nam chỉ phải đọc qua bài vó lần chót trước khi thu thanh, và phụ trách phần xướng ngôn nữ. Có thông báo khẩn, như triệu tập các quân nhân Phật tử trong chiến đoàn Nguyễn Đại Thúc, như thông cáo giờ thuyết pháp của thầy Trí Quang... đại diện các đoàn thể tranh đấu chỉ việc đưa cho Nam là yên tâm ra về. Lúc rảnh, Nam có thể lấy sách ra đọc, hoặc đứng trước đài phát thanh nhìn cảnh xuống đường tấp nập của những học sinh sinh viên được rỗi nhờ bãi khóa. Nam nghiệm rằng đến giúp cho đài phát thanh, nàng sống hào hứng và yên tâm hơn ru rú ở nhà. Nàng được gặp Tường thường xuyên hơn, được gần gũi với cuộc sống hồi hồi nhiều hơn, được biết tin tức mau lẹ hơn. Nàng được thở nhịp thở đầu tiên của Huế, vì nếu Huế lạc quan hay lo lắng, giận dữ hay an nhiên, thách thức hay hòa giải... tất cả đều phải qua đài phát thanh rồi mới biểu lộ cho các nơi khác như Đà Nẵng, Hội an, Qui nhơn, Nha trang, Sài gòn, kể cả Hoa Thịnh Đốn, Mạc Tư Khoa, Bắc kinh, Hà nội biết. Mối quan hệ giữa nàng với Tường nâng Nam lên cao trước các đoàn thể tranh đấu, và dù khiêm nhường nhũn nhặn đến bao nhiêu, Nam vẫn cảm thấy kiêu hãnh, sung sướng.

Nam thay đổi nhanh chóng đến độ một tối về nhà gặp Ngũ, Ngũ ngỡ ngàng không hiểu tại sao em mình bỗng nhiên say sưa nói đến những chuyện như là quốc hội lập pháp, chủ nghĩa thực dân mới, chiến thuật và chiến lược đấu tranh, vận động quần chúng...

Ngũ lừ mắt hỏi:

- Sao tự nhiên trở chứng thế?

Nam cãi lại:

- Hồi này đi đâu thiên hạ cũng bàn những chuyện đó, có gì đâu anh bảo trở chứng. Với lại em nghỉ học, buồn, lên giúp cho đài phát thanh, nên quen miệng.

- Từ hồi nào?

- Từ hơn tuần nay.

- Hơn một tuần à? Sao anh chẳng biết gì cả. Thấy Tường đến đây chờ đi chờ về, anh tưởng...

Nam đỏ mặt, sợ anh nói đến chuyện tình cảm của mình, phải giành nói trước:

- Anh ấy nhờ em lên xướng ngôn thể cho một cô giọng không được tốt.

Ngũ trở mắt nhìn em:

- Hóa ra giọng nữ trên đài phát thanh Huế là giọng em đấy à? Sao có vẻ...

Nam cười tường Ngũ sắp nói nịnh mình, hỏi anh:

- Có vẻ thế nào?

- Có vẻ "sắt máu" lắm! Chỉ thua giọng các cô trên đài Hà nội một chút xíu thôi!

Nam không cười nữa, lo âu hỏi:

- Anh nói thật à?

- Lại không thật. Đến nỗi anh không nhận ra được, Nam đủ biết.

Nam buồn rầu, tìm cách giải thích:

- Có lẽ tại nội dung bài vở "sắt máu" (nếu dùng chữ anh vừa nói) chứ không phải tại giọng em đâu. Em vẫn đọc như nói thường. Hoặc có thể hệ thống máy móc không tốt.

Ngữ thấy em lo lắng quá, nói cho qua:

- Chắc tại máy xấu.

Chương 21

Cho đến đầu tháng tư, gần như các đô thị dọc duyên hải miền Trung đều ở trong tình trạng vô chính phủ. Tình hình an ninh nông thôn tương đối yên tĩnh, nhưng ở các thành phố, quận lỵ, chính quyền hoàn toàn bất lực. Ba năm xáo trộn từ ngày Ngô triều bị lật đổ với biết bao nhiêu cuộc đảo chánh chính lý, với biết bao nhiêu tấn tuồng ở trung ương cũng như ở địa phương, đã đủ cho kẻ thức thời học bài học sống còn trong thời loạn. Bài học sống theo thời, cư xử đồng phục, có mặt mà vẫn vô danh, tham dự mà đường rút lui mở sẵn. Mỗi người là một tài tử đi dây, và khó hơn nữa, là phải tỏ ra mình là một tay đi dây hạng xoàng, để nếu lằm lẩn ngã xuống, kẻ thắng thế còn thương hại cho là kẻ không đáng trị. Thật ra nếu ở trung ương, tình hình trắng đen rõ rệt hơn thì hạng công chức tỉnh lẻ hoặc quân nhân cấp thấp đã đỡ phải mệt nhọc nín thở đi dây như vậy. Đảng này không ai biết tình thế sẽ về đâu. Sài gòn sẽ thắng hay miền Trung thắng? Quân đội, nhất là các ông tướng vùng, các tư lệnh binh chủng sẽ đứng về phe nào? Quan trọng nhất là người Mỹ. Họ ủng hộ ai? Các thành phố lớn miền Trung hồi đó đều ở sát các căn cứ quan trọng của quân đội Mỹ. Nhiều nơi quân đội Mỹ lãnh nhiệm vụ chính trong công tác bảo vệ an ninh lãnh thổ. Cho nên, để dễ dàng ứng phó với tình thế, những sĩ quan giữ chức vụ điều khiển hành chánh và quân đội các tỉnh rán theo dõi cho được phản ứng của các cố vấn Mỹ. Họ nghĩ gì? Tướng Westmoreland nghĩ gì? Đại sứ Lodge nghĩ gì? Nhiều viên cố vấn kín đáo giấu nhem một sự thực khôi hài, là chính họ, họ cũng không biết chính phủ Mỹ ủng hộ phe nào, chính họ không hiểu vì sao đột nhiên tướng Kỳ cách chức tư lệnh quân đoàn Một.

Ban đầu, Barry Zorthian trưởng phòng thông tin dân sự tòa đại sứ Mỹ bảo với các phóng viên ngoại quốc rằng tướng Kỳ đã cách chức tướng tư lệnh vùng Một với sự thỏa thuận của đại sứ Cabot Lodge, vì cả hai xem đây là bước đầu cần thiết để củng cố uy quyền của Trung ương. Muốn chấm dứt tình trạng giang sơn nào anh hùng nấy lâu nay bốn ông tướng vùng mặc nhiên chấp nhận, ông Kỳ không có cách nào khác là đánh phủ đầu viên lãnh chúa sùng sỏ ương ngạnh nhất là tướng vùng Một. Tướng giỏi là tướng biên ải. Và tướng nguy hiểm dễ lấn lướt cậy công nhất, vẫn là tướng biên ải. Truyện Tàu đầy dẫy những trường hợp tướng biên ải kéo quân về vây ông vua bạt nhược ở triều đình để đặt lên ngai một ông vua bạt nhược hơn. Mà cũng không thiếu trường hợp ông vua lo xa kiếm có giết tên tướng biên ải đầy công trạng để tránh hậu hoạn. Lập luận ấy nghe rất hợp lý, nhất là đã có xác nhận của một viên chức Mỹ rất am tường nội tình như Barry Zorthian.

Rồi chính các cố vấn Mỹ cũng đâm ra ngò vực nguồn tin ban đầu của Zorthian. Nếu đại sứ Lodge thỏa thuận cho tướng Kỳ ra tay, hoặc nếu đã có một kế hoạch ổn định chính trị ngay từ hội nghị Honolulu thì tại sao các viên chức cao cấp của Mỹ tại Sài gòn không có một chỉ thị rõ rệt nào cho họ để đối phó với cảnh hỗn loạn. Chưa hết. Các phóng viên Mỹ đến Sài gòn trong thời hỗn loạn này còn được một viên chức cao cấp có thẩm quyền của tòa đại sứ cho biết rằng đại sứ Lodge không hề dính dáng gì đến vụ cách chức tướng tư lệnh quân đoàn Một, rằng lời loan báo trước đây của Barry Zorthian thiếu chính xác và vội vã, rằng tướng Kỳ đã nổi hứng tự ý hành động, sau đó mới thông báo cho đại sứ Mỹ.

Sự ổn định chính trị, mục tiêu của chính quyền trung ương và tòa đại sứ Mỹ, và có thể là mục tiêu của hội nghị Honolulu, đã được thực hiện theo cung cách bất ngờ và huyền bí lạ lùng, chẳng khác nào chuyện âm mưu tranh giành ngôi báu ở các cung đình ngày xưa. Hậu quả là ổn định không thấy đâu, đã thấy suốt dọc duyên hải miền Trung, dân chúng sống trong nom nớp thấp thỏm. Đã bao năm nay rồi, dân quê ở các vùng xôi đậu muốn bám lấy quê hương thì phải đi dây giữa quốc gia và cộng sản, giữa sống và chết, giữa ngày và đêm, giữa thối nát và tàn bạo... Bây giờ, dân thành phố được dịp đi dây để chia sẻ số phận những người chân lấm tay bùn. Ít ra, lịch sử còn lẽ công bằng ở điểm nhỏ ấy!

Nhưng có phải biến động miền Trung bộc phát do sự tranh chấp và thanh toán lẫn nhau giữa hai ông tướng trẻ hay không? Nếu không có vụ cách chức viên tướng tư lệnh quân đoàn Một, cảnh hỗn loạn có xảy ra không? Trả lời câu hỏi ấy, không phải dễ!

Câu trả lời chính xác, có lẽ là "có" và "không".

Không ai phủ nhận sự thực lịch sử này: là những cá nhân, nhờ khả năng hay may rủi nắm được vai trò quan trọng trong guồng

máy quyền lực, có tác động nhiều hay ít đến chiều hướng lịch sử. Hoàn cảnh đưa đẩy họ đến vị trí đặc biệt nào đó, rồi từ vị trí ấy, họ có thẩm quyền ảnh hưởng lại hoàn cảnh. Nhưng thẩm quyền này lại chịu vô số các động lực khác nhau, nên chỉ có những kẻ ngu dốt mới dám vỗ ngực cho rằng chính mình tạo ra biến cố này, chính mình xoay thời cuộc nọ. Lời chứng của người trong cuộc phần lớn đều là ảo tưởng, đều là những lời tự biện hộ đã đả lọc hết tính phức tạp của lịch sử cho trở nên hợp lý dễ hiểu, chưa nói đến trường hợp những người chứng thất thế đó muốn tô vẽ quá khứ để thành một kỷ niệm đẹp cho mình.

Thành thử, phải trả lời "có", vì rõ ràng biến động Miền Trung bắt đầu sau khi có vụ cách chức tư lệnh quân đoàn Một, nghĩa là làm mất đi cái thế liên minh tạm vững giữa sức mạnh quân đội và hậu thuẫn Phật giáo tại miền Trung. Ông tướng vùng đưa vào Phật giáo để củng cố thế lực đối với Trung ương và làm bậc thang lên cao hơn. Phật giáo miền Trung dựa vào ông tướng vùng để củng cố thế lực chính trị và thực hiện khát vọng đưa dân tộc đi theo giải pháp của mình. Ông tướng vùng Một chỉ quan trọng khi ông còn là tư lệnh một quân khu, dưới trướng có vũ khí có binh lính có phương tiện. Cho nên khi đại sứ Mỹ yêu cầu ông ra Huế để tìm cách hòa giải với các lãnh tụ Phật giáo, ông bằng lòng đi. Nhưng với cái bệnh thối mũi, tấm vé máy bay sắp sửa qua Mỹ chữa bệnh thối mũi và bàn tay thiếu gây chỉ huy, ông không còn gì để thuyết phục hay ảnh hưởng đến ai! Ông hết còn gì để nói! "sứ mệnh" của ông thất bại.

Đáng lẽ đại sứ Cabot Lodge phải thấy trước điều đó, để ông khỏi phải nhọc công bay ra Huế. Như vậy thì chính đại sứ Lodge cũng quờ quạng giữa lịch sử. Ông đại sứ phù thủy từng chủ động tạo ra bao nhiêu cuộc biến đầu của lịch sử Việt nam, từng nặn ra bao nhiêu con cò, từng là nguồn hứng khởi để văn hào Úc Morris West viết ra một cuốn tiểu thuyết sâu sắc tuyệt vời, chẳng qua cũng chỉ là một người lừa giữa đám sa mù.

Kể cả những người sau đó cử một ông tướng khác ra miền Trung để thương lượng với phe ly khai. Lại thêm một nạn nhân bất đắc dĩ cho trò xiếc lịch sử! Cho nên trả lời "không" vẫn đúng!

Công việc của Nam ở đài phát thanh ngày càng bận rộn. Ban đầu nàng chỉ làm nhiệm vụ tiếp nhận các thông cáo đưa đến nhờ phổ biến, xướng ngôn tin tức do hai anh sinh viên thu lượm, và đọc bài bình luận in trên những tờ nhật báo Phật giáo ở Sài gòn như Đất Tổ, hoặc các bài trên tờ Lập Trường. Nam có nhiều thì giờ rảnh, nhưng không lấy bài ra học được như đã dự tính. Chữ nghĩa trở nên khô khan lạnh lẽo dưới mắt Nam. Chẳng những thế, càng ngày nàng càng thấy những điều ghi trong sách vở trở nên phù phiếm. "Tình trạng chữ nôm thời Nguyễn Trãi viết Quốc âm thi tập... So sánh các dị bản cuốn Lĩnh Nam chích quái của Trần Thế Pháp... Hình thức chữ quốc ngữ qua nhật ký chuyến hành hương đến Bồ Đào Nha của linh mục Philipê Bình. .. Cách tổ chức các khoa thi để tuyển chọn nhân tài dưới thời vua Lê Thánh Tôn... Thử góp phần đề nghị một phương pháp làm mục lục bộ châu bản triều Nguyễn... Có là người điếc người què mới có thể ngồi yên để đọc bấy nhiêu chuyện trời trăng đó giữa lúc ngay trước mặt đài phát thanh, người ta rộn rã xuống đường hoan hô đả đảo, khuyến cáo tố cáo, hò hét ca hát. Người ta làm lịch sử vào ban ngày, và ban đêm, người ta đốt đuốc diễn hành để thấp sáng tương lai, để giữ lửa tranh đấu, để soi rọi chân lý và lương tâm.

Mang sách đi rồi nặng nhọc mang về nhiều lần, cuối cùng Nam vứt đồng hồ quay ronéo, vở ghi chép, sách tài liệu, sách tham khảo vào xó. Thay vào đó, Nam sưu tầm báo chí, ghi chép các tin quan trọng, cắt để dành những tài liệu liên quan đến thời cuộc trước mắt.

Tường theo dõi biến đổi ấy nơi Nam một cách thích thú. Cho đến một hôm Tường vui vẻ đề nghị:

- Tại sao em không viết cho đài những bài bình luận sát với tình hình Huế hơn. Các thầy ở Sài gòn đâu biết gì thời sự ở đây. Và lại, Huế là đầu tàu. Đáng lẽ Sài gòn phải đăng lại những bài Huế viết, như là địa phương lập lại chỉ thị của trung ương mới đúng. Em thử viết xem sao!

Nam ngộp thở vì hân hoan lẫn e ngại. Rồi nàng viết thư. Buổi chiều Tường có việc ghé đài phát thanh, Nam hồi hộp đưa cho

Tường đọc như lần đầu một người tập tò làm thơ đưa tác phẩm cho một thi hào định giá. Tường chăm chú đọc, càng đọc càng chăm chú hơn, lâu lâu dừng lại, đăm chiêu. Nam lo âu hỏi:

- Tệ lắm phải không anh?

Tường không đáp ngay, chỉ phác tay bảo Nam im lặng để mình đọc tiếp. Khi đọc xong, Tường nghiêm trang nói:

- Em viết thế này, mà lâu nay giấu nghề! Anh viết cũng không bằng được em đâu!

Nam chưa bao giờ sung sướng đến như vậy. Nàng biết Tường thực lòng, không khen đả bôi. Tường hào hứng nói:

- Từ nay em lo hẳn phần tin tức và bình luận đi. Khởi cần xào lại báo Sài gòn. Mình làm riêng, cả phóng sự cũng vậy nữa. À, ngày mai Sài gòn lại cử một ông tướng khác ra đây tìm cách mua chuộc các thầy và anh em sinh viên. Tòa Hành chánh vừa cho biết ông ta muốn gặp anh đấy.

Nam cảm thấy hân diện vì vị thế của Tường, giọng hỏi lạc đi vì hân hoan:

- Thế à, lúc mấy giờ hờ anh? Và ở đâu?

- Ở bên Morin. Anh định tiếp ông ta lúc mười giờ. Có thể trễ hơn, vì ông ta lên chùa trước.

Nam do dự, rồi đề nghị với vẻ e dè:

- Cho em theo với, được không?

Tường chưa biết đáp thế nào, Nam đã nói thêm:

- Em có thể viết một bài tường thuật về cuộc tiếp xúc đó.

Tường nhớ ra, nên vui vẻ nhận lời!

Cuộc tiếp xúc diễn ra ở phòng quay ronéo của Đại học Văn khoa giữa khung cảnh bề bộn dơ dáy. Không có cái bàn nào sạch vì đâu đâu cũng dính mực in. Giấy stencil cũ, những tờ ronéo quay hư bị vò nát vút bừa bãi khắp nền phòng. Vài mẩu bánh mì. .. Những chai nước ngọt đã uống hết lẫn lóc đây đó. Tường bỏ áo ra ngoài quần, tay áo xắn lên, bàn tay còn dính mực. Hai đại diện khác của sinh viên tranh đấu ăn mặc tề chỉnh hơn, áo sơ mi trắng bỏ vào trong đai quần đảng hoàng. Không nói cho ai biết, nhưng Tường cố ý bận bịu và ăn mặc xốc xếch như thế để gặp ông tướng.

Xe Jeep Tiểu khu đưa ông tướng đến. Vì sinh viên đã biết trước nên Tường vừa đưa ông vào phòng quay ronéo, kéo ghế mời ông ngồi thì bên ngoài, sinh viên tranh đấu đã ùn ùn kéo tới bu quanh các cửa sổ cửa lớn. Họ làm ầm ĩ quá đến nỗi viên tướng e ngại nhìn quanh như muốn tìm một lối thoát nào đó. Tường phải ra cửa nói lớn với anh em sinh viên:

- Yêu cầu anh em yên lặng cho! Tôi nhắc lại, yêu cầu anh em giữ trật tự.

Bên ngoài, đám đông chỉ im lặng được một chốc, sau đó tiếng ồn ào lại như cũ. Mạnh ai nấy nói:

- Cô nào trong đó vậy mà?

- Không được nói lớn. Vợ ông Tường đấy!

- Ông có vợ rồi à?

- Bờ của ông đấy. Mà không biết gì ráo mà ưa nói.

- Bờ gì mà ốm nhách vậy!

- Suyt. Có tộp bót cái radio lại không!

- Sao lại mang bờ đến chỗ này.

- Cô ấy làm bên phát thanh. Phải viết bài chứ!

- Bàn luận quan trọng phải có người ghi chép chứ!

Cứ như vậy, họ bàn tán không ngớt. Tường bắt buộc phải nhờ hai sinh viên kia ra đóng cửa kính cửa sổ lại. Tiếng ồn có giảm, nhưng vẫn còn là tiếng lao xao chợ phiên.

Đã thế, cuộc đối thoại giữa hai bên giống y cuộc đối đáp giữa những người điếc. Ông tướng ăn nói khôn khéo, giọng Bắc uyển chuyển và tế nhị. Tường và hai sinh viên kia nói giọng Huế cũng mạch lạc hùng hồn không kém. Nhưng cả hai chỉ chú ý nói, không ai chú ý lắng nghe. Câu chuyện ban đầu còn có chỗ gặp gỡ, còn có điểm chung. Càng về sau, hai bên nói hai thứ ngôn ngữ khác. Nam chú ý lắm mà cũng không hiểu ai nói gì, tờ giấy ghi chỉ được có vài dòng.

Tình trạng nhì nhằng chưa biết phải chấm dứt ở đâu, lúc nào, thì cánh cửa sổ đóng kín bên trái bị bật tung, tiếp theo sau, là tiếng hò hét òa vỡ:

- Thôi, khỏi nói gì nữa!

- Về bảo Thiệu Kỳ Có từ chức đi!

- Cút về Sài gòn ngay!

Ông tướng đứng bật dậy, quắc mắt nhìn ra cửa. Tiếng lo ó càng lớn:

- Tổng nó về Sài gòn lập tức.

- Không nói gì nữa! Nói vô ích!

- Điệu nó ra phi trường đi anh em!

Có tiếng đập cửa ầm ầm. Nam lo sợ, đứng nép sau lưng Tường. Tường gỡ tay Nam định tiến tới chỗ cửa ra lệnh cho bên ngoài giữ trật tự, thì cửa lớn bật tung. Đám đông sinh viên ủa vào phòng, điệu ông tướng ra ngoài. Họ tìm đâu được một chiếc cyclo đạp, đẩy ông lên xe, rồi một anh sinh viên thay bác phu cyclo đạp xe đưa ông tướng đi diễu khắp phố! Anh đạp chậm để đám đông sinh viên còn lại kịp đi theo, cười cợt, hò hét, đùa giỡn, văng tục, để lăng mạ viên sứ giả của chính quyền trung ương.

Những người tò mò hiếu kỳ trở mắt nhìn đám biểu tình khác thường này, nhìn ông tướng ngồi trên trên chiếc cyclo giữa đám trẻ quần áo xốc xếch, chỉ đoán đây là cuộc truy lùng thành công một sĩ quan "phản động", một thành tích mới của sinh viên tranh đấu. Họ chạy đi hỏi tên ông tướng. Và khi biết rõ ngọn ngành, họ đâm sợ hãi, tìm cách tránh xa chỗ đông đúc.

Riêng Nam, nàng cũng thấy việc đi sát tình hình để tường thuật những thời sự nóng hổi không phải đơn giản. Ngoài giấy bút và sự xông xáo, còn cần điều gì khác hơn nữa. Chẳng hạn sự lãnh đạm quan sát những biến động quanh mình như người ngoại cuộc, không xúc động bất mãn hay bị cuốn hút theo dòng. Từ đó về sau, Nam không dám xông vào những chỗ đám đông nữa!

Trong phòng quay ronéo chỉ còn có Nam và Tường. Hai anh sinh viên đại diện đã đi theo đám đông. Tường đứng lặng nhìn khung cảnh sân trường trống trơn vắng vẻ hồi lâu, mới quay trở vào. Nam vẫn đứng bên cạnh bàn, mặt còn nhợt nhạt xanh xao vì chưa hết sợ hãi. Tường đến bên Nam, thấp giọng nói:

- Em đừng sợ. Không việc gì đâu!

Nam không dẫn được nữa, ôm chầm lấy Tường, khóc òa.

Tường để yên cho Nam khóc, hai tay không dám ôm lấy thân hình mảnh khảnh nhỏ bé của Nam vì dính đầy mực. Chàng nhìn hai bàn tay, nhìn quang cảnh do đáy bừa bộn, nhớ lại chủ ý dàn cảnh của mình trước khi gặp ông tướng, không khỏi thẹn với mình. Nam vẫn khóc, hai vai run rẩy theo tiếng nấc. Tường ngẩng những sợi tóc mịn và thưa trên đầu Nam, ngẩng cái ót không được no tròn lấm của Nam, ngẩng làn vải phin trắng in sát bên hai nhánh quai sau cái xu-chiên, thấy cuộc sống mong manh dễ vỡ hơn. Sợ Nam nhận thấy mình chưa chịu ôm lấy tấm lưng nhỏ của Nam, Tường khép chặt vòng tay hơn. Nam bết khóc, chỉ còn thút thít nho nhỏ. Tường lấy lại đủ bình tĩnh để cảm được hơi ấm từ thân thể Nam tỏa ra, mùi thơm chanh một loại thuốc gội đầu tỏa từ mái tóc. Cả mùi mồ hôi quen thuộc của Nam nữa. Tường nhắm mắt để sống trọn giây phút êm ả ngắn ngủi này, không còn giữ gìn nữa, hai bàn tay bản ôm chặt lấy người Nam.

Nam ngạc nhiên ngừng lên, bắt gặp ánh mắt Tường si dại. Nàng bối rối đẩy nhẹ vai Tường. Tường nói lòng vòng tay, cố giấu ý nghĩ ham muốn thoáng qua bằng cách hỏi Nam:

- Em sợ lắm phải không?

Nam đứng xa ra một chút, vuốt lại tóc và chùi nước mắt trước khi đáp:

- Vâng. Nhưng em không sợ cho em.

Tường cười hỏi đùa:

- Em sợ họ đánh đòn hội chợ ông tướng à? Không sao đâu. Anh biết chắc là họ chỉ đùa một chút rồi cho ông ấy về Sài gòn.

Nam cải chính:

- Em sợ cho anh.

Tường ngạc nhiên hỏi:

- Anh có việc gì đâu em phải sợ?

Nam cúi mặt, thì thào: .

- Không phải bây giờ. Mà sau này.

- Em sợ mấy ông tướng Sài gòn trả thù ư?

- Không phải vậy. Thật khó nói. Có những điều bất ngờ làm em sợ. Chẳng hạn chuyện anh em sinh viên khi nãy.

Tường cúi xuống lượm một tờ giấy lau sạch hai bàn tay, cố trì hoãn để khỏi phải thú nhận với Nam là chàng không tiên liệu phản ứng bộc phát của anh em sinh viên. Chàng biết họ sẽ tụ họp để theo dõi cuộc tiếp xúc. Tường không ngăn, muốn họ tụ họp càng đông càng tốt, để làm một thứ áp lực, hoặc biểu dương sức mạnh. Chàng đã không thấy trước những điều bất ngờ.

Muốn cho Nam quên hẳn những điều khó đáp, Tường đưa hai bàn tay còn bẩn của mình cho Nam xem và nói:

- Riêng anh thì có những cái bất ngờ dễ thương. Đây, em có ngờ là lúc này ôm em vào lòng, anh in nguyên cả hai tay mực lên lưng áo em không?

Nam nghe vậy, vội ngoái cổ nhìn vạt áo sau. Nét mặt nàng vừa vui sướng vừa hót hải lo âu, mếu máo nũng nịu hết sức trẻ thơ.

Chương 22

Sau hơn một tuần nằm nhà để chờ thời cuộc lắng dịu, sáng nay ông Thanh Tuyền, Lãng, và Mân trở vào Đà Nẵng. Mân dùng chiếc xe Jeep của mình chở hai người bạn thầu, vì theo ý Mân, dùng chiếc Toyota trắng sang trọng của ông Thanh Tuyền trong tình thế này thật không thích thời. Chưa nói những nguy hiểm bất ngờ khác. Ông Thanh Tuyền thấy ý kiến của Mân hợp lý, nên bằng lòng.

Mân còn bảo Lãng nên mặc đồ lính như mình. Họ hẹn nhau ở nhà ông Thanh Tuyền lúc sáu giờ sáng. Bà Thanh Tuyền dậy sớm để sửa soạn bữa ăn sáng cho ba người. Sau khi bung ba đĩa trứng rán và bánh mì phết bơ lên trịnh trọng đặt trước mặt Mân trước, rồi tới Lãng, cuối cùng đặt trước mặt chồng, bà Thanh Tuyền ngồi ghé lên chiếc ghế đối diện Lãng hỏi nhỏ:

- Mấy bữa nay Nam nó có đau yếu gì không, cháu?

Lãng đáp:

- Thưa bác chị ấy vẫn thường.

- Sao không thấy ghé lại đây?

Lãng cười:

- Bữa nay chị ấy hăng lắm, bác! Sáng nào anh Tường cũng xuống chờ chị ấy đi tới tối mịt mới về. Bác không dùng sáng à?

Bà Thanh Tuyền trả lời chung cho cả Mân:

- Thưa không, mời anh tự nhiên. Buổi sáng tôi chỉ uống một cốc Cacao thôi. Nhưng phải tới chín giờ cơ!

Mân bung tách cà phê sữa lên uống một ngụm, khen lấy lòng bà chủ:

- Chị cho uống cà phê Việt nam để bù những lúc chúng tôi phải uống cà phê chua lè nhạt thếch của Mỹ. Riết rồi cũng quen đi, bây giờ uống thức uống của tụi Mỹ thấy không đến nổi tẻ lắm.

Mân ngừng lại, liếc về phía cầu thang lên lầu, hỏi bà Thanh Tuyền:

- Anh Tường đâu không mời xuống xơi sáng luôn, hờ chị?

Ông Thanh Tuyền đáp. thay vợ:

- Nó có về đâu. Bấy lâu nay ăn ngủ luôn bên đó!

Bà Thanh Tuyền sợ chưa rõ, liếc nhìn Lãng, tiếp lời chồng:

- Bên khu đại học, đó anh!

Mân yên tâm hơn quay về phía ông Thanh Tuyền nói:

- Tình hình có vẻ căng thẳng! Nhất là vụ tướng Chiêu bị si nhục. Tôi nghe anh em bên Tiểu khu nói Sài Gòn họ tức giận lắm.

Ông Thanh Tuyền nhận ra trong câu nói bình thường của Mân, hình như có giọng trách móc, nếu không phải là lời cảnh cáo. Ông cúi xuống ăn, không đáp ngay. Trước mặt vợ và Lãng, ông không muốn nói với Mân rằng ông không hề dính dáng gì đến công việc Tường làm. Nói như vậy, theo ông nghĩ, là tự hạ quá đáng trước mặt một người bạn thầu trẻ tuổi và ít vốn hơn ông,

mặc dù nhờ Mân mà ông phát mạnh trong hơn một năm nay. Ông uống cạn tách cà phê, rồi nói với Mân:

- Tình hình còn gay go, chúng ta vào liệu đã tiếp tục việc làm ăn được chưa?

Mân đáp:

- Chắc chắn là chưa. Nhưng phải vào ngay. Mật ít mỗi nhiều, tụi mình ở ngoài này lâu, chắc chắn phe chúng nó sẽ tìm cách giết hết mỗi thâu. Hồi hôm, có tin ra là...

Ông Thanh Tuyền nháy mắt ra hiệu cho Mân. Mân hiểu, liếc về phía bà Thanh Tuyền, nói lặc đi một chút:

- Có tin cho biết là Mỹ đã mở cửa trại trở lại. Chắc là rác ngập đến cổ rồi, chúng nó chịu không nổi. Chị biết không, rác Mỹ hôi cái mùi quái dị lắm, mình sống nghèo nàn quen chịu còn không được hưởng chi chúng nó.

Lãng hỏi Mân:

- Sao hôm qua anh bảo tụi Mỹ trí sùng ở cửa các doanh trại không cho ai ra vào gì cả!

Bà Thanh Tuyền hết nhìn chồng đến nhìn Mân, ngờ ngợ, có cái gì không ổn mà chồng giấu mình. Bà sợ hãi hỏi nhỏ:

- Còn rắc rối quá thế, sao không chờ yên hẵng hay?

Mân cười lớn, nói với bà Thanh Tuyền:

- Chị đừng lo trời sập! Lính Mỹ đóng dày chung quanh Đà Nẵng, họ đã đổ biết bao nhiêu tiền của vào đây, họ còn lo gấp mấy mình nữa. Các ông tướng ông tá Việt nam kình cãi nhau, họ để mặc, để xem anh nào khá thì giúp. Thế thôi. Cũng như đá gà để thử sức rồi còn lựa gà đi dự giải vô địch thế giới vậy mà!

Quả nhiên cách giải thích đó khiến bà Thanh Tuyền bớt lo âu. Bà cười tự nhiên hơn, bảo Mân:

- Theo anh thì gà nào cứng cựa hơn?

Mân đặt cả muỗng nĩa xuống, ngồi ngay người nghiêm trang đáp:

- Ông Kỳ! Tôi cho là ông Kỳ cứng cựa hơn.

Cả Lãng lẫn ông Thanh Tuyền đều hỏi:

- Anh căn cứ vào đâu bảo vậy?

- Sao lại ông Kỳ?

Mân chậm rãi đáp:

- Đơn giản thôi. Vì ông Kỳ ưa đá gà. Người đã bỏ nhiều thì giờ để đá gà thì chắc chắn phải học được của gà nhiều cú đá ác.

Ông Thanh Tuyền cười lớn. Cười xong gật gù mãi. Bà Thanh Tuyền chau mày, nghĩ đến Tường. Bà nói:

- Anh nói thế sao được. Chuyện đời đâu có đơn giản như vậy. Vội lại, sao tôi ghét những người chơi trò đá gà thế. Man dã độc ác thế nào! Ai đòi người ta lấy dao chuốt cựa gà nhọn hoắt để gà mình đâm lòi cổ gà địch. Đã thế còn cột cả lưỡi lam vào chân gà. Mới đá hiệp đầu, máu đã đổ rồi. Chưa nói tới cảnh mỗi lần xong một hiệp, chủ gà kê miệng vào mỏ gà hút ra cả ngụm máu, nhổ toẹt xuống đất, rồi lại hút thêm ngụm khác. Vừa bắn thiu vừa dã man. Khiếp chết được!

Ông Thanh Tuyền sợ lời vợ làm mất lòng Mân, cố lấy giọng bông đùa:

- Này này. Tôi bắt quả tang mình ghiền đi xem đá gà rồi nhé! Không ghiền, tại sao biết kỹ như vậy?

Bà Thanh Tuyền chống chế:

- Đâu phải thế. Tại hồi em còn nhỏ, bố em mê đá gà lắm. Đi đâu bố em cũng dắt em theo cả. Mỗi lần gà đá bố em bị chết, em khóc cả ngày.

Ông Thanh Tuyền hỏi liền:

- Hồi xưa làm gì có dao lam mà cột vào chân gà?

Bà Thanh Tuyền cãi lại:

- Dao gì chẳng được. Không phải loại dao lam cạo râu bây giờ, mà là một lưỡi dao mỏng nhỏ hơn đầu đũa, bén lắm.

Vừa lúc đó, Quỳnh Như mắt nhắm mắt mở từ trong phòng ngủ đi ra. Thấy có khách ở phòng ăn, nàng khựng lại, sợ bị bắt gặp đang bù xù xốc xếch sau giắc ngủ vùi. Bà Thanh Tuyền quên hẳn chuyện đá gà, quay về phía con gái út âu yếm gọi:

- Quỳnh Như hả con! Lại đây điểm tâm với thầy và các anh!

Quỳnh Như bối rối nhìn Mân, hai bàn tay kéo thẳng vạt áo ngủ, lí nhí nói:

- Cảm ơn me. Con chưa kịp rửa mặt. Xin thầy me và các anh cứ tự nhiên.

Nói xong, Quỳnh Như nhận ra "một anh" khách là Lãng. Mắt nàng sáng lên tinh nghịch, định nói đùa một câu, nhưng thôi. Quỳnh Như đi nhanh về phía phòng tắm. Bà Thanh Tuyền nhìn theo, hãnh diện nói với Mân:

- Cháu nó sắp xong cái tú tài hai đấy. Trông con nít thế, nhưng...

Lãng cười, nói với bà Thanh Tuyền:

- Không con nít đâu, bác ơi! Quỳnh Như mà lên nói trước micro, bác sợ ngay! Ăn nói đanh thép, đầu đuôi chặt chẽ lắm. Chị Nam cháu phục lẫn, cứ bảo cháu: "Không biết tại sao ở nhà nó lạnh chanh thế, mà ra trước công chúng, nó khác hẳn".

Tiếng Quỳnh Như từ trong phòng tắm vọng ra:

- Nói xấu gì "chị" đó, ông mãnh!

Mọi người đều cười. Có lẽ nhờ thế mà cuộc khởi hành vào Đà Nẵng của ông Thanh Tuyền, Mân và Lãng bớt có vẻ bất thường, mạo hiểm. Bà Thanh Tuyền cũng yên tâm tiễn chồng ra xe.

Xe vừa qua khỏi An cự, Mân đã hỏi ông Thanh Tuyền:

- Anh biết tin rồi chứ ?

Ông Thanh Tuyền nhìn gương chiếu hậu để e dè dò xét Lãng. Mân hiểu, nói ngay:

- Sẵn đây cũng nên cho chú Lãng biết luôn.

Ông Thanh Tuyền gật đầu, hỏi Mân:

- Anh đã nghĩ biện pháp gì chưa?

Mân ngạc nhiên đến nỗi vô tình đưa chân đạp thắng xe. Chiếc Jeep ngưng lại đột ngột, bánh xe cọ xát lên mặt đường kêu rít lên.

Lãng lo sợ hỏi:

- Cái gì thế?

Mân biết mình vô ý, sang số để bắt đầu cho xe chạy lại bình thường, rồi mới đáp:

- Không có gì đâu Lãng. Tại anh vô ý!

Rồi quay sang ông Thanh Tuyền, Mân hỏi:

- Anh hỏi biện pháp là thế nào? Chuyện các ông lớn sắp đánh nhau to, mình làm gì được mà biện với pháp!

Ông Thanh Tuyền trở mặt hỏi:

- Anh nói gì thế, không phải chuyện hồi hôm anh cho tôi hay...

Mân hiểu ra, vội cắt lời ông Thanh Tuyền:

- Không. Tin radio nói sáng sớm nay cơ. Tin ông Kỳ tuyên bố Đà Nẵng coi như đã bị Việt cộng chiếm, và Trung ương sẽ gửi quân ra "giải phóng" Đà Nẵng.

Ông Thanh Tuyền kinh ngạc quay ngoắc về phía trái hỏi Mân:

- Thật à? Chính anh nghe radio hay nghe nói lại?

- Chính tôi nghe. Sau đó còn nghe cả đài VOA nữa.

- Đài VOA nói gì?

- Đài VOA không nói ẩu như ông Kỳ. Đại sứ Cabot Lodge tuyên bố mập mờ hơn, bảo rằng chính phủ Việt nam Cộng hòa cần tái lập kiểm soát tình hình tại Đà Nẵng và Huế, và trong tình thế hỗn loạn này, chính phủ có thể sử dụng bất cứ phương cách nào, kể cả biện pháp quân sự.

Ông Thanh Tuyền hô hoán:

- Vậy là sắp đánh nhau to rồi. Đến khố! Đã thế chúng ta còn vào đó làm gì nữa!

Mân nhấn mạnh ga cho xe chạy mau hơn, rồi đáp lời:

- Chính vì sắp đánh nhau to mà ta phải vào Đà Nẵng. Mình phải nắm trước thời cơ, ngay khi thời cơ chưa tới. Anh thấy đấy, bây giờ hai năm rồi mười là người Mỹ ủng hộ ông Kỳ làm mạnh. Tụi chớ để toan giành mối thầu của mình dựa thế đại tá Y. Chúng cứ tưởng có ông đại tá và phe tranh đấu Phật giáo ở sau lưng là ăn chắc, nên mới bắn tiếng dọa dẫm như tôi nói với anh tối hôm qua. Chúng nó ngu như con bò. À này, anh biết chuyện này chưa?

- Chuyện gì nữa?

-Anh đừng hốt hải. Khổ quá. Làm ăn mà anh yếu bóng vía quá, đâu được. Đáng lý tôi nói với anh chuyện này từ lâu, nhưng

chưa chắc chắn nên thôi. Bây giờ thì chắc đến tám mươi, à không, đến chín mươi phần trăm rồi. Ông Tôn Thất Đính nhà tôi sắp ra nắm quân đoàn Một.

Ông Thanh Tuyền nghe hết tin quan trọng này đến tin quan trọng khác, ngộp thở, ù tai, không dám tin ở mình nữa. Ông hỏi lại:

- Thật à? Chính tướng Đính tin ra hay lại tin đồn?

- Chính ông ấy điện thoại ra Huế cho ba tôi hay. Ông ấy còn hỏi thăm thật kỹ tình hình trên chùa, tình hình sinh viên, tình hình Đà Nẵng. Tôi được dịp nói rõ vụ Đà Nẵng cho "anh ấy" hay!

- Anh nói chuyện trực tiếp với tướng Đính sao?

Giọng Mân hân diện tự mãn:

- Chứ sao! Tôi nói rõ cả chuyện bác sĩ Mẫn đến từng ty sở hô hào chống chính phủ Sài Gòn nữa.

- Rồi tướng Đính có nói gì không?

- Anh ấy chỉ ậm ừ, nói "thế à, thế à". Xưa nay anh ấy vẫn khôn khéo kín đáo lắm, nhiều người lầm tưởng anh ấy phôi bò. Không đâu. Anh có nhớ vụ anh ấy lừa được cả ông Nhu không?

Cả Lãng lẫn ông Thanh Tuyền đều hỏi:

- Có chuyện đó thật à?

- Chuyện sò sò ai cũng biết, anh quên rồi! Vụ anh ấy giả vờ trung thành với anh em họ Ngô khéo đến nỗi ông Nhu đem giao cả quân trấn Sài Gòn - Gia định cho anh ấy. Rồi ông tổng trấn trẻ tuổi hợp báo chí bới tui phản loạn, hết dạ trung thành với Ngô Tổng thống. Hà hà! Không làm thế thì làm sao quật được một người mưu lược đa nghi như ông Nhu. Anh thấy đấy, năm 1963 anh ấy chỉ quật ngược một cái, là nhà Ngô đổ sụm.

Ông Thanh Tuyền yên tâm về chuyện đường xa, nên quay sang hỏi chuyện trước mặt:

- Trưa nay vào, chúng ta ghé đâu trước?

Mân hơi khựng, vì không được khoe khoang về ông tướng bà con nữa, nhưng cũng vui vẻ đáp:

- Không nên ghé chỗ cũ. À, sẵn đây tin cho Lãng biết là cách đây ba hôm, trong đó nhận được thư nặc danh dọa mình phải bỏ mấy chỗ thầu ấy, không nghe sẽ ăn lựu đạn.

Lãng cau mày, chồm người ra phía trước hỏi:

- Bọn nào lớn gan vậy?

Mân đáp chậm cho Lãng ở phía sau nghe rõ hơn:

- Có thể là bọn cũ dưới Thanh bình. Cũng có thể là bọn chợ Cồn. Vào tới nơi, ghé khách sạn tắm rửa xong, em lên ngay chợ Cồn liên lạc với anh em mình. Rán tìm hiểu cho đích xác bọn nào. Nếu vẫn là bọn cũ, mình không ngại.

Lãng nói:

- Em còn để quần áo đồ đạc ở chỗ cũ. Anh ghé lại cho em lấy được không? Cả mấy thứ lật vật của chị Quế nữa!

Mân suy nghĩ một lúc, mới đáp:

- Tốt hơn hết mình nên cẩn thận. Chúng nó gửi thư đến đó, thì chắc là biết rõ mình. Chúng nó đứng trong tối, mình ở ngoài sáng bắt lợi hơn. Cần lấy gì tối hãy lại.

Lãng bắn khoăn hỏi:

- Cả chiếc Honda 90 em cũng để ở đó nữa, làm sao lấy?

- Thì tìm chiếc khác. Nếu cần mua luôn một chiếc mới. Hôm nay chúng ta không đi chiếc Toyota của bác Thanh Tuyền, em đủ thấy anh cẩn thận đến mức nào.

Xe bắt đầu leo đèo Hải vân. Đường đèo vắng vẻ hơn thường lệ, nhất là xe từ Đà Nẵng ra Huế từ trạm nghỉ trên đỉnh xuôi xuống Lãng cô đường như không có chiếc nào cả. Ông Thanh Tuyền nói với Mân:

- Hình như trong Đà Nẵng giới nghiêm thì phải.

Mân không nói gì, chú ý lái xe cẩn thận. Lãng muốn hỏi nhiều chuyện nữa, nhưng sợ Mân phân trí lúc phải lái xe trên đoạn đường nguy hiểm, nên ngồi im, ngửa người dựa hẳn vào lưng ghế. Biển xanh phía dưới. Trời xanh bên trên, nắng thảng tư bắt đầu oi ả. Sự vắng vẻ mênh mông của thiên nhiên như tăng thêm. Lãng buồn ngủ vì phải dậy sớm lên nhà ông Thanh Tuyền, bắt đầu ngủ gật.

Lãng không nghe hai người lớn trên xe nói với nhau điều gì nữa!

Tối hôm đó Lãng lo liên lạc với băng Sáu Thẹo trên chợ Cồn và băng Hùng Sùi bên Thanh bình. Ông Thanh Tuyền ngồi nói chuyện với Mân trong căn phòng rộng rãi của một khách sạn hạng sang của Đà Nẵng tới khuya. Chỉ còn có hai người, nên ông Thanh Tuyền bớt e ngại khi nói thật tâm sự của mình. Câu chuyện ban đầu loanh quanh lan man toàn việc làm ăn, rồi như mọi câu chuyện giữa đàn ông với nhau, cuối cùng họ quay sang chuyện chính trị.

Bao giờ cũng vậy, hễ có hai người đàn ông trở lên ngồi với nhau là không trước thì sau họ cũng bàn đến chính trị. Bất kể trình độ văn hóa họ thế nào, bất kể tuổi tác hoặc nghề nghiệp. Trước đó họ có thể hăng say bàn chuyện làm ăn, chuyện nhậu nhẹt, chuyện trời mưa trời nắng, chuyện ái tình lẽ hay chẵn, nhưng những chuyện đó chỉ là phụ. Mỗi người chỉ góp chuyện một cách nửa vơi, dè dặt. Chuyện làm ăn, họ nghiêm nghị nhưng lạnh nhạt cảnh giác. Chuyện ăn chơi, họ ngả ngón cười cợt. Chuyện ái tình, họ ba hoa khoe khoang. Chỉ khi nào bắt đầu vào chuyện chính trị, họ mới lao hết vào cuộc với tất cả nghiêm chỉnh lẫn đam mê. Chỉ trong môi trường chính trị, họ mới tìm thấy những đề tài, những cơ hội thỏa mãn khát vọng quyền lực lâu nay vùi giấu thầm kín trong lòng họ. Lúc đó họ mới thực là họ, từ ông nhà tu suốt đời kinh kệ gác bỏ trần tục cho đến anh nhà buôn lúc nào cũng nghĩ tới lời lãi, từ những nghệ sĩ khinh thế ngạo vật cho đến những cậu học trò hiền lành chăm chỉ. Cuộc sống của họ có vẻ bình thường. Tuy vậy, trong lòng mỗi người đàn ông đều có một khát vọng ngàn đời: khát vọng quyền thế. Khát vọng ấy còn mạnh hơn cả tiền bạc hay sắc đẹp. Cho nên khi câu chuyện đưa đẩy đến vấn đề chính trị, tức là biểu hiện trước mắt của một thứ quyền lực cụ thể, thì đôi mắt mọi người đàn ông đều sáng rực. Nhà tu hành quên ngay kinh kệ. Người nghệ sĩ quên ngay nghệ thuật. Nhà buôn quên ngay các con số, vì dù buôn bán lớn đến đâu, nghĩ cho cùng, cũng thua xa lối buôn vua của Lã Bát Vĩ.

Không có gì đáng ngạc nhiên khi tối hôm đó, trong một khách sạn lạ hoắc, từ cửa sổ căn phòng trên cao nhìn xuống ánh đèn nhấp nháy của một thành phố cảng quan trọng thứ nhì của Việt nam, một nhà buôn chuyên nghiệp và một anh con buôn cơ hội nghiêm chỉnh bàn luận với nhau về đủ đề tài thời sự, từ cuộc đối đầu chưa phân thắng bại giữa cộng sản và tư bản cho tới cuộc leo thang oanh tạc Bắc Việt, từ mâu thuẫn giữa thành thị và nông thôn cho tới vấn đề kỳ thị nam bắc, rồi sự khác biệt giữa Phật giáo và Công giáo trước cuộc đấu tranh giành độc lập, rồi chủ trương của phe Phật giáo tranh đấu... dần dần lan man tới những

khác biệt giữa thượng tọa Trí Quang và thượng tọa Tâm Châu, giữa phương thức hành động của nhà chùa và sinh viên tranh đấu. Bao nhiêu đề tài nghiêm trọng mà một viện nghiên cứu khoa học xã hội mài miệt tìm hiểu nghìn năm vẫn chưa hết, tối hôm đó, hai người "xoi tái" trong vòng vại tiếng đồng hồ. Vào phút chót, khi cả hai đều thỏa mãn vì tự thấy mình cao lớn y như tầm cao lịch sử, Mân mới hạ giọng "khuyên nhủ" ông Thanh Tuyền:

- Anh đừng áy náy chuyện anh Tường. Anh lo nếu thời thế biến chuyển, chuyện làm ăn của mình sẽ bị liên lụy chứ gì? Chỉ sợ Tường không phải là tay cứng, không dám đi tới cùng. Chứ nếu sùng sỏ, leo lên tới chỗ chớp bu, thì không ai dám động tới lông chân đâu. Để rồi anh coi, giả sử sau này vụ tranh đấu tranh điếc ở đây thất bại, ông Kỳ đẹp được hết, lúc đó ông Trí Quang vẫn chẳng hề gì. Đến cái vạt áo nâu cũng không bị lấm chứ đừng nói chuyện bắt bó ông ta. Bị tù đày, chỉ có hạng tôm tép. Nếu anh Tường cho tới lúc đó vẫn chỉ là hạng tôm tép, thì phiền đấy. Còn nếu...

Ông Thanh Tuyền hãnh diện lớn tiếng:

- Còn lâu! Nó cừ lắm! Con tôi, chứ đâu phải ai!

Mân hộp một ngụm rượu Cognac, rồi nói:

- Nếu thế thì anh nên yên tâm. Riêng anh với tôi thì rán làm Lã Bất Vi cũng thú lắm. Thằng nào không ham tiền, miễn là mình biết đưa cho khéo, biết đưa thế nào để thằng nhận tiền thấy mình được nâng cao lên chứ không bị hạ thấp xuống sau khi lấy tiền của mình. Chẳng hạn bảo chúng nó rằng phải có món tiền này để giúp vào công cuộc xây dựng dân chủ hoặc bảo vệ đất nước. Hà hà... nói khéo như thế, chúng nó phải gật thôi. Vừa có tiền, vừa có danh. Còn đòi gì nữa.

Chương 23

Tối hôm đó, hai người chờ đến mười hai giờ khuya vẫn chưa thấy Lãng trở lại. Chiều hôm ấy Lãng hẹn sẽ tìm ông Thanh Tuyền và Mân tại khách sạn chậm nhất là mười giờ đêm để cho biết kết quả vụ liên lạc với băng Sáu Thợ và Hùng Sùi. Vì mãi lo nói chuyện thời sự, họ quên mất Lãng. Ông Thanh Tuyền lo lắng hỏi Mân:

- Liệu có việc gì không? Anh biết chỗ hai băng Sáu Thợ, Hùng Sùi không?

Mân phác tay bảo:

- Không sao đâu. Hai băng đó lâu nay được mình chia chác nhiều, Lãng nó đi nhậu với bọn đó quên mất chuyện về, thế thôi.

Ông Thanh Tuyền nóng ruột đi ra đi vào, trong khi Mân tiếp tục ngồi uống hết chai Cognac. Đến lúc không kiên nhẫn được nữa, ông Thanh Tuyền đề nghị:

- Hay anh với tôi lấy xe lại chỗ đó xem sao?

Mân không đứng dậy, uể oải đặt mạnh ly rượu xuống, ngoài cổ hỏi:

- Chỗ đó là chỗ nào?

- Chỗ cũ trước đây mình vẫn ghé. Lại đó hỏi xem Lãng có đến lấy cái Honda không.

Thấy nét mặt ông Thanh Tuyền hốt hoảng quá, Mân e sự lạnh nhạt của mình không hợp tình. Mân đứng dậy, giọng nghiêm chỉnh hơn:

- Anh muốn đi thì đi. Cho anh yên tâm!

Hai người xuống bãi đậu xe của khách sạn lấy chiếc xe Jeep đi tìm Lãng. Xuống đến nơi, Mân mới nhớ đã quên chìa khóa trên phòng khách sạn, Mân lăm bằm trước khi đi lấy chìa khóa:

- Thật rắc rối. Biết thế này cứ nghỉ đã, đến mai hãy hay.

Ông Thanh Tuyền cảm thấy mình có tội, cái tội quá lo xa, quá cẩn thận trong một dịch vụ mà muốn thành công, phải liều lĩnh dám đi ra ngoài luật pháp, từ việc móc nối với những người lính Mỹ để ăn cắp hàng PX cho đến việc giấu những món hàng đó trong xe rác để chuyển ra khỏi khu doanh trại Mỹ. Chưa hết. Hàng ra ngoài, lại phải tìm mối để nhanh chóng tiêu thụ những hàng ăn cắp được, với sự làm nơ hoặc a tòng của cảnh sát, quan thuế, quân cảnh, quân trấn... Có tham dự vào cuộc làm ăn nguy hiểm và béo bở này, ông Thanh Tuyền mới thấy mình già. Cho nên càng ngày ông càng khâm phục Mân hơn. Ông cảm thấy thấp bé trước Mân, cảm thấy mình vụng về ngây thơ trước thế hệ trẻ. Trước đây, ông đâu có chịu đựng được những lời cần nhằn hoặc thái độ vô lễ của những người đồng trang lứa. Kể cả ông thầu khoán Tôn Thất Toàn cha Mân. Ông xem họ vô học, họ thiếu óc tính toán có kế hoạch. Cả đến cách tiêu tiền, cũng không biết tiêu cho đúng lúc đúng chỗ, vung phá ở những chỗ chơi bời rẻ tiền và bủn xỉn bần tiện vào những lúc cần vung tiền không tiếc. Thời gian làm ăn chung với Mân đã thay đổi hẳn ông Thanh Tuyền. Ông thiếu hẳn tự tin, ông chơi với lăm cẩm trong một cuộc chơi mà ông tự thấy quá sức mình. Nhiều hôm ông muốn bỏ hết, trở về giúp vợ lo trở lại cửa hàng buôn bán radio và máy khâu bằng. Nhưng lần nào cũng vậy, vừa định bỏ cuộc ông nhớ ngay những món tiền kếch xù ông được chia. Chỉ cần làm một con tính đơn giản, ông đã thấy bỏ cuộc là dại. Ai lại bỏ một cơ hội nghìn năm một thuở như vậy. Thế là ông tiếp tục đi theo Mân, tiếp tục chịu đựng những lời cần nhằn cùng những cử chỉ xấc láo khinh thường của Mân...

Mân trở xuống, không nói gì, mở cửa xe bắt đầu đề máy. Ông Thanh Tuyền vội tự tay mở tấmbạt cửa phía bên phải leo lên

ngồi vào xe. Mân lùi xe thật nhanh, rồi nhấn ga phóng ra cửa sau sân khách sạn. Xe ngoặt một vòng gắt, đầu ông Thanh Tuyền va vào tấm bạt phía bên phải. Mân không xin lỗi xin phải gì cả tiếp tục phóng xe ra đường Độc lập, rẽ phải để chạy về phía chợ Cồn. Họ đi được một đoạn thì bị một toán lính súng ống đầy người chặn lại tại một ngã tư.

Bấy giờ, hai người mới nhận thấy phố xá có vẻ bất thường. Đêm khuya, hàng phố đã kéo kín cửa sắt. Phố xá vắng vẻ, điều ấy bình thường. Nhưng điều khác thường là dọc theo những con đường chính, từng toán lính đứng chia nhau canh gác thật cẩn mật y như khung cảnh một thành phố đang có đảo chính.

Hai quân nhân chặn xe Mân lăm lăm khẩu Carbine trên tay, lớn tiếng ra lệnh cho Mân tắt xe vào gần lề, tắt máy xe, rồi hỏi giấy tờ. Một người khác cũng ra lệnh cho ông Thanh Tuyền rời xe vào đứng gần cột đèn cho họ khám xét. Hai quân nhân khác từ chỗ gần đó chạy đến, như để đề phòng tất cả bất trắc có thể xảy ra cho hai người đồng ngũ.

Người lính lo khám giấy tờ của Mân hỏi:

- Trung úy ở tiểu khu Thừa thiên vào sao không có sự vụ lệnh?

Mân bình tĩnh đáp:

- Chúng tôi định đi mua bao thuốc lá, nên sự vụ lệnh không mang theo. Nếu cần, tôi về lấy để đưa các anh coi.

Người lính phụ trách khám giấy tờ ông Thanh Tuyền nói lớn cho bạn nghe rõ:

- Ông bác này cũng ở Huế. Không phải quân nhân.

Mân nói nhỏ với người lính đang cầm cần cước quân nhân của mình:

- Ông già vợ tương lai của tôi đấy. Không nói giấu gì anh, tôi chở ông cụ vào để xếp đặt vụ đám cưới. Sẵn tiện mua ít đồ nữ trang để ngày mốt rước dâu.

Người lính có vẻ thích thú, cười lớn, rồi lễ phép nói:

- Mừng trung úy!

Rồi anh ta nói lớn với ba người bạn:

- Họ Huế vào. Không có gì khả nghi cả. Trung úy với bác nên quay về, vì đường bị cấm cả rồi. Giấy tờ của trung úy đây!

Mân bỏ thẻ cần cước quân nhân vào bóp, thân mật hỏi người lính:

- Có chuyện gì thể "cậu"?

Người lính đáp:

- Tôi cũng chẳng hiểu. Chỉ được lệnh chia nhau chặn hết các ngã đường lớn, nhất là những đường dẫn vào thành phố. Lúc nãy thấy cả ông thị trưởng lẫn quân trấn trưởng lái xe đi kiểm tra. Sắp lộn xộn gì đây rồi!

Mân không muốn hỏi gì thêm, trở về chỗ đậu xe. Ông Thanh Tuyền đã lên xe ngồi chờ, giọng ông lạc đi vì sợ:

- Mình về nhanh lên. Không lại lạc đạn chết làng nhách.

Mân điềm tĩnh rút bao Winston châm lửa hút, quên hẳn lời nói dối lúc nãy. Bốn người lính đã bỏ đi, tùm lại gần chỗ cột đèn

xầm xì nói chuyện. Hút xong hai hơi thuốc, Mân mới đề máy xe, rồi quay về khách sạn. Ông Thanh Tuyền thắc mắc:

- Chắc Sài gòn lại có đảo chánh. Ông tướng nào lên đây?

Mân không đáp, tiếp tục lái xe. Lên trở lại phòng khách sạn, Mân mới nói với ông Thanh Tuyền:

- Có lẽ không phải đảo chánh đâu. Cabot Lodge công khai bệnh vực ông Kỳ thì còn lâu mới có đảo chánh. Tôi nghĩ ông Kỳ sắp ra tay rồi đó!

Sáng sớm sáu giờ Lãng mới về khách sạn. Ông Thanh Tuyền thao thức cả đêm không chợp mắt nổi nên Lãng vừa gõ cửa phòng, ông đã choàng dậy chạy ra mở cửa. Thấy Lãng, ông ôm chầm, mừng quá không nói được câu nào. Lãng cũng cảm động vì thấy ông Thanh Tuyền lo lắng cho mình, định kể chuyện đêm qua nhưng liếc vào bên trong thấy Mân còn ngủ, Lãng thấp giọng hỏi ông Thanh Tuyền:

- Có phải hồi hôm bác lo cho con nhiều lắm phải không?

Ông Thanh Tuyền dắt Lãng ra hành lang, khép nhẹ cửa phòng lại một cách kính cẩn, rồi mới dám nói lớn:

- Phải. Chúng tôi chờ Lãng cả đêm. Có chuyện gì thế?

Lãng cười:

- Mọi sự êm đẹp cả. Hai băng đều hứa sẽ dần mặt tụi mất dạy một trận. Tiền nong sẽ tính sau. Xong việc con đi nhậu với băng chợ Cồn, lúc ra khỏi quán, lính tráng đóng chốt khắp ngã đường không đi được.

Ông Thanh Tuyền vỗ vập hỏi:

- Lãng có biết chuyện gì xảy ra không? Có phải Sài gòn đảo chính không? Làm sao sáng nay cháu tới đây được?

Lãng trỏ mảnh vải vàng kẹp trên túi áo:

- Nhờ cái này. Con thấy người nào cũng đeo miếng vải vàng, biết liền là phe nhà chùa. Con chỉ việc tìm một mảnh vải vàng đeo vào, là đi đâu cũng lọt.

- Cháu đến đây bằng gì?

- Bằng Honda. Cháu đã lại chỗ cũ rồi. Họ bảo tuần qua có người lại hỏi anh Mân, nhưng là chỗ quen biết. Cái ông mua năm mươi cái radio Sony dạo trước, bác nhớ không? Cái ông nói tiếng Quảng trị đó!

Vừa lúc ấy, Mân cũng thức dậy. Nghe Lãng kể chuyện ngoài phố, Mân bảo ông Thanh Tuyền:

- Đó, anh thấy tôi nói có sao đâu. Chắc chắn là ông Kỳ sắp ra tay. Mình phải xuống phi trường xem thử tụi Mỹ làm gì, để còn tính trước việc làm ăn. Nhưng hãy tìm cái gì ăn sáng đã!

Họ xuống cái quán nhỏ ở tầng dưới khách sạn, gọi ba tô phở. Người quản lý đến xin lỗi vì sáng nay giới nghiêm không đi lấy thịt bò và bánh phở được, nhà hàng chỉ còn trứng ốp-la bánh mì. Mân gật đầu, gọi thêm một tách cà phê sữa nóng cho mình rồi quay sang hỏi ông Thanh Tuyền:

- Anh uống gì không?

Ông Thanh Tuyền ngáp dài, nói với người quản lý:

- Cho tôi một tách cà phê đậm, cà phê phin. Bỏ ít đường thôi.

Người quản lý trò hộp đường thẻ lễ phép thưa:

- Có đường thẻ ở đây, tùy ý ông cho hai hay ba viên là vừa. Còn cậu?

Lãng hỏi:

- Nhà hàng có bia ngon không?

Người quản lý nhìn vào trong quầy:

- Có bia Budweiser, Heineken và San Miguel.

Lãng thành thạo hỏi:

- San Miguel chai cổ lùn chứ gì? Được. Cho tôi một chai.

Ông Thanh Tuyền can:

- Mới sáng uống bia làm gì?

Mân cười, bảo:

- Nó thành sâu rượu rồi. Nhưng nghề nghiệp bắt buộc phải vậy. Lũ anh chị không thèm chơi với người không biết uống rượu.

Ông Thanh Tuyền đỏ mặt, tự thấy mình lấm cấm. Từ đó ông cấm cúi ăn, không góp chuyện với Mân và Lãng. Lãng lại ba hoa kể cái mảnh mình dùng để có thể tự do đi lại mà không bị toán lính nào chặn xét giấy. Mân cười hể hả, bảo Lãng:

- Ăn xong, Lãng phải đi tìm một cây cò Phật giáo và ba mảnh vải vàng. Hay hai mảnh thôi, vì... anh Thanh Tuyền này, có lẽ anh ở đây để hai chúng tôi chạy lên phi trường xem động tịnh thế nào. Anh mặc đồ dân sự, sợ đi lại khó khăn.

Ông Thanh Tuyền chỉ mong có vậy. Chẳng những ông không muốn đi lên phi trường, mà ông còn muốn ngay bây giờ bay về Huế, để nếu có loạn lạc thì vợ chồng con cái còn có nhau. Ông nuôi tiếc những ngày mua bán êm ả bình thường thuở trước, nuôi tiếc những ngày chỉ việc đứng ở cửa hàng tiếp đám khách khứa vô ra mua những chiếc máy thu thanh hay thu băng xinh xắn của ông, khỏi phải giao du với bọn du thủ du thực mất dạy và tranh ăn với đủ hạng người, từ bọn có súng có quyền đến bọn trẻ con hồn láo.

Những gì Mân và Lãng thấy được suốt một tuần ở Đà Nẵng chỉ là cái vỏ ngoài của lịch sử. Nhưng khác với không khí hư hư thực thực của các biến cố trước, lần này, lịch sử trở nên đơn giản dễ hiểu hơn. Treo cò Phật giáo để xách xe chạy một vòng thành phố, họ hiểu lực lượng đang tuần hành phòng thủ rào riết thành phố Đà Nẵng và vùng phụ cận (trừ các khu Công giáo), đều là quân nhân thuộc tiểu khu Quảng Đà dưới quyền của đại tá Đàm Quang Yêu, mà lực lượng xung kích nòng cốt là quân nhân Phật tử trong chiến đoàn Nguyễn Đại Thúc. Dĩ nhiên không phải tất cả mọi người cầm súng ấy đều có cảm tình hoặc sẵn sàng xả thân cho Phật pháp. Ba năm xáo trộn đã quá đủ cho mọi người khôn ngoan lên, biết dè dặt trước những lời hô hào đao to búa lớn, biết cái rỗng không của những danh từ trừu tượng. Cái thực và cái giả, cái-thực-huyền-ảo và cái-giả-cần-thiết, điều phải lo trước hết và điều nên gác lại cho hậu thế, điều nên cung kính lắng nghe rồi đặt kỹ vào chỗ kín đáo trang trọng và điều nên giả vờ chê bai rồi lạng lẽ vờ lấy, tất cả những cái đó, mọi người phân biệt đã rõ hơn. Không có ngọn cờ nào phất lên mà

hàng hàng lớp lớp hò reo tung hô nữa. Nhiều thần tượng đã sụp đổ. Nhiều màn kịch đã diễn trên sân khấu chính trị.

Ngay cả lớp trẻ lý tưởng đầy nhiệt huyết cũng tới lúc mệt mỏi vì những cuộc xuống đường, hoặc vì tham dự quá nhiều đêm không ngủ. Mặc dù vậy, những ngày đầu tháng tư năm 1966, có một yếu tố mà vô tình hay cố ý chính quyền trung ương lẫn tòa đại sứ Mỹ đã tạo ra sự nhất trí cho phong trào tranh đấu miền Trung, là lời tuyên bố Đà Nẵng Huế đã rơi vào tay cộng sản và cần phải dùng biện pháp quân sự để giải phóng hai thành phố đó. Lời tuyên bố này đột nhiên đặt tất cả quân nhân công chức miền Trung vào cái thế chân tường. Họ không có chỗ lùi. Cũng không còn cơ hội để biện hộ. Những người lâu nay tham dự cầm chừng để chờ xem, những người phát phờ chờ gió mạnh chiều nào thì ngã theo chiều đó để tiếp tục giữ nồi com cho vợ con, nay đột nhiên bị xếp cùng loại với những kẻ hăng hái chống đối, xách động. Họ không phóng lao, mà bây giờ bị du vào thế phải theo lao. Thế là họ phải xông vào cuộc, may ra con bão lớn họ gây ra sẽ đổi xoay thế cuộc, và phần an toàn sẽ về họ. Cho nên chỉ cần một đêm, Đà Nẵng đã trở thành một pháo đài kiên cố.

Tin tướng Kỳ và tướng Có đích thân đem quân ra Đà Nẵng để "giải phóng" thành phố này, từ Sài Gòn đưa ra chiều hôm trước. Tối hôm đó, tin dữ được loan nhanh khắp nơi. Cả thành phố nổi giận, và sáng hôm sau, tất cả mọi ngã đường dẫn vào Đà Nẵng đều có xe bọc sắt và những toán lính vũ trang đầy đủ đóng chốt án ngữ. Mọi con đường bộ đều bị bịt kín. Chỉ còn một lối thâm nhập là phi trường. Người ta ùn ùn kéo nhau lên các vùng quanh phi đạo để chờ. Người có súng chờ "địch" ở các công sự chiến đấu. Người không có súng tò mò muốn xem tận mắt cuộc chạm trán nảy lửa nghìn năm một thuở.

Vì thế khi tướng Kỳ và tướng Có cùng với một nghìn năm trăm Thủy quân Lục chiến và hai đại đội cảnh sát đặt chân lên phi trường Đà Nẵng, họ đã thấy họ bị bao vây. Đất đứng của họ thu hẹp trong vòng kẽm gai bao quanh phi trường, hơn thế nữa, chủ nhân ông đích thực của phi trường lại là người Mỹ. Cửa phi trường, G.I. Mỹ đã đóng kín. Những người lính Thủy quân Lục chiến đã cuồn chân vì suốt mấy ngày quanh quẩn đi lại trong những khu vực bị hạn chế, lâu lâu lại bị những bọn con nít hỗn láo bên kia vòng kẽm gai quăng đá quăng chai vào khiêu khích. Tức giận đến bầm gan, nhưng họ không được phép nổ súng.

Họ thêm tức giận vì bị đưa vào một hoàn cảnh khô hài lố bịch, giống y như bị bắt buộc phải đấu súng với một bóng ma để làm trò cười cho đám đông.

May mắn là năm ngày sau, họ lại được lên máy bay quân sự Mỹ để trở về Sài Gòn. Nhưng chính những chiếc máy bay quân sự vận tải chở họ ra đây rồi chở họ về lại là nguyên nhân của một loạt những biến động khác, bên ngoài vòng rào kẽm gai phi trường.

Chương 24

Việc tướng Kỳ đưa quân ra định "giải phóng" Đà Nẵng rồi lại rút quân về khiến thành phố này trở thành một quốc gia riêng biệt đang tung bừng mở hội chiến thắng. Một quốc gia độc lập vì hoàn toàn phủ nhận quyền uy và ảnh hưởng của cường quốc lân bang là Sài Gòn.

Một quốc gia trọn quyền tự quyết vì mặc dù được các doanh trại và căn cứ Mỹ đóng chung quanh bảo vệ an ninh, nhưng những chiếc C-141 Mỹ chở Thủy quân Lục chiến và cảnh sát Sài Gòn ra đây can thiệp vào nội bộ của Đà Nẵng, xâm lăng Đà Nẵng, đủ là bằng chứng để quốc gia này phải cảnh giác với cường quốc hùng mạnh nhất thế giới!

Chưa hết. Đà Nẵng còn là một quốc gia theo chủ nghĩa vô chính phủ, vì từng người, từng giới, từng tôn giáo đều thấy mình là thành phần nòng cốt đã cương cường đứng ở đầu gió, đã kiêu dũng thách thức, nhờ vậy tướng Kỳ đã phải một lần nữa nhờ những chiếc C-141 của quân đội Mỹ chở một nghìn năm trăm Thủy quân Lục chiến và hai đại đội cảnh sát quốc gia về Sài Gòn.

Tính quá khích của dân đất Quảng được dịp phát triển ào ạt. Đà Nẵng hết còn là đàn em ngoan ngoãn của Huế. Đứng ở tuyến đầu, trực diện với "kẻ thù", bao quanh bởi một lực lượng quân sự hùng hậu có vẻ như đang đồng lõa với "kẻ thù", Đà Nẵng tự kiêu và nổi giận. Đà Nẵng thấy mình mới là con mắt bão, là trung tâm điểm của thời cuộc, thấy mình chứ không phải Huế-lặng-lẽ-êm-đềm mới là ngọn cờ đầu cho một cuộc vận động dân-chủ-hóa chế độ, tự-do-hóa chính trị, dân-tộc-hóa quân đội. .. Mặc cảm phụ thuộc kéo dài từ mấy trăm năm cai trị của triều Nguyễn, đến bây giờ, mới được dịp xóa bỏ hết, như một đứa con trai trưởng thành lần đầu tự tin lớn tiếng đáp "không" với cha mẹ.

Mọi người dân Đà Nẵng đều thấy mình lớn lao, mình đang "làm lịch sử", từ ông Bác sĩ Thị trưởng mang từ Pháp về những giấc mộng và trời nhật nhạn qua sách vở cho đến bác tùy phái già lâu nay quen già bộ khúm núm ngó ngàng. Cả những "khách tạm trú" của Đà Nẵng cũng bị cuốn hút vào cuộc!

Trước hết là Lãng!

Ngay sau hôm đi cùng với Mân lên phi trường xem xét tình hình để còn liệu việc làm ăn, Lãng không liên lạc gì với ông Thanh Tuyền và Mân nữa. Với chiếc xe Honda 90 mua lại của một quân nhân Mỹ, Lãng đặc lực trong vai trò mới: vai trò liên lạc viên cho các lực lượng tranh đấu. Ở đâu "nóng" là có mặt Lãng, ở tranh đấu nào cần những điều tầm thường cụ thể không tiện viết trong các tuyên cáo hay bàn trong các đêm không ngủ, cũng không hề được nhắc tới trong các thông cáo số 1, số 2, như cần vài ổ bánh mì thịt, cần cà phê để uống trong đêm canh thức, cần giấy đánh máy chữ, cần mực quay ronéo, cần một bữa nhậu nhỏ khao quân, có Lãng đây! Hồi đó loại xe gắn máy Nhật Honda chưa nhập cảng ồ ạt vào Việt nam. Trong lúc những người khác còn dùng các loại xe gắn máy thô kệch tầm thường như Goebbel, Puch, tệ hơn nữa như Mobylette, Solex... thì Lãng đã có một chiếc Honda chín mươi phân khối sáng loáng và khỏe như trâu. Sẵn sàng rút ví chi những món tiền vặt không chút e ngại, thêm chiếc Honda quý giá, Lãng mau chóng trở nên một "khuôn mặt lớn".

Cậu Gavroche của Victor Hugo, người chiến sĩ nhỏ bé hồn nhiên của cách mạng Pháp, thua xa Lãng về cả hiệu năng đóng góp lẫn trang phục bên ngoài. Lãng đã bỏ bộ đồ lính cũ, mặc một bộ quần phục có huy hiệu của đặc khu Quảng Đà cho đúng là thứ tranh đấu chính gốc. Ở ve túi áo bên trái của Lãng, ngay đúng chỗ trái tim đang đập những nhịp nhanh hào hứng, Lãng găm một mảnh vải vàng. Để thay cho đôi giày trận cao cổ quá chính qui, quá "có vẻ Sài Gòn", Lãng chỉ mang một đôi dép Nhật. Cứ như vậy, kèm thêm cái ví da có nhiều tờ giấy bạc hai trăm mới tinh, Lãng phóng xe Honda 90 vi vút trên khắp các nẻo đường tranh đấu, quên mất chuyện ông Thanh Tuyền nằm chèo queo một mình trong phòng khách sạn.

Mân cũng nhập cuộc nhưng theo một cung cách và động cơ khác! Mân hiểu hơn ai hết mình phải luôn luôn đứng về phe nắm thực quyền ở thành phố này thì mới có thể tiếp tục làm ăn bất hợp pháp như đã làm lâu nay. Quân trấn, cảnh sát, ty an ninh quân đội, tiểu khu, quan thuế, sư đoàn, quân đoàn. .. biết bao nhiêu cơ quan có thế lực, chỉ cần nhắc cái điện thoại lên là cơ

quan trường cơ quan đó cũng đủ đốt cơ nghiệp kinh doanh của Mân trong nháy mắt.

Mân vẫn tỏ ra bình tĩnh điệu nghệ trong trò đi dây giữa các thế lực, nhiều lúc tung hỏa mù để thế lực này tưởng cơ sở làm ăn của Mân thuộc một thế lực cao hơn, hoặc đôi lúc đâm bị thóc thọc bị gạo để hai thế lực nguy hiểm đe dọa việc làm ăn của Mân phải kiềm chế lẫn nhau.

Cho nên Mân theo dõi biến chuyển ở Sài gòn, Đà Nẵng, cả biến chuyển ở Hoa Thịnh Đốn, còn kỹ càng hơn cả những tay làm chính trị chuyên nghiệp.

Sau khi tướng Kỳ cho rút quân khỏi Đà Nẵng và tướng Thiệu loan báo sẽ cho tổ chức bầu cử Quốc hội Lập hiến trong vòng từ ba đến sáu tháng, Mân nghĩ phong trào Phật giáo miền Trung đã thắng thế. Sẽ có một hình thức thỏa hiệp nào đó tại Sài gòn, và trong mọi tình huống, thế nào những nhân vật quân sự hay dân sự nắm miền Trung cũng phải có cảm tình với phong trào tranh đấu, hoặc do phong trào tranh đấu lựa chọn.

Còn chờ gì nữa mà không đón gió ngay từ khi gió mới nổi. Mân nghĩ vậy, và lao vào cuộc!

Nếu ông Thanh Tuyền được ngồi trên chiếc Toyota trắng nệm bọc nhung màu cà phê sữa để đi lại trong thành phố Đà Nẵng như những lần trước, có lẽ ông cảm thấy an toàn hơn. Ông có một chỗ dựa êm ái ở phía sau. Đầu ông ngả lên phần đầu chiếc ghế nệm, chỗ mà các nhà vẽ kiểu xe hơi Nhật đã bỏ công nghiên cứu để người lái xe vừa ngồi ngay lưng để nhìn đường vừa khỏi phải mỏi cổ. Bàn tay trái của ông nắm hờ lên cái vô-lăng bọc da mịn, bàn tay phải nắm chặt lấy cần số. Gài số xong, ông có thể tiện tay bấm nút máy cassette để nghe nhạc cổ điển Tây phương tỏa ra từ hai cái loa sau lưng ông, hoặc bấm một cái nút khác để nghe tin tức trên khắp thế giới. Cả nền khoa học kỹ thuật tân tiến nhất của thế giới qui về đây bảo bọc phục vụ ông, và ngược lại, từ trên chiếc Toyota thân yêu, ông có cảm giác lâng lâng thú vị của người được từ trên cao nhìn ngắm theo dõi cả thế giới. Mân đã lấy chiếc xe Jeep đi làm "cách mạng" nên suốt một tuần qua, đi đâu ông cũng phải cuốc bộ. Ông đã không quen đi bộ từ lâu, nên đây là lần đầu ông khám phá một cách chua xót rằng gân cốt của mình không còn vững nữa. Chỉ đi từ khách sạn trên đường Độc lập xuống bờ sông Hàn, ông đã mỏi nhừ hai vế, mồ hôi toát ra ướt đầm lưng áo. Ra đến bờ sông, ông phải thuê ngay một cái ghế bố nằm vật xuống, để thờ.

Đà Nẵng lên con số cách mạng nên khách nhàn du chiều chiều ra bờ sông hóng mát thật ít ỏi. Ở đoạn bờ sông quen thuộc xế trái Tòa Thị chính, chỉ lác đác có vài ông già ra ngồi hóng gió sông đọc báo. Ông Thanh Tuyền càng thấy mình già cỗi, càng thấy chói với vì tuổi trẻ đẩy ông vào vị trí mà từ lâu ông phải trở về: nhà an dưỡng cho những kẻ về hưu.

Vì khách ít nên ngoài những người cho thuê ghế bố, hàng quán dọc theo bờ sông đều đóng cửa. Những người buôn gánh bán bưng chuyên bán những món ăn vặt nhưng thật ngon như bánh nậm, bún thịt nướng, cháo gà, đậu hũ, trước đây hễ ông đặt lưng xuống ghế bố là các chị ulla đến chào mời. Những ngày sôi động này, không ai buồn bán quà ở chỗ vắng vẻ nữa. Muốn kiếm cái gì ăn, ông lại phải lội bộ ngược lên phố.

Nhiều hôm bực dọc ông muốn thuê cyclo ra bến xe về Huế. Ông đã viết vài chữ cho Mân và Lãng, định nhờ chủ khách sạn trao lại. Nhưng ông nấn ná, viết rồi lại xé, rồi lại viết...

Ông sợ trong thời gian ông vắng mặt, Mân có việc cần giải quyết gấp không có ai đỡ đần. Ông sợ nét mặt cau có của Mân.

Và một lần nữa, ông Thanh Tuyền lại đau xót nhận ra cái tuổi già của mình.

Một hôm không chịu đựng được nữa, ông Thanh Tuyền thuê cyclo đi đến địa chỉ cũ ở đường Trưng Nữ vương hỏi thăm về

Mân và Lãng. Bà chủ nhà tỏ vẻ lo ngại khi thấy ông tới. Bà nhìn dáo dác hai bên đường xem có ai đứng gần đó không, đoạn giục khéo:

- Bác vào nhà đi! Đứng ở ngoài nắng, cảm bây giờ!

Ông Thanh Tuyền vừa bước qua khỏi cửa, bà chủ đã đóng nhanh cửa lại. Bà quên cả việc mời ông ngồi, xán đến gần thì thào:

- Bác tới đây làm chi? Khổ quá!

Ông Thanh Tuyền sợ hãi, hỏi lại:

- Có việc gì thế?

- Hai ba ngày nay lại có một tụi mất dạy đeo Goebel đến đây hỏi bác với anh Mân, chú Lãng hoài.

- Tụi quen mặt hay lạ mặt?

- Lạ mặt. Có một thằng có cái sẹo dài trên trán.

- Sáu Thợ à?

- Không. Sáu Thợ thì tôi còn lạ gì. Nó nói tiếng Quảng.

Giọng ông Thanh Tuyền run run khó nghe vì lưỡi ông riu lại:

- Chúng hỏi những gì?

Bà chủ nhà chợt nhớ, lên tiếng nhắc:

- Bác ngồi xuống đã. Ồi thôi, chúng nó hỏi đủ thứ chuyện. Hỏi lâu nay bác với anh Mân có ghé lại đây không? Tôi trả lời không, chúng nó hỏi gần tại sao tôi nói dối. Tôi đem cha mẹ ra thề, chúng mới tin, rồi quay sang hỏi tôi có biết bác dời đi đâu không. Tôi bảo không biết, chúng nó dọa nạt.

- Dọa thế nào?

- Không hiểu tại sao chúng nó biết rõ thế. Chúng nó bảo thằng con tôi lo lót bao nhiêu tiền cho những ai để được làm lính kiểng, rồi hỏi có muốn được yên thân hay muốn đưa con ra trận. Chúng nó còn hỏi chiếc xe vận tải mang số EB-2316 hôm 24-2 dừng ở đây chờ đi bày kiện hàng, hàng đó loại gì, chở đi đâu!

Ông Thanh Tuyền sợ quá, nói một mình:

- Chắc phe núp bóng Ty An ninh Quân đội!

Bà chủ nhà ngồi xuống cái ghế nệm trước mặt ông Thanh Tuyền, giọng trở nên khẩn khoản:

- Bác thương giùm mẹ con tôi. Tôi chỉ còn một đứa con đó thôi. Họ mà làm tới thì chắc mẹ con không còn được thấy mặt nhau nữa. Tôi van bác. Nếu họ có hỏi bác, xin bác nói giùm tôi chưa hề quen biết bác, với anh Mân. Trời ơi! Nếu biết cơ sự thế này...

Bà chủ bắt đầu thút thít khóc. Ông Thanh Tuyền ngồi trên trên ghế, chẳng biết phải làm gì. Chờ cho bà chủ nhà qua cơn sợ hãi, ông mới nói:

- Chị chớ lo quá. Không việc gì đâu.

Rồi thấy bà chủ nhà chưa yên tâm, ông đặt điều nói dối:

- Ai chứ tên Bắc kỳ sẹo đó thì chúng tôi biết rõ lắm. Chúng nó chỉ oang oang cái mồm đi dọa người khác lấy tiền hút bạch phiến chứ không có thể lực gì đâu. Lãng nó đã tìm gặp hần rồi!

Bà chủ nhà ngừng phất lên, mừng rỡ:

- Thế à! Rồi chúng nó có chịu bỏ qua không?

Phóng lao phải theo lao, ông Thanh Tuyền tiếp tục nói dối:

- Sao không chịu! Anh Mân với thằng Lãng không nói cho chị biết à?

- Cơ khổ! Từ hôm chú Lãng lại đây lấy chiếc Honda, chú ấy đi mất tăm. Cả anh Mân cũng vậy. Hôm qua thấy chú Lãng chạy Honda qua chợ Cồn, tôi gọi, nhưng chú ấy chạy nhanh quá không nghe. Bác có gặp chú ấy hay anh Mân, nên nói cho họ biết để đề phòng. Quân đá cá lặn đưa ấy, không tin lời chúng nó được đâu. Cần thận đề phòng vẫn hơn.

Ông Thanh Tuyền đáp lại:

- Chị cũng thế.

Người chủ nhà giật mình, lại đâm lo lắng. Ông Thanh Tuyền biết mình lỡ lời, tìm hỏi chuyện khác:

- Lãng nó còn để đồ đạc gì ở đây không?

Bà chủ nhà mừng rỡ đáp:

- May quá, bác nhắc tôi mới nhớ. Hôm cô Quế với bà cụ vào đây, về Huế có bỏ quên lại vài thứ lặt vặt. Không biết... Không biết gửi cho bác đem về hộ cho cô ấy, có tiện không?

Ông Thanh Tuyền không biết rằng sở dĩ bà chủ nhà đột nhiên do dự, vì trong những thứ Quế bỏ quên lại, có cả quần áo lót của phụ nữ. Cho nên ông hăng hái nói:

- Được mà! Có gì đâu. Để tôi đem về cho Quế cho. Có thứ gì nặng không?

Bà chủ nhà đỏ mặt, nhưng cũng tìm được cách trả lời khéo:

- Có cái cassette Sony, hai tấm drap trải giường, hộp xà phòng Dove và và... một ít quần áo lặt vặt tôi đã nhét vào cái bọc nhỏ. Tôi mang ra xe cho bác nhé? Sao bác đậu xe ở đâu tôi không thấy?

Ông Thanh Tuyền không muốn cho chị chủ nhà biết điều gì bất thường, nên lại nói dối:

- Ấy anh Mân mượn chiếc Toyota của tôi đi công chuyện, tôi chờ mãi, cuối cùng cũng kêu xe cyclo đi đến đây.

Bà chủ nhà e ngại hỏi:

- Bấy nhiêu đồ đạc bác ôm có xuể không? Hay cứ để đây, hôm nào cô Quế vào hãy hay.

Ông Thanh Tuyền chỉ mong có vậy, ông nói:

- Vậy cũng được. Để tôi bảo Lãng ghé lấy sau nhé! Thôi, xin phép chị tôi về.

- Bác về Huế à?

- Không, tôi lại chỗ khách sạn để chờ anh Mân.

Bà chủ nhà không lưu khách, lặng lẽ tiễn ông Thanh Tuyền ra cửa. Chị muốn nhường ông đi trước cho đúng phép, nhưng nghĩ sao, chị lại bước nhanh ra mở cửa, đứng giữa khung cửa khép hờ nhìn ra ngoài dò xét, rồi mới thì thào nói với vào trong:

- Không có ai. Bác về nhé!

Ông Thanh Tuyền lách ra khỏi cửa, cúi đi nhanh về phía tay trái. Thái độ cảnh giác của bà chủ nhà khiến ông hồi hộp, lưng nhột nhột vì cứ nghĩ có ai đó đang rình rập sau lưng mình. Ông đi bộ được một quãng khá xa mới dừng lại, giả vờ cúi xuống sửa giày nhưng thực ra là muốn kiểm chứng xem có ai theo gót không. Chỗ ngã ba, một người đàn ông đang xăm xăm đi tới. Ông Thanh Tuyền vội bước nhanh ra đường lớn. Người lạ cũng bước nhanh theo ông. Đến chỗ gốc cây cách ông Thanh Tuyền chừng mười thước, người lạ nhìn trước nhìn sau, dăm dăm nhìn ông Thanh Tuyền rồi lại cúi xuống nhìn vào gốc cây. Ông Thanh Tuyền sợ quá, muốn chạy cho xa mà hai chân bủn rủn không bước được. Người lạ ngược nhìn ông Thanh Tuyền lần nữa, rồi đứng khuất sau thân cây, như muốn lấy vật gì ra khỏi người mà không muốn cho ông Thanh Tuyền thấy. Ông Thanh Tuyền chết sống, thì thào một mình:

- Chúng nó đến rồi đây! Thôi, cũng đành.

Ông vội chịu thua cuộc quá sớm! Vì người đàn ông lạ chỉ nấp sau gốc cây để tiểu tiện mà thôi!

Ông Thanh Tuyền về tới khách sạn thì được ông quản lý trao một lá thư dán kín của Mân. Mân viết vội mấy dòng vắn tắt:

"Công việc gấp trở ngại. Chúng nó tìm hết cách phá mình nhân vụ lộn xộn này. Chờ anh mãi không được, tôi phải đi Sài Gòn ngay bây giờ để nhờ Trung tướng dàn xếp. Anh về Huế chờ tôi".

Ông Thanh Tuyền không buồn, ngược lại, ông mừng rỡ. Thà như vậy, để ông dứt khoát dẹp quách cái vụ làm ăn bấp bênh hồi hộp này. Ông vội lên phòng thu dọn đồ đạc cho hết vào cái va-li Samsonite. Ông xuống tầng dưới gặp viên quản lý thanh toán tiền phòng. Số tiền quá cao làm ông nhăn mặt, nhưng ông tự an ủi: Thôi, chịu tổn lần cuối cùng rồi trở lại buôn bán bình thường như cũ. Cái ý dứt khoát với hiện tại phức tạp để bước vào một giai đoạn đời phẳng lặng an tâm khiến ông nô nức. Thật là giờ phút nhớ đời. Phải ăn mừng mới được. Bây giờ ông mới thấy đói cồn cào. Ông hỏi anh quản lý có gì ăn không. Anh ta trả lời chỉ còn trứng và bánh mì thịt nguội. Ông Thanh Tuyền hỏi:

- Gần đây có tiệm ăn nào mở cửa không?

Anh quản lý đáp:

- Tiệm Thời đại có mở đấy. Máy hôm nay dưới đó mặc sức hốt bạc.

- Sao thế?

- Ôi chào! Hết nhóm này tới nhóm khác kéo đến đó ăn mừng, khao quân. Tối hôm qua Tòa Thị chính đãi anh em trên chùa Tinh hội một bữa thả giàn.

Ông Thanh Tuyền lấy làm lạ, hỏi lại:

- Anh em nào?

- Anh em quân nhân Phật tử đó!

- Sao anh biết rõ vậy?

- Chủ tiệm Thời đại là anh em cột chèo với tôi mà!

Ông Thanh Tuyền gạt gù, dặn viên quản lý nếu có cậu tre trẻ đi Honda 90 đến tìm trong thời gian ông đi ăn, thì bảo hãy chờ chừng nửa giờ ông sẽ về. Sợ anh ta quên, trước khi đi, ông còn nhắc:

- Anh nhớ bảo cậu ấy rón chờ tôi về nhé! Chuyện quan trọng lắm, anh chớ quên! .

Ông kêu cyclo đến hiệu Thời đại. Vào lúc đó, hiệu ăn đã thừa khách vì ở lơ lửng giữa bữa trưa và bữa chiều. Khách phần lớn chỉ kêu đồ uống, và đều mặc đồ lính.

Ông gọi một đĩa mì thập cẩm xào dòn, và một ly rượu chát. Anh bồi đem rượu lên cho ông trước. Ly rượu màu tím nhạt kêu lanh canh kêu vui tai vì những viên nước đá nhỏ va vào thành thủy tinh mỗi lần ông bung lên uống. Ba trái lê chi trắng nổi trên mặt rượu. Ông lấy thìa múc một trái lê chi cho vào miệng, nhai chậm rãi. Vị ngọt pha lẫn chất rượu. Ông cảm thấy yêu đời, bất giác hát nho nhỏ một bản nhạc cũ hồi tiền chiến. Một bản nhạc của Ngọc Bích, nhan đề hình như là Bến Mơ thì phải.

Bồi bàn mang đĩa mì xào bốc khói lên. Ông ăn chậm rãi, nhắm nháp từ từ để thưởng thức thật kỹ hương vị của từng miếng ăn, từ vị cay của bẹ cải xanh, vị bùi của miếng gan gà, vị ngọt của lát mực biển thái mỏng từng khoanh màu hồng, vị béo của thịt heo ba chỉ... Ông quên cả chuyện có thể Lãng tìm gặp ông trong thời gian ông ăn uống nhẩn nha tại đây.

Ông gọi thêm một ly rượu chát. Mỗi lần gọi, lòng ông lại hớn hở với ý tưởng đoạn tuyệt được cuộc đời làm ăn phiêu lưu nguy hiểm bấy lâu. Lúc xế chiều, ánh nắng vàng vọt phía tây chiếu vào chỗ ông ngồi, ông mới dứt khoát đứng dậy. Ông chuyển choáng say, bước đến quầy trả tiền mà chân như đạp trên những mớ bông nõn ếm ái. Ông va vào một cạnh bàn, làm ngã thêm một cái ghế trước khi ra khỏi cửa hiệu.

Ông đứng lại trên lề đường Độc lập cho tỉnh táo hơn. Gió chiều nhẹ nhẹ giúp ông tỉnh trí chút đỉnh, nhưng tai ông vẫn còn nghe rõ mồn một tiếng đập dồn dập của từng nhịp tim. Rồi lẫn lộn vào thứ âm thanh đều đặn ấy, lẫn lộn vào tiếng gió thổi vi vu qua những dây điện cao, ông Thanh Tuyền nghe thoang thoảng những câu nói xa lạ:

- ... Nó đó! Chính nó đó!

- Sao chỉ có một đứa? Mấy thằng kia đâu?

- Có đúng thằng già này không?

- Lẹ đi rồi còn dzọt!

- Nhanh lên! Mày sợ hả?

Một tiếng nổ chát chúa, thật gần! Ông Thanh Tuyền giật bắn người. Một hơi gió mạnh xô tạt vào ông. Chỉ cần có thế. Chân ông vốn đã bủn rủn hơi rượu! Ông ngã sấp xuống lề đường, đầu óc chỉ lóe lên một chút đủ cho ông sợ hãi, rồi ông bị cuốn vào một chốn quay cuồng điên đảo, mờ mịt hỗn độn. Ông không biết gì nữa.

Chương 25

Mặc dù không có vinh dự đứng ở tuyến đầu trực diện với kẻ thù, không được là con mắt bão, nhưng Huế không mất chút nào niềm tự cao tự đại cố hữu. Huế thức dậy trước hơn ai hết trong cuộc vận động lật đổ Ngô triều, thì có lý nào đến bây giờ, khi Sài Gòn phải nhượng bộ chịu rút quân về, Huế lại không tiếp tục cầm đuốc soi sáng dẫn đường cho giai đoạn tranh đấu mới.

Các lãnh tụ Phật giáo quan trọng đều ở Huế. Viện Đại học ở Huế cũng hoài bão và hy vọng của một lớp trí thức trẻ tuổi, tốt nghiệp từ Pháp, Mỹ về có, mà tốt nghiệp tại quốc nội cũng có. Còn thành phố nào lý tưởng hơn để làm bộ óc nhìn xa trông rộng cho một khúc quanh lịch sử!

Thành thử khác với không khí náo động kiêu binh ở Đà Nẵng, Huế những ngày tháng tư vẫn giữ được cái không khí vừa nghiêm túc vừa lãng mạn của một giảng đường triết học thời Hy Lạp cổ.

Mọi người lại say sưa nói, nói, nói... Nói để thêm hy vọng. Nói để che giấu sự vụng về trong hành động. Nói để thoát khỏi cuộc sống phẳng lì. Nói để che giấu sợ hãi... Mỗi người có một động cơ khác nhau, nhưng nói đã trở thành một nhu cầu cấp thiết.

Và động cơ chung thúc đẩy Huế lại liên miên họp hành tranh luận, là thái độ khó hiểu đáng ngại của người Mỹ.

Từ bên này đèo Hải Vân nhìn sâu vào phía nam, Huế có nhãn quan rộng hơn trước việc những chiếc C-141 của Không lực Mỹ chở Thủy quân Lục chiến và cảnh sát Sài Gòn ra định "giải phóng" Đà Nẵng. Không phải lăm lăm khẩu súng về phía phi trường Đà Nẵng như những người lính Quảng Đà, sinh viên Phật tử Huế có thì giờ nhìn xa hơn, xa tận tòa đại sứ Mỹ ở Sài Gòn, xa tận tòa Bạch Ốc bên kia đại dương.

Chiều hôm đó, Tường hướng dẫn một cuộc hội thảo tại Đại học Văn khoa, đề tài mới nghe qua thật mệnh mông: Dân tộc và Đạo pháp. Tường vẫn thích đặt những vấn đề thật lớn lao như vậy. Tuy nhiên nhờ kinh nghiệm mấy năm dạy triết học, lần nào Tường cũng khéo léo hướng dẫn để dần dần các hội thảo viên thu hẹp lại tầm suy nghĩ, để cuối cùng chỉ chú ý đến một vấn đề thời sự nóng hổi vừa xảy ra. Kinh nghiệm cho Tường biết rằng nếu đưa vấn đề thời sự trước mắt ra từ đầu, thì có hai trường hợp xảy đến: Một là những kẻ thích hùng biện khoe khoang sẽ từ đó thổi phồng thành đủ vấn đề tổng quát, rồi câu chuyện cứ lan man đâu Ngô mình sở chẳng đi tới đâu. Hai là những kẻ hăng hái sôi nổi sẽ chớp lấy cơ hội đòi bàn đến biện pháp, để rồi cuộc họp kết thúc bằng những biện pháp cũ mèm như lại ra một tuyên cáo, gửi một kháng thư cho ông này ông nọ.

Nhiều lần lâm vào bế tắc, nên Tường rút kinh nghiệm lần đầu, đặt ngay từ đầu những vấn đề tổng quát để sau đó suy diễn thành những nhận định hoặc phương thức hành động cụ thể.

Câu hỏi đầu tiên Tường đặt ra cho buổi hội thảo: "Nếu phải lựa chọn giữa Đạo pháp và Dân tộc, ta chọn cái gì?" gây sôi nổi ngay từ đầu. Kẻ bảo phải đặt Dân tộc lên trên hết. Kẻ bảo phải sống đúng với Đạo pháp trước đã, để có phương hướng trở thành một người phụng sự cho Dân tộc. Bàn qua cãi lại một hồi, Tường chứng minh đây là một vấn đề giả, vì một tín ngưỡng thực sự phù hợp với dân tộc thì mới có cơ tồn tại và phát triển trong dân tộc đó, đồng thời dân tộc đó cũng thực sự vững mạnh trên nền tảng của đạo pháp. Thời Lý Trần là một ví dụ. Sinh viên học sinh Phật tử nghe đến đó, hớn hờ vỗ tay vang cả hội trường khu đại học. Bây giờ, Tường mới phổ biến hai tài liệu nóng hổi vừa nhận được.

Tài liệu thứ nhất là bài diễn văn của thứ trưởng bộ ngoại giao Mỹ William P. Bundy đăng trên tờ New York Times số ra ngày 9-4-66 trong đó Bundy cảnh cáo thượng tọa Thích Trí Quang có thể chủ trương lập chính phủ liên hiệp với cộng sản.

Tài liệu thứ hai là bài xã luận do Cyrus L. Sulzberger viết trên New York Times số ra ngày 14-6-66, trong đó Sulzberger tố cáo phong trào Phật giáo miền Trung đã bị cộng sản trà trộn lũng đoạn, và cảnh cáo rằng nếu không chặn đứng phong trào tranh đấu, thì chắc chắn cộng sản sẽ chiếm Huế và Đà Nẵng.

Tường cho biết thêm là Cyrus L. Sulzberger viết loạt bài xã luận này sau khi là khách quý ở nhà phó đại sứ Mỹ Porter tại Sài Gòn một thời gian.

Hai tài liệu từ hai nguồn gốc đáng chú ý: một từ Bộ Ngoại giao Mỹ ở Hoa Thịnh Đốn, một từ Tòa Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn, đều có chung một lập luận.

Rồi Tường lớn tiếng hỏi: Hoa Thịnh Đốn bảo chúng ta là tay sai của Hà nội. Chúng ta có chịu sẵn sàng làm tay sai cho ai không?

Cả hội trường sôi động hét lớn: Không!

Tường hét vào micro để át tiếng ồn ào:

- Thiệu Kỳ Có sắp đem quân ra đây "giải phóng" Huế. Chúng ta không sợ. Vì chúng ta có hậu thuẫn của tuổi trẻ, có sức mạnh của đạo pháp. Các bạn, các bạn hãy trả lời dứt khoát một lần trước dân tộc: Các bạn có sợ không?

Cả hội trường hét vang : Không. Từ dưới hội trường, một nhóm sinh viên cầm ba tấm biểu ngữ không biết viết sẵn từ lúc nào chạy lên sân khấu. Tường phải né sang một bên cho họ giăng ngay biểu ngữ cho cả hội trường đọc rõ. Một tấm có viết: End the oppressions of the yellow race. Hai tấm kia cũng viết bằng tiếng Anh bằng sơn đỏ: Down with the CIA và End the foreign domination of our Country.

Rồi cả hội trường vỗ tay hát bài tâm ca của Phạm Duy:

Kẻ thù ta đâu có phải là người
Giết người đi thì ta ở với ai!
Kẻ thù ta tên nó là gian ác!
Kẻ thù ta tên nó là vô minh!
Tên nó là hờn căm!
Tên nó là tị hiềm!
Tên nó là một lũ ma, thế thì:
Kẻ thù ta đâu phải là người...

Tường ngậy ngậy bước khỏi sân khấu. Nam ngồi ở hàng ghế đầu, chạy đến nắm tay Tường lắc lắc, ánh nhìn khâm phục say đắm. Nàng cũng ngậy ngậy vì hãnh diện, nhìn ngắm Tường hồi lâu chỉ thốt lên được một tiếng: Anh!

Một cậu sinh viên đến gần. Nam tế nhị tránh xa ra một chút cho hai người nói chuyện. Họ thì thảo gì đó, chắc là việc quan trọng lắm, vì Tường nghe xong đã vội vã chạy ra phía cửa bên trái. Nam chạy theo bắt kịp Tường, lo âu hỏi:

- Việc gì thế anh?

Tường thì thảo, giọng lạc hẳn đi:

- Thầy thầy bị thương nặng vừa được chở về nhà.

Nam mếu máo hỏi:

- Ba em à? Lúc nào?

Tường biết Nam hiểu lầm, vội cái chính:

- Không. Thầy của anh. Bị lựu đạn trong Đà Nẵng. Anh phải về ngay bây giờ.

Nam run rẩy vì thương cảm lẫn sợ hãi, nói như van xin Tường:

- Anh cho em về với! Ở đây em không yên tâm chút nào!

Tường gật đầu, rồi chạy lại chỗ nhà xe lấy chiếc Vespa. Nam ngồi phía yên sau, choàng tay ôm chặt lấy Tường, vừa để an ủi người yêu vừa để tìm một chỗ trú ẩn. Vì Nam bắt đầu lo sợ!

Ông Thanh Tuyền được chở từ Đà Nẵng về lúc tám giờ tối, và vì phố xá ế ẩm đóng cửa thật sớm nên tai nạn của ông không lôi kéo ai chú ý cả. Chiếc xe Van bao thuê dừng lại trước cửa hiệu bán radio, lầm lũi đứng nép ven đường dưới bầu trời ngập sương. Người tài xế đến gõ cửa. Khi bà Thanh Tuyền đáp đúng địa chỉ, hai người nữa từ trên xe bước xuống nói qua những chuyện rui ro của ông Thanh Tuyền. Bà Thanh Tuyền chết sững, rồi khụy xuống ngay chỗ hai cánh cửa sắt mở hé. Họ vực bà vào bên trong, dìu bà ngồi lên cái ghế dựa đặt sát quầy thu tiền, rồi lặng lẽ ra mở cửa sau xe Van khiêng băng-ca đưa ông Thanh Tuyền vào. Mọi sự làm trong yên lặng như cảnh đưa ma.

Thấy cảnh chồng nằm dài trên cái băng-ca đặt giữa lối đi, bà Thanh Tuyền đứng bật dậy, chạy đến bên chồng, meo mào hỏi:

- Mình ơi mình, Trời ơi, sao đến có sự này?

Hai người lạ khép kín cửa lại, sau khi dặn người tài xế tìm chỗ đậu xe rồi quay trở lại ngay.

Tự nhiên bà Thanh Tuyền bình tĩnh trở lại. Sự có mặt của hai người lạ, cảnh ông Thanh Tuyền nằm ngay giữa lối đi, khiến bà thấy phải rán giữ bình tĩnh để làm ngay những việc cần làm. Bà cúi xuống sát mặt ông hỏi nhỏ:

- Mình có nhận ra em không?

Ông Thanh Tuyền mở mắt, ngơ ngác hồi lâu, và khi nhận ra vợ, ông cố nhếch cười cho bà yên tâm, rồi gật đầu. Bấy nhiêu cũng đủ cho bà Thanh Tuyền cảm thấy nhẹ nhõm. Bà quay về phía hai người lạ nhỏ nhẹ nói:

- Hai ông đã làm ơn xin làm ơn cho trót. Nhờ hai ông đưa giúp nhà tôi lên lầu cho. Thưa lối này, chỗ cái cầu thang!

Bà hướng dẫn cho họ khiêng ông Thanh Tuyền lên phòng ngủ, gọi thằng Bá lên sai đạp xe qua đài phát thanh tìm Tường bảo về gấp, tự tay rót nước mời hai người lạ uống, rồi mới vào buồng tìm hiểu cho rõ một điều bà hồi hộp không dám biết: ông Thanh Tuyền bị thương nặng nhẹ thế nào!

Một điều ba hơi yên tâm hy vọng, là khác với tai nạn của Tường, bà thấy chồng bà không bị băng bó đầy mình như Tường lần trước. Bà rón rén đến ngồi lên giường. Cái băng-ca dùng để cáng ông từ Đà Nẵng ra đây được đặt thẳng lên mặt nệm. Bà Thanh Tuyền vuốt nhẹ trán và má của ông. Ông hôn hấp sốt. Bà hôn nhẹ lên trán ông, và tới lúc đó, bà mới bật khóc. Bà thàng thốt hỏi:

- Mình ơi, mình có đau lắm không?

Ông chưa kịp mở mắt trả lời, bà đã hỏi tiếp:

- Mình bị thương ở đâu?

Ông Thanh Tuyền rên khẽ, thì thào bảo vợ:

- Sau ót!

- Mình cho em xem nặng nhẹ thế nào! Để Tường nó về em bảo nó liên lạc đưa mình lên bệnh viện Huế nhé?

Ông Thanh Tuyền lắc đầu. Bà bắn khoăn chẳng hiểu vì sao, nhìn đắm đắm lên khuôn mặt nhợt nhạt của ông, dò hỏi. Ánh sáng mát dịu của cây đèn ngủ chiếu rõ một nửa khuôn mặt bên trái của ông. Bà âu yếm nhìn chồng, chờ đợi, và ngờ ngợ nhận ra vài điều khác thường. Con mắt phía trái của ông cứ nháy từng chớp, miệng cũng hơi méo về phía trái. Tay phải ông Thanh Tuyền đưa lên tìm nắm lấy tay bà, bóp nhẹ. Bà cảm động lại khóc. Bà cầm bàn tay trái của ông đưa lên môi hôn. Bàn tay trái mềm nhũn, rũ ra như không có xương.

Tường và Nam về tiếp chuyện với ba ông khách Đà Nẵng mới biết đầu đuôi câu chuyện. Ông Thanh Tuyền bị kẻ lạ nào đó quăng lựu đạn, nhưng may mắn không bị thương nặng. Ông chỉ bị một mảnh lựu đạn nhỏ bằng đầu tăm găm vào đầu, máu loang ra tóc không nhiều lắm. Người hàng phố vực ông lên cyclo chở đi bệnh viện. Ở đây, bác sĩ trực thấy ông chỉ bị một vết thương nhỏ nhưng lại nằm rũ ra, cứ nghĩ ông hải hùng quá nên đâm yếu đuối. Mặc dù vậy, bác sĩ vẫn xem xét vết thương cẩn thận. Bác sĩ tìm không ra mảnh lựu đạn, nên phải cho chụp quang tuyến X. Kết quả phim chụp cho biết vì sao ông Thanh Tuyền nằm rũ như vậy. Mảnh lựu đạn nhỏ xíu xuyên hơi sâu vào đầu ông Thanh Tuyền, chạm vào một dây thần kinh. Ông tạm thời bị ảnh hưởng các hoạt động thân thể phía bên trái. Bác sĩ thấy trường hợp phức tạp, nên sau khi hỏi ý kiến bệnh nhân, bệnh viện đã thuê một chiếc xe Van để đưa ông về Huế cho gia đình quyết định nên mổ hay không nên mổ ngay để lấy mảnh lựu đạn ra. Câu đầu tiên Tường hỏi ba người Đà Nẵng là:

- Có bắt được tên quăng lựu đạn không?

Một người đáp:

- Chúng tôi không rõ. Hình như chúng đã chạy mất.

Tường hy vọng vu vo, hỏi tiếp:

- Hay có người lính nào đó vô ý đánh rơi lựu đạn?

Người tài xế dứt khoát đáp:

- Không đâu. Có người nghe chúng nó bàn luận với nhau trước khi ném lựu đạn. Cả ông bác cũng có nghe nữa!

Tường đoán được nguyên nhân tai nạn. Chàng không dám hỏi nữa, quay sang thương lượng với họ vấn đề tiền công chờ ông Thanh Tuyền từ Đà Nẵng ra Huế. Họ tính rành rọt tiền xăng nhớt, tiền ăn đường, cả tiền cái băng-ca nhà binh họ mua ở chợ Cồn, tiền thuê khách sạn ngủ đêm nay để mai trở về... Tường nói mẹ xuất tiền trả sòng phẳng, biếu thêm hai nghìn để "mua ít quà cho các cháu", rồi lễ phép mời họ ra khu Lạc sơn dùng cơm tối kéo dỏi!

Khi khép cánh cửa sắt xong, Tường cau mặt lại khó chịu. Chàng lăm bằm:

- Cái giá đầu tiên phải trả đây!

Tường không muốn lên lầu vội. Chàng ngại nhìn thấy cảnh mẹ và Nam thút thít sụt sùi quanh giường bệnh của cha. Ngại cả những câu hỏi thăm chàng phải hỏi, để rồi phải nghe những câu trả lời xa gần với sự thực. Tường đi xuống bếp tìm thằng Bá, bảo tìm cách gọi Quỳnh Như về ngay.

Thằng bé ngại ra mặt, tìm cách thoái thác:

- Nhưng con biết cô ấy ở đâu mà tìm?

Tường gắt:

- Lên trường Đồng khánh. Ở phòng có ánh đèn phía tay trái.

Thằng Bá không có cách nào khác, phải dắt xe đạp ra cửa một lần nữa.

Tường tắt đèn ở dưới cửa hiệu sau khi đóng cửa sắt. Chỉ còn ngọn đèn bóng tỏa ánh sáng lò mờ ở cầu thang. Chàng uể oải tiến về phía đó để lên lầu. Lúc bước lên bậc thang thứ nhất, Tường đâm ra ngại ngùng. Ngại phải nghe những tiếng khóc thút thít của mẹ. Ngại nhìn nét mặt hốt hải của Nam. Ngại nhất là phải đến lúc phải hỏi cha để biết rõ đầu đuôi của tai nạn.

Tường thờ người đứng ở đầu cầu thang hồi lâu, rồi không biết nghĩ sao, quay ra phía cửa hàng, ngồi lên chiếc ghế sau quầy thu tiền. Chiếc ghế không có dựa nên chàng chồm người lên phía trước, chống hai cùi chỏ lên mặt quầy, hai bàn tay đỡ lấy cằm.

Chàng ngồi trong bóng tối lặng lẽ như vậy thật lâu, trí óc lan man không định được là mình đang nghĩ gì. Cho đến lúc Nam từ trên lầu đi xuống, Tường vẫn còn ngồi y nguyên như pho tượng rêu rĩ. Nam thấy Tường đau đớn, bước nhẹ tới bên Tường nói nhỏ:

- Anh đừng buồn. Em nghĩ thầy không bị nặng lắm đâu.

Tường quay lại, nhìn Nam nước mắt rơm rớm đang lo âu ngược lên nhìn chàng, như sợ chạm phải một nỗi đau khổ lớn lao mà mong manh lắm. Nam không nghe thấy Tường nói gì, đến thật gần ôm lấy thân Tường, giọng vỗ về:

- Anh đừng buồn! Em sẽ thay anh săn sóc thầy! Vết thương trên đầu thầy, em với mẹ đã xem rồi. Chỉ có một ít máu loang qua miếng băng keo, như vậy chắc không nặng lắm đâu. Không như anh hồi trước. Có điều em không hiểu là tại sao thầy cử động khó khăn quá. Chắc thầy chưa hoàn hồn.

Tường ôm chặt lấy người Nam, lòng cảm thấy bớt nặng nề. Chàng áp má lên tóc Nam. Mùi chanh lẫn với mùi bồ kết tỏa lên, Tường cảm thấy thân thuộc mặc khác hẳn mùi những loại thuốc gội đầu đắt tiền mà Quỳnh Như và mẹ thường dùng. Tự nhiên chàng thấy phải tâm sự hết với Nam, phải thành thật nói hết không được e dè giấu giếm bất cứ điều gì. Chàng hỏi Nam:

- Lúc anh xuống đây, thầy có nói gì không?

Nam ngược lên, vui mừng thấy Tường đã lấy được bình tĩnh. Giọng nàng reo vui:

- Có. Nhưng ít thôi! Lúc mẹ với em đỡ thầy xuống giường để lấy cái băng-ca ra, em với mẹ cứ sợ thầy đau. Nhưng thầy không nhăn mặt đau đớn gì cả. Mẹ bảo em ra ngoài phòng khách, đóng cửa lại, để mẹ thay quần áo cho thầy. Em ra ngoài, một lúc sau mẹ bảo em vào để đỡ thầy nằm nghiêng cho mẹ thay nốt cái áo. Em quì xuống bên cạnh giường đỡ lấy vai thầy. Thầy cười với em. Có điều em hơi lạ là ở má và thái dương phía bên trái của thầy, các bắp thịt lâu lâu lại giật. Cái cười của thầy cũng méo xệch về phía đó. Anh!

Tường hỏi nhỏ:

- Gì hở Nam?

- Anh đưa thầy lên bệnh viện Huế xem sao! Anh có quen bác sĩ nào trên đó không?

- Quen nhiều lắm. Nhưng Nam này!

- Anh nói gì?

- Đưa thầy lên đó, anh ngại lắm!

Nam kinh ngạc vội ngược lên nhìn Tường:

- Anh ngại điều gì? Sao lại ngại?

Tường do dự một lúc không đáp. Nam gỡ tay Tường đứng thẳng dậy, hỏi lần nữa:

- Sao lại ngại? Chẳng lẽ cứ để thầy nằm một chỗ như vậy?

Tường lấy can đảm, nói với Nam:

- Anh ngại rồi mọi người sẽ biết vì sao thầy bị tui mất dạy lưu manh ấy ám hại. Từ lâu anh vẫn lo chuyện làm ăn kiêu đó có ngày sẽ gặp chuyện không lành. Đi đêm lâu phải tới lúc gặp ma.

Mãi tới lúc đó, Nam mới chợt nhớ tới Lãng. Nàng xấu hổ là chỉ lo cho ông Thanh Tuyền mà quên bằng em trai mình. Nam thì thảo hỏi Tường, mà thật ra là hỏi mình:

- Không biết thằng Lãng có việc gì không?

Rồi Nam bảo Tường:

- Anh lên lầu với em đi. Cho em hỏi thầy thư Lãng có sao không! Tường theo Nam lên lầu. Bà Thanh Tuyền đang ngồi rì rầm nói chuyện với chồng, thấy Nam và Tường vào, gọi đến gần bảo:

- Thầy đã khỏe. Nam ra rót cho me tách nước trà.

Tường sợ phải ở lại một mình với thầy mẹ, vội nói:

- Để con đi lấy nước cho.

Bà Thanh Tuyền gạt gù bằng lòng khi thấy con trai sốt sắng. Nam đến gần giường cúi xuống hỏi bà Thanh Tuyền nhỏ nhỏ:

- Thầy có nói thằng Lãng em con có việc gì không me?

Bà Thanh Tuyền liếc nhìn chồng, thấy ông nằm yên nhắm mắt như đang ngủ, cũng thì thảo bảo Nam:

- Me chưa kịp hỏi. Nhưng chắc không việc gì. Vì thầy kể chỉ có một mình thầy đi ăn ở Thòi đại mà thôi!

Tường trở vào, tay bung tách nước trà cho mẹ. Bà Thanh Tuyền hỏi:

- Lúc này con đưa cho họ bao nhiêu?

Tường nói:

- Dạ năm nghìn đồng.

Bà Thanh Tuyền trở mắt nhìn con, quên cả uống nước. Giọng bà trở nên gay gắt:

- Con điên rồi à? Tiền đâu trả cho họ thế?

Tường cũng cau mày đáp:

- Con vừa lãnh lương tháng trước.

Bà Thanh Tuyền hỏi:

- Lâu nay họ vẫn trả lương cho con sao?

Tường không đáp, chợt thấy cái phi lý khôi hài khi chính phủ trả lương đều đặn cho mình đi xách động chống chính phủ. Nhưng Tường tìm ngay được một lối tự biện hộ rất hợp lý: là tiền chàng lãnh không phải của mấy ông tướng trẻ trong Sài Gòn. Đó là tiền của dân. Và chàng đã làm những điều phải làm, để khỏi thẹn với đồng tiền "nhân dân" đã đóng góp để trả lương hàng tháng cho chàng!!

Nam thấp thỏm chờ ông Thanh Tuyền mở mắt hoặc lên tiếng với vợ con để nhân cơ hội hỏi thêm về Lãng, nhưng chờ mãi không được, cuối cùng đành phải xin phép bà Thanh Tuyền về nhà. Bà Thanh Tuyền cảm động, nói với Tường:

- Con lấy Vespa chở em nó về!

Suốt dọc đường từ phố xuống Gia hội, ngồi sau lưng Tường, Nam muốn hỏi Tường xem liệu Lãng có bị nguy hiểm gì không, nhưng biết rõ Tường rất ghét Lãng, nên Nam ngồi im. Tường cũng hoàn toàn im lặng, chăm chú lái xe. Nam vịn tay vào yên trước chiếc Vespa, không dám thân mật ôm hông Tường như mọi khi. Nàng băn khoăn không biết có nên kể tai nạn của ông Thanh Tuyền cho gia đình mình biết không. Nếu kể, dĩ nhiên mẹ nàng sẽ hỏi về Lãng. Bấy giờ nàng giải thích với mẹ làm sao? Nếu không kể, chắc chắn gia đình Tường không tha thứ cái tội vô tình của nàng được. Nàng nghĩ: tốt hơn hết là nên bịa lời ông Thanh Tuyền, bảo Lãng không hề hấn gì. Tường dừng xe lại trước cửa nhà Nam. Nam hỏi:

- Anh vào không?

Tường đáp:

- Thôi khuya rồi.

Biết thế nào Nam cũng kể việc gia đình mình cho ông bà Văn và Quế, Ngũ biết, Tường dặn:

- Em thưa với ba má là thầy không bị nặng nề lắm đâu. Để mai lên thăm cũng được!

Nam đáp nhò:

- Dạ!

Tường không nói gì thêm, tăng ga rồi quày xe trở ngược về phố.

Đến nhà, chàng thấy Quỳnh Như và thằng Bá đã về. Tường cau mày gay gắt hỏi thằng Bá:

- Sao đi lâu vậy?

Thằng Bá gập cổ cãi lại:

- Cậu bảo tìm ở phòng có đèn bên dãy trái. Con lên không thấy đâu có đèn cả, vào tận phía sau mới tìm thấy phòng họp. Cô Như lại đang nói chuyện với người ta, con làm sao bảo cô về được.

Quỳnh Như cú đầu thằng Bá một cái, kêu lên:

- Ngốc ơi là ngốc. Tao thấy mày ngồi im, tưởng mẹ sai qua để chờ đón tao về. Sao có chuyện quan trọng như vậy mà mày không nói liền?

Thằng Bá cãi:

- Cô nói mãi nói mãi, có lúc nào ngừng cho con nói đâu!

Quỳnh Như không thèm cãi với thằng người làm nữa, quay sang nói với anh:

- Em đã điện thoại cho bác sĩ Q. Bác sĩ hứa sẽ điện thoại ngay cho bác sĩ giám đốc bệnh viện để họ cho xe đến chở thầy. Em kể qua vết thương của thầy, bác sĩ bảo không thể biết nặng nhẹ, phải chụp hình mới rõ được.

Tường lớn tiếng, gần như quát tháo với Quỳnh Như:

- Ai bảo cô điện thoại cho bác sĩ Q? Ai bảo?

Quỳnh Như ngó ra, chẳng hiểu tại sao anh mình nổi giận một cách vô lý như vậy. Quỳnh Như cũng nổi giận:

- Thầy bị như vậy không đưa thầy lên bệnh viện thì làm gì? Anh quẫn trí rồi!

Tường giật mình, lúng túng không biết nói gì nữa. Quỳnh Như thì vùng vằng bỏ đi lên lầu. Tiếng guốc của cô bé nghe như tiếng gậy của gót chân giậm mặt gỗ!

Chương 26

Ngày hôm sau, Lãng dùng chiếc Honda 90 chạy một mạch từ Đà Nẵng về Huế. Không phải Lãng sợ tai bay vạ gió như ông Thanh Tuyền. Đối với Lãng, những chuyện có dính dáng tới súng đạn, tới máu đổ, vẫn hấp dẫn hơn việc làm ăn chỉ thu lăm bạc nhiều tiền. Vì có tiền, Lãng cũng chẳng biết tiêu gì khác ngoài các trò nhậu nhẹt hoặc đi tìm các em bán bar. Uống rượu thì Lãng chóng say, thường bị giới giang hồ chê là gà chết, là phá mồi. Vung tiền cho gái thì Lãng lại càng chịu thua thiệt hơn nữa. Mặc dù mỗi lần vào quán rượu hoặc tìm xuống các xóm chơi bời, Lãng cố ý để cho râu tóc thật cô hồn, nhưng cái tướng con nít của Lãng vẫn không giấu được. Lãng bị giới chị em gọi là "em bé":

- Em bé mua cho chị một ly Sài Gòn tea đi!

- Em bé đưa cho chị mượn vài nghìn!

- Này, hôm nay giờ chúng hã! Em bé không được làm hỗn với chị!

Mọi lần như vậy, Lãng thấy mình "quê" dễ sợ! Càng giận dữ càng bị các cô chọc quê. Càng vung tiền ra, càng bị xem là con nít học đòi. Không có cô nào nghiêm trang nghe Lãng tán tỉnh cả! Họ mỉm cười lắng nghe, với đôi mắt ranh mãnh giễu cợt.

Lãng chỉ thực sự thấy mình trưởng thành khi đối đầu với bọn du thủ du thực mất dạy trong các băng bụi đời. Không phải Lãng cao lớn hoặc có võ nghệ siêu quần! Như Billy The Kid trong sách tranh của Mỹ, Lãng chỉ được cái nước liều. Bất kể đối thủ là ai, bất kể chúng tay không hay có dao, Lãng cứ xông bừa vào. Chết thì thôi, cóc sợ! Quả nhiên dân anh chị quay ra sợ Lãng. Nhờ vậy, Lãng giúp cho Mân dần xếp nhiều vụ lộn xộn. Đôi khi vì cái tính liều của Lãng mà Mân và ông Thanh Tuyền giấu không cho Lãng biết một vài vụ phá thói của những kẻ tranh ăn quá nhiều quyền thế, hoặc của những băng đảng đông đảo. Vì hễ biết là Lãng xông vào húc bừa.

Lãng vội về Huế trước hết để thăm bệnh tình ông Thanh Tuyền, sau đó để báo cho ông biết chuyện làm ăn trong Đà Nẵng đã thuận buồm xuôi gió trở lại. Tình hình tạm yên, các doanh trại Mỹ đã cho người Việt nam ra vào như trước. Hơn thế nữa, ông tướng bà con với Mân đã chính thức ra nắm vùng Một.

Gặp Nam và Quế ở nhà, Lãng oang oang nói ngay:

- Tụi Thanh Bờ tìm cách ám sát bác Thanh Tuyền vì hận anh Tường. Chúng nó thấy ông Kỳ đem quân ra, tướng thời cơ lại đến rồi!

Quế ngo ngác hỏi:

- Tụi Thanh bờ nào?

Nam thì dè dặt:

- Có thật như thế không, hay Lãng đặt điều ba hoa?

Lãng quả quyết:

- Thực chứ. Các băng trong đó đều dưới tay em hết, nếu tụi nó ra tay, em phải biết. Chỉ có tụi Cần lao ở Thanh bờ mới dám làm như vậy thôi!

Thế là ngay buổi trưa hôm đó, Nam lên thăm bà Thanh Tuyền, rì rầm to nhỏ với bà cả giờ đồng hồ. Bà Thanh Tuyền lại rì rầm to nhỏ với Quỳnh Như. Buổi tối ở bệnh viện Huế, từ bác sĩ tới y tá chụm nhau lại xì xào về cái tin hấp dẫn: ông Thanh Tuyền bị

Cần lao Đà năng mưu toan ám sát. Tin sốt dẻo ấy lan nhanh trong một thành phố vừa tạm lắng dịu cơn sốt thời cuộc, mau chóng đến tai Tường.

Tường xấu hổ, mà chẳng biết phải làm gì. Lặng lẽ đồng ý để người khác thêm khâm phục mình, thì thô bỉ quá. Phủ nhận hay cãi chính, thì ô nhục quá. Mà mỗi lần lên bệnh viện thăm cha, Tường đều phải nghe những lời xum xoe tăng bốc hoặc phải thấy những điệu bộ nghiêm trọng thành kính, y như lúc Tường tiếp những người đến thăm mình sau vụ Thanh bồ. Tường tự hỏi họ thật sự hời hợt dễ tin hay họ đóng kịch cho mình vào xiếc? Tường khó chịu, bất mãn với cả mình lẫn người, càng ngày càng tránh lên bệnh viện thăm cha.

Bác sĩ ở bệnh viện đã mổ và gấp mảnh lựu đạn nhỏ xíu ra khỏi đầu ông Thanh Tuyền. Vết thương mau chóng liền da, nhưng như nỗi lo của các bác sĩ ở Đà năng, mảnh lựu đạn đó đã phạm đến một dây thần kinh quan trọng. Ông bị bán thân bất toại. Điều này đã rõ ràng. Ông phải nằm một chỗ, việc đi lại khó khăn, chưa nói mọi việc kinh doanh buôn bán từ nay trở đi phải giao hết cho vợ.

Các bác sĩ ở bệnh viện Huế trước khi cho ông về nhà có an ủi là hiện nay, giới y khoa đã thành công trong việc dùng điện để kích thích phục hoạt các dây thần kinh bị tê liệt vì nhiều lý do, tê liệt vì bị đứt mạch máu cũng có, hoặc tê liệt vì tai nạn như trường hợp ông. Nhưng phương pháp này cần nhiều thời gian, phải kiên nhẫn.

Đó là niềm hy vọng để an tâm chịu đựng của ông Thanh Tuyền. Hằng ngày nằm một mình trên lầu, ông triển miên ôn lại cuộc đời mình. Có những chi tiết vụn vặt ở một thời kỳ heo hút mất dấu nào đó, bây giờ đột ngột hiện rõ trong trí ông, rõ đến từng chi tiết. Chẳng hạn một lần ông nhớ hồi còn học lớp ba trường làng, ông cùng với lũ bạn nhỏ đi chơi ngang qua cái giếng đá ở đầu đình. Cả làng ngoài Bắc quê hương ông đều uống nước ở cái giếng chung ấy. Lâu ngày lũ trẻ con rần rật vớt bậy nhiều thứ xuống giếng nên nước đã bết trong, làng cử ông Tuất ở xóm Nhì vét giếng. Ông lão khỏe mạnh rắn chắc, tuy tuổi đã sáu mươi, lâu nay không có một tắc đất cầm dùi, lại dốt nát nên sống bằng cách đi quanh khắp làng trên chạ dưới làm việc vặt cho mọi nhà. Hôm đó, cậu bé con nhà giàu thấy ông Tuất đang dựa vào cái thang ở đáy giếng để vớt rác cho vào cái sọt tre đan. Nổi máu tinh nghịch, cậu bé cầm hai đầu thang rung mạnh. Ông lão ở dưới đáy giếng sợ quá, chúi vung lên. Những lời chửi bới thực tục tằn thô lỗ. Cậu bé cầm dùi, vì cả ông bà tổ tiên gia đình cậu đều bị đào mồ cuốc mả lên hết. Cậu hăm hăm về nhà, nghĩ phải tìm cách trả thù. Phải trả thù cách nào cho đích đáng, cho xứng hợp với những lời chửi bới thô lỗ. Và cậu đã lấy một cái gáo dừa xúc đầy phân trâu, chờ đến ban đêm lén ra đầu đình quăng tòm xuống giếng. Cậu nghĩ trả thù như thế mới đáng! Lão Tuất cố làm sạch giếng, thì cậu phá cho nó do đi. Cậu hãnh diện lắm. Ông Thanh Tuyền nhớ rõ là đêm hôm đó, sau khi vớt gáo phân trâu xuống giếng làng, cậu ngủ không được. Cậu hân hoan đến nỗi đắp chăn nằm cười một mình. Cậu quên rằng là nhà cậu cũng uống nước cái giếng ấy!

Một lần khác ông lại nhớ chuyện đĩa mắm kho. Vẫn ở làng quê trù phú ven sông Hồng của ông. Hồi đó gia đình ông có nuôi một chị vú để lấy sữa cho cô em gái lên một cửa ông. Ông Thanh Tuyền hồi đó lên bảy. Chị vú có một đứa con gái ba tuổi, mặt mày khá xinh nhưng có cái tật ưa khóc nhè. Cậu bé con nhà chủ ghét nó thậm tệ. Chẳng hiểu tại sao, mỗi lần thấy mặt nó, là cậu nổi sùng. Một hôm cậu xuống bếp thấy chị vú ăn cơm xong đem đĩa mắm kho còn lại cất kỹ vào cái nồi đất. Chị đẩy vung lại, cẩn thận hơn, còn lấy cái thớt gỗ đàng lên cái vung lật ngửa, sợ mèo ăn mất chút mắm thừa. Cậu lén chị bếp đem cả đĩa mắm cho con mèo xiêm liếm sạch. Con mèo liếm xong, cậu còn đặt y nguyên cái đĩa vào nồi, và đàng cái thớt lên trên nắp nồi như cũ. Buổi chiều chị vú giờ nồi thấy đĩa mắm đã hết, nghi ngay cho con bé. Chị nọc nó ra, đánh cho một trận nên thân. Nó khóc thét lên, mỗi lần nghe nó khóc, là mỗi lần cậu khoái trá...

Những chuyện ông Thanh Tuyền nhớ lại, đại loại đều như vậy cả. Ông lặng người mỗi lần ôn lại những mẫu kỷ niệm ấy, tự nhủ hãy rán quên đi để tìm những kỷ niệm đẹp trong đời, nhưng không tìm ra được. Ông cố gọi cho mình những mối tình cũ, những hò hẹn đầu đời, những lá thư không dám gửi, những rạo rực qua nụ hôn đầu, cảm giác còn lại khi vỡ lòng thú vui nhục dục, chiếc xe hơi đầu tiên, lần gặp gỡ với bà Thanh Tuyền... Nhưng những kỷ niệm ấy hiện đến rồi vụt đi, mờ nhạt vô vị! Ông

chẳng hiểu tại sao!

Tất cả những bạn buôn bán kinh doanh của ông, bạn bè của Tường, Quỳnh Trang, Quỳnh Như... đều đến thăm ông. Đa số thăm cho phải phép. Những người thực tình trở lại thăm ông nhiều hơn, cho tới lúc mọi sự an bài thì không đến nữa. Có đến thì cũng không thể nói chuyện bệnh tật thuốc thang được. Vết thương của ông đã lành, chuyện chữa trị chứng bán thân bất toại phải cần dài ngày. Còn gì đâu để làm đề tài lấp đầy những cuộc viếng thăm gượng gạo. Nếu ông Thanh Tuyền ham nghe thời sự thì còn dễ xử. Đàng này ông hoàn toàn ơ hờ với thời cuộc. Còn nói chuyện gì bây giờ?

Ông bà Văn lên thăm ông một lần khi ông còn nằm bệnh viện, và hai lần khi ông đã trở về nhà, Mân và Lãng đến gặp ông nhiều lần khi bác sĩ chưa cho biết là ông bị tê liệt nửa thân thể không còn hoạt động đi lại như xưa. Trong doanh trường, ông là đồ bỏ. Mân và Lãng không cần tới ông nữa! Ông Thanh Tuyền thở phào nhẹ nhõm. Nếu không có tai nạn này, ông đã bỏ họ trước, khỏi cần bám víu vào cái trò nguy hiểm!

Chỉ có Ngũ là người thích được đến thăm ông luôn. Và ông cũng thích nói chuyện với Ngũ.

Cả hai đều kinh ngạc, chẳng hiểu tại sao nảy sinh mối đồng cảm bất ngờ như vậy. Họ không hề có điểm chung nào, từ tuổi tác, nghề nghiệp, tính tình cho đến bối cảnh quá khứ. Ngũ tuy là bạn thân lâu năm với Tường, nhưng tận tâm tận tụy, vẫn xem ông Thanh Tuyền là một "anh con buôn". Ngược lại, ông Thanh Tuyền không ưa được hai người bạn thân của con. Ông xem Ngũ và Ngũ như những thằng con nít gàn dở, vô tích sự, không có một chút ý niệm thiết thực nào về đời sống nên thơ mộng hóa những điều phù phiếm giả hình. Chưa hết! Ông còn khinh rẻ họ như những tên ăn bám, những kẻ bám vào con trai ông để ít ra cũng đỡ lo những khoản lật vạt cà phê thuốc lá.

Mảnh lựu đạn bằng đầu cây tăm thay đổi hẳn lối nhìn người của ông! Dường như mắt ông trông rõ hơn, tai thính hơn. Sự im lặng của căn phòng giúp ông nghe được những âm thanh khác, những tiếng nói không phát ra ở cửa miệng đầu lưỡi mà đến từ ánh mắt, hoặc từ sự vắng mặt.

Ông cảm nhận được thứ tiếng nói huyền nhiệm ấy nơi Ngũ! Mỗi lần gặp nhau, những điều Ngũ và ông Thanh Tuyền nói với nhau cách khoảng quá xa với những điều thiên hạ đang chú ý. Họ như hai người đi lạc vào một thế giới mù mờ mà họ không hiểu hết, tìm hết cách vắn quò quàng không thấy lối ra, nên chỉ còn một lối là tìm đến nhau. Hay chính họ là những kẻ bất lực giữa một thời cuộc quay cuồng, cô độc trước cuộc đào thải tàn nhẫn nên bầu vịu nhau để tìm chút hơi ấm cảm thông.

Về sau này, Ngũ vẫn không nhớ rõ nguyên nhân từ đâu chàng và ông Thanh Tuyền đột nhiên đến với nhau. Có lẽ bắt đầu là do cách Ngũ thăm hỏi ông Thanh Tuyền. Không như những người khác, Ngũ không hề tò mò thắc mắc gì về nguyên do của tai nạn. Ngũ không xoi mói tới chuyện làm ăn của ông, cũng không cố tạo một lý do huyền hoặc để tăng bốc an ủi ông như nhiều người đã làm. Cả hai lối nhìn, cả hai cách cư xử đều khiến ông Thanh Tuyền khó chịu. Ông lo lắng đề phòng, giữ gìn lời nói, cử chỉ, nét mặt, ở thế thủ. Như con chim bị tên, ông nhột nhột với bất cứ lời nói xa gần nào liên quan tới tai nạn của mình.

Ngũ không như vậy! Chàng đọc được ở đâu đó một chân lý đơn giản: Đừng bao giờ roi nước mắt cho những gì không thể thay đổi được nữa. Vô ích! Cũng đừng ép mình với tay lên chỗ biết rõ đã quá tầm tay. Vậy thì tại sao phải thắc mắc vì sao ông Thanh Tuyền bị kẻ lạ mặt ám hại, hoặc đặt điều bày trò để cố an ủi ông.

Nhờ thế, nằm nói chuyện với Ngũ, ông Thanh Tuyền cảm thấy thoải mái, có thể nói là thoải mái hơn cả lúc ông nói chuyện nhà với vợ. Ông vẫn bị tê liệt một nửa thân người, đôi môi không điều khiển được bình thường nên giọng nói biến đổi. Giọng ông khi thì phều phào, khi thì ngọng nghịu. Cho nên ông tránh nói nhiều, trừ những hôm gặp Ngũ. Ông đem hết mọi điều thoáng qua trong đầu ông những lúc nằm một mình để kể với Ngũ. Chẳng hạn ông đem kể chuyện ông trả thù ông lão Tuất, chuyện đĩa mắm kho. Những chuyện mà suốt cuộc đời may mắn và thành công của ông, chưa bao giờ ông nhớ tới. Rồi ông hỏi:

- Tại sao như vậy? Tôi còn nhớ thêm nhiều chuyện khác nữa, kể cả những mơ ước phi luân tàn ác nhất. Anh có muốn tôi kể hết những mơ ước thâm kín quái dị ấy không?

Ngũ xua tay đáp:

- Thôi, bác ạ ! Nhưng con xin đoán non đoán già nguyên nhân vì sao đột nhiên bác nhớ lại hết những kỷ niệm không đáng nhớ hồi nhỏ. Những "hận ngày xanh", nếu bác với con muốn nói cho văn hoa. Bác như một người leo núi hăm hở cố bám cho chắc lấy dốc đồi, để, bằng bất cứ giá nào, phải đặt chân lên đỉnh núi. Phải leo cho đến đỉnh trời chót vót, vì lên tới đó thì mọi sự sẽ được giải quyết. Bác sẽ nhìn hết được mọi sự, bác sẽ ở trên hết mọi người. Ai cũng mơ ước như vậy, kể cả con. Tường là một trường hợp khác. Ngô là trường hợp khác nữa. Mỗi người tự chọn cho mình một dốc núi, và người này chê cách chọn của người kia là sai lầm phù phiếm. Trong cuộc leo dốc ấy không ai còn tâm trí đâu để nhớ những chuyện vặt vãnh. Chỉ khi nào ta tới đích, hoặc khi nào ta đi lầm đường, leo tới một dốc núi hiểm trở đến nỗi không có đường lên mà cũng khó trở xuống, lúc đó, ta mới nhớ lại những gì đã quên suốt chặng đường đi qua. Bác ở trong hoàn cảnh ấy.

- Nhưng tại sao chỉ nhớ toàn những điều ân hận?

- Vì trong thâm tâm, bác cứ cố giải thích cái thất bại cuối cùng, cái rui ro trước mắt. Những điều lâu nay bác hãnh diện hay các việc tốt bác đã đóng góp cho đời, không giúp ích gì cho bác. Nó chỉ khiến bác thêm uất ức, thấy ông Trời bất công. Bác cố trấn an bác rằng tất cả đều theo lẽ công bằng, rằng hiện trạng của bác là hậu quả tất nhiên. Bác phải moi óc tìm cho ra những điều ân hận để nối kết chúng lại thành một dây nhân quả hợp lý. Con xin thưa ngay với bác rằng, theo ý con, nếu thật sự có luật nhân quả, thì luật ấy không đơn giản như chuyện những con suối phải đổ hết vào sông, và giọt nước nào trên sông cũng trôi ra biển. Không đâu. Có những dòng suối chết. Có những mạch sông ngầm. Có những giọt nước bốc hơi tan loãng vào hư không. Có những giọt nước hóa thành đá nghìn năm trên đỉnh tuyết. Bác còn có nhiều, quá nhiều niềm hãnh diện trong đời, bên cạnh những điều ân hận. Bác đừng cố giải thích gì cả!

Càng nói Ngũ càng say sưa, trôi chảy, lời nói văn hoa như lời viết. Những lúc đó, ông Thanh Tuyền mỉm cười lắng nghe, và lòng ông trở nên an lạc. Nhiều hôm Ngũ mê mải nói đến nỗi lúc dừng lại, ông Thanh Tuyền đã ngủ lúc nào không biết. Trên môi ông, một nụ cười. Và vầng trán ông không còn nét nhăn cau có nào!

Thời gian đầu, khi tới thăm ông Thanh Tuyền, Ngũ thường gặp Tường. Ngũ nhận ra ngay thái độ bất thường của Tường đối với mình. Tường ăn nói nhát gừng, tìm có để khỏi đi sâu vào chuyện gia đình, cũng không chủ động lái câu chuyện sang thời sự để khuyến khích thúc giục Ngũ như những lần trước. Ngũ tưởng bạn giận thái độ lừng khừng của mình, tìm cách biện hộ:

- Mày hiểu cho tao. Tao thấy trong chuyện này có cái gì vương vương !.

Tường quắc mắt nhìn Ngũ, giọng nói hơi lấp bắp:

- Thôi, dẹp quách chuyện đó đi. Không phải chuyện của mày.

Ngũ trở mắt nhìn bạn, ngo ngác. Tường hiểu lầm mình, nên hạ giọng hỏi:

- Mày đang nói chuyện gì thế?

Ngũ đáp:

- Chuyện ông nói gà bà nói vịt, trước sau không thống nhất của phong trào tranh đấu ở đây. Mày thuộc thành phần dẫn đạo, mày hiểu tại sao chứ?

- Có gì đâu mà bất nhất?

Ngũ kể chuyện trong Tiểu khu:

- Chẳng hạn ở chỗ tao làm việc, ở Tòa Hành chánh và Tiểu khu. Mấy tuần trước đây, từ trên xuống dưới ai cũng nói một giọng: Thiệu Kỳ Có phải từ chức. Phải dứt khoát đứng về một phía để một phen sống mái với Sài gòn nếu ông Kỳ cho tấn công vào Đà Nẵng hay đem quân ra đánh Huế. Từ ông đại tá tình trưởng cho đến anh binh nhì, từ trên chùa cho tới khu đại học, khí thế bùng bùng. Chuyện đó mày biết rồi. Nhưng từ lúc ông Kỳ cho rút quân về, rồi Sài gòn hứa hẹn này nọ, thì chín người mười ý. Có người bảo nên dừng lại, chờ Sài gòn thực thi lời hứa. Có người nói phải làm tới, vì dừng lại nửa chừng trong khi ông Thiệu, ông Kỳ, ông Có vẫn còn đó, súng đạn trong tay, thì có ngày chết không kịp ngáp. Đã leo lên lưng cọp phải leo cho tới cùng, xuống khỏi lưng cọp nửa chừng tất nhiên phải bị cọp vồ. Trong Tiểu khu của tao số người chủ trương phóng lao phải phóng cho đến khi trúng đích nhiều hơn số người chủ hòa. Thế rồi mới hôm qua đây, các sĩ quan Tuyên úy Phật giáo lại phổ biến lời hô hào của thầy Trí Quang, bảo nên trở về với nhiệm vụ, phải tái lập trật tự trong khi chờ bầu cử quốc hội lập pháp. Thầy Trí Quang còn đoan chắc rằng sau khi bầu quốc hội xong, hai ông Thiệu Kỳ sẽ từ chức, và những quân nhân công chức tham dự tranh đấu được bảo đảm không bị biện pháp kỷ luật nào cả. Thế là thế nào? Bên phía sinh viên tranh đấu và Mặt trận Nhận dân Cứu quốc có chuyện đó không?

Tường đáp gọn:

- Không bao giờ!

- Nghĩa là chủ trương của mày không giống chủ trương trên chùa?

- Giống sao được! Không thể nói chuyện với họ bằng kinh kệ. Đồ tể mà buông dao xuống là thành Phật! Trời đất hỡi! Mấy ông sư điên hết rồi!

- Nghĩa là mày không tin những lời hứa của mấy ông tướng?

- Không.

- Họ sẽ làm gì?

- Sẽ làm như ông Kỳ đã làm, là chờ cơ hội để quật lại lần nữa. Nhất là bây giờ Mỹ công khai ủng hộ họ! Mày đã đọc hai bài báo New York Times chưa?

- Chưa! Nói gì trong đó thế?

Tường cau mày nhìn Ngũ như nhìn một quái vật:

- Mày đang ở đâu vậy? Tài liệu đó tui tao quay ronéo phân phát khắp nơi, chẳng lẽ mày chưa hề đọc qua?

- Chưa!

Giọng Tường bực dọc:

- Vậy thì có còn gì để nói với mày nữa đâu! Chẳng trách mày cứ lừng khừng hoài!

Ngũ bị chạm tự ái, hỏi lại:

- Giả sử người Mỹ đứng về phía các tướng lãnh ở Sài gòn, mày sẽ làm gì?

- Còn giả sử giả thiết gì nữa! Chuyện đó đã rõ. Chúng liên minh với nhau. Một thứ liên minh ma qui.

Ngũ nghe những tiếng lạ, hỏi:

- Liên minh ma qui? Mày nhét ở đâu cách nói lạ lùng vậy?

Tường không đáp, hỏi Ngũ:

- Nếu mày còn có lương tâm, mày phải chọn phía: hoặc đứng về phía dân tộc, hoặc đứng về phía những kẻ chống lại dân tộc.

Ngũ nổi nóng:

- Mày ám chỉ ai? Những người làm việc cho chính phủ, những người làm việc với người Mỹ à?

Tường ngừng phất lên nhìn Ngũ đăm đăm, giận dữ. Tường nghĩ Ngũ chống chế bằng cách nhắc đến nghề thầu dịch vụ cho Mỹ của ông Thanh Tuyền. Tường gằn giọng nói:

- Mày hãy rò vào óc mày trước đã!

Rồi bỏ đi. Từ đó Ngũ ít gặp Tường. Và lại, Tường cũng ít về thăm nhà, trừ trường hợp phải về để lấy thêm tiền và thay quần áo cho thằng Bá giặt!

Chương 27

Ông Thanh Tuyền nằm một chỗ "an lạc", nên không hề biết rằng bên ngoài cửa phòng ông, cuộc sống của gia đình đang hồi xáo trộn dữ dội. Có thể nói cả cơ nghiệp ông bỏ công lao xây dựng trong bao nhiêu năm sụp đổ nhanh trong vòng có mấy tuần. Mân dứt khoát loại ông Thanh Tuyền ra khỏi tổ hợp đầu thầu. Lý do gần quá dễ hiểu: ông Thanh Tuyền đã trở thành phế nhân. Nhưng còn một lý do sâu xa hơn. Mân tuy cần vốn của ông Thanh Tuyền, nhưng suốt hai năm nay, cứ ngay ngáy lo sợ có một ngày nào đó, hoạt động chính trị của Tường sẽ ảnh hưởng tai hại đến công cuộc làm ăn. Bây giờ ông Thanh Tuyền tê liệt nằm một chỗ, Mân phải chớp cơ hội hiếm có. Vì thế, Mân chỉ đến thăm ông Thanh Tuyền có một lần, rồi không bao giờ trở lại. Trong lần đó, Mân không đá động gì tới việc làm ăn. Mân coi như chưa hề có tổ hợp đầu thầu rác và cung cấp rau tươi cho hai doanh trại Mỹ ở Mỹ Khê, và từ khi ông Thanh Tuyền bị nạn, Mân chưa hề dự tính một vụ đầu thầu nào tương tự. Bà Thanh Tuyền tiếc của, nhiều lần nhắc Quế hoặc Lãng lên nhà để bà hỏi cho rõ Mân tính thế nào, vốn liếng vợ chồng bà góp vào nay tiền lời chia chát ra sao. Lãng đã vào Đà Nẵng, còn Quế thì thành thật thừa rằng cô không biết gì hết.

Bà Thanh Tuyền nghĩ có một âm mưu sang đoạt tài sản của bà. Bà muốn làm tới. Nhưng làm thế nào? Thừa kiện với ai trong lúc này? Giấy tờ ở đâu?

Quỳnh Trang được điện tín từ Sài Gòn về Huế thăm cha, thấy mẹ gầy gò hẳn đi. Bà Thanh Tuyền không ngủ được, đêm nằm gác tay lên trán thờ dài sừng sọt. Quỳnh Trang tội nghiệp cho mẹ quá, đề nghị bỏ học để về đỡ đần bớt việc buôn bán.

Bà Thanh Tuyền nghe con gái lớn nói vậy, cảm động bật khóc. Bà meo máo nói:

- Mẹ khổ lắm, con biết không? Mấy tháng nay tiền chi có ra chứ không vô đồng nào. Tình hình lộn xộn, cửa hiệu bữa đóng bữa mở. Nếu cứ cái đà này thì có ngày mấy mẹ con ra đường dắt díu nhau đi ăn xin! Thầy mày thì nằm một chỗ!

Quỳnh Trang ôm lấy vai mẹ, an ủi:

- Ở trong Sài Gòn còn lộn xộn hơn đây nữa, nên buôn bán trong đó cũng ế ẩm. Ở trường Được con có học hành gì được đâu. Thôi, mẹ cho con ở lại giúp đỡ mẹ, mẹ nhé!

Bà Thanh Tuyền đưa tay áo chấm nước mắt, rồi hỏi:

- Nhưng học được hai năm rồi, bỏ đi uống quá. Con cứ vào lại đi, mọi việc có mẹ lo!

Quỳnh Trang quì xuống thăm để nhìn thấy mẹ rõ hơn. Nàng nói:

- Thầy mẹ khổ, con không yên tâm. Mẹ cho con nghỉ học để con trông hàng, cho mẹ săn sóc thầy.

Bà Thanh Tuyền nhận thấy không còn giải pháp nào khác. Nhìn lại gia đình, bà thấy quá đơn chiếc. Tường thì coi như không có. Quỳnh Như tính tình bộp chộp không đủ kiên nhẫn để lo việc chi li tiền bạc. Chỉ còn Quỳnh Trang là tin cậy được, tuy bà biết Quỳnh Trang còn chậm chạp vụng về khi cần giao thiệp bên ngoài. Muốn khỏi ân hận vì bắt con thôi học, bà bảo:

- Để mẹ hỏi ý kiến thầy xem sao. Nếu thầy mày bằng lòng, mẹ mới yên tâm.

Rồi không hiểu nghĩ gì, bà lại thút thít khóc.

Buổi tối bà đem chuyện hỏi ý ông Thanh Tuyền. Ông cũng xót xa cả lòng như vợ, nhưng thấy chỉ còn cách giải quyết bất đắc dĩ này. Quỳnh Trang trở thành người quán xuyến mọi việc trong nhà. Một người nội trợ biết rõ vị trí và nhiệm vụ của mình, lặng lẽ nhận hết những việc đa đoan phức tạp không chút than van cũng như lặng lẽ thi thố quyền uy lớn lao của mình với người

khác.

Mới từ Sài gòn về hôm trước, hôm sau Quỳnh Trang đã cùng với mẹ tính toán kiểm điểm lại sổ sách tới khuya. Quỳnh Như ngủ chung phòng với chị như hai năm trước, nên dần dà nhận ra những biến đổi của chị. Quỳnh Trang biến đổi từ cách đi đứng, ăn nói, cho tới cả cách ăn mặc. Trách nhiệm mau chóng biến Quỳnh Trang thành một người phụ nữ lớn trước tuổi, đến nỗi Quỳnh Như không còn dám nói đùa hoặc trêu chọc chị nữa. Mắt Quỳnh Trang trước kia tuy nghiêm nhưng lâu lâu không giấu được nét trẻ thơ ranh mãnh. Bây giờ ánh mắt ấy đầy lo lắng, đăm chiêu. Lời nói chậm và rõ, ăn mặc xuề xòa như một người đã có chồng con, không cần làm dáng với ai khác.

Quỳnh Như thấy thương chị, bùi ngùi nhớ lại những lần đùa nghịch với chị trước đây. Tuy vậy, Quỳnh Như không biết phải an ủi chị thế nào. Quỳnh Trang lặng lẽ thản nhiên quá. Quỳnh Như đắm ngai.

Nam lên thăm ông Thanh Tuyển mới biết Quỳnh Trang không vào Sài gòn nữa. Hai người bạn cũ dẫn nhau vào phòng đóng cửa lại nói chuyện riêng. Vừa khép cánh cửa lớn ăn thông ra phòng khách xong, Quỳnh Trang ôm lấy Nam khóc nức nở.

Nàng khóc nức lên, và khóc thật lâu. Bao nhiêu đau khổ dồn nén, bao nhiêu tình cảm che giấu để yên lòng thầy mẹ và em, bây giờ được dịp giải tỏa. Nam để mặc cho Quỳnh Trang khóc, không nói gì. Vì Nam cũng khóc lặng lẽ theo bạn.

Một lúc sau, họ mới lấy lại được bình tĩnh. Nam thút thít hỏi:

- Trong đó biết tin hôm nào?

Quỳnh Trang cũng thút thít trả lời:

- Nhận điện tín hôm thứ bảy. Mãi thứ ba mình mới mua vé máy bay được. Số khách ứ đọng vì thời kỳ ngoài này lộn xộn không có máy bay, đồn nhiều quá, họ được ưu tiên đi trước.

- Trong đó vẫn yên ổn à?

- Yên ổn sao được. Một thời gian ngày nào cũng có một hai đám biểu tình điếu qua trước trường Được. Tháng trước, tụi nó chặn xe Mỹ lại đốt ngay trước cửa trường mình. Hai lính Mỹ trên xe phải chạy vào trường trốn, chờ MP tới đưa về.

Nam láu lỉnh hỏi:

- Rồi Trang có tham gia biểu tình không?

Quỳnh Trang lắc đầu. Nam cười.

- Vậy là thua xa tụi ngoài này rồi. Mai, buổi tối lại có hội thảo do anh Tường hướng dẫn. Trang đi với mình cho vui.

Quỳnh Trang lại lắc đầu:

- Mấy chỗ đó mình không tới đâu!

Rồi Quỳnh Trang hỏi:

- Nam với anh Tường độ này thế nào?

Nam tươi ngay nét mặt, nhưng làm bộ chưa hiểu, hỏi bạn:

- Thế nào là sao?

Quỳnh Trang cười mỉm:

- Chuyện hai ông bà ra sao, con Quỳnh Như biên thư kể hết cho mình biết rồi. Như nó bảo Nam độ này hăng lắm, trở thành "lãnh tụ" chị em Phật tử rồi. Đúng thế không?

Nam lắc đầu làm ra vẻ chán ngán Quỳnh Như đặt điều, nhưng vui sướng hiện cả trong ánh mắt:

- Cái con bé không chứa cái tính mách lẻo lanh chanh. Nhưng mấy "tên tướng" trong đó như thế, làm sao mình ngồi nhà cho được!

Quỳnh Trang ngạc nhiên vì lời nói của Nam, nhìn bạn hồi lâu xem do đâu Nam không còn như xưa nữa.

Chưa hết! Nam còn thuyết cho bạn nghe đầy đủ tình hình thế giới, tình hình trong nước, cuộc oanh tạc leo thang ở Bắc Việt đi về đâu, bản chất giai tầng tướng lãnh ở các nước chậm tiến là gì, hậu quả cuộc đối đầu giữa Sài gòn và Phật tử Miền Trung sẽ ra sao, tướng Kỳ có dám đem quân ra Đà Nẵng lần nữa hay không...

Nam càng say sưa nói, Quỳnh Trang càng kinh ngạc. Nàng tự hỏi phải chăng tình yêu Tường đã biến đổi cô bạn cũ nhút nhát nhạy cảm ngày xưa của nàng thành một người khác hẳn.

Trong lúc Nam nói, Quỳnh Trang mỉm cười tò mò nhìn bạn. Phải, người bạn yếu đuối nhạy cảm của Trang ngày xưa, bây giờ không còn yếu đuối nữa. Quỳnh Trang thử làm một cuộc so sánh. Trước hết là nét mặt điệu bộ của Nam. Không kể những lúc Nam ngồi yên lặng thu người nhỏ nhắn giữa đám đông, nét mặt lạc lõng giữa những khung cảnh náo nhiệt vui vẻ như sân trường giờ ra chơi, ở đại nhạc hội, ở một cuộc họp mặt thân hữu. Hãy kể những lúc Nam cảm thấy đủ an toàn để bỏ hết sự dè dặt e ngại, như các buổi tối Nam và Quỳnh Trang học chung với nhau. Những lần đó, Nam nói nhiều hơn, tâm sự chân thành và cởi mở hơn. Nhưng mỗi lần nói điều gì, Nam có thói quen cúi xuống giấu mặt, nói xong một câu lại ngừng lên liếc nhanh về phía bạn như sợ vừa nói một điều thất thổ. Thói quen đó, bây giờ không còn! Nam kể chuyện thời sự nóng bỏng cho bạn nghe với đôi mắt sáng. Nàng nhìn chéch lên trời như kiểu các cha đạo giảng kinh, và y như các tu sĩ nhiệt tín, Nam có những nhận xét quá khích liều lĩnh bất cần người nghe có chấp nhận hay không, bất cần hợp lý hay trái lý. Lời nói đó, dáng điệu đó thật giống lời nói dáng điệu của Tường. Bây giờ Quỳnh Trang mới hiểu một điều lâu nay nàng vẫn thắc mắc: là không hiểu vì sao những cặp vợ chồng Trang quen biết đều rất giống nhau, cả hình dáng, tính tình lẫn lối cư xử với mọi sự trên đời. Về hình dáng, Quỳnh Trang tìm được một cách giải thích tạm ổn thỏa. Những đứa con trong gia đình đều có nét hao hao giống cha một ít, giống mẹ một ít. Nét mặt của chúng là một thứ hòa hợp kỳ diệu giữa hai nét mặt, nên trở thành cái gạch nối khiến hai vợ chồng trở nên tương tự nhau. Về tính tình, trước đây Quỳnh Trang không hiểu. Bây giờ, sau khi gặp lại Nam, nàng hiểu. Tình yêu thật sự nào cũng đưa đến sự tự xóa để thích nghi, kể cả những thứ tình yêu bao quát như yêu tổ quốc, yêu loài người, yêu cuộc sống. Lúc ấy con người cảm thấy nhỏ lại, cảm thấy mong manh, và khác với khát vọng sinh tồn thúc giục người ta chiếm hữu trong sung sướng và đau khổ khi thua thiệt, ở đây con người tìm được niềm hạnh phúc của kẻ từ đạo! Cuộc sống lứa đôi biến đổi cả hai vợ chồng lúc nào không hay, và tới một lúc nào đó, cả hai nói chung một thứ tiếng, vui buồn giận hờn chung một cung bậc, giận dữ phẫn nộ vì chung một nguyên do. Quỳnh Trang mỉm cười nhìn bạn, lòng pha lẫn nào triu mến, nào ganh tị, nào mơ ước vu vơ...

Rồi phải tới lúc Nam thấy mình giành nói một mình, và nét mặt của Quỳnh Trang buồn buồn. Nam ngo ngác hỏi bạn:

- Trang có chuyện gì thế?

Quỳnh Trang lắc đầu, cố tươi nét mặt cho bạn yên tâm:

- Không! Có gì đâu! Tự nhiên thấy nhớ Sài Gòn.

Nam cười, chỉ vào mặt Quỳnh Trang tra vấn:

- Nhớ "chàng" nào phải không? Khai cho chị dâu đi!

Quỳnh Trang đỏ mặt, lúng túng nói:

- Bậy!

càng khiến cho Nam ngò vức thêm. Trong nỗi hân hoan, Nam nghĩ mọi người cũng phải may mắn như mình, nên quyết tra gạn:

- Còn bậy gì nữa! Cũng học Được phải không?

- Không có ai đâu! Minh xưa nay...

- Không có, sao Trang có vẻ ấp a ấp úng vậy?

Quỳnh Trang không muốn cho bạn biết rõ cuộc sống tình cảm heo hút, trống không của mình, tìm cách nói sang chuyện khác:

- Tại mình về đây rồi ở lại luôn, sợ con bạn thuê chung phòng trọ nó buồn. Con bé học năm thứ nhất, dễ thương lắm!

- Tiền thuê nhà trong đó có đắt không?

- Dĩ nhiên là đắt. Nhất là những khu không ồn ào ô hợp quá, lại gần trường. Mình ở khu Đakao đó.

- Khu làm guốc phải không?

Quỳnh Trang bối ngỡ hỏi lại:

- Làm gì có khu làm guốc ở đấy?

Nam cười:

- Tại mình nghe guốc Đakao, nên cứ tưởng ở đó toàn dân đóng guốc. Từ đó đến trung tâm thành phố Sài Gòn có xa không?

- Không xa bao nhiêu. Trường mình học ở giữa đoạn đường từ nhà đến khu Catinat, dinh Độc Lập, nhà thờ Đức Bà. Muốn đi biểu tình phản đối hay xuống đường đã đảo ai, tiện lắm!

Nam không chú ý cái giọng hơi mỉa mai của Quỳnh Trang, chỉ nhớ đến hình ảnh tượng tượng về nhà thờ Đức Bà, về con đường từ nhà thờ lớn chạy qua những dinh thự phố xá sang trọng nhất Sài Gòn để gặp bến Bạch Đằng, về chỗ ngụ của một thứ quyền lực mạnh mẽ nhất nước. Giọng Nam có vẻ tiếc nuối:

- Minh lớn chừng này mà chưa biết Sài Gòn rộng hẹp thế nào cả. Quê dễ sợ!

Quỳnh Trang tìm được đề tài thông thạo hơn Nam, nên kể:

- Dĩ nhiên phố xá trong đó tấp nập hơn đây, nhưng mình vẫn không chịu đựng được tiếng ồn liên tu bất tận từ sáng sớm đến khuya và mùi khói xe. Nam tính, ở đây mình xe đạp tà tà thong thả, đi đâu cũng tới, không việc gì vội. Ở trong đó hễ ra đường là phải chạy. Xe cộ như mắc cửi, nhất là xe gắn máy. Mình xin tiền mẹ mua cái Solex để đi học, vì thấy ngoài này con Như nó đi

Solex tiện quá. Mua rồi mới biết mình lầm. Đường Sài Gòn cứ một đoạn là có đèn xanh đèn đỏ. Đi Solex, cái phiền là lúc dừng phải vói tay ra phía trước kéo cái cần máy lên gài vào cái móc ở ghi-đông, đèn xanh lại thả cần xuống. Nam cứ tưởng tượng chạy một cây số mà phải lên cần xuống cần hàng chục lần như thế, thật mệt. Cho nên mình bán chiếc Solex đi và mua cái Honda dame. Loại xe gắn máy của Nhật mới nhập cảng đó.

Nam nói:

- Ở đây thiên hạ bắt đầu dùng loại đó khá nhiều rồi. Trông có vẻ nặng nề lắm, phải không?

- Không nặng đâu. Đi khoẻ lắm. Mình đèo con Trâm ngồi sau, vẫn chạy vù vù.

- Trâm nào thế?

- Con bạn thuê chung phòng mình nói lúc này.

Quỳnh Trang cười, giọng tự đắc:

- Nói thuê chung, nhưng thực ra mình trả gần hết tiền phòng. Nhà nó túng thiếu, thấy tội nghiệp quá!

Nam thắc mắc:

- Trang về đây, cô ấy ở đâu?

- Bối! Cho nên mình lo cho nó!

Nam nhớ lại hồi gia đình còn túng bấn, nhớ lại mặc cảm thua sút đối với bạn suốt thời gian học trung học, đột nhiên thấy vẻ lo lắng kẻ cả của Quỳnh Trang có gì đáng ghét. Nam nói:

- Hôm nào mình sẽ nhờ thằng Lãng mua giùm một chiếc Honda dame. Lâu nay đi đâu cũng nhờ anh Tường chở, thật bất tiện. Còn đi xe đạp thì nhọc quá. Trang nghĩ coi, từ nhà đạp xe lên tận Từ đàm để họp hết cuộc họp này đến cuộc họp khác, sức đâu chịu nổi! Càng ngày họ càng khách sáo với nhau hơn, che giấu những điều bất lợi và khoe khoang cả những điều chưa có thật. Hai người bạn cũ cảm thấy vừa mất một cái gì đơn giản, chơn chất, thoải mái, tự nhiên. Câu chuyện tâm tình đi dần tới chỗ gượng gạo!

Lúc ông Thanh Tuyền gọi Quỳnh Trang mang vào cho ông bình nước trà, Nam chớp lấy cơ hội chấm dứt cuộc nói chuyện gượng gạo, ngỏ ý với bạn muốn về. Quỳnh Trang không lưu khách lại. Nam theo Quỳnh Trang vào buồng chào ông Thanh Tuyền. Cứ nghĩ thế nào ông cũng hỏi về Lãng hoặc Quế, nên nàng nói trước:

- Hồi chiều em Lãng vừa về đây. Cháu có rủ nó lên thăm bác, nhưng nó nói tối nay nó có việc bận, hẹn sáng mai thế nào cũng ghé bác trước khi vô Đà Nẵng.

Ông Thanh Tuyền không nói gì, lại hỏi một câu hoàn toàn bất ngờ đối với Nam:

- Anh Ngử bận gì hai hôm nay không lên đây chơi?

Nam ngớ ngàng nhìn ông Thanh Tuyền hồi lâu, tưởng ông nói lầm. Ông Thanh Tuyền hỏi lại:

- Anh ấy vẫn đi làm đều bên Tiểu khu đấy chứ ?

Nam biết chắc ông Thanh Tuyền hỏi về Ngũ, vội đáp:

- Dạ vâng. Anh con vẫn đi làm.

Ông Thanh Tuyền muốn nói gì thêm nữa, sau nghĩ sao, lại thôi.

Nam muốn về, nên nói nhỏ:

- Thưa thầy, con về!

Ông Thanh Tuyền giật mình, quay về phía Nam, nói:

- Được, con về!

Quỳnh Trang lặng lẽ tiễn Nam xuống lầu. Cảnh cửa hiệu radio bề bộn hơn trước kia, bàn ghế xếp đặt lung tung thiếu hẳn vẻ ngăn nắp trật tự. Trong tủ kính ngay phía trái quầy thu ngân, chỉ bày lèo tèo ba cái radio nhỏ và một cái cassette hiệu Hitachi có hai loa rời. Nam tò mò hỏi:

- Sao hàng họ ít quá vậy?

Quỳnh Trang nói:

-Lâu nay thầy bận, không ai lo đặt thêm hàng. Mình lo xong sổ sách sẽ vào Sài gòn mua thêm!

Nam mừng rỡ dặn:

- Khi nào đi cho mình đi theo với! Nhớ nhé!

Quỳnh Trang không nói gì, lặng lẽ lục chìa khóa trong hộc bàn đến mở cửa sắt cho Nam ra. Nam dắt chiếc xe đạp dựng ở cái bàn kê gần cửa lách qua cửa, ra đường Trần Hưng Đạo.

Nam về rồi, Quỳnh Trang ngồi một mình giữa cửa hiệu xơ xác, lòng bất an vu vơ. Nàng ngồi như vậy thật lâu, quên cả khóa cửa để còn lên lầu chuẩn bị đi ngủ.

Quỳnh Như về bắt gặp chị ngồi như pho tượng, lạ lùng hỏi:

- Sao chị chưa đi ngủ? Ngồi chờ ai thế? Chẳng lẽ chờ em?

Quỳnh Trang đáp chậm:

- Chị cũng sắp đóng cửa đấy. Mới đưa con Nam về xong.

Quỳnh Như reo lên:

- Chị ấy có lên à? Hồi nào?

Quỳnh Trang đáp lơ mơ cho có đáp:

- Hồi nãy!

rồi hỏi chuyện khác, giọng trở nên gay gắt:

- Mà làm gì bây giờ mới về?

Quỳnh Như đưa tay quạt mồ hôi trán, cười nói:

- Thôi chị đừng hỏi nữa. Em không khôn khéo tốp bót các bà ấy cãi nhau cho đến sáng. Em chúa ghét chuyện lý luận dài dòng. Làm gì thì làm quách đi, chứ ngồi đó bàn cãi nào "tôi thiết nghĩ rằng. .. , theo thiển kiến của tôi trong vấn đề này thì. .. , chị X đã trình bày thật hợp lý chính xác nhưng căn cứ vào tình hình thực tế thì... , quan niệm của tôi có lẽ không được chính xác lắm nhưng...". Ôi chao! Cứ "rằng, thì, mà, nhưng, vì thế, tuy nhiên" mãi, nghe đến nhàm! Chẳng hiểu sao các bà càng ngày càng khoái lý sự thế không biết!

Quỳnh Trang hỏi:

- Các bà nào thế? Tiểu thương chợ Đông ba à?

Quỳnh Như hăng nói quá, chưa hiểu câu hỏi của chị. Đến khi hiểu, nàng cười phá lên. Quỳnh Như đáp:

- Không! Các bà thanh nữ Phật tử.

Quỳnh Trang thắc mắc:

- Mà "đi" Phật tử hồi nào vậy?

Quỳnh Như lại cười:

- Em có "đi" đâu! Nhưng vì bên đó yếu quá, anh Tường đưa em qua tổ chức lại.

Giọng Quỳnh Trang vừa mỉa mai vừa âu yếm:

- Mà làm lớn dữ! Đúng là gia đình trị.

- Ủ! Đúng là gia đình trị. Chị Nam còn làm lớn hơn em nhiều! Chị ấy độ này nổi lắm. Ăn nói đâu ra đấy, ai cũng phải ngạc nhiên. À, chị Trang này!

- Cái gì?

- Hồi sáng mẹ có nói gì với chị không?

- Mẹ có nói gì đâu? À, có đấy. Mẹ dặn làm gấp sổ sách để xem có cần đi Sài gòn mua thêm hàng không, với lại...

Quỳnh Như mất kiên nhẫn, cắt lời chị:

- Không phải chuyện đó. Chuyện của em cơ!

- Chuyện mà à? Chuyện gì vậy?

Quỳnh Như cười bẽn lẽn, giọng monoton:

- Em xin mẹ ít tiền tiêu. Mẹ bảo để mẹ hỏi chị.

Quỳnh Trang cau mày hỏi:

- Bao nhiêu?

Quỳnh Như cười nhỏ, hạ thấp giọng:

- Em cần chừng hai nghìn thôi!

Quỳnh Trang giật bắn người, la lớn:

- Hai nghìn mà "thôi"! Mày nói đùa?

Quỳnh Như bắt đầu bực, hỏi chị:

- Em có đùa với chị bao giờ? Hồi mẹ giữ tiền, em...

Quỳnh Trang ngồi lặng người, không nghe Quỳnh Như nói. Nàng nghĩ đã tới lúc phải cho em gái biết rõ tình trạng tài chánh của gia đình. Không chờ cho Như nói xong, Quỳnh Trang nói:

- Mày lớn rồi, phải biết nghĩ một chút. Lâu nay thầy lo vụ thầu trong Đà Nẵng, một mình mẹ lo cửa hiệu này. Bao nhiêu vốn liếng thầy đổ vào trong đó, ở đây chỉ buôn bán cầm chừng. Và lại tình thế lộn xộn liên miên, còn buôn bán gì được. Cuối cùng hàng họ lèo tèo, như mày thấy đấy. Lúc chuyện làm ăn trong Đà Nẵng thuận buồm xuôi gió thì không sao. Nhưng bây giờ, thầy nằm một chỗ. Vốn bỏ ra, không có mình, biết bao giờ mới thu lại được. Còn tiền thuốc thang cho thầy, tiền chi tiêu, tiền điện tiền nước, đủ bao nhiêu khoản phải chi. Tối hôm kia mẹ nói cho tao biết hiện nhà còn bao nhiêu tiền, tao lạnh người. Mẹ khóc, tao cũng khóc. Mày với anh Tường cứ tưởng nhà còn của kho nên vui me đủ thứ. Mày với anh Tường có biết đâu mẹ lo quá, không ngủ được. Mày có muốn biết hiện mẹ còn được bao nhiêu trong tủ sắt không?

Quỳnh Như bất ngờ va đầu vào thực tế đen tối, thì thào đáp:

- Thôi, chị đừng nói cho em biết làm gì.

rồi nàng nói tiếp, sau một tiếng thở dài:

- Tôi nghiệp me!

Hai chị em im lặng nhìn nhau. Rồi Quỳnh Như chạy đến ôm chầm lấy chị, thút thít khóc.

Đó là đêm đầu tiên Quỳnh Như bắt đầu nhận ra cuộc sống phức tạp! Mọi vật chung quanh âm thầm đổi khác, nàng đâu có hay! Nói đâu xa, chỉ cần nhìn kỹ lại một vòng quanh căn phòng ngủ của hai chị em.

Nàng ngạc nhiên, tự hỏi tại sao mãi tới lúc này nàng mới thấy được những thay đổi ấy. Như ánh sáng trong căn phòng ngủ. Ánh sáng quá mờ, đến nỗi Quỳnh Như tìm cái kẹp tóc rơi trên tấm drap trải giường mãi không được. Hai ngọn đèn đặt sau cái chóa hình con sò vẫn còn đó, nhưng chỉ có một ngọn đèn sáng. Bóng đèn kia đã cháy dây, và chưa ai thay. Có thể mẹ không đủ tiền để sai thằng Bá qua cửa hiệu bên cạnh mua một cái bóng 25 watts. Mò mẫm một lúc Quỳnh Như vẫn chưa tìm thấy cái kẹp tóc. Đưa tay bật công tắc ngọn đèn ngủ ở đầu giường, mới biết cái công tắc bằng nhựa đã vỡ. Tấm drap rít và ẩm mồ hôi. Nàng vào phòng tắm đánh răng trước khi đi ngủ. Ống kem đã hết, và ai đó lấy kéo cắt ngang đáy ống kem để cố nặn cho sạch khoảng kem thừa. Cục xà phòng Dove không còn nằm ở chỗ cũ, cạnh bồn tắm. Cả cái khăn tắm màu hoa cà dài đến hơn một mét cũng bị cắt làm đôi...

Quỳnh Như không tin gia đình mình sa sút nhanh chóng trong vòng không đầy một tháng như vậy. Nhưng những biện pháp tiết kiệm phòng xa ấy là một dấu hiệu rõ rệt của sự sa sút. Của một tình thế tuyệt vọng. Nàng lau mặt qua, rồi trở lại phòng ngủ. Quỳnh Trang dưới nhà bếp đi lên, thay vì mặc bộ đồ ngủ bằng lụa lèo in những đóa hoa cúc đỏ, lại chỉ mặc một bộ pyjama

cũ của bà Thanh Tuyền.

Hai chị em nằm xuống giường, kéo chăn lên tới cổ, rồi cố nhắm mắt ngủ, không ai nói với ai lời nào.

Đêm như mênh mông tang tóc hơn. Tiếng động dưới phố, từ tiếng một chiếc xe nhà binh chạy vụt qua cho đến tiếng trẻ con gọi nhau, đều có vẻ hấp tấp, vội vã, chói vói. Rồi mọi sự im lìm. Rồi Quỳnh Như nghe một tiếng thở dài.

Không dần được nữa, nàng quay về phía chị, gọi nhỏ:

- Chị ơi!

Quỳnh Trang vẫn nằm ngửa, mắt nhắm, thì thào hỏi:

- Gì vậy Như?

- Em xin lỗi chị!

Quỳnh Trang mở mắt ngơ ngàng nhìn em. Một lúc lâu, Quỳnh Trang nói:

- Em có lỗi gì đâu!

- Em có lỗi đã không săn sóc mẹ, đỡ đần cho mẹ. Em cứ tưởng...

Quỳnh Như không dám nói hết ý. Hai chị em lại nằm im, cố ngủ để quên. Một lúc, Quỳnh Như lại hỏi:

- Em có nên nghỉ học không?

Quỳnh Trang kinh ngạc, quay về phía em, hỏi:

- Chi vậy?

- Để ở nhà kiếm tiền giúp mẹ.

Quỳnh Trang im lặng khá lâu, mới hỏi:

- Bằng cách gì?

- Em cũng chẳng biết!

Suy nghĩ một lúc, Quỳnh Như nói:

- Như tìm chỗ kèm trẻ. Hoặc đi buôn như con Quế.

Giọng Quỳnh Như hăng hái hẳn lên:

- Phải đấy. Con Quế lanh không bằng em còn kiếm tiền được, hưởng chi...

Quỳnh Trang ngắt lời Quỳnh Như:

- Em có biết Quế nó kiếm được khá tiền nhờ cái gì không?

Quỳnh Như đáp liền:

- Nhờ nó chịu khó. Một mình mà lo mua rau cung cấp cho cả một trại lính Mỹ, đủ biết...

Quỳnh Trang lại cắt lời em:

- Không đơn giản thế đâu. Em có biết... có biết vì sao thầy bị nạn không?

Quỳnh Như không đáp ngay, nằm im suy nghĩ. Nàng nhớ lại bao nhiêu lời đồn đại chung quanh ông Thanh Tuyền, nhớ lại những lời xì xào to nhỏ, những nụ cười bí hiểm khi nàng hằng hái kể chuyện bọn Cần lao ám hại cha mình. Đột nhiên, Quỳnh Như hiểu hết. Nàng nhắm mắt bặm môi lại để dẫn xúc động, nhưng nước mắt tự nhiên ứa ra. Quỳnh Như không dám đưa tay lên chùi nước mắt, sợ chị biết mình khóc. Nước mắt ban đầu còn ít, đọng lại ở bờ mi. Nhưng về sau, nước mắt chảy lan xuống má, chảy vào mũi. Nàng bắt đầu thút thít, rồi bật khóc òa.

Quỳnh Trang quay lại lặng lẽ ôm mặt em, lấy chéo mền chùi nước mắt trên má em. Quỳnh Như vừa khóc vừa nói:

- Em xin lỗi chị. Em xin lỗi mẹ.

Quỳnh Trang nói:

- Em nên xin lỗi cả thầy nữa.

Quỳnh Như im lặng một lúc, rồi nói:

- Vâng, con xin lỗi thầy!

Chương 28

Cùng với thời gian ông Thanh Tuyền nằm dí một chỗ nhưng tìm ra được an lạc, ông Văn lại trải qua một cơn khủng hoảng tinh thần trầm trọng. Ông chưa xót khám phá ra sự yếu đuối của mình, suốt thời gian tình hình Đà Nẵng căng thẳng. Đã từ lâu, ông không lãnh được lương trường tư, nhưng vẫn nhấp nhồm chờ tin trường mở cửa lại để hy vọng dạy giờ nào hay giờ đó. Dạy vài giờ một tuần cũng được, lãnh bao nhiêu tiền cũng xong. Điều quan trọng là ông muốn chứng tỏ cho mình, vâng, cho chính ông thấy rằng ông không phải là người vô dụng. Nhưng nhà trường vẫn đóng cửa, học sinh vẫn lo hội thảo biểu tình. Rồi việc làm ăn của Quế và Lãng trong Đà Nẵng bị trở ngại. Bà Văn và Quế tiếc hùi hụi số tiền đáng lẽ thu được hằng tuần, đi ra đi vào thấy cái gì cũng vương mất. Nhất là bà Văn. Bà cầu nhàu, la Quế đi chợ không biết tiết kiệm, "đói nhần rằng đến nơi còn tiêu hoang mua một lần nửa ký thịt bò về làm thịt thung", bà gắt Ngự giật đồ không chịu xả bằng nước lạnh trước nhiều lần cho bớt chất bẩn rồi hãy chà xát phòng cho đỡ tốn, bà trách ông Văn hút chi cho nhiều thuốc lá vừa hại phổi vừa phí tiền.

Nếu lời trách cứ này ở vào thời gian bình thường trước đây, ông Văn sẽ cảm động, cho đó là dấu hiệu tình nghĩa vợ chồng thấm thiết. Như vậy là bà luôn luôn lo lắng cho sức khỏe của ông, cho lá phổi đã mệt mỏi vì những giờ "la hét" trước đám học trò trường tư đông đúc và luôi biếng.

Nhưng vào lúc này, ông không chú ý đến mấy tiếng "hại phổi", mà chỉ chú ý đến mấy tiếng "phí tiền". Ông lăm lì ngồi yên nghĩ đi nghĩ lại câu nói của vợ, càng nghĩ càng đau. Rõ ràng hiện giờ vợ ông xem ông là người vô tích sự, hoàn toàn bất lực trong việc mưu sinh. Cái đau đớn cho ông, là nếu tìm nghề khác trong thời gian trường tư đóng cửa, thì tìm nghề gì bây giờ?

Trước mặt ông chỉ có hai nghề mà đời chế sẵn cho ông, là nghề dạy học và nghề mở hiệu sách. Nghề bán sách ông thất bại, bây giờ nghề dạy học cũng thất bại nốt! Làm sao đây?

Khổ nữa là không có người nào để ông tâm sự những điều phức tạp như vậy. Ông tiếc cái thời được thao thao bất tuyệt những giấc mơ lý tưởng với Tường. Tiếc thời được lặng lẽ hoặc rời rạc trao đổi những thông cảm tế nhị với Nam. Con chim nhỏ yếu ớt ông ấp ủ trong bàn tay, ông bảo bọc triu mến bằng tất cả thương yêu và hy vọng, con chim đó bây giờ lại bay xa rồi!

Ông ngơ ngàng, rồi hiu hiu buồn khi thấy Nam thay đổi từng ngày. Mỗi lần nghe tiếng xe Vespa của Tường dừng lại trước cửa, rồi tiếng chân Nam vội vã, tiếng cánh cửa trước mở vội và đóng vội, ông lẩm bẩm: "Lại một đứa nữa vào cuộc!". Ông cố đọc sách, nhưng cố đọc mà không hiểu gì hết. Không nhớ gì hết.

Chính vào cảnh tuyệt lộ ấy, ông Văn lại "tìm ra" một đứa con tưởng đã mất. Ông "tìm lại được" Ngự!

Hai cha con "gặp" nhau hoàn toàn bất ngờ!

Hôm đó Ngự từ Tiểu khu về, đúng lúc ông Văn đang ngồi ở bàn nước chăm chú đọc bản dịch hai bài báo New York Times Nam mang về từ tuần trước. Ngự thấy vẻ mặt cha trầm ngâm, gần như cau có, đâm ngại, thay vì đi thẳng xuống bếp tìm cái gì ăn, lại đi rẽ qua cánh cửa phía tay phải để vào buồng mình.

Ông Văn kêu Ngự lại, hỏi:

- Con đã đọc những bài này chưa?

Ngự dừng bước, do dự không biết nên bắt chuyện với cha hay nên đáp qua loa rồi vào phòng riêng, nhưng cuối cùng Ngự đến ngồi xuống cái ghế trước mặt ông Văn đáp:

- Thưa ba, con đọc rồi.

Ông Văn vui mừng hỏi:

- Con nghĩ thế nào?

Ngũ chưa kịp chuẩn bị ý kiến, đáp hàng hai để dò ý cha:

- Con thấy người Mỹ có phần chủ quan, nhưng...

Ông Văn cắt lời con:

- Chủ quan à? Tại sao lại nói chủ quan với khách quan ở đây? Người ta chỉ chủ quan khi thực sự tìm hiểu một việc gì với lòng tự tin cao độ. Không. Phải nói là quá độ mới đúng. Mặc dù vậy, mặc dù quá tin ở sự sáng suốt hay phán đoán của mình, nhưng một kẻ chủ quan vẫn đáng ca tụng vì lòng nhiệt thành của mình. Đằng này, người Mỹ không có một chút nhiệt thành nào để tìm hiểu xem người Việt chúng ta đã làm gì, nghĩ gì.

Nói tới đó, ông Văn dừng lại, nhìn Ngũ để đo lường xem con trai mình phản ứng thế nào để còn quyết định nên hay không nên nói tiếp. Ngũ tuy hơi ngớ ngàng khi nghe cha hùng biện khác thường, nhưng rõ ràng chàng thích thú, coi đó là dấu hiệu của lòng tin cậy. Có lẽ ánh nhìn của Ngũ khiến ông Văn yên tâm, nên ông lại tiếp tục:

- Con nghĩ mà xem, mấy tuần nay ba bỏ kinh Phật để tìm đọc những sách lịch sử vùng Mỹ châu La tinh. Con sẽ hỏi tại sao ba "trò chúng" chứ gì. Ừ, phải nói là vô tình ba "trò chúng", vì tất cả bắt đầu bằng sự tò mò. Ba buồn quá, vợ đại một cuốn tiểu thuyết Nam Mỹ dịch ra tiếng Việt con Nam mang về. Cuốn "Vùng đất hung bạo", con đọc chưa? Rồi à, vậy thì ba để nói hơn. Ban đầu đọc sách ấy, ba ngạc. Có cái gì không thuộc thói quen của ba, chẳng khác nào ba không thích quyền Anh mà người ta bắt buộc ba phải dự trận đấu từ đầu cho đến lúc một anh võ sĩ bị đo ván. Ba muốn bỏ dở cuốn truyện. Nhưng đây là lần đầu ba đọc một cuốn sách hùng hực cảm thù, bạo động nhưng diễm lệ khác thường như vậy. Ba bị cuốn hút, đọc cho đến khuya. Đây là khung cảnh một quốc gia nghèo đói thuộc vùng ảnh hưởng của người Mỹ. Và ba tự hỏi: vì sao các quốc gia ở Mỹ châu La tinh đều có một khung cảnh giống nhau quá vậy? Một chế độ quân phiệt cai trị bằng bạo lực, một đám dân nghèo đói sống giữa cảnh máu chan hòa nước mắt, rồi một cuộc nổi loạn thiên tả, rồi một cuộc đàn áp khốc liệt để một chính thể quân phiệt khác lên cầm quyền... Con nghĩ mà xem, chẳng lẽ không có một mô thức nào khác sao? Tại sao cả vùng Mỹ châu La tinh cứ quay cuồng trong cái vòng lẩn quẩn khắc nghiệt ấy? Con thử trả lời xem!

Ngũ chưa chuẩn bị ý kiến nào để đáp ông Văn, nhưng chàng hào hứng được cha tâm sự như tâm sự với một kẻ trưởng thành và hiểu biết. Hơn thế nữa, tâm sự giữa hai người bạn. Chàng nói lan man theo những ý tưởng vụt đến trong óc:

- Nếu muốn dọn dẹp cho gọn, khỏi tốn công tìm hiểu cho mệt, người ta sẽ nói đến hai chữ định mệnh. Đó là cái giá phải trả cho một vùng chịu ảnh hưởng thứ "máu nóng" của văn minh Tây ban nha. Có thể nói vậy nếu dựa vào tâm tính học, hoặc tâm lý học, hoặc gì gì nữa cũng được. Theo con, nguyên nhân đơn giản thôi. Đó là người Mỹ không thể quyết định bỏ tiền ra làm việc gì khi họ chưa biết chắc chắn rằng việc đó sẽ mang đến những điều lợi cụ thể. Lâu nay cả ba và con đều nghe nói nhiều đến những ý niệm trừu tượng như tự do, dân chủ, công bằng xã hội, nhân phẩm... Chúng ta chấp nhận những ý niệm đó dưới trạng thái trừu tượng mơ hồ của nó, không cần đi sâu hơn vào chi tiết hoặc bàn cãi lời thôi. Con tin người Mỹ không chịu như vậy. Tự do, công bằng, nhân phẩm, dân chủ... phải được qui ra số lượng và vẽ thành đồ biểu. Chính quyền đã tổ chức bao nhiêu cuộc phổ thông đầu phiếu? Lợi tức tính theo đầu người hằng năm của người giàu nhất và người nghèo nhất chênh lệch bao nhiêu? Bao nhiêu tù nhân đã được đưa ra tòa? Bao nhiêu tờ báo đã được xuất bản? Những viện thông kê tư nhân hoặc công ty thăm dò dư luận theo dõi sát nút mọi biến chuyển tâm lý của dân chúng Mỹ, từ tỷ lệ bách phân đàn bà con gái thích mang một loại áo lót mới sản xuất, cho đến mức ủng hộ của toàn dân đối với một vị tổng thống. Người Mỹ sống từ nhỏ tới lớn giữa những con số, thì làm sao họ chịu đựng được những phức tạp mơ hồ của những tình hình chính trị và tâm lý đám đông phức tạp như ở

Mỹ châu La tinh. Họ e ngại trước những điều khác thường, bất trắc. Họ chỉ tin những người họ hiểu được. Họ...

Ông Văn thích thú quá, bỏ hẳn thói dè dặt cũ, chồm người về phía Ngũ, cắt lời con:

- Họ tin những ai?

Ngũ hãnh diện vì tự thấy mình quan trọng, chính mình cũng không ngờ những ý tưởng thoát đến lại được diễn tả thành lời một cách suông sẻ như vậy. Chàng chậm rãi tiếp:

- Họ chỉ tin những ông tướng ông tá!

Ông Văn hỏi liền:

- Những ông tướng ở Mỹ châu La tinh không phức tạp hay sao?

Ngũ mỉm cười, đáp một cách tự tin:

- Con không nghĩ họ khác đồng bào của họ. Họ phức tạp như mọi người. Nhưng ít ra họ còn dễ hiểu hơn nhiều người.

- Vì sao thế?

- Vì những tướng tá cầm quyền được là nhờ súng đạn. Mà số súng đạn này, thì người Mỹ đo lường được bằng những con số hẳn hoi. Chế độ quân phiệt trường cửu ở Mỹ châu La tinh là vì vậy.

Ông Văn thích quá, gật gù một hồi, ông ngược lên mỉm cười nhìn con, uống một ngụm nước trà, rồi lại gật gù. Ông nói;

- À ra thế! Con nói có lý. Giữa cảnh hỗn loạn này, giữa những ông tướng Sài gòn và những người liên miên xuống đường hội thảo ở đây, người Mỹ dễ hiểu những ông tướng hơn. Và họ đã chọn, theo thói quen chọn lựa ở Mỹ châu La tinh.

Ngũ ngò vục hỏi;

- Ba tin thế?

- Ừ, ba tin như vậy.

- Ba có nghĩ là phong trào tranh đấu của sinh viên học sinh và Phật tử đã bị cộng sản trà trộn và giật dây như bài báo Mỹ viết hay không?

Ông Văn suy nghĩ một lúc, rồi mới đáp:

- Thật khó trả lời dứt khoát. Nhất định là cộng sản đã lợi dụng mọi cơ hội để làm suy yếu chính quyền Miền Nam này rồi. Nhưng không phải mọi người hiện đang tham gia tranh đấu đều là tay sai của cộng sản. Nói như vậy, là nhìn vấn đề quá sức đơn giản.

- Người Mỹ đã lựa chọn rồi. Bây giờ đến lượt những người tranh đấu ở đây phải lựa chọn, không trước thì sau cũng phải tới lúc đó. Ba nghĩ họ sẽ lựa chọn phe nào.

Ông Văn chưa hiểu ý con, hỏi lại:

- Ba chưa hiểu! Phe nào, ý con muốn nói tới ai?

Ngũ giải thích:

- Nếu bị đẩy tới chỗ phải dứt khoát lựa chọn giữa các ông tướng Sài gòn và Cộng sản, những Phật tử và thanh niên tranh đấu ở đây sẽ lựa chọn ai?

Ông Văn lặng người bối rối, thì thào nói với con:

- Ba mong Sài gòn và người Mỹ đủ khôn khéo để đừng đẩy họ tới chỗ phải dứt khoát lựa chọn. Vì như vậy thì bi thảm quá.

Hai cha con im lặng thật lâu. Lòng họ lo lắng bất an, vì đều nghĩ tới Nam và Tường.

Chương 29

"Ba mong Sài gòn và người Mỹ đủ khôn khéo để đừng đẩy họ tới chỗ phải dứt khoát lựa chọn. Vì như vậy thì bi thảm quá!"

Ngũ đạp xe lên Tiểu khu làm việc mà đầu óc cứ bị lộn vờn mãi câu nói ấy của cha. Chàng không hiểu rõ Nam sẽ lựa chọn bên nào, riêng Tường bạn chàng, chàng biết rõ lắm. Cách nói năng của Tường, cái mơ ước không tưởng và sự bực dọc trước cuộc sống sung túc của gia đình, cái đam mê được sống trong một hệ thống đồ sộ hợp lý nhưng điều đó sẽ dẫn đến đâu nếu tình thế thúc bách nghiệt ngã, Ngũ biết! Chàng đặt câu hỏi: Nếu điều đó xảy ra, mình sẽ làm gì? Ngũ chưa biết phải làm gì cả, vì thế chàng thao thức cả đêm không chợp mắt được!

Chàng đạp xe trong trạng thái lãng đãng như vậy nên suýt tông phải một cô nữ sinh viên đang từ phía đài phát thanh Huế băng qua đường Lê Lợi qua khu đại học. Ngũ kịp bóp phanh nên bánh trước chỉ chạm nhẹ vào vạt áo dài của cô gái mà thôi. Cô sinh viên lừ mắt nhìn Ngũ, rồi bỏ đi. Ngũ nhìn theo, thấy bên kia đường cảnh sinh viên đi lại có vẻ tấp nập hồi hả. Chàng nghĩ: "Lại một vụ biểu tình hội thảo khác. Đề tài là cái gì đây? Có câu hỏi nào khó khăn như câu hỏi hai cha con mình đã đặt ra không?"

Khung cảnh ở Tiểu khu cũng có vẻ nhộn nhịp bất thường như thế. Ai nấy đều hồi hả vì những việc không lấy gì làm quan trọng, nhiều nhóm nhỏ tụ nhau lại bàn tán xầm xì. Ngũ được Hân gọi đến gia nhập vào một nhóm hạ sĩ quan văn phòng Tiểu khu đang đứng dưới gốc cây muồng rậm lá hút thuốc. Hân hỏi:

- Vào trong đó làm gì? Đứng đây một chút để biết thêm tin tức rồi còn qua Diệu đế.

Ngũ hỏi tiếp:

- Có tin gì mới không?

Người lính hạ sĩ đứng bên cạnh Hân đáp:

- Nghe nói bác sĩ Mẫn mất tích rồi. Không hiểu ông bị tụi nó bắt, hay đã kịp trốn vào chùa Tĩnh hội.

Ngũ ngo ngác hỏi:

- Đà Nẵng lại lộn xộn à?

Hân trở mắt nhìn Ngũ, không tin chàng hỏi chân thành. Hân hỏi:

- Cậu không nghe radio sáng nay sao?

- Không!

Hân biết Ngũ không biết gì thật, nên nói:

- Ông Kỳ lại đem quân ra đánh Đà Nẵng. Lần này nhất định làm tới, chắc là Cabot Lodge đã xin được Hoa Thịnh Đốn chấp thuận.

Ngũ vội vã hỏi:

- Họ vẫn còn đóng trong phi trường chứ?

Anh hạ sĩ nhanh nhẩu đáp:

- Không. Tụi nó đã chiếm đài phát thanh và Bộ Chỉ huy Quân đoàn. Nghe nói nhiều chỗ khác cũng bị chiếm rồi.

Ông thượng sĩ già người Quảng trị từ đầu đến giờ đứng im, bây giờ mới lớn tiếng nói:

- Đ.M. tụi nó muốn ăn thua đủ thì vác xác ra đây.

Ngũ hỏi Hân:

- Trong Đà Nẵng không có phản ứng gì sao?

Hân đáp:

- Chắc có chứ. Chờ chiều nay có người trong đó ra, thế nào cũng biết tin hai bên đụng độ. Các bạn đừng lo. Phe ta trong đó còn hăng hơn đây nữa. Thế nào cuối cùng Mỹ cũng phải đưa C-141 ra chở xác lính Sài Gòn về. Dân Quảng không làm thì thôi, chứ đã làm là làm tới nơi tới chốn. Kế hoạch của Đà Nẵng thâm thật. Cứ dụ cho bọn nó ra khỏi vòng phi trường, giả vờ rút vài nơi cho bọn nó chiếm, xong bao vây lại. Lần này thì đừng có hòng leo lên C-141 cho Mỹ chở về Sài Gòn. Hà hà! Về quê thì có!

Cả đám cười hô hố, mỗi người góp thêm một câu nói đùa để lại cười một lần nữa, rồi lần nữa...

Họ chỉ dừng lại khi thấy một chiếc xe Jeep chạy vào cổng Tiểu khu, rồi dừng ngay trước bậc thềm lên văn phòng Tiểu khu trưởng kiêm tỉnh trưởng. Người thượng sĩ già ra về thông thạo, nói:

- Ai ngồi trên xe hình như ông Đính.

Hân hỏi:

- Đính nào?

Ông thượng sĩ vẫn nhìn về phía Tòa Hành chánh:

- Còn Đính nào nữa. Tướng Tôn Thất Đính tư lệnh quân đoàn. Ở kia, đúng là ông Đính rồi. Ông ấy ra đây, chắc là trong đó dàn xếp êm rồi!

Ngũ nhìn kỹ, thấy lời ông thượng sĩ là đúng. Tướng Tôn Thất Đính đang bước lên các bậc thềm đi nhanh vào Tiểu khu, theo sau là Mân và hai người lính hộ vệ.

Chàng nói với cả nhóm:

- Có cả trung úy Mân nữa. Tôi quen anh ta. Để tôi vào hỏi Mân xem Đà Nẵng ra sao.

Ngũ bước nhanh về văn phòng. Hai người lính hộ vệ đặt súng tiểu liên lên bàn tiếp phát công văn của Ngũ để rút thuốc ra hút, còn Mân thì đứng xó rọ bên ngoài văn phòng kín cửa của đại tá tiểu khu trưởng. Thấy Ngũ, Mân mừng quá chạy lại nói:

- Anh Ngũ! Lãng nó ra tới chưa?

Ngũ không đáp lời Mân, hỏi lại:

- Trong đó có chuyện gì vậy?

Mân liếc nhìn hai người lính cận vệ, rồi kéo Ngũ ra chỗ xa, tận chỗ gần cửa ra vào, nói nhỏ:

- Trong đó nguy tới nơi rồi! Chúng nó bất thần chiếm Bộ Tư lệnh Quân đoàn, tôi vô tình tới thăm anh Đính, bị kẹt. Suốt ngày

hôm qua không đi đâu được. Sau nhờ tôi lén chạy qua bên Thủy quân Lục chiến Mỹ, gặp anh sĩ quan quen thân qua vụ thầu, nên cuối cùng cũng xoay mượn được chiếc trực thăng bay ra đây. Hú hồn!

Ngũ vội hỏi:

- Thế anh có biết rõ tình hình biến chuyển tới đâu không?

Mân xịu mặt thú nhận:

- Tôi bị giam lỏng một chỗ, đâu biết gì. Nghe thiếu tá Darnell báo quân mình ngoài Đà Nẵng có pháo kích vài quả vào chỗ Thủy quân Lục chiến Sài Gòn đóng. Cũng có nghe súng nổ ở vài nơi đấy, nhưng thú thật tôi không rõ ở đâu.

Ngũ nói:

- Anh em ở đây nghe radio nói quân ông Kỳ đã chiếm đài phát thanh và bộ chỉ huy quân đoàn. Tòa Thị chính bên bờ sông Hàn thì không biết đã bị mất chưa.

Mân buồn rầu nói:

- Chắc là mất rồi. Vì trên trực thăng, anh Đính bảo có cố dùng điện thoại liên lạc với bác sĩ Mẫn, nhưng không được.

Ngũ hỏi:

- Trung tướng ra đây có việc gì thế?

Mân hạ thấp giọng hơn nữa cho hai người lính cận vệ khỏi nghe thấy:

- Chạy thoát ra đây đã, rồi sẽ tìm cách phối hợp với sư đoàn Một để đối phó. Chắc thế nào chúng nó cũng tấn công Huế, nếu Đà Nẵng không kháng cự được.

- Anh tin Đà Nẵng kháng cự được không?

Mân suy nghĩ một lúc, rồi đáp:

- Tôi không biết. Lâu nay tôi chỉ lo làm ăn, nhất là từ khi anh Đính ra nắm quân đoàn! Mình quá ỷ y, tại Sài Gòn nó trở mặt, đối phó không kịp.

Lúc đó cửa văn phòng đại tá xịch mở. Viên tinh trưởng bước ra trước, sau đó là tướng Đính. Viên đại tá đứng né sang một bên nhường bước cho tướng Đính đi trước, sau đó mới theo sau. Mân vội tới chỗ bàn tùy phái xách cái cặp da đi theo viên đại tá. Lúc đi qua chỗ Ngũ, Mân chỉ mỉm cười thay cho lời chào. Hai người lính hộ vệ tướng Đính cũng mang súng lên vai, bước nhanh ra xe.

Tiểu khu mau chóng trở thành căn nhà vắng chủ. Mọi người bỏ mặc giấy tờ trên bàn, bỏ mặc tủ hồ sơ không đóng, ủa nhau ra nhà xe lấy xe về nhà hoặc chạy xuống khu đại học.

Một lần nữa, mọi người lại có cảm giác ngây say pha lẫn nao nức và bồn chồn của người đang sống trong giây phút mà chắc chắn sau này các nhà chép sử phải ghi lại từng diễn tiến. Làm lịch sử! Phải! Ai nấy, từ bác tùy phái già cho đến các sĩ quan phụ trách ban ngành trong Tiểu khu đều nghĩ mình sắp làm lịch sử. Cuộc đời sắp được nói thêm chiều rộng, lại được nhiều nơi trên thế giới chú ý theo dõi lắng nghe. Nếp sống nhàm chán vô vị sắp được lịch sử cho thêm hương hoa. Tiếng gọi huyền bí quyến

rũ của vĩnh cửu khiến mọi người bật đứng dậy, rũ bỏ hẳn con ngái ngủ. Mắt ai cũng sáng lên. Lòng ai cũng bồn chồn. Không ai có thể ngồi yên một chỗ trong lúc bên ngoài cánh cửa, lịch sử đang dồn dập. Cho nên cái tin Đà Nẵng bị "giải phóng" khiến Huế sống lại y cái không khí thời Phật giáo tranh đấu để đưa đến sự chấm dứt của Ngô triều.

Ngũ định chạy về nhà xem Lãng có thoát được về Huế không, nhưng khi đạp xe đến trước khu đại học, chàng thấy lúc này mà về nằm nhà là điên. Đà Nẵng và Huế từng cột chặt lẫn nhau trong phong trào tranh đấu, và nếu Sài Gòn xem Đà Nẵng là kẻ thù cần phải đàn áp tiêu diệt, thì nhất định Huế phải là mục tiêu sắp tới của quân Sài Gòn. Không ai có thể đứng bên lề, vì tất cả đều bị đẩy vào cuộc. Đã tới lúc phải có một lựa chọn dứt khoát: hoặc đứng về phía chính phủ Sài Gòn để chống lại phong trào tranh đấu của sinh viên học sinh và Phật tử, hoặc ỏ vào phe tranh đấu để chống lại Sài Gòn. Không có một lối thoát thứ ba, khi Sài Gòn thắng thường dùng súng đạn để đối phó.

Ngũ sẽ chọn bên nào?

Câu hỏi đó khiến đầu óc chàng quay cuồng. Chàng biết rõ Tường sẽ quắc mắt giận dữ nhìn mình nếu đến lúc này Ngũ còn đặt ra câu hỏi ấy. Suy đi nghĩ lại, Ngũ chỉ còn biết tìm lên Ngô. Chàng quay xe lại đạp lên phía ga.

Ngũ mong được gặp Ngô lúc này hơn bao giờ hết, vì hơn bất cứ lúc nào, chàng phải có một người bạn để nói hết những điều khiến Ngũ bồn chồn ray rứt. Chàng tự thấy bị đặt vào một tình thế hết sức khó xử. Nếu chàng đơn giản mà sống theo dòng xuôi của cuộc sống, không thắc mắc phản tỉnh, không tự đặt ra những câu hỏi, thì đơn giản biết mấy. Chung quanh chàng, người ta cư xử, hành động, nói năng khơi khơi như dạo chơi giữa cuộc đời, không thêm so sánh những gì mình nghĩ với những điều mình làm, không cần đo lường sự trung thực của hành động. Vui buồn giận hờn phát ra tự nhiên, rồi quen đi, rồi tiếp tục vui buồn giận hờn theo một cách khác, tùy thời. Khóc khi nhiều người chung quanh đều khóc, và cười khi chung quanh đã có khá nhiều tiếng cười. Xuống đường hò hét khi không có gì nguy hiểm, và ngoan ngoãn nhu mì khi tình thế đã ngã ngũ. Cứ như thế mà mọi người sống xuôi theo những giai đoạn lịch sử phức tạp rối rắm suốt bao nhiêu năm.

Ngũ không muốn như vậy, cho rằng thỏa hiệp xuôi dòng dễ dãi chứng tỏ sự thiếu trung thực, hoặc cá tính mờ nhạt, giống y như nhắm mắt nhắm mũi lao đầu vào một định kiến. Nhưng vào lúc này đây, muốn trung thực phải làm gì? Ngũ khinh bỉ loại tướng tá hãnh tiến và tham những, tầm nhìn không xa quá chiều dài cây gậy chỉ huy. Nhưng đồng thời chàng cũng ngò vực sự sáng suốt của những kẻ cuồng tín hay sốc nổi. "Tiếng nói của quần chúng, khát vọng của tuổi trẻ, sức mạnh của Đạo pháp", những ý niệm trừu tượng đó khi cụ thể hoá bằng những cuộc họp vô trật tự mạnh ai nấy nói, bằng những vụ xuống đường đập phá không lý do, bằng những huyền thoại loan truyền về các nhà tu lãnh đạo tranh đấu đã khiến cho Ngũ không dám vội tin những mỹ từ.

Vậy thì chọn con đường nào, nếu lúc phải chọn đã đến? Ngũ tha thiết muốn gặp Ngô vì vậy.

Rủi cho Ngũ là Ngô không có nhà!

Đã thế, ông Bổng lại bắc ghế ngồi ngay ở cửa ra vào, nét mặt đăm đăm như muốn gây sự với bất cứ ai.

Ngũ lờ dửng xe đạp trước nhà Ngô, nên đành phải xuống xe tiến tới chỗ ông Bổng ngồi, cúi chào. Ông Bổng hỏi cộc lốc:

- Tìm Ngô hả?

Ngũ đáp nhỏ:

- Dạ.

Rồi muốn lấy lòng ông Bổng, chàng cố thân mật hỏi:

- Thưa bác, hôm nay bác không đi làm?

Ông Bổng không thềm đứng dậy nhường lối để mời Ngử vào, giọng trả lời gắt gỏng:

- Làm việc à? Lấy tàu hỏa chở các cô các cậu vào Đà Nẵng đánh nhau với ông Kỳ à? Cậu Tường cũng vừa lên đây tìm thằng Ngô để giao súng cho nó đấy. Được lắm! Em nó có hai cây súng còng đồ nguy hiểm.

Ngử đứng trân người chịu đựng, tức giận mà không biết phải làm gì. Ông Bổng mĩa mai xong, điềm nhiên lấy thuốc ra hút, coi Ngử như không có. Ngử muốn lảng lạng bỏ về, nhưng nhớ đến Diễm, nên cố dằn không biểu lộ chút bực dọc nào. Chàng im lặng một lúc, mới nói:

- Cháu chỉ tìm thăm Ngô mà thôi. Mấy hôm nay cả tiểu khu cấm trại...

Ngử nói tới đó thì dừng, xấu hổ vì đặt điều nói dối. Ông Bổng nghe tới chuyện lính tráng của Ngử, chợt nhớ Ngử thuộc vào một thành phần khác hẳn Tường. Nét mặt ông dịu lại. Ông liếc nhìn Ngử, ánh nhìn có thiện cảm hơn. Nhưng ông không biết làm sao để xoay chiều câu chuyện, khóa lấp sự giận dữ vô cớ và làm hòa với người bạn của con. Đã lâu lắm, ông không quen những lời dịu dàng hòa nhã. Hướng chỉ ông phải moi óc tìm cách nào để vừa chứng tỏ mình lắm lẩn, lại vừa giữ được thể diện người lớn. Ông Bổng lúng túng, ậm à ậm ừ một lúc, rồi mới nói:

- Cậu Tường với thằng Ngô đi uống cà phê trên ga. Cậu lại đó, chắc gặp

Tuy giọng nói của ông Bổng êm ái hơn, nhưng hai tiếng "cậu" ông dùng để gọi Tường và Ngử khiến Ngử khó chịu. Có cái gì mĩa mai bất mãn trong lối xưng hô kiểu cách ấy. Ngử không muốn nán lại thêm phút nào nữa, chào ông Bổng ra về. Chàng nói vót cho có:

- Cháu không có gì gấp lắm, chỉ muốn hỏi mượn Ngô cuốn sách hội họa. Dạ được, cháu lên ga bây giờ, may ra Ngô còn trên đó.

Ngử đạp xe ngược lên ga Huế. Qua một khúc đường quanh chạy ven con sông đào, chàng gặp Diễm đang đi về phía chàng. Ngử mừng quá phanh xe cách Diễm vài bước, còn Diễm thì dừng lại mỉm cười chờ Ngử đến. Nụ cười Diễm buồn buồn. Ngử hỏi:

- Diễm ở trên ga về hả?

Diễm đáp nhỏ:

- Dạ.

- Có gặp Ngô và Tường trên đó không?

Diễm nhìn về phía nhà mình, giọng hạ thấp xuống như sợ dù cách xa chỗ ông Bổng ngồi, lời nói của nàng vẫn bị cha nghe thấy:

-Khổ quá anh Ngử ơi! Ba em sai lên ga gọi anh Ngô về gấp, nhưng hai anh ấy nói chuyện không ròi, làm sao em gọi được. Mà về một mình không có anh Ngô...

Ngử cảm thấy nhột nhột ở lưng, như đôi mắt cau có của ông Bổng vẫn còn theo dõi chàng. Chàng liếc về phía khúc quanh con đường nhỏ, rồi dắt xe đạp đi tiếp về hướng nhà ga. Diễm không suy nghĩ gì, cũng theo Ngử đi ngược đường trở lại. Ngử hỏi:

- Có phải lúc này Tường đến tìm Ngô có gặp bác không?

Diễm đáp:

- Dạ không. Anh Ngô với anh Tường đi rồi, ba mới về. Nghe em nói hai anh đi với nhau, ba gắt ầm lên. Mọi sự đổ hết lên đầu em.

Diễm cúi gằm xuống để giấu xúc động. Giọng nói ở cuối câu nhỏ và rạn. Ngữ tìm cách an ủi:

- Phải hiểu cho bác, Diễm ạ. Chúng ta khác, thế hệ bác với ba má anh khác. Bác cau có mĩa mai Ngô, khó chịu với Tường, bác la rầy Diễm. Ba má anh bên nhà cũng vậy. Và anh nghĩ thầy mẹ của Tường, của Quỳnh Như cũng vậy. Không có bậc cha mẹ nào vui sướng khi thấy con cái bỏ học để xông vào những trò chơi lớn có tù đầy, có súng đạn, có máu đổ. Có thể, một ngày nào đó, mười lăm hoặc hai mươi năm sau, Diễm cũng vừa nhai trầu vừa quát mắng đứa con cứng đầu của Diễm, cấm không cho nó bỏ học để xuống đường đá đảo một ông X ông Y nào đó.

Diễm bật cười, giả vờ vùng vằng bất mãn:

- Anh Ngữ thiệt! Anh bêu xấu em vừa thôi. Cho em nhai trầu bồm bồm và quát mắng con cái, thôi quá lắm! Em không thèm nói chuyện với anh nữa.

Ngữ vui vẻ đùa thêm:

- Nếu không chịu nhai trầu thì nhai kẹo chewing-gum. Phải rồi, bà cụ Diễm vừa nhai chewing-gum vừa la rầy con, được chưa?

Diễm không nhận được, cười sặc sụa. Rồi chợt nhớ phải giữ gìn trước Ngữ, Diễm đưa tay che miệng, cố nín cười. Nhưng nàng không dần được, lại cười lớn. Mặt Diễm đỏ hồng, mắt hấn vẻ thiếu nỡ lúc này. Nàng lườm Ngữ trách yêu:

- Như vậy em biết anh nghĩ em chẳng ra gì rồi nhé. Một là em "nhà quê", hai là "đua đòi". Có phải anh nghĩ thế không?

- Ô hay, sao lại qui tội bừa bãi như thế?

Diễm bĩu môi:

- Bừa bãi à! Tội anh rành rành ra đấy. Anh tưởng tượng em ăn trầu, không nhà quê là gì! Còn nhai chewing-gum nhóp nhép luôn miệng như mấy cô bán bar, ôi chao...

Ngữ lo Diễm giận thật, nghiêm mặt bảo:

- Anh vui miệng nói thế, chứ không có ý gì đâu.

Diễm tinh nghịch, ngún nguẩy nói:

- Có, nhất định anh có ý chê em.

- Không đâu.

- Có.

- Không.

- Có. Có. Có. Có.

- Không. Không. Không. Không.

Cả hai cười xòa. Trước mặt họ là đầu cầu Bạch hổ. Họ đã đi quá ga Huế lúc nào không hay biết!

Ngữ không gặp Ngô mặc dù liên tiếp mấy hôm sau đó, sáng nào Ngữ cũng tìm có lên khu cư xá hòa xa để gặp Diễm. Muốn chắc chắn khỏi phải chạm mặt ông Bổng, Ngữ đạp xe đi qua đi lại trước nhà Diễm nhiều lần, khi biết rõ ông Bổng không có nhà chàng mới vào.

Thời gian đó, rui cho chàng, các chuyến xe lửa chạy đường ngắn cũng tạm ngưng do thời cuộc căng thẳng. Ông Bổng khỏi phải lên ga châu chực làm chef train những chuyến tàu bất thường như trước. Ông được nằm nhà lãnh lương. Nằm hoài cũng buồn, ông đi tìm những người bạn theo đạo Công giáo để giải tỏa nỗi bức dọc. Cho nên thay vì ông đội mũ đạp xe lên ga, bây giờ ông đi ngược xuống khu Phủ cam.

Giờ giấc đi về của ông thất thường, Ngữ khó lòng đoán lúc nào ông có ở nhà lúc nào không. Về sau, chàng tìm ra những tín hiệu đáng tin cậy.

Trước hết là cái xe đạp. Ông Bổng có một chiếc xe đạp cao nhòng do Ấn độ chế tạo sơn màu đen. Đây là loại xe cơ quan Bảo trợ Nhi đồng Quốc tế cấp phát cho các nhân viên y tế nông thôn. Ông Bổng thích loại xe đó, tuy thô kệch nhưng rất bền. Ông đổi chác sao đó với người chủ xe và khuôn chiếc xe đạp khác thường về nhà từ hai năm trước. Từ nhà lên ga không xa, khi không mang xách lôi thôi ông thường đi bộ. Thời gian nghỉ việc ham xuống Phủ cam bàn chuyện thời sự, vì đường xa, ông Bổng phải dùng chiếc xe Ấn độ ấy. Ngữ chỉ việc liếc vào chỗ gốc nhãn cạnh căn phòng gia đình Diễm ở, nếu không thấy chiếc xe đạp ở đó tức là Trời có đoái thương người hiền lành.

Tín hiệu thứ nhì là cánh cửa trước ăn thông ra đường. Hễ ông Bổng về nhà, là ông mở toang hai cánh cửa lá sách đã phai nước sơn xanh lá cây, bắc ghế ngồi nhìn mông lung xuống mặt sông trước mặt. Khoảng sông đào ở đây rộng hơn những chỗ khác, mặt nước sông xanh màu rêu phẳng lặng như mặt gương, phản chiếu rõ mồn một hai toà nhà nhiều tầng dành cho giáo sư đại học bên kia sông. Có thể cảnh sông nước yên tĩnh đẹp để xoa dịu phần nào những phần nộ bất mãn trong đời ông, nên ông Bổng thích ngồi ở đó chẳng? Hay ông cần một vòm trời cao, một đoạn đường không quá ồn ào mà cũng không quá vắng vẻ? Dù vì lý do gì, khi cánh cửa nhà Diễm mở ra, thì chính cánh cửa ấy lại đóng ập không cho Ngữ đến.

Khổ nỗi hai tín hiệu vui ấy chưa nhất thiết mang tin vui cho Ngữ. Chiếc xe đạp Ấn độ không dựng dưới gốc nhãn, cửa trước đóng, nhưng ngày đầu, Ngữ gõ cửa đau cả ngón tay trở mà không ai bên trong lên tiếng đáp. Ngày thứ hai bà Bổng ra mở cửa, và khi Ngữ ngượng nghịu lí nhí hỏi Ngô, bà đáp Ngô vừa chở Diễm xuống An cự có tí việc nhà.

Ngày thứ ba chỉ có Diễm ở nhà, chưa kịp qua hết giai đoạn mon men khí hậu trời trăng để đến được lúc tâm sự thoải mái, thì ông Bổng về. Ngữ phải bịa một cái cớ để cáo từ. Tiếc rẻ và bức bối!

Chiều hôm đó, Ngô qua Gia hội tìm Ngữ. Vừa bước vào nhà, Ngô hỏi ngay:

- Buổi sáng mày tìm tao hả?

Ngữ quên mất chuyện mình nói dối với ông Bổng, ngó ra một hồi, hỏi lại:

- Tao tìm mày làm gì... À à... phải rồi. Gớm, tao lên trên đó mấy lần đều không gặp mày. Đi đâu đi hoài thế?

Ngô hỏi lại:

- Bộ bên Tiểu khu của mày mấy hôm nay không bận vui đầu vì chuyện tổ chức đội ngũ cho chiến đoàn Nguyễn Đại Thức hay sao?

Ngũ cố giấu con đăm mê lỗi thời của mình, nói dối bạn:

- Có chứ! Còn mày?

Giọng Ngô hãnh diện:

- Tao phụ với thằng Tường tổ chức cho ổn đoàn Thanh niên Quyết tử. Hôm qua còn luộm thuộm lắm. Nay đã tạm được rồi. Gay nhất là cái khoản súng đạn. Quyết tử với tay không đâu có được! Mà xoay đủ súng cho bấy nhiêu người, lại tìm người hướng dẫn cách bắn, cách núp, cách lập công sự, cho các thư sinh ấy biết cách quyết tử, ôi chao, lòi thôi lắm. May có các thầy Tuyên úy và bên Nhân dân Tự vệ Thừa thiên giúp, nên bây giờ coi như tốt.

Ngũ lo ngại hỏi:

- Tình hình gay đến thế sao?

Ngũ cười, rất tự tin:

- Gay chứ. Lần này họ quyết ăn thua đủ nên muốn "giải phóng" bất ngờ. Nhưng ông Kỳ tính lắm. Bất ngờ đâu không thấy, chỉ thấy tự đưa mình vào cái thế cuối cạp. Rút quân về như lần trước thì mất mặt. Thúc quân ra khỏi phi trường đánh ra Đà Nẵng thì gặp ngay anh em quân đoàn Một đang chờ. Còn...

Ngũ cắt lời bạn:

- Tư lệnh quân đoàn Một bỏ ra đây mấy hôm trước, trong đó ai chỉ huy lính quân đoàn và đặc khu để chống quân ông Kỳ?

Ngũ trở mặt hỏi:

- Thế mày chưa biết gì sao?

Ngũ đoán mình lạc hậu về tin thời sự, đáp lơ mơ:

- Dĩ nhiên là trước tình thế căng thẳng như vậy, họ phải nghĩ tới chuyện tìm một biện pháp thích hợp...

Ngũ nóng ruột tiếp lời Ngũ:

- Ủ, họ cử ngay tướng Nguyễn Văn Chuân làm tân Tư lệnh vùng Một để điều khiển cuộc tấn công Đà Nẵng, tấn công các chùa. Nhưng ông này biết người biết ta, đâu dám nghe lệnh Sài Gòn.

Ngũ hỏi:

- Sao thằng Lãng ở Đà Nẵng ra nói anh em Phật tử và quân nhân lập các pháo đài chung quanh chùa để sẵn sàng tiếp chiến? Nó thấy tình thế hai bên găm ghè nhau ghê quá, đăm lo, xách Honda chạy về đây. Nó bảo lính sư đoàn Một ngoài này cũng được gửi vào ứng chiến tận đèo Hải Vân.

- Dĩ nhiên mình phải sẵn sàng ăn thua đủ thì họ mới sợ. Vụ tướng Chuân bất tuân thượng lệnh làm cho tướng Kỳ ê mặt quá. Chưa biết ông tướng râu kẽm này xuống lưng cạp bằng cách nào!

Ngũ hỏi:

- Có chắc ông ta nhượng bộ lần nữa không?

Giọng Ngô bức dọc:

- Sao lại không? Có cho kẹo cũng không dám làm tới. Vì làm tới lần này không u đầu thì cũng mẻ trán. Mà coi đây, mấy hôm nay tao tập bắn bia liên miên, báng súng tì vào đây đến đỏ rần cả một khoảng. Chỗ này. Để tao vạch áo cho mày thấy rõ hơn. Ủa, sao chiều nay mày ở nhà?

- Tao có việc vừa về thôi. Mày qua đây có chuyện gì gấp không?

Ngô bốt hăng hái, giọng nói ngập ngừng:

- Tường nó phân công cho tao việc viết một bài động viên tinh thần anh em Quyết tử để đọc trong đêm xuất quân. Mày hiểu, tao kẹt quá. Mà từ chối vào lúc này cũng kỳ! Mày giúp giùm, tao chờ lấy ngay bây giờ!

Chương 30

Suốt một tuần lễ Đà Nẵng sống trong trạng thái căng thẳng nhì nhằng, thì Huế cũng ở trong tâm trạng mập mờ lạ lùng.

Những người nhận định tình hình đơn giản như Ngô, chiếm đa số. Đa số này lại chia làm nhiều dạng. Ngô vững tin ở sức mạnh của lẽ phải, sức mạnh của quần chúng, nên nghĩ rất đơn giản rằng thế nào tướng Kỳ cũng phải rút quân về lần nữa. Ngô nghĩ cuộc đấu trí giữa một bên là một nhóm tướng lãnh khao khát quyền lực với một bên là phong trào tranh đấu Miền Trung, nếu chỉ xét về số lượng và ý chí tranh đấu, rõ ràng ưu thế không ở về phía Sài Gòn.

Ngô cho rằng lịch sử nhân loại từ xưa tới nay chứng tỏ ý nguyện của quần chúng mạnh hơn cả vũ khí. Huống chi đâu phải phong trào tranh đấu không có vũ khí trong tay! Đừng nói vài nghìn Thủy quân Lục chiến được chở bằng máy bay từ Sài Gòn ra Đà Nẵng. Đến hàng vạn quân tinh nhuệ cũng không làm nên cơm cháo gì, nếu việc làm đó trái với lòng dân. Suy nghĩ như thế nên số người lạc quan như Ngô tham gia vào các cuộc chuẩn bị phòng thủ thành phố Huế một cách hồn nhiên khơi khơi, như tham dự vào trò chơi lớn trong một trại họp bạn. Chưa kể nhiều thanh thiếu niên mới lớn lần đầu tiên được cầm tới khẩu súng. Họ cảm thấy mình lớn hẳn lên. Cảm thấy ngây say khi nghĩ rằng khẩu súng nặng nề này giúp họ có một thứ quyền năng kỳ diệu hoặc một thứ thế giá bất ngờ. Cậu học trò lâu nay ở nhà bị cha mẹ hay anh chị lớn gắt gỏng la mắng, đến trường bị thầy cô xem như những em bé đại dột quờ quạng, bây giờ trở thành người chiến sĩ cho Quê hương, cho Đạo pháp. Hơn thế nữa, họ có thể quyết định sự sống cái chết cho người khác. Kinh nghiệm đầu đời khác thường này khiến lớp tuổi trẻ của Huế háng hái ghi tên vào đoàn thanh niên quyết tử. Chết hay sống đối với họ vẫn còn hết sức mơ hồ. Cuộc sống vô vị đều đặn từ thứ hai đến thứ bảy theo thời khóa biểu ở nhà trường, họ đã quá quen thuộc. Không có gì hấp dẫn. May ra họ có thể tìm thấy thi vị của cuộc đời qua những nguy hiểm sắp tới. Cái chết trở nên quyến rũ huyền diệu!

Một hạng người lạc quan khác lớn tuổi hơn, bận bịu việc mưu sinh và trách nhiệm vợ con đeo đẳng. Họ cố lạc quan vì nếu có đối đầu đẫm máu giữa quân ông Kỳ và phe tranh đấu, họ sẽ ở vào thế kẹt. Họ đã tham dự quá sâu vào các trò chơi tranh đấu. Vì không muốn khác người. Hoặc vì thực sự có cảm tình với những bè bạn, thân nhân, hàng xóm láng giềng. Không cần đi sâu vào tranh luận khách quan để xem ai phải ai trái, chỉ cần nhìn quanh mà so sánh, họ đã thấy gần gũi thiện cảm với ai hơn: nhà sư từng đến nhà họ tụng kinh Tiếp dẫn cho một người mẹ sắp lâm chung, thầy giáo của đứa con trai út trong gia đình, cậu sinh viên nhà nghèo vẫn thường đến kèm con gái họ học thêm toán lý hóa để lấy tiền mua sách, chị bán bún bò ở chợ Đông ba... Những mẫu người đó quá gần gũi thân thuộc với cuộc sống của họ. Trong khi đó, họ cảm thấy xa lạ nếu không nói là ganh tị ác cảm với hình ảnh hai vợ chồng tướng Kỳ mặc đồ bay mang kính đen đăng trên báo. Các lãnh tụ quân nhân Sài Gòn, kể cả vợ con của họ, dường như ở một thế giới khác, vui buồn theo một cách khác. Nếu họ không bị lụy vì đồng lương công chức chờ từ Sài Gòn ra, và nếu sự lựa chọn của họ không quá nguy hiểm, họ sẽ chọn đứng về phe những người thân thuộc.

Nhưng bây giờ tình thế quá căng thẳng, sự lựa chọn ấy nguy hại trực tiếp đến miếng cơm manh áo của gia đình. Cho nên họ thành thực mong ước mọi sự được dàn xếp tốt đẹp. Họ tìm mọi có để cô tin rằng trước sau tướng Kỳ sẽ cho rút quân về. Càng sưu tập những luận cứ để trấn an, họ càng thấy mình nghĩ đúng. Nào lời tuyên bố của ngoại trưởng Mỹ Dean Rusk, nào thái độ lơ lửng khó hiểu của tướng Thiệu, nào vụ "hồi chánh" của liên tiếp hai ông tướng tư lệnh vùng Một, nào những tin đồn về quá khứ của tướng Kỳ...

Đến một lúc họ cương quyết làm ngơ hoặc bác bỏ thẳng thừng những luận cứ ngược lại, lúc đó họ trở thành những người lạc quan cuồng tín. Số người thuộc loại này trong hàng ngũ quân nhân công chức không phải ít.

Tin tướng Kỳ đưa tay chân thân tín là đại tá Loan ra chỉ huy tấn công triệt hạ những ổ kháng cự tại các chùa ở Đà Nẵng đã thực sự khiến Huế bàng hoàng.

Đến bây giờ thì mọi sự đã rõ. Biết bao nhiêu ảo tưởng sụp đổ, từ ảo tưởng về sức mạnh của quần chúng hay Đạo pháp, cho đến ảo tưởng về một thỏa hiệp nào đó giữa phe tranh đấu Miền Trung và chính quyền quân nhân trung ương.

Giờ phút lựa chọn quyết liệt một mất một còn đã đến!

"Kẻ thù" đã tới cửa ngõ. Và trong lúc mọi người trong căn nhà bị đe dọa phải cùng nhau tìm cách chống cự, thì họ cũng lăm lét dò xét nhau như muốn thanh toán kẻ nội tuyến trước đã. Không còn là lúc xuống đường như khơi khơi đi dạo mát bên bờ sông Hương. Luyện tập quân sự không phải là một chuyến đi săn nai. Bây giờ là lúc làm thật, và chết thật!

Thời thế mau chóng đưa những người quá khích nhiệt tín nhất lên vai trò lãnh đạo. Sự ôn tồn điềm tĩnh trở thành hèn nhát. Vui buồn giận hờn được đưa cao lên một bậc, phô trương ra ngoài nhiều hơn, theo chiều đồng phục. Thay vì có nhiều người phải tỏ ra lo âu hoặc bi quan, ngược lại ai ai cũng tỏ ra hăng hái, quyết chiến đấu đến cùng cho lý tưởng và Đạo pháp. Lần đầu tiên một số không nhỏ dân Huế biết thế nào là cuộc sống hai mặt giữa thời nhiễu nhương và giữa một thứ áp lực tinh thần vô hình.

Ai cũng trở nên khôn ngoan, biết rõ điều gì nên nói trước công chúng điều gì nên nói trong vòng thân thiết vợ con. Điều gì nên thổi phồng phóng đại ra, điều gì nên lờ đi không biết. Kẻ nói thẳng, vào những hoàn cảnh bị vây hãm nguy ngập như Huế lúc đó, rất dễ thành những nạn nhân đầu tiên lúc súng giao tranh chưa nổ.

Ông Văn biết như vậy, nên trong bữa cơm chiều khi Lãng huyền thiên kể lại những chuyện đàn áp, cướp bóc đẫm máu ở Đà Nẵng (những chuyện Lãng chạy đi sưu tập khắp nơi rồi thêm mắm thêm muối như một đạo diễn loại phim cao bồi kinh dị Ý), ông chỉ lẳng lặng ngồi ăn không nói gì. Ngủ cũng vậy. Bà Văn và Quế thì chăm chú lắng nghe, nét mặt biến đổi theo câu chuyện Lãng kể.

Lâu lâu, bà Văn chép miệng:

- Cơ khô! Ác chi mà ác dữ vậy Trời!

- Thế mới biết Trời Phật còn có mắt!

- Tội nghiệp. Của ai cũng do mồ hôi nước mắt mới có. Sao nỡ vậy!

Quế thì phụ với Lãng xác định rõ khung cảnh nơi xảy ra các vụ giao tranh hay cướp bóc, từ bàn tay búp măng thật đẹp của bà chủ hiệu kim hoàng bị cướp sạch, cho đến những gốc cây nào ở chùa Tinh hội có thể làm mộc che để chống lại quân tấn công.

Lãng, Quế và bà Văn sống và nghĩ dễ dàng trước thời cuộc biến chuyển. Đối với ba mẹ con, phe nào thắng cũng thế thôi. Điều quan trọng là chấm dứt tình trạng bất ổn, để việc làm ăn còn tiếp tục. Riêng Lãng có khuynh hướng thích đứng về phía vui. Không ai ép buộc hay yêu cầu, Lãng tự nhiên trở thành liên lạc viên của đoàn Thanh niên Quyết tử Huế.

Những bữa cơm gia đình ở nhà ông bà Văn, từ lâu đã thiếu mặt Nam. Công việc của Nam ở đài phát thanh hoặc ở trên chùa ngày càng nhiều, nhiều hôm nằng ở đêm lại khi thì chùa Diệu đế, khi thì chùa Bảo quốc, khi thì nằm chợp mắt tạm trong phòng kỹ thuật của đài. Ban đầu Tường còn đều đặn chờ Nam đi về. Đó là lúc tướng Kỳ đã cho rút quân khỏi phi trường Đà Nẵng và đang có không khí lạc quan ổn định ở Huế. Cung cách làm việc ở đài phát thanh, ở đại học, ở các công sở vẫn cần mẫn. Tuy công khai phủ nhận uy quyền của Trung ương nhưng mọi người vẫn tự xem mình là công chức của một chính quyền dân chủ nào đó sắp thành hình tại Sài Gòn. Về sau, chuyện đi về của Nam thất thường, bà Văn để phần cơm cho Nam nhiều bận vô ích, nên không ai đợi Nam trong giờ cơm nữa. Mỗi lần Nam về tắm giặt và thay quần áo, bà Văn thấy con gái xơ xác và gầy hơn trước. Bà vừa thương vừa phục con. Thời thế đã đưa con gái bà, và có thể cả chàng rể tương lai của bà, ra một vùng ánh sáng vừa vinh dự vừa nguy hiểm. Bà có cảm tưởng con gái đã thuộc hẳn một thế giới khác, một thế giới bà không hiểu rõ nhưng chắc chắn là phải có gì hay ho nên mọi người mới hăng say như vậy.

Sau bữa cơm, ông Văn gọi riêng Ngũ vào buồng bảo:

- Con lên đài phát thanh thăm xem em nó thế nào!

Nét mặt ông bần thần, tuy cố không bộc lộ lo âu nhưng rõ ràng những chuyện "kinh khủng" xảy ra tại Đà Nẵng qua lời Lãng kể đã ảnh hưởng đến ông. Ngũ hiểu cha, chỉ đáp:

- Thưa ba, vâng.

rồi lấy xe đạp ra đi.

Nam không có mặt ở đài. Bác kỹ thuật viên công chức lâu năm của đài phát thanh Huế dùng lối nói kính cẩn cho Ngũ biết là "chị trưởng đài" vừa được mời đi họp khẩn trên Viện Đại học. Nghe Ngũ chỉ nói tới em gái bằng tiếng Nam không thôi, không kèm theo chức tước hay một chữ xưng hô nào nữa, bác công chức đoán Ngũ nếu không thuộc gia đình của Nam, thì cũng là nhân vật tranh đấu cỡ lớn. Kinh nghiệm một đời công chức dài giúp cho bác biết sống "hợp thời" một cách hết sức tự nhiên thoải mái. Thấy Ngũ có vẻ băn khoăn khi biết Nam đã đi họp, bác hỏi:

- Anh cần "chị thị" gì gấp không?

Ngũ ngượng đến đỏ mặt, lí nhí nói:

- Không. Tôi chỉ tìm Nam vì việc riêng. Tôi là anh của Nam.

Bác công chức phát thanh đổi giọng ngay:

- Thế à! Vậy mà tôi cứ tưởng...Cô Nam chắc cũng sắp về thôi, vì đi đã hơn một giờ. Xem nào, bây giờ là năm giờ bốn mươi phút. Cô ấy đi hồi bốn giờ rồi. Trước khi đi còn rán đọc thu băng bài phóng sự về tội ác quân Thiệu Kỳ tại Đà Nẵng.

Khi nói tới chỗ "tội ác quân Thiệu Kỳ", bác công chức nhìn kỹ nét mặt Ngũ để cố tìm dấu hiệu cảm thông hay bất mãn nào đó cho dễ xếp loại ông anh chị trưởng đài. Có lẽ Ngũ không tỏ thái độ nào rõ rệt, nên bác công chức lại hỏi:

- Hồi sáng anh có nghe đài Huế không?

Ngũ thành thực đáp:

- Dạ không ạ!

- Còn đài VOA và đài BBC?

- Dạ có!

Bác công chức vờ vập hỏi:

- Anh có nghĩ là người Mỹ ủng hộ ông Kỳ tới cùng không?

Ngũ hỏi lại:

- Bác nghĩ thế nào?

Bác công chức nghiêm mặt lại, giữ thế thủ. Bác nói:

- Tôi tuy tiếng là làm ở đài phát thanh, nhưng chỉ lo ba cái máy. Vụ bài vở tin tức không biết gì cả. Nhiều lúc nghe đài này nói ngược với đài kia, hoặc nghe những đài lớn tường thuật chuyện xảy ra trước mắt mình tại đây, tôi đâm ra nghi ngờ hết. Thôi, cái gì tới thì tới, lo bảo trì ba cái máy cũ này là tròn trách nhiệm rồi.

Ngũ mỉm cười, nghĩ thầm: "Một cách lập lò giả đại nín thở qua sông đây. Tôi chỉ là chuyên viên kỹ thuật, tôi chỉ là chuyên viên về máy móc. Tôi không biết chính trị..." .Bác công chức thấy Ngũ cười, đâm lo, lại đổi giọng:

- Lời thầy Trí Quang gửi cho tổng thống Johnson gọn và sắc thật. Không biết ai thảo ra! Phải là dân triết mới viết được như thế.

Ngũ biết bác công chức muốn nói tới Tường. Chẳng còn biết bác ta chỉ nói cho có nói, nói để lấy lòng Ngũ, chứ thực ra cái giọng đó không phải là lối suy nghĩ của Tường. Ngũ hỏi:

- Mỹ họ trả lời thế nào hờ bác?

- Ông Johnson không lên tiếng. Chỉ có Dean Rusk nói đại khái theo kiểu hàng hai. Đại khái là Mỹ không thể can thiệp vào chuyện nội bộ của chính quyền Việt nam Cộng hòa. Sau đó vuốt đuôi bằng cách bảo các phe phái quốc gia nên dàn xếp các dị đồng nhỏ nhất để còn lo hợp tác với nhau chống kẻ thù chung là cộng sản. Miệng lưỡi ngoại giao, anh hiểu. Do đó tôi lo là...

Nói tới đó, bác công chức đài phát thanh ngưng lại. Ngũ biết bác trở lại thế thủ an toàn giữa thời tên bay vạ gió. Chẳng thấy không còn gì để nói nữa, chào người công chức cẩn trọng lo xa đạp xe lên Viện Đại học. Từng nhóm Thanh niên Quyết tử mặc thường phục cầm súng đứng gác dọc theo đường Lê Lợi. Không khí không có gì khẩn trương, vì mỗi lần có bạn bè đi qua, họ gọi nhau oi ới, rồi người quyết tử người chưa quyết tử tùm nham từng nhóm nói đủ thứ chuyện đầu cua tai nheo, ầm ĩ cả lịch sử.

Ngũ không thể tìm thấy Nam trong cuộc họp khẩn của đại diện sinh viên các phân khoa ở Viện Đại học chiều hôm đó, vì một lý do đơn giản: bác công chức đài phát thanh đã nói dối. Nam vội vã rời đài với hai chị huynh trưởng gia đình Phật tử mặc đồng phục áo dài màu xám. Bác biết chắc Nam đi họp với nhà chùa. Bác rất có cảm tình với Nam. Cho nên khi Ngũ hỏi Nam đi đâu, bác nói tránh là đi họp trên Viện Đại học. Trước con tai biển không biết ập đến cho dân Huế lúc nào, bác nghĩ nhà chùa sẽ là mục tiêu đàn áp số một của quân lính Sài gòn. Tiếp đến mới tới lực lượng tranh đấu sinh viên, và nếu đại tá Loan có dư công rồi việc mới để tâm quả trách chút chút hạng công chức nhẹ dạ như bác. Khi chưa biết Ngũ là ai, thuộc phe nào, bác nghĩ nói tránh cho Nam chừng nào đỡ chừng ấy. Chưa kể tận thâm tâm, bác vẫn ít có cảm tình với các nhà sư.

Nam được mời đi họp ở chùa sư nữ để chuẩn bị tham gia cuộc tuyệt thực trước tòa lãnh sự Mỹ tại Huế vào ngày hôm sau. Trước mặt mọi người, Nam được xem là vị hôn thê và là đồng chí của Tường. Cho nên ngoài cô Phật tử pháp danh Diệu Hạnh được sư cô trụ trì chùa này thương mến, Nam còn dự họp với tư cách là người đại diện của phong trào sinh viên tranh đấu để hai bên phối hợp hành động trước khúc quanh quan trọng của thời cuộc.

Buổi họp diễn ra bình thường như mọi buổi họp. Sau phần trình bày tình hình chung và cuộc tấn công đàn áp chùa chiền ở Đà Nẵng của chính quyền quân nhân Sài gòn (phần này do sư cô trụ trì phụ trách) là phần các ni cô phát biểu ý kiến. Một khoảng im lặng nặng nề kéo dài sau khi sư cô dứt lời, vì không có ai dám phát biểu ý kiến trước. Sư cô ngồi nghiêm trang chờ đợi, cả phòng họp cũng lặng lẽ chờ đợi một người nào đó mở lời. Người này liếc nhìn người kia. Sư cô nói thêm vài phút để không khí bớt tẻ nhạt, lời lẽ hòa ái cốt khuyến khích những kẻ nhút nhát khiêm nhường. Sư cô đặt câu hỏi về thái độ của các nữ tu Phật giáo trước cảnh Phật giáo đồ bị tàn sát, nhà chùa bị tấn công, nơi thờ phượng thiên liêng bị xâm phạm. Câu hỏi khích động thay vì thúc giục mọi người phát biểu như mong muốn của sư cô, lại càng làm cho không khí căng thẳng thêm. Lại mấy phút hoàn toàn im lặng. Rồi có tiếng xì xào khe khẽ. Tiếng xì xào lớn hơn. Cuối cùng, một cánh tay giơ lên, rụt rè. Thế là cuộc thảo luận bắt đầu.

Sư cô không quen điều khiển các cuộc họp nên không hướng dẫn được các ý kiến phát biểu, không dám cắt ngang những lời dài dòng xa đề mà cũng không biết khai triển thêm những ý kiến đúng hướng. Cho nên cuộc họp kéo dài cả tiếng đồng hồ, mà các ý kiến cứ lan man chưa đi tới đâu.

Nam phải bỏ sự dè dặt của một quan sát viên để giúp cho cuộc họp kết thúc có hiệu quả hơn. Mọi người hiện diện đều đồng ý phải tham gia vào cuộc tuyệt thực để phản đối sự ủng hộ của Mỹ trong cuộc tấn công đàn áp Phật giáo Miền Trung. Sau đó cuộc họp chuyển qua bàn luận thời gian tuyệt thực, và những gì cần làm để chuẩn bị cho cuộc tuyệt thực ấy. Đây mới là phần thảo luận sôi nổi nhất. Có ni cô nhắc nên mang theo cho nhiều nước uống vì thế nào ngày mai trời cũng nắng gắt. Thế là nhiều ý kiến đối chọi nhau vì không đồng ý nên đem theo nước lọc, nước trà hay là nước chanh pha đường. Rồi chứa nước uống bằng ấm nhôm hay bằng chai, rồi ai là người rót nước đem tới cho các ni cô ngồi tuyệt thực trước tòa lãnh sự Mỹ.

Sau ba giờ bàn luận, cuộc họp chấm dứt. Sư cô trụ trì bảo Nam ở lại chơi một lúc đã, việc gì về vội. Sư cô nhắc lại cái đêm Nam lên chùa thí phát để chuộc tội cho thằng em hoang đường. Nam vuốt vuốt mái tóc thưa của mình, nói với sư cô:

- Chả hiểu sao từ hồi đó, tóc con không được dày như trước nữa. Sư cô xem, thưa ba sợi đến kỳ! Mà khuôn mặt con ốm, sư cô thấy không, mái tóc thưa lại càng khiến cho con xơ xác hơn. Tại sao thế hở sư cô?

Vị nữ tu già cười hiền, bảo:

- Diệu Hạnh quen là tóc đã cúng Phật không thể đòi lại được à? Không, cô nói đùa đấy, đừng buồn, xấu đi. Chú em tên gì đó độ này thế nào? Có hồi tâm không?

Nam suy nghĩ một lúc, rồi đáp cho qua:

- Cũng có khá hơn trước, thưa sư cô!

Một nữ tu nhỏ tuổi rón rén bước gần tới sư cô trụ trì thì thào gì đó. Sư cô hỏi:

- Đến rồi à?

- Dạ.

- Ở nhà hậu hay nhà khách?

Ni cô nhỏ tuổi sợ sệt đáp nhỏ, như sợ quở mắng:

- Dạ... dạ thưa hồi sáng sư cô dặn dẫn vào phòng riêng của sư cô để chờ.

Sư cô nói:

- À phải. Diệu Hạnh vào đây với sư cô một chút đi!

Nam theo sư cô đi vào nhà hậu, rồi rẽ về phía trái, theo một hành lang hẹp tới phòng dành cho vị sư nữ trụ trì. Cửa để ngỏ, bên trong đồ đạc bày biện đơn sơ gọn ghẽ: một cái giường hẹp trải chiếu trắng, cái bàn thấp sơn màu nâu với hai cái ghế dựa loại rẻ tiền bán sẵn trên thị trường, trên bàn đặt một lọ hoa cổ cao bằng thủy tinh cắm sẵn hai đóa hoa sen sắp nở, hai cuốn kinh Phật và một xâu tràng hạt.

Một ni cô khoảng hai mươi tuổi ngồi ghé trên chiếc giường gỗ để chờ sư cô. Thấy vị sư nữ trụ trì vào, ni cô vội đứng dậy, dáng lưng túng lo ngại như sợ rằng ngồi ghé lên giường sư cô như thế là vô phép. Sư cô ẩn vai ni cô bảo:

- Con cứ ngồi đó đi. Chờ lâu không?

Ni cô ho khẽ một tiếng để dẫn xúc động, rồi đáp nhỏ:

- Thừa sư cô, con mới tới đây thôi!

Thấy ni cô đưa mắt dò hỏi về phía Nam, sư cô cười, trỏ Nam và nói:

-Không ai xa lạ đâu. Diệu Hạnh cũng là đệ tử qui y ở chùa này, đang học sư phạm. Ngồi xuống đi, Diệu Hạnh. Được, sư cô ngồi ở đây cũng được.

Vừa nói, sư cô vừa ngồi xuống giường, đưa tay ôm lấy vai ni cô. Người nữ tu trẻ tuổi thu vai lại trong vòng tay ôm thân ái của vị sư nữ cao niên, khuôn mặt xanh xao chợt hồng lên vì xúc động. Sư cô ôm vai người nữ tu một lúc, rồi quay bảo Nam:

- Diệu Hạnh khép giùm sư cô cánh cửa.

Nam hơi ngỡ ngàng không hiểu, nhưng vẫn làm theo lời sư cô. Căn phòng tối hẳn lại. Ánh sáng từ phía cửa sổ bị khóm lá chuối ngoài vườn che bớt, chiếu hắt màu xanh xao thêm cho căn phòng.

Sư cô hỏi người nữ tu trẻ tuổi:

- Ai đưa con qua đây?

Ni cô đáp, giọng lạc đi vì xúc động:

- Con đi một mình.

- Đi bộ từ trên đó xuống đây ư?

- Dạ.

- Con điên chưa? Tại sao không nhờ ai có xe gắn máy chở đi?

- Các anh huynh trưởng bận việc cả. Và lại. .. và lại chuyện nhỏ như vậy mà ngại, làm sao lo được chuyện lớn.

Sư cô không nói gì, bỏ cánh tay quàng lên vai người nữ tu trẻ, ngồi xích ra một chút để quan sát kỹ nét mặt ni cô. Người nữ tu thẹn, cúi gằm mặt xuống. Nam hơi ngạc nhiên không hiểu vì sao giữa hai người có một cách cư xử thân ái khác thường như vậy. Nam biết ở các chùa sư nữ, những vị trụ trì vẫn thường giữ một khoảng xa cách nào đó với các nữ tu, thường thường khoảng cách đó rộng hơn khoảng cách ở các chùa dành cho nam phái. Sư cô dăm dăm nhìn ni cô một lúc lâu, rồi hỏi:

- Con có hối tiếc bản khoản gì không?

Ni cô ngừng lên nhìn sư cô, cái nhìn chói với khác thường. Giọng ni cô run run:

- Sao sư cô hỏi con như vậy? Sư cô không tin con chẳng?

- Không phải thế. Nhưng con biết không, không phải ai ai cũng đủ phước duyên để hy sinh cho Đạo pháp. Sư cô sợ...

Ni cô vội cắt lời vị sư nữ trụ trì:

- Không. Con quyết tâm rồi, không có gì phải hối tiếc.

Thấy hai nữ tu đối đáp với nhau những điều mình không hiểu gì hết, Nam cảm thấy e ngại, cảm thấy mình thừa thãi, lạc loài

vào một chỗ không phải của mình. Sư cô nhận ra vẻ cô độc áy náy của Nam, vội nói:

- Có việc nhờ đến Diệu Hạnh đây. Nghe nói Diệu Hạnh thông thạo Anh văn lắm phải không?

Nam khiêm nhường đáp:

- Thừa sư cô không khá lắm đâu. Hồi học tú tài con chọn ban Anh văn, lên Văn khoa một năm có học được thêm chút ít, nhưng hai năm sau chuyển qua Sư phạm, con quên hết rồi.

Sư cô cười bảo:

- Quên thế nào được. Sư cô cần Diệu Hạnh dịch một lá thư tiếng Việt ra Anh văn. Việc này dĩ nhiên có nhiều người làm được, nhưng nội dung lá thư, chỉ những người đáng tin cậy mới nên biết mà thôi.

Rồi quay sang ni cô trẻ tuổi, sư cô hỏi:

- Con có mang theo lá thư không?

Ni cô đỏ mặt, cúi xuống nhìn hai bàn tay đang cuống quýt nắm vào nhau của mình, giọng nói lí nhí khó nghe:

- Con... con cứ viết rồi xé mãi, viết xong đọc lại chẳng thấy gì hay ho cả. Con sợ người ta đọc, cười cho!

Sư cô nói:

- Lại sợ! Cái chính là tâm thành của mình. Đưa cho sư cô xem nào.

Ni cô dùng dằng một lúc, mỗi lần ngược lên nhìn sư cô và Nam, đôi mắt van lơn cầu khẩn như xin hai người đừng chê cười những lời thư vụng dại, tội nghiệp. Cuối cùng, ni cô cũng lấy mảnh giấy học trò gấp tư trong túi áo lam ra. Nhưng ni cô chưa dám đưa ngay cho sư cô trụ trì. Sư cô phải giục:

- Mô Phật! Đã quyết tâm cúng dường còn ngại chuyện nhỏ nhặt này.

Câu nhắc nhở ấy khiến ni cô ngời thẳng người lại, nghiêm mặt đưa ngay mảnh giấy gấp tư cho sư cô.

Sư cô bảo Nam:

- Diệu Hạnh lấy giùm cái kính sư cô để trên bàn. Không có à? Con mở hộc bàn bên phải thử xem. Không. Ngăn trên đó.

Nam chuyển cái kính lão cho sư cô. Ánh sáng trong phòng không đủ, nên sư cô phải đến gần cửa sổ để đọc cho rõ.

Căn phòng hoàn toàn im lặng. Tiếng lá chuối ngoài vườn xào xạc mỗi khi có gió thổi. Lâu lâu, một tiếng bồ câu gù, điệu buồn và ghen. Xem xong, sư cô quay lại nói với ni cô:

- Viết thế này gọn và đủ lắm rồi.

Giọng ni cô vui mừng:

- Sư cô đừng đùa với con, tội nghiệp. Con không biết viết thế nào cả! Con còn muốn viết thêm vài dòng cho ba mẹ, nhưng cũng không biết viết gì.

Sư cô vội nói:

- Không nên, con ạ. Ba mẹ con tất hiểu lòng con, khỏi cần phải viết gì. Có viết là để cảnh tỉnh những kẻ vô minh làm hại Đạo

pháp mà thôi.

rồi quay sang phía Nam, sư cô nói:

- Việc này sư cô không cần nhắc: chắc Diệu Hạnh đã rõ là không nên tiết lộ cho bất cứ ai, kể cả những người thân yêu nhất. Con ngồi đây dịch ngay cho sư cô lá thư này. Tập giấy trắng và cây viết cô để trong học bàn. Cái học lúc này con vừa lấy kính đấy. Sư cô đưa "khách" đi vãn chùa một chút, sẽ trở lại ngay.

Nam khẽ dạ, đưa tay cầm lấy tờ thư. Nàng tò mò muốn đọc ngay để hiểu cái không khí khác thường đang bao quanh nàng do đâu mà có. Cánh cửa phòng khép lại. Nam hồi hộp mở tờ giấy ra đọc.

Chương 31

Lúc Nam ở chùa sư nữ ra, trời đã tối.

Sư cô nhờ một nữ Phật tử lấy Solex đưa Nam về nhà. Ra đến đường Chi Lăng, đột nhiên Nam sợ phải về nhà lúc này, sợ phải nằm một mình trong phòng vì biết chắc là nội dung lá thư sẽ làm nàng thao thức không yên.

Lúc cô Phật tử sắp rẽ về phía tay trái, Nam đập nhẹ vào lưng cô ta, nói lớn cho người đằng trước nghe rõ:

- Thôi, cho chị trở lại đài phát thanh đi. Nhà em ở đâu?

Cô Phật tử mừng rỡ đáp:

- Như vậy càng tiện cho em, vì nhà em ở đường Phan Đình Phùng.

Chiếc Solex cũ không đủ sức tự mình lên dốc cầu Gia hội, nên cô Phật tử phải đạp chân lên pédale nhiều vòng phụ lực. Nam vô tình nhòm người lên khỏi yên sau, cứ yên trí làm như vậy thì xe sẽ nhẹ hơn. Lúc thấy mình vô lý, Nam mới ngồi lại như cũ, chỉ lấy chân đẩy nhẹ từng hồi xuống mặt đường. Chiếc xe lên dốc cầu, xuống dốc, xuôi qua phố Trần Hưng Đạo. Phố xá thưa thớt hơn thường lệ. Ánh sáng những ngọn đèn đường như xanh xao hơn. Một vài ngọn nhấp nháy khi mờ khi tỏ. Xe hốt rác trong thành phố lâu ngày không hoạt động, phố xá dơ dáy, rác rến bay giốn trên mặt đường mỗi lần có một chiếc xe hơi chạy vụt qua hối hả. Cửa phố đóng sầm để mọi người có thì giờ bu quanh những cái radio, lắng nghe tin đài BBC lúc sáu giờ ba mươi, đài VOA lúc bảy giờ, đài Úc lúc chín giờ, đài Nhật NI-IK lúc mười giờ rưỡi tối. Khoảng thời gian chờ đợi giữa các đài ngoại quốc dành cho đài Sài Gòn, đài Huế, hoặc những cuộc bàn tán sôi nổi trong gia đình.

Nam về tới đài phát thanh, thấy cả bên khu đại học lẫn bên đài đều nhộn nhịp khác thường. Chung quanh đài, từng nhóm Thanh niên Quyết tử cầm súng đứng gác, không cho bất cứ ai đến gần khu vực thuộc khuôn viên đài.

Từ bên trong khuôn viên đại học, ánh lửa và khói tỏa lên một vùng, Nam đoán bên đó đang tổ chức một đêm đốt lửa căm thù, đốt lửa tranh đấu.

Hai sinh viên đứng chặn ở cửa đài là hai người lạ mặt, hỏi Nam vào đài có việc gì. Nam xưng tên, nhưng cái tên đó không nói lên được điều gì khả tín. Nam bảo cứ vào hỏi bác kỹ thuật viên để biết Nam có phải là người thuộc đài phát thanh hay không. Cuộc đối đáp đang nhì nhằng thì Tường đi Vespa về. Mọi sự giải quyết nhanh chóng.

Nam theo Tường vào đài phát thanh. Nàng bực dọc hỏi:

- Sao bữa nay bày đặt canh phòng rắc rối quá vậy?

Tường không trả lời ngay vì bận lấy sức dựng chiếc xe Vespa gần bậc cấp lên xuống. Khi khóa xe xong, Tường mới cau mày bảo Nam:

- Có em rắc rối thêm. Tình hình thế này mà không cảnh giác, mất đài lúc nào không biết.

Nam thấy mình có lỗi, nhưng cố nói vớt:

- Nhưng sao toàn người lạ? Anh em làm việc trong đài đâu không tự lo việc canh gác?

Tường đáp:

- Chỉ có thành phần sinh viên chủ lực mới được ở lại đài ban đêm thôi. Bên Quyết tử cho tăng cường thêm để gác vòng ngoài.

Em ăn uống gì chưa?

Nam nhớ từ trưa tới giờ chưa ăn gì, vui vẻ đề nghị:

- Chưa. Hay anh đèo em tìm cái gì ăn đã!

Tường do dự một lúc, mới đáp:

- Tìm đâu cho ra quán còn bán vào giờ này!

Nam chống chế:

- Mới tám giờ chứ mấy.

Tường nói:

- Nhưng từ lúc lộn xộn, các hàng ăn không mở cửa khuya. Cả các hàng gánh cũng vậy. Biết thế nên hồi chiều về nhà anh có lấy đi hai hộp biscuit mặn và lon bơ Bretel.

Nam thì thảo hỏi:

- Thầy có bớt chút nào không?

Tường im lặng không đáp. Chàng khó chịu mỗi lần có ai nhắc tới ông Thanh Tuyền. Nam biết thế nên không hỏi gặng, nói tránh sang chuyện khác:

- Anh có còn phải đi đâu không?

Tường thoát được chuyện bối rối, đáp ngay:

-À không. Có lẽ anh ở lại đây cả đêm để tiện phối hợp với bên Viện Đại học về việc làm ngày mai.

Nam nghĩ đến một đêm có thể sống dưới cùng một mái ngói với Tường, lòng chợt hồi hộp hân hoan. Nàng dịu dàng nói:

- Chắc trong đài anh em còn để dành một ít trứng vịt. Hình như có cả chai dầu xà lách nữa. Để em đổ chả trứng ăn với bánh biscuit mặn nhé. À, tụi em còn có cả cà phê nữa. Em nấu nước pha cả cà phê filtre cho anh.

Không chờ Tường đồng ý hay không, Nam chạy vội vào đài.

Ăn xong, Nam nũng nịu đòi Tường đưa mình ra ngồi hóng mát ở bờ sông. Tường ngạc nhiên, không hiểu sao tự nhiên Nam bỏ hẳn thái độ thụ động rụt rè thường ngày. Ánh mắt Nam long lanh, lối nhìn thẳng và lời nói chắc nịch vừa nài nỉ vừa ép buộc. Tường cố chối từ, bảo sắp có hẹn với anh em sinh viên bên Đại học Văn khoa lúc mười giờ. Nam bảo bây giờ mới chín giờ kém mười. Còn hơn một giờ nữa! Tường đành phải theo Nam miễn cưỡng ra ngồi ở bờ đá xây dọc theo bờ sông Hương. Nam lấy một mảnh vôi vờ roi ở chân bờ thành ném xuống mặt sông. Những vòng sóng xao động, bóng ngọn đèn đường phản chiếu trên mặt sông lạng loang ra, không thành những vòng tròn trịa mà lằng quằng uốn khúc như những bánh xe răng cưa. Nam cười giòn giữa đêm đen, vô có.

Tường nhìn Nam ngơ ngàng, một lúc sau hỏi Nam:

- Sao đêm nay em lạ quá!

Nam cười đáp:

- Em muốn sống cho trọn một đêm bên anh.

Tường nghiêm mặt hỏi:

- Thế lâu nay em "chết" bên anh sao?

Nam cũng nghiêm mặt đáp:

- Vâng. Anh chỉ ở bên em có cái xác. Hồn anh ở những nơi khác, xa thật xa.

Tường im lặng, nhận thấy Nam nói đúng nên không thể nói gì để gỡ lại được. Rồi không cần chuyển mạch lời thôi, Nam hỏi:

- Anh có biết lại sắp có một vụ tự thiêu không?

Tường đang lơ mơ nhìn xuống mặt sông, giật mình quay ngoắc lại hỏi:

- Có thật thế à? Sao em biết?

Nam chợt nhớ lời dặn của sư cô, vội nói tránh:

- Em nghe người ta đồn như vậy.

rồi không muốn bị Tường tra gạn thêm để rõ mình nói dối, Nam vội hỏi:

- Anh nghĩ có nên tự thiêu như hồi ông Diệm không?

Tường suy nghĩ một lúc mới trả lời:

- Kể ra thì cũng không cần thiết, vì bây giờ khác, lúc đó khác. Hồi đó phong trào tranh đấu không có gì cả nên cần những cái chết để đánh động lương tâm và lòng trắc ẩn của thế giới. Quả nhiên cái chết của hòa thượng Thích Quảng Đức khiến thế giới rung động, nhất là dư luận Mỹ. Bây giờ chúng ta có quân, có dân, có cả súng. Phải nói chuyện với kẻ thù bằng súng chứ không cần phải tự thiêu nữa...

Nam không nghe được những gì Tường nói sau đó, vì nàng biết được một sự thực đau lòng: là Tường không biết gì về các dự định bên nhà chùa. Rõ ràng giữa bạn bè Tường và các thầy bên Phật giáo không còn sát cánh liên kết hành động với nhau, ít ra là đối với những quyết định quan trọng.

Tường tin lực lượng của mình có quân và có súng? Điều ấy có thực không, hay chỉ là một ảo tưởng chỉ đúng ở thời bình yên? Ý muốn ban đầu, niềm hăm hở muốn báo cho Tường biết tin một ni cô sắp tự thiêu để phản đối sự ủng hộ của Mỹ đối với chính quyền quân nhân Sài Gòn, như biểu lộ của tình yêu và lòng tin cậy tuyệt đối, bỗng chốc không còn ở Nam nữa. Nam không muốn cho Tường thấy một điều phũ phàng. Nàng nhìn Tường thương hại, trong lúc Tường vẫn hăng say nói về sức mạnh của lòng dân, của ý chí tranh đấu. Nam nắm lấy tay Tường. Bàn tay xương xẩu lạnh cóng vì gió đêm. Nàng cảm thấy thương Tường đến xót xa, bất giác cầm bàn tay Tường đưa lên môi hôn. Vài giọt nước mắt nóng nhỏ xuống bàn tay ấy. Tường giật mình, lấy làm lạ, thàng thốt hỏi:

- Em sao thế?

Nam càng đau xót vì ý nghĩ sắp mất Tường, run run năn nỉ:

- Em muốn từ nay anh làm gì, đi đâu, cũng phải có em bên cạnh. Em muốn...

Tường cắt lời Nam:

- Em đùa à?

Nam chới với, nói trong nước mắt;

- Nếu vậy cho em được sống với anh đêm nay.

Nói xong, Nam ôm chầm lấy Tường. Nàng khóc nức nở. Tường ngỡ ngàng không hiểu sự biến đổi khác thường của Nam, nhưng thấy Nam khóc tức tưởi, chàng đoán Nam vừa trải qua một điều gì đau lòng lắm. Mái tóc Nam cọ nhẹ lên mặt Tường, đôi vai Nam run rẩy. Đôi vai hẹp và ốm dưới làn vải áo dài trắng hơi ẩm ướt vì mồ hôi và sương khuya. Lòng Tường chùng lại, và từ đó, chàng bắt đầu nhận ra thứ hương thơm thân thuộc nhưng có nhiều quyến rũ của Nam: từ mùi bồ kết hơi hăng và chua của mái tóc Nam cho đến mùi mồ hôi tỏa ra từ áo quần nàng. Gió thổi qua mặt sông đem thêm mùi tanh rong rêu, mùi lá mục, mùi bụi đường, mùi khói xe, mùi lá mùi cỏ...

Tường ôm thật chặt đôi vai Nam, áp mặt vào mái tóc Nam. Nam ngạc nhiên ngược lên, đôi mắt long lanh sáng. Tường không còn suy nghĩ gì khác, hôn tới tấp lên đôi mắt đắm lệ ấy, lên đôi môi mơn mởn vừa ngỡ ngàng vừa khao khát ấy. Lần đầu tiên họ hôn nhau thật sự, đôi môi tham lam tìm đôi môi, lưỡi tìm nguồn hút lấy vị mặn giữa đôi hàm răng, hai tay cuống quýt ôm lấy thân nhau.

Nam ngộp thở trong một cái hôn dài, nghiêng mặt tránh đôi môi nóng bỏng của Tường, hôn hên thì thào:

- Có ai... có ai trông thấy chúng ta không?

Tường đưa mắt nhìn quanh, dù không thấy ai nhưng e ngại nhìn lên ngọn đèn neon bên bờ sông cách chỗ hai người ngồi độ mười thước. Chàng nuốt nước bọt, rồi đề nghị:

- Chúng mình lại chỗ bóng cây kia.

Nam không nói gì, chỉ cúi gằm mặt nhìn xuống vạt áo dài bị nhàu bẩn vì bàn tay Tường. Nàng còn chú ý thấy hai hột nút bóp ở hông bị bật tung, để lộ một khoảng da thịt trắng. Nàng đỏ mặt, nhưng không dám đưa tay gài nút lại. Tường đẩy Nam lại chỗ nhiều bóng tối phía sau lưng Khu Công chánh bên cạnh đài phát thanh. Nam bước đi theo Tường, chân bước bập bênh như người say.

Tường đưa Nam đến một gốc cây rậm lá, dìu Nam đứng dựa vào thân cây rồi đặt tay lên hai vai Nam nhìn ngấm say sưa. Nam ngừng mặt lên chờ đợi. Ánh sáng lọt qua vòm lá che khuất một bên má và thân thể Nam, càng làm cho đôi mắt Nam thêm sáng. Sự di chuyển giúp Nam bình tĩnh hơn, nàng bắt đầu lo sợ vu vơ. Nhưng ngược lại, Tường càng say dại. Chàng ôm chặt lấy thân thể Nam, hôn tới tấp lên môi, lên má, rồi cúi xuống hôn lên ngực nàng. Nam co rúm người lại, ôm lấy đầu Tường không cho Tường hôn tiếp. Thêm một hột nút áo bên hông Nam bị bật tung. Tường do dự một chút, rồi đưa tay mở hết cả hàng nút còn lại.

Nam lặng người, hai chân bủn rủn phải cố dựa vào thân cây mới khỏi ngã, hai tay chới với ôm lấy đầu Tường, miệng thì thào:

- Anh... em sợ... Em sợ.

Nhưng Tường không nghe gì nữa. Chàng đưa tay ra sau lưng Nam mở khóa cái xu-chiên, rồi úp mặt lên ngực nàng, áp đôi môi

tham lên hai vú nhỏ của nàng. Máu nóng rạo rục khiến Nam hoa mắt. Nàng nhắm nghiền mắt lại, để rồi lần đầu tiên trong đời, trải qua cảm giác đau buốt đến ngây ngất giữa lúc Huế cũng hồi hộp chờ đón cơn cuồng nộ của lịch sử.

Chương 32

Đoàn biểu tình xuất phát từ chùa Diệu đế, khoảng hơn mười giờ. Dẫn đầu là một cây cờ Phật giáo. Nhà sư cầm cờ thân hình mảnh khảnh, nên mỗi lần có gió thổi, nhà sư phải bậm môi lại, hai bàn tay nắm chặt lấy cán cờ để giữ cao ngọn cờ đấu tranh. Tiếp theo sau là các sư sãi mặc áo nâu, áo lam, một số vị mặc áo vàng. Họ bước chậm, nét mặt người nào cũng cố giữ cho nghiêm nghị tuy không giấu được đôi vẻ mệt mỏi.

Đoàn biểu tình nối tiếp bằng các đoàn thanh niên thanh nữ thuộc gia đình Phật tử, cộng thêm một số quân nhân Phật tử thuộc chiến đoàn Nguyễn Đại Thúc. Nhưng khác với các lần xuống đường biểu dương lực lượng trước đây, lần này số quân nhân Phật tử không được đông lắm.

Nhiều biểu ngữ vải vàng viết bằng chữ Việt hoặc chữ Anh, nội dung đa đảo cuộc tấn công tàn sát Phật giáo đồ ở Đà Nẵng, đa đảo chế độ quân phiệt Thiệu Kỳ, cương quyết bảo vệ Phật pháp. Hai khẩu hiệu viết bằng tiếng Anh ghi hai câu: Stop Supporting the murderers và Down with the foreign domination of our Country.

Đoàn biểu tình đi dọc theo bờ sông, khi đến đầu cầu Gia hội thì những người hiếu kỳ hai bên phố đổ xô ra, chen chúc nhau xem đoàn biểu tình trật tự và trầm lặng khác thường này. Một số trẻ em và thanh niên vô công rồi nghề phố Gia hội chạy theo nối vào đuôi đoàn biểu tình. Họ cùng theo các sư sãi và Phật tử đi qua phố chính Trần Hưng Đạo. Số người này mỗi lúc mỗi đông nên khi lá cờ Phật giáo dẫn đầu bắt đầu rẽ tay trái để qua cầu Trường Tiền, thì đoàn biểu tình đã không còn trầm lặng nữa. Tiếng cười nói, tiếng hoan hô đa đảo vang động cả khung cảnh phố trưa. Đoàn người qua khỏi cầu, đi ngang khu đại học lại có thêm đông đảo sinh viên học sinh chờ sẵn ở đấy gia nhập đoàn.

Nam đứng chờ ở trước đài phát thanh để cùng gia nhập đoàn với hàng ngũ Phật tử đưa các vị sư sãi lên tuyệt thực trước tòa lãnh sự Mỹ ở đường Đồng Đa, như đã hứa với Tường đêm qua. Cả đêm trước Nam không ngủ được.

Kinh nghiệm đầu đời đưa Nam vào một tâm trạng vui buồn phức tạp. Các công ốc dùng làm đài phát thanh được xây dựng từ hồi Pháp thuộc nên thiếu thốn các tiện nghi tắm giặt cần thiết, nhất là đối với phái nữ. Nam đành phải chịu đựng cảm giác nhầy nhụa xót xa ấy suốt cả đêm, cho nên khi được đặt lưng nằm lên cái giường xếp kê cạnh bàn viết đài phát thanh, được một mình lắng nghe từng khu vực cảm giác trên thân thể và lan man nghĩ lại những gì đã qua, nàng thấy hồi tiếc. Nàng thấy mình đã lỡ làm một điều không còn cứu gỡ được nữa.

Nàng nghĩ đi nghĩ lại về kinh nghiệm mà không trước thì sau, tất cả những người yêu nhau đều phải trải qua. Nam thành thực nhận rằng mình hơi thất vọng. Chỉ có bấy nhiêu thôi sao? Nàng nhớ lại là lúc Tường say đại hôn tới tấp lên khắp người nàng, nàng cảm thấy ngây ngất như được uống một thứ rượu thơm và nồng. Nàng không còn ý thức rõ được những gì xảy đến, chỉ biết cảm giác ngây ngất ngày càng tăng. Nàng chờ đợi, chờ đợi trong hy vọng, chờ đợi bằng tất cả nỗi tò mò thích thú. Rồi một thứ cảm giác đau buốt làm cho Nam rung mình, đầu óc ngổ ngàng, rồi tỉnh táo hơn. Chính lúc đó, nàng nhận ra vẻ vất vả hấp tấp, khuôn mặt cau có vì gặp nhiều khó khăn của Tường. Tóc Tường xơ xác rũ xuống trán, cặp kính cận lệch xuống đầu chóp mũi. Trông Tường tiêu tụy quá. Nam cảm thấy lòng nguội lạnh. Nàng đã nhắm mắt thật lâu, không phải ngây ngất vì kinh nghiệm ân ái đầu đời mà vì không muốn nhìn thêm khuôn mặt biến dạng của Tường.

Cho đến khi Tường cuống quýt hồn hên ghì chặt lấy Nam, nàng thất vọng đến nổi bật khóc. Tường lo sợ dỗ dành, nhưng Nam không thể dần được những tiếng khóc tức tưởi. Nếu nàng bình tĩnh hơn, có thể nàng đã nói thẳng với Tường là nàng thất vọng. Nàng không muốn Tường áy náy.

Nằm một mình trong đêm nhớ lại thái độ của Tường đêm qua, Nam biết là Tường vô cùng áy náy khi thấy Nam khóc. Tường bối rối đến nỗi không biết nói thêm điều gì để an ủi Nam, tay cứ đưa lên sửa lại gọng kính hoài. Nam cũng cảm thấy không

thoải mái được ở bên nhau, nên nhắc Tường:

- Anh có hẹn qua Văn khoa không?

Tường giật mình gio tay xem đồng hồ, ngần ngừ muốn nói điều gì nhưng lại sợ Nam hiểu lầm. Nam chỉ muốn được ở một mình, bảo Tường: .

- Anh nên qua kéo anh em họ đội. Em về dài nghỉ một chút. Em khát nước quá!

Tường cố sẵn đón:

- Hay anh đưa em đi tìm cái gì uống?

Nam cương quyết gạt đi:

- Thôi. Em tự đun nước lấy cũng được. Anh đi đi!

Tường yên tâm, qua Đại học Văn khoa dự họp.

Chính nhờ hình ảnh lá cờ Phật giáo phát phới hiện ra ở bên này cầu Trường Tiền mà Nam quên mất cảm giác ngấy ngất mệt mỏi của một đêm không ngủ.

Lá cờ có mãnh lực cuốn Nam khỏi những nhóp nhách tục lụy, chấp cho Nam thêm đôi cánh để nàng bay cao theo những giấc mộng xa thân và hy sinh. Nam náo nức nhìn kỹ những ni cô tham dự cuộc biểu tình, xem thử có ni cô sắp tình nguyện tự thiêu để phản đối cuộc đàn áp Phật tử hay không. Nam chăm chú nhìn đến nỗi mắt hoa lên. Nàng không tìm thấy ni cô hôm qua ở chùa sư nữ, nhưng vẫn ngỡ rằng chỉ vì hoa mắt và các vị sư sãi tham dự biểu tình đông đảo quá nên nàng không nhận ra thôi.

Nam nghĩ: "Biết đâu ni cô sẽ tự thiêu ngày hôm nay, ngay trước tòa lãnh sự Mỹ ở đường Đống Đa".

Ý tưởng đó khiến Nam hồi hộp, gần như choáng váng.

Nàng đi trong hàng ngũ anh chị em Phật tử ngay sau các vị sư sãi, trí luôn luôn nghĩ mình đang đi đưa tang một người còn sống. Người đó đang bước từng bước trên đường phố quê hương thân yêu, mỗi một bước đi tới lại gần thêm đài thiêng nơi kẻ tử đạo dùng xác thân làm ngọn đuốc sống soi đường cho những kẻ đang còn quờ quạng giữa tham sân si.

Đoàn biểu tình rẽ trái đi lên đường Lê Thánh Tôn, qua nhà bưu điện, qua trường Jeanne d'Arc. Ngã năm rộng nhìn suốt năm hướng chia cắt khu hũu nghị. Đoàn đi đầu dừng lại một chút để chờ lệnh của ban tổ chức. Một chiếc xe Jeep chở hai nhà sư mặc áo lam từ phía đường Đống Đa chạy xuống, dừng ở ngay chỗ nhà sư cầm cờ. Một phút sau, chiếc Jeep của một vòng gấp rồi chạy ngược về phía đường Đống Đa. Đoàn biểu tình lại từ từ tiến về phía trước, giữa những công ốc xây theo lối Pháp nằm gọn trong những khuôn viên yên tĩnh riêng biệt hai bên đường Lê Thánh Tôn.

Những người ngoài cuộc do nhiệt thành hoặc hiếu kỳ nối đuôi đoàn biểu tình ngày càng thêm đông; đến nỗi lúc đoàn sư sãi đến trước tòa lãnh sự Mỹ ở số 2 đường Đống Đa tuần tự lặng lẽ ngồi xếp hàng ngang trước tòa nhà kín cửa bắt đầu cuộc tuyệt thực, thì phần đuôi hỗn tạp náo nhiệt của đoàn biểu tình vẫn còn dậm chân tại ngã năm trước cư xá sinh viên Xavier.

Nam quan sát kỹ các ni cô ngồi tuyệt thực trên đường Đống Đa, không thấy ni cô trẻ tuổi tình nguyện tự thiêu đã gặp ở chùa sư nữ. Nàng yên tâm hơn, quay sang ghi chép những điểm cần thiết để viết tin cho đài phát thanh Huế.

Cùng lúc đó, đám người hỗn tạp huyên náo ở khu ngã năm ngày càng dày. Nắng tháng năm gay gắt phủ ập lên đoàn người

nhể nhại mờ hôi đang bức dọc tù túng vì không biết nên làm cái gì. Chẳng lẽ bỏ công tham gia cuộc tuần hành vĩ đại này để rồi tụi nhau đứng lóng ngóng ở đây, tiến không được, lùi cũng không xong. Đến nỗi muốn hoan hô đã đảo cho thỏa ước cũng không được, vì người xướng xuất chưa hô hết câu đã có lắm người phá, hoặc la ó, hoặc cười ồ chế giễu. Đối với những câu khẩu hiệu thông thường, việc hướng dẫn cả đám đông phức tạp nhiều hạng người xa lạ này còn tương đối dễ. Chẳng hạn, nếu người nào đó hô:

- Đà đảo bọn quân phiệt tham nhũng Thiệu Kỳ!

thì lập tức mọi người sẽ hô to "đà đảo".

hoặc nếu một người hô:

- Hoan nghênh tinh thần tranh đấu bảo vệ Phật pháp và Dân tộc của Phật tử Huế.

thì ngay sau đó, nhiều tiếng "hoan nghênh" đồng loạt đáp ứng.

Nhưng những câu ấy quá quen thuộc hóa nhàm. Từ bao nhiêu năm nay, dân Huế hoan hô đã đảo theo những câu đó biết bao nhiêu bận rồi. Phải tìm những câu khẩu hiệu mới. Và đây mới là trò vui của đám đông tại ngã năm hôm đó.

Một giọng đàn ông khao khao hô:

- Johnson phải tôn trọng chủ quyền của Việt nam.

Đám đông ngó ra, chẳng biết hô theo thể nào. Nhiều người mau miệng đưa nắm đấm lên cao hô lớn: Johnson, Johnson. Thế là đám đông cười xòa, tiếng cười nói ầm ĩ xao động cả một vùng. Một người khác la lớn:

- Thiệu Kỳ phải rút quân ngay lập tức khỏi Đà Nẵng.

Vài tiếng hô: "Đà Nẵng, Đà Nẵng" chen lẫn với mấy tiếng lẻ tẻ "ngay lập tức, ngay lập tức". Lại cười ầm cả ngã năm lộng gió và nắng nỏ.

Ở phía trước tòa nhà xây theo kiểu tối tân dùng làm Trung tâm Văn hóa Hoa Kỳ, đám biểu tình hỗn tạp chẳng kém gì đám người ở ngã năm. Đa số là học sinh sinh viên, và một số ít trẻ con chạy theo vì ham vui. Những câu hoan hô đã đảo cũng nổi lên từng chập như ở khúc cuối đoàn biểu tình. Nhưng trước một cơ quan của người Mỹ, trước những cuốn sách và tranh ảnh trưng bày mỹ thuật bên kia lớp kính dày của phòng thư viện, nhiều người chợt nhớ đến những chiếc phi cơ vận tải C-141 của không lực Mỹ từng chở Thủy quân Lục chiến Sài Gòn ra Đà Nẵng lần đầu. Rồi nhớ thêm những câu tuyên bố mập mờ của Dean Rusk, của Cabot Lodge. Tòa nhà sang trọng nổi bật hẳn giữa những tòa nhà cổ kính xây từ hồi Pháp thuộc quanh đó. Những cửa kính lớn trong veo, những tấm màn cửa dài, những cánh cửa khóa im im quay lưng với đoàn biểu tình. Chưa bao giờ sự giàu sang lại có vẻ thách thức đáng ghét như vậy! Ai đó trong đám người hỗn tạp la lớn:

- Đà đảo đế quốc Mỹ can thiệp vào nội bộ của Việt nam.

Lập tức có nhiều tiếng đáp đồng loạt: "Đà đảo. Đà đảo". Rồi một giọng đàn ông nữa hô to:

- Không có gì quý hơn độc lập tự do.

Nhiều tiếng hô: "Không có gì. Không có gì". Hầu hết mọi người đều cười ồ. Một số nhỏ ngơ ngợ, thấy có gì bất ổn. Nhưng họ không phải chờ lâu để hiểu cho ra nguyên do nổi ngờ vực. Vì lập tức sau đó, có tiếng thúc giục:

- Đốt quách cái thư viện Mỹ này đi, anh em!

Đám đông dạt xa khỏi tòa nhà thư viện, như sợ bị cháy lây. Phần lớn ủa qua phía bên kia đường. Một viên đá quăng qua, làm vỡ tấm kính kêu đánh xoảng. Một viên đá nữa. Rồi một trận mưa gạch đá thi nhau làm vỡ hết tất cả cửa kính của thư viện.

Không ai bảo ai, đám đông ủa qua đường, nhảy qua hàng rào thấp, chui qua những khung cửa trống, vào thư viện bê hết sách báo tranh ảnh chất lại thành đống. Một cái bật lửa Zippo lóe sáng. Trang giấy bén lửa chuyển sang những trang giấy khác. Khói bắt đầu tỏa lên mù mịt. Bên ngoài thư viện, một giọng Huế chậm, sắc, và rõ, cất lên từng chập qua một cái loa cầm tay chạy pin:

- Tôi là thượng tọa Thích Trí Quang. Tôi là thượng tọa Thích Trí Quang... Anh chị em Phật tử hãy bình tĩnh, tuyệt đối không được bạo động. Tôi là thượng tọa Thích Trí Quang. Anh chị em Phật tử hãy nghe lệnh tôi: Tuyệt đối không được bạo động.

Nhưng lửa "phần thư" đã bốc lên cao, tiếng lửa cháy tí tách lâu lâu pha lẫn tiếng nổ đèn đẹt, tiếng reo hò tỏ mờ, tiếng hoan hô đá đảo loạn xạ, tiếng chửi rủa đùa cợt đã át mất tiếng nói của thượng tọa.

Khói bốc lên ngùn ngụt làm u ám cả một vùng trời.

Xe chữa lửa thành phố hụ còi chạy tới ngã năm. Nhưng đám đông không chịu tránh ra cho xe chữa lửa làm nhiệm vụ. Người ta ủa vào tranh nhau cướp giật những cuốn sách chưa kịp cháy, nhất là những cuốn bìa dày và có nhiều hình vẽ đẹp để. Xe chữa lửa hụ thêm vài tiếng năn nỉ, rồi đành đứng yên từ xa ngắm lửa thư viện tàn dần, tàn dần.

Chương 33

Không chịu được cảm giác bút rút bồn chồn, nên thay vì ngồi trực ở đài để nhận tin tức các nơi, Nam quyết định đạp xe về nhà. Cảnh căn nhà nhỏ hoang vắng như vô chủ. Cửa trước để ngỏ, chỗ bàn nước không có ai cả. Bếp núc cũng nguội lạnh. Nàng đi vào hành lang. Trong phòng ông Văn, có ánh đèn sáng. Nam hồi hộp lo sợ, rón rén bước thật nhẹ cho tiếng guốc khỏi vang lớn. Nàng nâng nhẹ cánh cửa phòng mình để khỏi gây nên tiếng bản lề kêu cút kít như thường lệ. Nhưng cánh cửa vẫn tạo một thứ tiếng động rên siết rền rĩ. Nam nín thở chờ nghe tiếng cha hỏi ai đó. Không có gì!

Nàng thở ra nhẹ nhõm, se sẽ đóng cửa lại, vội vã thay quần áo. Lúc cởi bộ quần áo lót đầm mồ hôi ra, Nam mới nhớ ý định về nhà để tắm giặt lúc rời đài phát thanh.

Nàng lục tủ tìm đồ lót, bộ quần áo sạch, cái khăn tắm, và cốc xà phòng. Quế ở chung phòng với Nam nên trong phòng, ở đâu cũng thấy những đồ dùng đắt tiền bán trong P.X Mỹ, từ xấp giấy lau mặt hiệu Kleenex cho đến những loại thuốc gội đầu, nước hoa, hộp tắm tròn nhón ở hai đầu, hộp tắm ngoáy tai vẫn bồng sẵn. .. Nam định đem nguyên cả hộp giấy lau có tấm nước hoa Kleenex vào phòng tắm, sau nghĩ sao, lại thôi. Nàng ngần ngừ khá lâu mới quyết định bóc một viên xà phòng thơm hiệu Dove của Quế.

Nam ôm tất cả các thứ quần áo linh kinh rón rén đi qua cửa phòng cha, để xuống phòng tắm dưới bếp, bật đèn lên. Nàng kiểm soát lại khóa phòng tắm. Cái khóa cửa bị nước ẩm không còn dùng được nữa, Ngử đã thay bằng một cái móc sắt móc vào cái khuy tròn. Nam ấn cánh cửa cho thật sát vào khung, móc khuy lại. Nhưng hai tấm bản lề rỉ sét cứ đẩy bật cánh cửa gổ ra, đóng thế nào vẫn cứ hở. Nam bậm môi lấy sức đóng cửa thật chặt, kiểm soát lại cái móc cửa, rồi bắt đầu cởi bỏ quần áo.

Nàng hồi hộp nôn nao muốn biết thân thể mình đã thay đổi thế nào sau khi trao thân cho Tường.

Nàng nhìn đắm đắm hình dáng khỏa thân của mình trong gương. Mái tóc thưa thớt dán chặt vào đầu, không che nổi khuôn mặt ốm. Đôi mắt hót hải chói với. Cái cổ ốm. Hai cánh xương quai xanh nổi rõ dưới ánh điện 70 watts. Đôi vú nhỏ. Nàng ngơ ngợ hình như trên ngực mình có vài vết bầm. Nam cúi xuống, quan sát thật kỹ hai đầu vú. Không có dấu hiệu gì đáng lo ngại, nhưng đột nhiên Nam nhớ lại những cái hôn điên dại lên ngực Nam của Tường đêm trước. Nàng đỏ mặt, mạch máu đổi nhịp dồn dập. Nàng cúi xuống thêm, nhìn kỹ phần dưới thân thể. Cảm giác nhức buốt nhóp nháp lại về. Nam sờ nhẹ tay lên hai vế, sẽ sàng lần dò từng khoảng da thịt như phiêu lưu vào một vùng xa lạ. Ở phía trong vế bên trái, có một lớp vầng ram ráp như da khô bị bong ra khi trời lạnh. Và Nam hiểu!

Không dám nghĩ ngợi thêm nữa, nàng mở vòi sen cho nước lạnh xối lên đầu, lên thân thể. Rồi Nam lấy viên xà phòng thơm chà xát khắp mình mẩy, vuốt xoa cho lên bọt trắng, xối nước, rồi lại chà xát xà phòng... Nước lạnh không giúp cho Nam quên được những gì xảy ra đêm qua, kể cả mùi thơm của xà phòng và mùi hương nhẹ nhàng tỏa ra từ chiếc khăn tắm.

Có tiếng chân bước bên ngoài. Nam nín thở lo sợ, vội mở vòi sen. Ông Văn hỏi:

- Nam trong đó hờ con?

Nam nuốt nước bọt cho bớt hồi hộp, tắt vòi sen, rồi đáp:

- Thưa ba, vâng ạ!

- Về hồi nào đấy?

- Thưa ba, con mới về.

Ông Văn không nói gì thêm, bỏ đi lên nhà trên. Nam vội lau mình, mặc quần áo vào, mở khuy cửa phòng tắm. Nàng lật bật mở

mãi không được. Phải đứng một lúc cho tay bớt run, Nam mới mở được cái móc ra khỏi khay.

Nàng đến trước tấm gương gắn trên lavabo rửa mặt chải lại tóc, nấn ná không muốn gặp cha ngay bây giờ. Chờ một lúc lâu, Nam mới rón rén về phòng mình. Lúc đi ngang qua cửa phòng cha, Nam giật bắn người khi nghe ông Văn gọi:

- Nam, vào đây ba hỏi.

Nàng sợ quá, nghĩ cha mình đã biết hết mọi chuyện. Nhưng Nam yên tâm ngay khi thấy nét mặt cha bình thường, chẳng những thế, gần như ân cần coi mò y như thời hai cha con vẫn thường tâm sự thân thiết chân thành với nhau. Ông Văn đợi Nam ngồi lên cái ghế gỗ trước bàn làm việc, mới hỏi:

- Con có mặt lúc đó không?

Nam ngơ ngác hỏi lại:

- Thưa ba, lúc nào ạ?

- Lúc họ đốt thư viện Mỹ!

Nam thở phào nhẹ nhõm. Ông Văn tưởng Nam thờ dài buồn rầu vì không đồng ý với chuyện đốt phá thư viện, nện hăng hái nói:

- Tại sao lại làm như vậy? Sách vở có tội tình gì? Ba cho rằng một cuốn sách, dù là cuốn sách dở nhất của một tác giả vô danh nào đó, dù chứa toàn những lời điên khùng của một tên cuồng chữ mê sảng, vẫn giá trị gấp triệu lần hơn những lời hoa mỹ rỗng tuếch trong các hiệu triệu huấn từ hoặc nghị quyết tuyên cáo của bọn làm chính trị. Những tên say mê quyền lực, những tên mù quáng tự cao tự đại không bao giờ có can đảm ngồi xuống để viết lấy một trang sách. Đây là một việc làm ngược đời, không giống ai. Một việc bạc bẽo, thui thui, cô độc. Nhưng chính nhờ cô độc mà mỗi cuốn sách đều có ẩn chứa một thứ chân lý. Những cuốn sách giúp cho người ta thấy cuộc đời không đơn giản, nhờ thế ai cũng phải khiêm nhường, không dám kiêu căng sỗ nổi. Sách vở còn nỗi dài được cuộc sống vốn ngắn ngủi, mở rộng được tầm nhìn vốn chật hẹp phiến diện. Con nghĩ xem, nếu cuộc đời này... Ủa, con có nghe ba nói không?

Nam thích thú thấy cha thao thao bất tuyệt nói chuyện sách vở với mình như nói với một người bạn, mỉm cười sung sướng. Ông Văn lại tưởng con chế giễu sự hăng hái khác thường của mình, chột khựng lại, hỏi Nam:

- Con đồng ý với ba chứ?

Nam dè dặt đáp:

- Thưa ba, ba nói đúng lắm. Ba nói nữa đi!

Ông Văn cười, nét mặt bên lên như đứa trẻ con không thuộc bài, ngược lên hỏi Nam:

- Ba... ba nói đến đâu rồi?

Nam nhắc:

- Ba đang nói tới chỗ sách vở mở rộng tầm hiểu biết của con người. ..

Ông Văn lấy lại hăng hái, giọng nhiệt thành:

- Phải. Sách là kho chứa của chân lý. Vậy thì tại sao lại đốt sách? Bảo sách Mỹ a tòng trong vụ đàn áp này chẳng? Bảo tho

Whitman xúi giục lính Mỹ đứng về phe ông Kỳ ông Thiệu chẳng? Bảo vì ảnh hưởng tư tưởng của Thoreau mà tổng thống Johnson không chịu phúc đáp yêu cầu can thiệp của thầy Trí Quang chẳng?

Nam nhận thấy phải minh xác cho thượng tọa vừa bị cha nhắc tới:

- Thầy Trí Quang có đến ngăn cản đó chứ ba, nhưng họ vẫn đốt.

Giọng ông Văn tức tối:

- Họ là ai? Có con trong đó không?

Nam vội đáp:

- Không. Lúc đó con đang ở bên các sư sãi tuyệt thực trước tòa lãnh sự Mỹ. Lúc con về đường Lê Thánh Tôn, lửa đã bắt đầu tàn rồi. Lũ trẻ con bắt đầu ủa đến dập tắt lửa để cướp những cuốn sách chưa kịp cháy. Con...

Ông Văn cắt lời Nam:

- Không phải là cướp. Phải nói là cứu. Chính lũ trẻ vô tư còn giữ được tâm hồn trong trắng nên vô tình hiểu được giá trị của sách. Chúng nó cứu sách đấy.

Nam thấy cha quá khích một cách dễ thương, mỉm cười gật đầu cho cha bằng lòng.

Ông Văn hỏi tiếp:

- Thế còn thằng Tường? Lúc đó nó ở đâu?

Nam vội vã nói:

- Không! Anh ấy... lúc đó anh ấy...

Nam không nói tiếp được cho hết câu, vì chợt nhớ rằng chính nàng cũng không biết Tường có hay không có tham dự vào vụ đốt thư viện Mỹ. Chẳng những nàng mơ hồ không biết rõ, mà qua cách suy nghĩ của Tường, qua cách nói của Tường mỗi lần đề cập tới Trung tâm Văn hóa và lớp Anh ngữ do người Mỹ tổ chức, quản trị tại Huế, nàng ngỡ rằng Tường đã chủ động trong việc đốt phá này. May mắn là ông Văn bắt qua chuyện khác:

- Người Mỹ đã rút hết ra khỏi Huế, con biết chưa?

Nam chậm rãi đáp, e ngại ông Văn lại dẫn câu chuyện đến chỗ bất lợi cho Tường:

- Thưa ba, con biết rồi!

Giọng ông Văn hơi gắt gỏng:

- Họ rút là phải! Sau vụ đốt sách...

Nam bực, lần đầu cãi lại cha:

- Thưa ba không phải thế. Họ đã chuẩn bị rút khỏi Huế từ lâu. Có thể là ngay từ hồi họ dùng máy bay chở Thủy quân Lục chiến cho ông Kỳ tấn công Đà Nẵng lần đầu. Con nghĩ... con nghĩ như thế càng hay!

Ông Văn vội hỏi:

- Tại sao vậy?

Giọng nói của Nam đánh lại, khiến ông Văn ngơ ngàng nhìn con:

- Vì nhờ thế mà chiến tuyến được rõ ràng. Không còn lấp lúng mơ hồ gì nữa. Một bên là quân ông Loan và lính Mỹ sắp vượt đèo Hải vân ra đây bao vây tấn công Huế. Một bên là tất cả những người bị ở trong vòng vây. Trong đó có ba, có con, có... có...

Nam xúc động quá không nhớ được tên ai nữa. Nàng nhớ tới Tường, nhưng không nhắc tới, vì sợ ông Văn nhân đó lại mĩa mai cay đắng hoặc công kích Tường. Ông Văn đầu đầu nét mặt, im lặng hồi lâu, rồi nói:

- Phải. Mọi người đều bị đẩy vào vòng. Con biết không?

Nam hỏi, lòng dịu lại:

- Ba bảo gì con?

Ông Văn thở dài trước khi đáp:

-Lúc này thằng Ngô với thằng Lãng về đây lấy một ít đồ ăn và quần áo để vào Lãng cô đây!

Nam giật mình kinh ngạc, vội hỏi cha:

- Thật hờ ba? Vào đó làm gì?

Ông Văn không đáp ngay. Ông nhìn chăm chăm vào cây bút Bic đang cầm trên tay. Nam thấy trang giấy trên bàn chằng chịt những hình thù ngoằn ngoèo rối rắm. Một lúc lâu, ông Văn đáp:

- Con biết rồi còn hỏi ba! Chúng nó đều ở trong đoàn Thanh niên Quyết tử. Chúng nó là cảm tử quân! Hồi bắt đầu kháng chiến chống Pháp, có lần ba đã tình nguyện ôm "bom ba càng" lặn vào xe tăng giết giặc. Chuyện đó dễ hiểu. Chuyện bây giờ, ba không hiểu được. Ba già rồi!

Nam lo lắng hỏi:

- Trước khi đi Lãng nó có nói gì với ba không?

Ông Văn chậm rãi đáp:

- Không. Nó chỉ hỏi mượn ba cái khăn phủ-la. Bảo chắc trong đó lạnh. Con đừng nói chuyện đó cho má biết, má lo thêm, vô ích.

Bà Văn và Quế đi chợ về khiến căn nhà ồn ào hẳn lên. Giọng nói của Quế rộn rắng líu tít, đến nỗi ở trong phòng ông Văn vẫn nghe rõ tiếng Quế:

- Chán quá hờ má! Chợ búa gì mà như đi tranh giành cướp giật.

Tiếng bà Văn hỏi Quế:

- Ba mày đi đâu mà bỏ nhà trống thế này?

Nam vội chạy ra ngoài phòng trước. Quế trở mắt nhìn Nam như một hiện tượng lạ, giọng nói đùa cợt vô tâm:

- Ui chào! Bà chị "chuyên viên tranh đấu" về hồi nào vậy?

Nam đáp:

- Mới về. Má đi chợ?

Bà Văn được dịp than van:

- Đi chợ! Đi chen lấn ăn xin thì có! Ai đòi có một giỏ trứng vịt muối mà cả vạ con người ủa tới giành giật. Cái mặt con mụ hàng trứng trông phát ghét. Con nghĩ coi. Nhét tiền vào túi nó, nó móc ra quăng trả vào mặt mình. Ngày thường thứ trứng đó cho không má cũng không thèm lấy.

Quế cười, bảo mẹ:

- Tại thiên hạ đồn sắp đánh nhau to đó má! Con cũng lạnh tay lẹ mắt lắm mới lấy được bao gạo mười ký. Má biết không, con đưa tiền, mụ ta cũng nhất định không lấy, bảo gạo để dành ăn không bán. Tới lúc người ta bu đông quá, mụ ta la bai bai. Con lấy được bao gạo, trả tiền mãi không được, tức quá không thèm trả nữa. Hì hì! Gạo cứu trợ chiến tranh mà má!

Nam cau mày trách:

- Mà làm vậy không được!

Quế cãi:

- Chứ chẳng lẽ ở lại tới tối để năn nỉ trả cho được tiền!

Rồi Quế nhú mũi làm bộ đánh hơi, lém lỉnh hỏi lại:

- "Bà" xài hết cục xà phòng Dove của "tui" phải không?

Nam đỏ mặt lúng túng, khiến bà Văn cũng phải chăm chú nhìn vẻ khác thường của con. Thấy mẹ nhìn mình chăm chăm, Nam càng lúng túng hơn. Bà Văn hỏi:

- Mới tắm hả?

Nam vội phân trần:

- Mấy hôm liền con không tắm giặt được gì cả!

Quế hỏi:

- Bữa nay chị rảnh à?

Nam đáp cho qua:

- Ủ, rảnh.

Quế lại hỏi:

- Thấy mấy ông mấy bà tranh đấu đi lại lăng xăng, súng ống linh kinh, sao chị khoi khoi vậy?

Nam không biết phải trả lời em thế nào cho xuôi, chỉ đáp:

- Tao về một chút rồi lên lại!

Bà Văn hỏi:

- Hồi chiều bên đó cháy cái gì mà khói mù mịt vậy?

Nam đáp:

- Họ đốt sách ở thư viện Mỹ đó má!

Quế vỗ tay reo:

- Ồ, đốt cái gì chó đốt sách là em hoan hô hết mình. Em...

rồi chợt nhớ có ông Văn ở nhà, Quế ngưng lại, le lưỡi, liếc về phía phòng ông Văn, hạ thấp giọng nói với mẹ và chị:

- Không biết ba có nghe thấy không! Cầu trời ba không nghe thấy. Nếu không tối nay phải nghe ba "lên lớp", mệt lắm!

Nam lừ mắt nhìn Quế, định trách em bất kính đối với ba. Nhưng nhớ lại chuyện đêm qua, nàg e ngại nhìn mẹ, rồi liếc nhìn Quế. Ba mẹ con chia nhau mang những thứ vừa giành giật mua được ở chợ vào sau bếp. Những gì xảy ra ngoài phố, trên chùa, trong khuôn viên đại học, những sự sôi nổi thực âm thầm phản đối chính sách của Mỹ, những cuốn sách âm ỉ cháy giữa bốn bức vách thư viện ám khói, những đội quyết tử ôm súng núp ở các ngả ba ngả tư đón "giặc", những công chức quân nhân thao thức tìm đường thoái lui kín đáo, những bản đồ hành quân chỉ chút mũi tên xanh mũi tên đỏ, những trần trổ khắc khoải một đêm làm bạc cả mái tóc đen ..., tất cả những cái phức tạp ấy như chỉ xảy ra ở chỗ khác, không phải ở đây.

Chương 34

Trong lúc Nam và Quế xuống bếp lo làm cơm tối, bà Văn vào buồng nói chuyện với chồng. Không biết hai ông bà bàn chuyện gì với nhau, mà từ dưới bếp, hai chị em nghe mẹ hơi to tiếng. Hình như ông Văn phân trần điều gì đó, giọng nói nghe không rõ nhưng đều đều, lâu lâu chen vào vài tiếng ho. Giọng bà Văn có vẻ bức dọc, xằng và nhanh. Nam đưa mắt thăm hỏi dò Quế. Quế lắc đầu, bảo chị:

- Má lại bị mấy bà bạn ngoài chợ Đông ba "ri tai" rồi!

Nam hỏi nhanh:

- Họ nói gì với má thế?

- Ôi chao đủ thứ chuyện. Nào là Mỹ sẽ cho ông Kỳ mượn trục thăng để chở quân trong Đà Nẵng ra đây đánh úp Huế. Nào là sẽ đóng hết cửa các chùa, Phật tử chỉ được lên chùa hai ngày rằm và mùng một. Rồi ai dính dấp tới chuyện tranh đấu tranh diệt cũng bị trừng phạt, nhẹ thì sa thải, nặng thì bỏ tù, học sinh sinh viên thì đuổi không cho học nữa. Em đã nói với má đừng nghe mấy cái tin nhảm ấy cho mệt. Nhưng má cứ lo ra. Má sợ cho chị với anh Tường.

Nam ngạc nhiên hỏi:

- Sao lúc nãy tao nói sắp lên đài trở lại, má không nói gì cả?

- Má sợ nói trước mặt em, em lại cãi. Chắc má vào buồng kể chuyện đó với ba.

Lúc đó, từ buồng ông Văn, vang ra giọng nói giận dữ của bà Văn:

- Sao ông lại để cho nó đi?

Ông Văn đáp rì rầm những gì không rõ, rồi bà Văn gắt:

- Ông nói thế mà nói được à? Làm cha mà con nó muốn đi đâu thì đi, làm gì mặc kệ, không nói lấy một tiếng. Tôi chạy đôn chạy đáo khổ cực, ít ra ông cũng phải để mắt đến tụi nó chứ.

Nam cúi gằm mặt xuống, không muốn cho Quế thấy mình đang bậm môi vì giận mẹ. Nàng thấy thương cha vô cùng. Trước đây khi đời sống còn bình thường, tuy ông phải bán cháo phở bốn mươi giờ mỗi tuần để vất vả nuôi cả gia đình, nhưng vợ con kính trọng ông, chiều chuộng ông. Ông chấm bài soạn bài trong phòng, vợ con đi lại rón rén, nói không dám nói lớn tiếng. Bà Văn luôn miệng nhắc nhở mấy đứa con: "Đừng làm ồn để cho ba mày chấm bài". "Đừng bật đèn sáng ngoài hành lang, để cho ba mày ngủ bù một chút". "Lon sữa này để cho ba mày uống". "Chanh với đường má mua về tụi bay đừng động tới. Để cho ba mày làm nước chanh uống cho khỏe". Lúc ấy ông Văn là thần tượng của gia đình.

Nhưng từ lúc việc dạy dỗ thất bát bữa có bữa không, từ lúc nguồn tài chánh của gia đình do Lãng, Quế và bà Văn kiếm ra, rõ ràng ông Văn kém thó hản. Cách ăn nói, cách cư xử của bà Văn đối với chồng cũng đổi. Trước đây, không bao giờ bà Văn dám to tiếng với ông Văn như hôm nay.

Nam buồn rầu đến bàn thần cả người, đến nỗi ngồi thái thịt nấu canh mà vô ý làm đứt cả tay. Quế thấy chị xuýt xoa kêu đau, chạy lại chỗ chái bếp vơ một mảnh bồ hóng đến đắp lên ngón tay trỏ bên trái của chị. Nam lí nhí cảm ơn, rồi tiếp tục làm bếp. Quế thấy chị đổi thái độ, lấy làm lạ hỏi:

- Sao chị buồn vậy?

Nam hạ thấp giọng hỏi em:

- Lâu nay má có gắt gỏng với ba như thế không?

Quế cười, giải thích một cách đơn giản:

- Ôi chao, hoi đầu để tâm chuyện đó. Me thấy tiền vô không có mà chỉ có tiền ra, nên sốt ruột đấy thôi. Hồi trưa em cũng bị má làm cho một trận.

- Vì sao vậy?

Quế cười:

- Vì nửa ký thịt bò chị đang thái đấy. Em thấy họ gánh thịt bán dạo, thịt bò non vừa rẻ lại vừa mềm, nên chụp mua ngay. Má hỏi giá, nghe em nói, má la hoảng lên. Má chê đắt, rồi càm ràm với em từ trưa cho tới hồi đi chợ!

Quế ngưng bật làm như chăm chú kho nấu, khi thấy bà Văn từ nhà trên đi xuống bếp. Nét mặt bà Văn hằm hằm. Bà đi thẳng lại chỗ Nam ngồi, hỏi con:

- Nam, có phải thằng Tường cử thằng Lãng vô Lãng cô không? Nam ngừng lên nhìn mẹ. Ánh mắt bà Văn còn đầy giận dữ. Nàng e dè đáp:

- Thưa... con nghĩ không phải thế đâu. Chắc là bên Ban Chỉ huy Đoàn Thanh niên Quyết tử.

Nghe đến hai tiếng "quyết tử", bà Văn giận thêm:

- Quyết tử! Quyết tử! Chúng nó muốn chết sao không tự dẫn xác vào Lãng cô cho họ giết, mà xúi thằng Lãng đi làm bia thay cho chúng nó. Sao mày không can?

Nam đã lấy lại bình tĩnh, nên đáp thẳng:

- Con có gặp nó đâu mà can... Và lại...

- Và lại cái gì?

Nam thấy tình thế căng quá, nói trệch sang chuyện khác:

- Ý con muốn nói Lãng nó lạnh lắm, má đừng quá lo cho nó. Tánh nó ham vui nên xung phong xin vào Lãng cô, nhưng khi có gì nguy hiểm, nó lánh ngay.

Bà Văn nhận thấy Nam nói có lý. Bà bớt lo lắng, nhưng cũng cố nói vớt:

- Ở chỗ hòn tên mũi đạn, có lạnh thức mấy cũng không kịp đâu! Mày lên Viện Đại học coi thử nó đi chưa. Nếu còn lẩn quẩn trên đó, thì bảo nó về đây tao bảo!

Nam nghĩ ngay tới chuyện trở lại đài phát thanh để làm nốt vài công việc chưa xong, nên hăng hái đáp:

- Dạ! Con ăn vội vài chén cơm, rồi đi ngay.

Nam do dự một chút, rồi tiếp:

- Nếu con không về, tức là nó đi rồi. Nếu vậy, con sẽ nhờ anh Tường can thiệp để cho người vào đó gọi Lãng nó về.

Bà Văn gật đầu, bảo Nam:

- Thôi nấu nướng qua loa cũng được. Tình thế này, bụng dạ đầu mà ăn với uống.

Nam hơi tủi thân, khi thấy mẹ không lo lắng gì cho mình cả.

Chẳng hiểu sao bà Văn cứ đinh ninh Nam ở vào cái thế, cái chỗ an toàn. Cả Tường nữa, cũng vậy. Nam muốn được nói chuyện thêm với cha, nhưng nàng biết có bà Văn và Quế ở nhà, hai cha con không thể tâm sự thoải mái với nhau được. Vì vậy, ăn cơm xong, Nam vội đạp xe lên đài.

Tường không có mặt ở đài phát thanh như đã hẹn trước với Nam. Tin tức về cuộc tranh đấu chống lại vụ tấn công Đà Nẵng từ các nơi gửi về tập nập: tin Sài Gòn biểu tình đập phá các cơ sở Mỹ, tin sư sãi ở Nha trang tuyệt thực, tin Qui nhơn, tin Quảng Ngãi... đó là chưa kể những băng thu thanh được các tin và bình luận về vụ này của đài VOA, BBC, đài Úc, đài Nhật . Nam phải làm một bản tóm tắt các tin nói trên, và viết thêm một bài bình luận cho giờ phát thanh tối. Đó là chưa kể bài tường thuật về cuộc tuyệt thực của hơn một trăm sư sãi trước Tòa Lãnh sự Huế, và vụ đốt phá Trung tâm Văn hóa Mỹ ở đường Lê Thánh Tôn.

Trên bàn làm việc của Nam, có mảnh giấy nhỏ ghi vài dòng nguệch ngoạc của Tường:

"Chờ em mãi không được. Chờ anh về hãy viết tin về Huế".

Nét chữ của Tường làm cho Nam xúc động. Nàng ngồi lặng thật lâu, nhắm mắt lại để nghĩ cho trợn về Tường. Rõ ràng cả nàng và Tường đang ở vào một thế nguy hiểm, gần như một mất một còn với chính quyền quân nhân ở Trung ương. Đà Nẵng, nơi mà các quân nhân Phật tử hăng hái, quá khích hơn quân nhân Phật tử ở Huế nhiều, cuối cùng vẫn không chống lại được quân thủy quân lục chiến, nhảy dù và thiết giáp của đại tá Loan. Liệu Huế có chống cự nổi không? Hôm qua Tường có cho Nam biết là sư đoàn Một có vẻ núng, có thể vào phút chót họ trở có để khỏi phải đối đầu với quân Sài Gòn. Tình trường kiêm tiểu khu trưởng thì tìm có lánh mặt khi phe tranh đấu tới tiếp xúc, chứ không niềm nở như trước. Tường bảo nếu Huế bị tấn công, chỉ còn trông cậy vào Đoàn Thanh niên Quyết tử và các Phật tử quyết tâm. Và Tường cho rằng mặc dù không thể cầm cự được lâu dài, nhưng nếu tạo áp lực được dư luận thế giới, nhất là dư luận Mỹ, thì phe quân nhân Sài Gòn không dám liều lĩnh đánh vào cái nôi tranh đấu là Huế.

Nhưng nếu đại tá Loan tiếp tục đưa quân ra Huế thì sao? Tường sẽ thế nào? Nàng sẽ thế nào?

Nam nóng bừng cả đầu vì không tìm được câu trả lời!

Nàng lan man suy nghĩ về mối quan hệ giữa mình với Tường, về tính chất tình yêu giữa hai người. Nàng đọc sách nhiều, hiểu biết và mơ ước nhiều về tình yêu, kể cả những mẫu phức tạp quyến rũ như tình yêu giữa Jérôme và Alissa trong Khung Cửa Hẹp, tình yêu giữa Heathcliff và Katherine trong Đỉnh Gió Hú. Tình yêu của nàng đối với Tường, xét cho cùng, không có gì phức tạp sóng gió. Nàng yêu Tường như yêu hiện thân của những điều trù tượng như là khát vọng lý tưởng, sự xem thường những ràng buộc của vật chất, niềm đam mê đi đến tận cùng những mơ ước... Qua tình ban đầu Nam nghĩ về Tường như vậy. Tường sừng sững cao lớn trong trí Nam. Những cái người thân trong gia đình thiếu thốn, Tường lại thừa thãi: sự cay đắng bất lực của ông Văn tương phản với sự quyết tâm tin tưởng của Tường, thái độ lẳng đãng hồ nghi của Ngữ tương phản với sự hăng hái nhập cuộc của Tường. Nàng thấy mình nhỏ bé, yếu ớt trước Tường. Cho nên Nam vụng dại lúng túng, không dám nói với Tường lấy một câu mỗi khi lên cửa hiệu Thanh Tuyền thăm Quỳnh Trang.

Vụ Tường bị hành hung trọng thương ở Đà Nẵng đột ngột biến đổi tình thế. Tường nằm một chỗ, xanh xao, yếu ớt, ăn uống đi lại phải có người giúp đỡ, diu dặt. Nam cảm thấy mình đủ mạnh để bao dung che chở cho Tường. Nàng săn sóc Tường, thăm nom Tường như một người mẹ săn sóc thăm nom một đứa con bất hạnh. Và từ đó, Tường không thẳng hoa trở lại vị trí cũ

trong tâm tưởng Nam được nữa. Mặc dù khi đã lành mạnh, Tường vẫn tiếp tục những công việc cũ, vẫn được khắp thành phố Huế xem là một khuôn mặt tranh đấu sáng chói, vẫn được các phóng viên báo chí và truyền thanh truyền hình ngoại quốc nhắc đến như một lãnh tụ sinh viên, nhưng Nam vẫn âm thầm xem người yêu như một kẻ bất túc. Nam không quên được thân thể ốm o của Tường, những trái chứng của Tường mỗi lúc gặp chuyện không vừa ý, kể cả cái tật đưa tay đẩy gọng kính khi bối rối, thiếu tự tin.

Và Nam thường bắt gặp Tường đưa tay đẩy gọng kính nhiều lần, trong rất nhiều trường hợp. Nam ngờ vực những điều Tường xác quyết, thấy rõ cái yếu đuối của Tường núp đằng sau thái độ cứng cỏi! Nàng nhủ thầm "May còn có mình bên cạnh anh ấy! Nếu không..." Có lẽ vì vậy mà Nam không có những xúc động thường tình khi giao tiếp với Tường. Khi Tường dùng chiếc Vespa chở Nam đi công tác chỗ này chỗ nọ, nàng quàng tay ôm lấy người Tường mà không có những xúc cảm bối rối hoặc e lệ. Vào quán, nàng thản nhiên kéo ghế để ngồi chứ không kiêu cách chờ Tường kéo ghế cho mình như những người tình đang thời kỳ yêu nhau. Không có những ngượng ngùng làm dáng hay những lời dịu dàng ba hoa.

Nhưng cuộc ân ái đêm qua đã thay đổi hết!

Tường không thấp xuống thêm, dù Nam không quên được khuôn mặt cau có xơ xác của Tường lúc gặp khó khăn đêm trước. Nhược điểm ấy của Tường, Nam biết quá rõ. Nam cũng không quên được sự thất vọng của mình về kinh nghiệm nhục cảm đầu đời. Đoạn cuối của tình yêu, bắt đầu của cuộc sống vợ chồng, chỉ có thể thôi sao? Bao nhiêu hoa bướm trời trăng đã vẽ vôi cho phút giây đau buốt đó? Tuy nhiên kinh nghiệm đầu đời đánh thức trong Nam những khao khát âm thầm mà từ trước tới nay, lâu lâu nghĩ tới, Nam cố xua đi như xua những ám ảnh dung tục tầm thường. Một đêm nữa đã tới. Ngồi nhắm mắt để lắng lòng thành thực, Nam đỏ mặt khi biết mình muốn được ôm Tường trong tay, muốn được để mặc cho Tường điên dại hôn lên khắp người, muốn được hiến dâng trọn vẹn thân thể cho Tường. Muốn được quên hết, vất hết, để sống như loài thú hoang. Muốn được cùng với Tường tắm khỏa thân trên dòng sông quê hương, nô giỡn, rồi làm tình dưới nước. Và thấp thoáng khi rõ khi mờ giữa mớ khao khát cuồng nhiệt ấy, Nam bắt gặp ở hồn mình một niềm tự hào mới mẻ: niềm tự hào được chiếm hữu, trọn cả xác thịt lẫn tâm hồn, một người đàn ông!

Mãi tới mười một giờ đêm Tường mới ghé lại đài. Thấy Nam lúng túng một cách bất thường, Tường kinh ngạc hỏi:

- Có chuyện gì thế?

Nam muốn giấu những điều đang nghĩ, vội nói tránh đi:

- Em... em ngồi mãi mà không viết tin được. Và lại... Và lại còn phải chờ hỏi anh xem nên tường thuật vụ Trung tâm Văn hóa ra sao.

Tường cau mày, rồi dịu ngay nét mặt, an ủi:

- Thôi, chốc nữa lo viết cho xong đi để kịp loan tin sáng. À này, anh có hỏi lại vụ tự thiêu, bên chùa bảo không có đâu!

Nam nói không do dự:

- Họ giấu anh. Chính em hỏi chiều hôm qua...

Nói tới đó, Nam ngưng lại vì chợt nhớ lời dặn của sư cô. Tường chăm chăm nhìn Nam, chờ đợi nàng nói tiếp. Nam nhận thấy giấu Tường lúc này là vô lý, nàng với Tường bây giờ đã là một, hai cuộc đời đã hòa nhập thành một cuộc đời. Cho nên Nam đem kể hết chuyện chiều hôm qua ở chùa sư nữ cho Tường nghe. Tường ngồi lặng một lúc, mới buồn rầu nói:

- Sao họ lại giấu anh!

Nam đáp ngay:

- Em thấy các thầy không hoàn toàn tin anh.

Tường cau mặt hỏi:

- Như vậy tại sao lại nhờ em dịch lá thư?

Nam e dè giải thích:

- Có thể... có thể họ cũng ngại anh phản ứng, nên chọn lối lập lò. Cứ nhờ em, để nếu em kín đáo thì càng tốt, nếu không, họ xem đó là một cách thông báo cho bên sinh viên.

Giọng Tường giận dữ hơn:

- Đến lúc này mà còn cư xử như vậy, đâu có được. Mấy ông sư bao giờ cũng muốn mọi người cúi đầu vâng lời, cái gì cũng "Bạch thượng tọa, vâng ạ. Bạch thượng tọa, đúng lắm! ". Tự thiêu! Tự thiêu! Sao lại chọn giải pháp ấy? Dẫn quân ra bắn nhau cả trăm người chết như trong Đà Nẵng mà dư luận chưa động tâm, hướng chỉ là đem thân ra thiêu sống! Chẳng biết các ông ấy nghĩ thế nào! Và lại có tổ chức tự thiêu thì cũng phối hợp chuẩn bị để phóng viên báo chí truyền hình ngoại quốc họ chụp ảnh, quay phim như hồi hòa thượng Thích Quảng Đức, may ra! Sao lại dấm dúi thế?

Nam không muốn Tường bực dọc thêm, hỏi qua chuyện khác:

- Bây giờ em phải làm tin sao đây?

- Tin gì?

- Tin về vụ đốt sách ở thư viện Mỹ.

- Cứ tường thuật y như đã xảy ra. Không còn gì phải kè né nữa. Tụi Mỹ đã công khai đứng về phe kẻ thù, điều này đã rõ. Chúng đã rút hết ra khỏi Huế, để biến đây thành vùng oanh kích tự do. Em không nghe tin đài VOA tối nay à?

Nam trở mặt hỏi:

- Họ loan rồi sao?

- Chúng chỉ chờ có thế. Đây là cái cớ cho chúng rêu rao khắp thế giới là lâu nay chúng ủng hộ Thiệu Kỳ là đúng. Không biết chừng tòa đại sứ Mỹ ở Sài Gòn đã cho các hãng thông tấn biết tin trước cả lúc thư viện bị đốt kia!

Nam thấy Tường mất cả bình tĩnh vì tức giận, nên không nói gì thêm.

Tường nhìn quanh khắp phòng, hỏi Nam:

- Không ai trực đài cả à?

- Có đấy. Họ vừa đi tìm cái gì ăn, sau khi cho phát cái băng thu thanh buổi tối.

- Em định ở lại đêm không?

Nam e dè dò ý Tường:

- Tùy công việc. Và lại, cũng khuya quá rồi. Anh biết anh Ngõ và thằng Lãng vào Lãng cô chưa? Má em lo quá!

Tường đáp:

- Không biết. Nhưng làm thế là phải. Cả Ngõ nữa.

Nam không hiểu, hỏi lại:

- Anh nói sao ạ?

Tường cười, nụ cười đầu tiên từ khi ghé lại đài phát thanh:

- Cả Ngõ nữa, bây giờ cũng chịu nhập cuộc. Anh vừa gặp Ngõ bên Viện Đại học. Ngõ đã chịu gia nhập vào Thanh niên Quyết tử.

Nam ngờ ngợ không tin, hỏi lại:

- Chính anh Ngõ nói với anh như thế à?

Tường cười khinh bạc, đáp gọn:

- Chính Ngõ.

Nam thắc mắc:

- Cái gì làm cho anh ấy thay đổi?

Tường lại nói gọn:

- Chân lý cách mạng!

Nam chưa tin lời Tường. Nhưng nàng không muốn hỏi kỹ, vì nguyên nhân sâu xa thúc đẩy Ngõ thay đổi thái độ, chỉ có anh nàng mới rõ. Tường chỉ nhìn một chiều đơn giản. Nam hỏi:

- Anh ở lại đây đêm nay không?

Hỏi xong, nàng mới thấy câu hỏi ẩn chứa một cách mời mọc. Nàng cúi xuống không dám nhìn mặt Tường. Giọng Tường tự nhiên, gần như vô tình:

- Anh phải lo nhiều chuyện nữa, anh phải đi gặp vài anh em.

Nam bậm môi lại để che giấu thất vọng. Tường hỏi:

- Em cần gì thêm không?

Nam đáp cộc lốc:

- Không.

Tường không chú ý về bất mãn của Nam, ra cửa đài phát thanh lấy Vespa chạy đi. Nam còn lại một mình trong phòng, không đủ bình tĩnh tóm tắt đồng tin nhiều xuất xứ. Gần khuya, nàng phải nhờ hai người bạn sinh viên cũng làm ở đài viết hộ. Còn nàng thì tìm một xó tối ngả lưng trên ghế bố, thao thức.

Chương 35

Việc Ngô cũng với tám thanh niên khác trong Đoàn Thanh niên Quyết tử mỗi người một khẩu carbine vào Lăng cô đóng chốt để lập phòng tuyến chống "quân thù" cuối cùng cũng tới tai ông Bổng.

Ông lồng lộn tức giận, nếu không có bà Bổng can ngăn ông đã tát thêm cho Diễm một bạt tai nữa. Ông đánh con, vì nghi Diễm biết hết mọi chuyện mà không mách với ông. Thật oan cho Diễm! Nàng không biết gì hết, nên khi bị cha tát tai, nàng ngạc nhiên quá, không kịp chuẩn bị để phản ứng hay biện hộ gì cả. Ông Bổng bị vợ can, càng giận hơn, gạt phăng cả bình trà lẫn ba cái tách xuống đất, chỉ mặt Diễm, thét lên:

- Mày đi tìm nó về đây cho tao. Qua bên thằng Tường hỏi cho rõ nó ở đâu, rồi vào đó lôi về đây. Bảo nó nếu không về thì từ nay đừng nhìn mặt tao nữa!

Diễm hoàn hồn bắt đầu thấy uất ức, định lên tiếng cãi lại, thì bà Bổng đã mếu máo van con:

- Con nghe mẹ, con đi tìm thằng Ngô cho ba. Diễm, nghe mẹ nói không? Con chạy đi hỏi thăm thử anh con đi đâu...

Diễm đành phải vừa thút thít khóc, vừa đạp xe đi tìm anh. Nàng không biết tìm Tường ở đâu. Địa chỉ dễ tìm nhất là cửa hiệu radio Thanh Tuyền. Nàng biết chắc không thể gặp Tường ở nhà, nhưng ít ra cũng gặp được Quỳnh Như, hoặc chị Quỳnh Trang.

Nàng đạp xe qua phố. Cửa hiệu Thanh Tuyền đóng im ỉm. Diễm gõ nhiều lần vào cửa sắt vẫn không ai trả lời. Nàng phải lấy tay đập mạnh vào tấm cửa. Có tiếng chân bước vội bên trong, tiếng động mỗi lúc một rõ hơn. Rồi im lặng trở lại. Diễm nóng ruột, đập cửa lần nữa. Bên trong có giọng đàn bà thì thào hỏi qua khe cửa:

- Ai đó?

Diễm không phân biệt được giọng nói là của Quỳnh Như, Quỳnh Trang, hay của bà Thanh Tuyền, nên lúng túng không biết xưng hô thế nào cho đúng. Cuối cùng, Diễm hỏi lơ lửng:

- Dạ có Quỳnh Như ở nhà không?

Bên trong, giọng Quỳnh Như reo lên:

- Diễm hả? Cái con quỉ làm tao hết hồn. Ừa, tao quên lấy chìa khóa rồi. Chờ tao chút nghe. Một chút thôi, tao xuống liền!

Tiếng chân trần của Quỳnh Như chạy vào. Chưa đầy một phút, Quỳnh Như đã trở xuống, lần này chân mang dép đàn ông. Diễm dắt xe đạp vào bên trong, Quỳnh Như vội khóa cửa sắt lại như cũ. Diễm đột ngột bị ở trong bóng tối nên không thấy gì cả. Nàng hỏi Quỳnh Như:

- Sao mày khóa cửa cẩn thận vậy? Đèn đóm đâu mà tối om thế này?

Quỳnh Như thì thào:

- Hôm qua có ai nhét thư rơi vào cửa hăm dọa thanh toán anh Tường. Còn đe thầy me tao là nếu không dạy con, để con hoạt động cho cộng sản, thì sẽ lãnh đủ hậu quả. Me tao sợ quá, hôm qua nay khóa kín cửa lại. Không cho hai chị em tao đi đâu cả.

Diễm cũng hạ thấp giọng hỏi:

- Anh Tường biết chuyện này chưa?

- Biết rồi.

- Anh ấy nói gì không?

- Anh ấy cười, bảo "Thách tội nó đấy!" Tao về không dám kể lại cho thầy me nghe nữa! Mà theo tao lên lầu tao kể cho nghe nhiều chuyện hay lắm. Coi chừng vấp cái xe đạp. Điện chạm mà tao với chị Trang không biết sửa thế nào hết. À, mà biết xe đạp của ai không?

Diễm ngoái cổ lại nhìn cái xe đạp, nhưng bóng tối không cho phép nàng nhận rõ hình dáng chiếc xe, Quỳnh Như cười, bảo:

- Của chàng đấy!

Diễm dừng lại hỏi:

- Của ai?

Quỳnh Như cười phá lên:

- Thôi mà, Diễm! Mà làm bộ hoài!

Diễm hiểu Quỳnh Như nói đến Ngũ. Nàng khựng lại, rụt rè nói:

- Nhà có khách, thôi tao về. Tao chỉ qua đây hỏi anh Tường xem anh Ngô đi đâu. Ba tao bảo đi tìm. Mà biết không?

Quỳnh Như đứng ở bậc trên cầu thang, bĩu môi cười chế giễu người bạn gái đang dừng bước ở bậc dưới:

- Con này "điệu" vừa thôi chứ! Hãy lên đây đã, làm như sợ cộp không bằng. Biết đâu mà hỏi anh Ngô, anh ấy cũng biết anh Ngô ở đâu! Anh Tường tao lâu nay ít về nhà!

Diễm không còn có nào để thoái lui, đành hồi hộp bước theo Quỳnh Như. Lên khỏi cầu thang là gặp ngay phòng khách. Ngũ không ngồi ở đó. Biết bạn đưa mắt hỏi mình câu gì, Quỳnh Như nói:

- Lâu nay anh Ngô thường lên thăm thầy tao. Anh ấy ở trong phòng. Để tao vào gọi ra cho màm nhé?

Diễm không dám trả lời thẳng là đồng ý hay không, chỉ hỏi:

- Me màm không có nhà à?

- Không, me tao ngủ. Khi hôm me tao lo quá, không ngủ được, nói chuyện rì rầm với chị Trang cả đêm.

- Vậy chị Trang đâu?

- Chị ấy lên me tao đi chợ! Nhà hết sạch không còn một chút đồ ăn nào. Tao vào gọi anh Ngô cho màm nhé?

Diễm đỏ mặt ngăn lại:

- Thôi để anh ấy nói chuyện với bác trai. Tao ngồi với màm một chút rồi còn về! Này, màm biết tin chưa?

- Tin gì? Vụ đốt sách Mỹ à?

- Ôi chào, tin đó cũ rồi! Tin mới nóng hổi hổi sáng nay kia!

Diễm định chần chờ cho Quỳnh Như nóng ruột, nhưng chính Diễm nóng ruột trước. Nàng không dần được, tiếp luôn:

- Sáng nay có một ni cô tự thiêu trên chùa Từ Hiếu đấy!

Quỳnh Như giật mình, mắt sáng lên vì tò mò:

- Thật à? Sao mà biết?

- Ở xóm tao người ta chạy rần rật lên chùa để xem, chỉ có tao sợ ba tao la phải nằm nhà thôi.

Quỳnh Như thắc mắc:

- Tao chẳng hiểu tại sao ba mà ghét tranh đấu đến thế. Xin lỗi mà nhé, hình như ba mà không ưa ai cả. Mỗi lần lên nhà mà, tao...

Diễm bị chạm đến điểm tế nhị nhất của lòng mình, bị chạm đến mặc cảm thua sút về gia thế so với gia thế bạn bè, nên nói lảng sang chuyện khác:

- Tính ba tao chỉ thích yên ổn. Này, mà có biết anh Ngô tao đi đâu không?

- Không.

- Ba tao nghe nói anh ấy bị gửi vào tận Lãng cô để chống với quân ông Loan. Này, tao ở chơi với mà ở đây cả ngày, có tiện không?

Quỳnh Như đoán bạn có điều gì buồn, hạ thấp giọng thân ái hỏi:

- Mà bị vạ lây phải không? Đừng buồn nghe Diễm. Huế bây giờ như cái rọ không biết bị đánh lúc nào. Nhà nào cũng lo. Nhất là người lớn. Phải hiểu cho "người lớn", Diễm!

Diễm chớp mắt cảm động, cố cười bảo Quỳnh Như:

- Mà làm như tại mình không phải là người lớn vậy! Gần hai mươi cả rồi. Đôi lúc tao chỉ muốn nghỉ học quách, để kiếm việc gì làm. Mà biết việc gì không?

- Việc gì bây giờ!

- Nhà mà độ này ra sao? Bác trai nằm một chỗ, chắc mẹ mà vất vả hơn.

Quỳnh Như buồn rầu đáp:

- Ừ, kẹt lắm. Mẹ tao độ này lo quá, gầy xẹp hẳn người. May có chị Quỳnh Trang ở nhà đỡ cho mẹ tao một tay. Nhưng bây giờ nhà tao lại lo chuyện khác.

Diễm đoán chuyện gì rồi, quay lại an ủi bạn:

- Tao nghĩ rồi đâu lại vào đó. Không ai việc gì đâu!

Quỳnh Như nói:

- Bây giờ hai bên găm ghè nhau, hai bên đều súng đạn đầy người, tao ngại quá. Chẳng bù hồi trước, đi biểu tình tranh đấu khai

khỏi, nghĩ lại vui thật!

Diễm sáng mắt lên, gật gù:

- Ủ, hồi đó vui hơn bây giờ! Lâu nay mày vẫn... mày vẫn phụ với anh Tường chứ hả?

Quỳnh Như lắc đầu, hơi hối tiếc:

- Không. Từ ngày thầy tao bị nằm một chỗ, tao đâm nản. Vội lại, vội lại tao không chịu được những lời nói cạnh nói khõe.

Diễm vội hỏi:

- Họ nói gì mày vậy?

Hỏi xong, Diễm mới biết mình hỏi. Nàng lái sang chuyện hỏi thăm sức khỏe của ông Thanh Tuyền. Quỳnh Như đáp:

- Miệng thầy tao đã bớt méo, nhưng tay chân chưa cử động được. Anh Tường thường vắng nhà. Nhà không có đàn ông, mỗi lần... mỗi lần thầy tao cần đi cầu đi tiểu, thấy mà tội nghiệp cho me tao. Thành Bá yếu quá, đỡ ba tao không nổi.

rồi Quỳnh Như thở dài, trước khi tiếp:

- Không hiểu nếu có chuyện gì, mấy mẹ con tao xoay xở thế nào. Tao lo lắm!

Hai người bạn ngồi lặng người buồn rầu!

Ngũ ở trong phòng ông Thanh Tuyền đi ra, tưởng hai người là hai pho tượng.

Trong những lần lên thăm ông Thanh Tuyền, đây là lần đầu tiên Ngũ kể chuyện thời sự cho ông nghe. Những lần trước, họ chỉ nói với nhau những chuyện bao quát có vẻ như không dính liền với mặt đất, như là ý nghĩa đích thực của sự sống và cái chết, luận về sự thành bại của một đời, hạnh phúc đích thực là gì, có hay không có một dạng sống khác bên kia cái chết... Một người trẻ tuổi lúc nào cũng cảm thấy lo lắng bất an trước mọi hoàn cảnh tìm đến một người già chịu nằm yên lắng nghe những ý tưởng phức tạp mông lung của mình, một người trải qua nhiều kinh nghiệm ở đời gặp nạn nên tinh tâm để trở thành đứa trẻ thơ hồn nhiên, hai người bắt gặp "gặp" nhau, tâm sự hết giờ này tới giờ khác trước sự ngạc nhiên thích thú của người quen thân. Quỳnh Trang ban đầu rất lấy làm lạ, về sau nghĩ đơn giản là Ngũ có hảo tâm thay Tường đến an ủi cha mình, xem đó là nghĩa vụ thiêng liêng của tình bạn. Nàng nhìn Ngũ với đôi mắt kính phục biết ơn. Nàng bớt xem thường Ngũ, như đã từng xem thường chàng do cách học hành dờ dạc và chức vụ thấp của Ngũ trong quân đội. Nàng không thể quan niệm được do đâu Ngũ bỏ học, ngoài lối giải thích thông thường: Ngũ học kém hơn Tường, và thái độ bất mãn khinh bạc của Ngũ chỉ là một cách gồng mình lên để che giấu bớt mặc cảm. Trước đây Quỳnh Trang nghĩ vậy. Bây giờ nàng khám phá thêm được một nét đáng quý của Ngũ. Nàng nể Ngũ hơn, chứ không cư xử vừa phải chỉ vì Ngũ là anh trai của người bạn thân.

Cách biểu lộ niềm kính trọng Ngũ của Quỳnh Trang cũng trầm lặng như tính tình của nàng. Mỗi lần Ngũ tới, Quỳnh Trang sai thành Bá đi mua một bao thuốc Ruby Quân tiếp vụ đặt vào cái đĩa nhỏ bảo đem lên cho Ngũ. Kèm theo đó, một hộp diêm. Chỉ có thế. Sáng nay trước khi đi chợ, biết có Ngũ tới, nàng cũng sai thành Bá làm y như vậy.

Ngũ nghĩ có lẽ Quỳnh Như mau mắn biết mình hút thuốc liên miên mỗi khi nói chuyện với ai nên đã mua thêm thuốc lá cho chàng. Ngũ hút tự nhiên, không cần cảm ơn, vì nghĩ với tính tình hồn nhiên của Quỳnh Như, khách sáo là thừa.

Chàng vừa đến thì ông Thanh Tuyền hỏi ngay chuyện thời sự. Chàng ngỡ ngàng nhìn ông Thanh Tuyền, tưởng mình nghe lầm.

Nhưng ông Thanh Tuyền nhắc lại câu hỏi rõ ràng hơn:

- Liệu ông Kỳ có cho đánh ra Huế không?

Ngũ đáp là điều đó không thể tránh khỏi. Ông Thanh Tuyền hỏi phản ứng của chỉ huy sư đoàn Một. Ngũ bảo người Mỹ rõ ràng đã ủng hộ phe quân nhân Sài gòn, nên sư đoàn Một không dại gì dàn quân đánh nhau với quân đại tá Loan như ở Đà Nẵng. Ông Thanh Tuyền hỏi về thái độ của Tiểu khu trưởng Huế-Thừa Thiên. Bấy giờ Ngũ mới bị đà xúc động cuốn hút trọn vẹn. Vì trực tiếp liên quan đến chàng. Vì chỉ với một người đối thoại hoàn toàn tín nhiệm chàng vô điều kiện như ông Thanh Tuyền, chàng mới thổ lộ hết tâm tình. Ngũ đi lại trong phòng, nói thật lâu với ông:

- Dĩ nhiên ai cũng có quyền thay đổi để thích nghi với hoàn cảnh, nhất là thay đổi để sinh tồn qua những biến chuyển phức tạp của lịch sử, như thời kỳ chúng ta đang sống đây. Bác đã sống qua nhiều chế độ, chắc bác đồng ý với con. Nhưng cái gì cũng có giới hạn của nó. Thay đổi thế nào cũng được, tuy nhiên bao nhiêu thay đổi cũng phải, à không, cũng chỉ được phép giới hạn trong một cái vòng vô hình, để con người khỏi trở thành hòn bi ve lăn đi đâu cũng lọt. Con người còn đứng được trên nền giá trị nào đó là nhờ nó có vài góc cạnh, nhờ nó không tròn trịa nhẵn thín. Bác biết không, con kính tởm thái độ trở cò của những hòn bi lăn lóc quanh con. Không, con so họ với những hòn bi, chưa chính lắm. Họ như thứ gì nào? Như những con lươn trơn tuột chịu lắm đầu để chỗ nào có lợi là chui vào. Họ không thể ngóc đầu lên để nhìn cái gì xa hơn điều lợi của mình. Tại sao bác nhìn con thế? Con quá khích lắm chẳng? Không đâu! Nếu bác nhìn những bộ mặt trắng tráo trở cò trong tiểu khu, chỗ con làm việc, chắc bác phải lộn ruột! Ngày nào họ một điều "bạch thầy" hai điều "bạch thầy". Ngày nào họ láo liêng nhìn quanh để tìm cho ra kẻ có ý bênh vực ông Thiệu ông Kỳ, thậm chí người tự trọng dè dặt, họ cũng xì xầm nói xấu. Thế mà bây giờ họ phui tay hết, coi như chưa có gì xảy ra. Họ tìm mọi cách để lánh khỏi chỗ nguy hiểm.

Con bảo nổi lên rồi. Họ lo núp. Chẳng bảo tố là gì nữa, thưa bác, dấu hiệu bảo thiếu gì. Xa thì những lời tuyên bố lập lò của Hoa Thịnh Đốn, của tòa đại sứ Mỹ trong Sài gòn. Gần nhất là những người Mỹ đã rút khỏi Huế. Mỹ đi khỏi chẳng khác nào mất con tin. Họ cuống lên, ngủ một đêm sáng hôm sau họ đổi mặt nạ. Mấy ông tướng ông tá bên sư đoàn với ông Tiểu khu trưởng của con cũng cùng một giuộc như nhau! Bác biết không, Tiểu khu đã cho lệnh tất cả quân nhân trong tiểu khu rút khỏi Huế. Có gì ư? Lý do thơm lắm: Hành quân vùng ven biên để phòng Việt cộng lợi dụng tình thế xáo trộn để đánh Huế. Nghe kêu lắm! Hào nhoáng lắm! Thực ra họ chỉ muốn chạy làng trước, để còn gỡ tội sau này mà giữ lon.

Ông Thanh Tuyền phều phào hỏi vì không điều khiển được đôi môi:

- Rồi anh đi với họ không?

- Bác biết rồi! Vì thế sáng nay con mới đến đây với bác. Con đã thành kẻ đào ngũ. Thà như vậy. Con không thể xếp hàng chung với họ. Đêm qua Tường nó tưởng là con "giác ngộ" nên quyết định ở lại. Không đâu! Con ở lại chỉ vì con muốn là con! Huế bị bỏ ngỏ hoàn toàn rồi! Người Mỹ đã rút. Quân đội đã rút. Tình hình thực sự hiện nay như vậy. Bác lo không?

Ông Thanh Tuyền lắc đầu. Ông nhắm mắt nằm yên một lúc, rồi thì thào nói:

- Tôi chỉ lo cho những người như anh! Và Tường! Nhưng lần lượt ai cũng phải qua cầu, anh ạ!

Ngũ cảm thấy như vừa trút được một gánh nặng khi rời khỏi phòng ông Thanh Tuyền. Gặp Diễm và Quỳnh Như ở phòng khách, chàng càng hân hoan hơn. Dáng ngồi lặng lẽ bất động của hai cô gái tự nhiên trở thành những pho tượng an lạc vĩnh cửu đối với Ngũ. Chàng nhìn sững Diễm, trong khi Diễm vội vã thay lại thế ngồi cho nghiêm túc hơn. Tay Diễm bắt giắc đưa lên vén lại mái tóc trên trán rồi kéo thẳng vạt áo trước. Quỳnh Như nhanh miệng nói:

- À, có anh Ngử đây. Mà muốn hỏi gì thì hỏi đi, Diễm.

Diễm lúng túng chối:

- Có gì đâu?

Quỳnh Như vui thích vì gài được bạn vào thế khó xử, càng trêu:

- Chứ sao lúc nãy mà bảo đi tìm anh Ngử?

Ngử phải can thiệp cứu Diễm:

- Diễm cần "tôi" việc gì vậy?

Diễm lấy hơi, cố nói chậm cho bớt xúc động:

- Ba em sai đi tìm anh Ngô. Ba em...

Ngử đáp ngay:

- Ngô vào trong Lãng cô rồi.

Diễm cố bi thảm hóa nỗi khổ tâm của mình, xụ mặt ngồi buồn rầu cho Ngử thấy. Ngử lo lắng hỏi:

- Có việc gì vậy? Bác sợ phải không?

Diễm vùng vằng, hơi nũng nịu:

- Sợ còn đỡ. Ba em giận, gắt ầm lên. Chỉ có em hứng chịu hết mọi điều.

rồi giọng nói của Diễm yếu hẳn đi, thật lâm ly tuyệt vọng:

-Làm sao bây giờ? Ba em dọa nếu không tìm được anh Ngô về thì....

Ngử mau mắn nói:

- Thôi được. Để "tôi" tìm nó cho. Luôn tiện tìm gặp cho được thằng Lãng nhà tôi. Dưới nhà, ba má cũng gắt ầm lên vì thằng Lãng.

Quỳnh Như từ nãy tới giờ ngồi ngắm cảnh hai người đối đáp với đôi mắt tinh nghịch lém lỉnh. Đến lúc đó, nàng mới cười giòn, nói:

- Tao phục mà quá Diễm ơi! Mà thật là nhất!

Cả Diễm lẫn Ngử đều đỏ mặt vì ngượng. Nhưng lòng họ nở hoa!

Chương 36

Ngũ hào hứng hứa sẽ vào Lăng cô tìm Ngô cho Diễm, mà quên mất một điều quan trọng: Ngũ sẽ đi bằng phương tiện gì đây?

Từ lúc Huế gần như bị phong tỏa, các chuyến xe đồ Đà Nẵng - Huế đã ngưng hoạt động. Thiên hạ xao xác chạy đi lo mua trữ lương thực và đồ ăn khô, không ai còn tâm trí đâu lo chuyện buôn bán, di chuyển. Chiếc Honda 90 của Lăng không còn để ở nhà. Không ai biết nó ở đâu! Hoặc Lăng đã vào Lăng cô bằng xe Honda chứ không đi theo xe Dodge-4 Tiểu khu như các thanh niên quyết tử khác, hoặc Lăng đã giao chiếc xe đó cho những liên lạc viên thay thế mình tại Viện Đại học. Lăng và Ngô từ biệt ông Văn ra đi, ông bối rối không biết xử trí thế nào, nên ngăn họ hay nên khuyến khích cổ vũ họ, cho nên hai người đi bằng phương tiện gì, ông nằm trong phòng không hề biết!

Ngũ chạy quanh một ngày tìm phương tiện đi Lăng cô không được, tìm gặp Tường để hỏi xem những chiếc Dodge-4 Tiểu khu cho mượn để chở thanh niên quyết tử có thể cho Ngũ quá giang không. Tường nghe Ngũ đòi đi Lăng cô, mừng rỡ nói:

- Mày vào trong đó hả? Hoan hô! Ít ra mày cũng phải chứng tỏ là... chứng tỏ là...

Tường không tìm được một chữ thích hợp, vì nếu dùng các chữ kêu quá, Tường biết Ngũ sẽ không hãnh diện mà chỉ khó chịu. Ngũ không chờ bạn nói hết câu, vội vã hỏi:

- Có chuyến xe nào đi Lăng cô không?

Tường chợt nhớ thực tế, nét vui mừng biến mất. Tường do dự, rồi một lúc sau phải nói thật với Ngũ:

- Tiểu khu họ rút xe về hết rồi. Tụi tao phải dùng xe gắn máy để thông tin và tiếp tế cho các toán xa. Kẹt nhất là những toán rải đi quá rộng, như Lăng cô chẳng hạn.

Thấy Ngũ thất vọng, Tường nói thêm:

- Để mai tao tìm cách xoay phương tiện cho mày. Bữa nay thì chịu. Mày ở lại đây làm việc với tụi tao không?

Ngũ thấy Tường thấp thòm như muốn mau mau chấm dứt câu chuyện với bạn để còn lo việc khác, nên đáp:

-Thôi để sáng mai tao trở lại. Nếu không đi được, sẽ ở lại hoạt động với tụi mày luôn.

Tường thờ phào nói:

- Thế cũng tiện. Tình hình gay go, tao cần những người thật tin cần giúp đỡ.

Ngũ chia tay Tường ra về. Chạy lăng quăng suốt ngày nên chàng mệt nhoài, tắm rửa xong ăn vài bát cơm là nằm lăn ra ngủ. Giấc ngủ chập chờn. Ngũ chỉ thức dậy khi bà Văn đập vai lay chàng. Chàng nghe mẹ bảo:

- Ngũ! Ngũ! Dậy giúp má một tay. Trời ơi! Chộn rộn thế này mà ngủ được!

Ngũ dụi mắt ngồi dậy, thấy trong phòng còn có cả Quế.

Ngũ hỏi:

- Chuyện gì vậy má?

Bà Văn đưa mắt liếc về phía phòng ông Văn có vẻ lo ngại. Giọng bà thấp xuống, gần như thì thào:

- Dậy khiêng giùm với má cái bàn thờ.

Ngũ không hiểu, hỏi lại:

- Khiêng bàn thờ à? Dời đi đâu?

Quế chen vào giải thích:

- Hàng xóm họ đem cả bàn thờ Phật bày trước đường. Nhà mình không đem ra, sợ họ nói.

Ngũ ngo ngác chẳng hiểu gì cả, hỏi Quế:

- Đem bàn thờ Phật ra đường làm gì?

Quế bắt đầu sốt ruột, giọng mất bình tĩnh:

- Em đâu biết! Nghe nói lệnh của chùa. Nghe nói... nghe nói các thầy bảo quân Sài gòn muốn tiêu diệt đạo Phật, thì cứ đem bàn thờ Phật đặt sẵn ngoài đường cho họ phá.

Ngũ ngạc nhiên, trí óc càng hoang mang hơn. Chàng ngờ rằng mình chưa tỉnh ngủ hẳn, nên nói với mẹ:

- Má để con đi rửa mặt đã!

Bà Văn mừng rỡ tưởng con bằng lòng, nên căn dặn:

- Con đi rón rén đừng làm rộn ba. Tao với ba mày vừa cãi nhau về chuyện đem bàn thờ ra đường đấy. Ông biết lại phiền!

Ngũ xuống bếp rửa mặt. Quế và mẹ chàng vẫn còn ngồi đợi trong phòng. Rửa mặt xong, chàng đi thẳng ra phòng trước hé cửa nhìn hai bên phố. Quả nhiên đúng như lời mẹ chàng nói, hàng xóm đã mang bàn thờ Phật đặt ngay khoảng đường trước mặt nhà. Trên bàn thờ nào cũng đầy đủ lư hương, đèn cầy, tượng hoặc ảnh Đức Phật, đĩa hoa quả. Nhiều bà cụ đang xì xụp lạy Phật một cách thành kính.

Hình ảnh cả một dãy phố dài đầy bàn thờ Phật lần đầu tiên Ngũ thấy đập mạnh vào mắt chàng. Ngũ không tin được, cảm giác ngây ngất bập bênh như sống trong mơ.

Chàng khép cửa, vội trở về phòng. Bà Văn hỏi:

- Đã tỉnh ngủ chưa? Ba mày có còn ở phòng trước nữa không?

Ngũ chỉ đáp câu hỏi sau:

- Dạ không. Con không thấy ba ngoài đó.

Quế nói:

- Em với má thử khiêng cái bàn thờ, nhưng nặng quá nhấc không nổi. Anh chịu một đầu, má với em một đầu, chắc được.

Ngũ nghiêm mặt hỏi mẹ:

- Sao lại có chuyện kỳ quặc vậy?

Bà Văn cau mày than:

- NỮ! Mày lại giở y cái giọng của ba mày. Kỳ quặc hay không không cần biết. Người ta làm gì, mình làm nấy. Loạn lạc đến nơi rồi, không khiêng bàn thờ ra, họ thù, khổ lắm.

Ngũ cái:

- Nhưng làm gì cũng phải có cái lý của nó chứ!

Quế phụng phịu nói lấy với bà Văn:

- Ảnh không chịu khiêng thì con với má rán khiêng vậy!

Ngũ quắc mắt lườm Quế, rồi nói với bà Văn:

- Má muốn khiêng thì khiêng. Nhưng ai ra cái lệnh này?

Bà Văn gắt gỏng:

- Con Quế đã nói rồi. Trên chùa.

- Nhưng nhà mình có qui y chùa nào đâu. Với lại làm gì có bàn thờ Phật?

Bà Văn mất bình tĩnh hơn trước:

- Cứ khiêng bàn thờ ông bà ra cho giống người ta. Lại cãi!

Quế nói:

- Đem cái ảnh Phật của chị Nam ra cũng được.

Có tiếng động trong phòng ông Văn. Bà Văn im lặng lắng nghe, nét mặt lo lắng. Bà thì thảo bảo Ngũ:

- Mày có khiêng không thì bảo?

Ngũ đáp:

- Được. Tùy ý má.

Đồ thờ trên bàn thờ ở phòng dưới đã được bê hết xuống đặt trên nền nhà. Cái bàn gỗ lim nặng nề có chạm khắc công phu nằm lệch xa một chút khỏi vách, do hai mẹ con Quế cố gắng mà không xê xích được nhiều. Ngũ phụ một tay, chịu cả một bên, bà Văn và Quế khiêng bên kia. Tuy vậy ba người vẫn ỉ ạch lắm mới nhích cái bàn thờ ra từng chút một. Lúc họ khiêng được khỏi cửa trước, ông Văn từ trong phòng riêng đi ra. Ông nhìn cảnh ba người khó nhọc, buồn rầu lắc đầu không nói gì. Cũng không làm gì. Mọi sự vượt qua sức mạnh của thân xác lẫn tinh thần của ông. Ông bất lực!

Tối hôm ấy ở cửa hiệu radio Thanh Tuyền cũng diễn ra những chuyện tương tự. Trên lễ đường Trần Hưng Đạo, những bàn thờ Phật đầy đủ hoa quả hương nến bày dài giống y một phiên chợ Tết ở thôn quê. Nhiều bà cụ già mặc áo thâm ra ngồi cả ngoài đường tụng kinh.

Bà Thanh Tuyền, Quỳnh Trang, Quỳnh Như ngồi xúm quanh quây thu ngân xì xầm bàn luận. Họ đã qua khỏi giai đoạn "nên

hay không nên" đem bàn thờ Phật ra đường. Hiện họ lo giải quyết một trở ngại lớn lao: bàn thờ Phật ở nhà này đã được đóng dính vào vách gỗ ở phòng khách như một cái kệ mỹ thuật để chưng bày pho tượng Phật bằng ngọc quý, nên không có cách nào tách ra và bê xuống đường phố được.

Bà Thanh Tuyền lo quá, gương mặt vốn hốc hác vì lo cho tương lai, lo cho Tường, lo bị chính quyền Sài Gòn trừng phạt vì các hoạt động lâu nay của Tường, lo cảnh cướp bóc nếu có loạn lạc, bây giờ lại càng hốc hác hơn. Giọng bà yếu ớt lạc hẳn đi:

- Cách nào cũng phải có bàn thờ Phật với người ta. Không có không được.

Quỳnh Như nói:

- Có anh Tường mà sợ gì hở mẹ! Mình chỉ cần bảo là không gỡ bàn thờ ra được!

Bà Thanh Tuyền nói:

- Bên Cửu quốc khác, bên nhà chùa khác. Hai cửa hiệu bên cạnh mình họ bắt đầu xì xầm dòm ngó rồi đó.

Quỳnh Trang chỉ cái bàn gỗ vẫn dùng để bày hai cặp loa Nhật, hỏi mẹ:

- Hay mình dùng cái bàn này?

Bà Thanh Tuyền lắc đầu:

- Cao quá, không ra bàn thờ. Bày bàn thờ mà nhếch nhác quá, càng bị người ta nói.

Quỳnh Như đề nghị:

- Mình phủ tấm khăn bàn lên, được không mẹ?

Bà Thanh Tuyền suy nghĩ một lúc, rồi đáp:

- Ủ, cũng được. Nhưng phải tìm cái bàn chân thấp hơn.

Quỳnh Như vỗ tay, giọng reo mừng:

- Thì lấy cái bàn nhỏ con vẫn dùng để đặt cái đèn ngủ. Phải đấy! Cái bàn đó vừa gọn vừa thấp. Mang lư hương, hai cái cắm nến, tượng Phật xuống nữa, là chu!

Quỳnh Trang lo lắng:

- Đem cái tượng ngọc xuống, sợ...

Bà Thanh Tuyền cắt lời con:

- Có mất cũng được. Miễn cho qua lúc loạn lạc này. Mẹ không còn thiết gì nữa. Cầu Trời Phật cho gia đình ta yên ổn!

Trên con đường chạy dọc theo bên này bờ sông An Cựu, từ dốc chùa Từ Đàm cho tới xóm ga, nhà nào cũng đem bày bàn thờ Phật ra giữa đường. Các bàn thờ Phật không bày sát trước cửa nhà để chừa trống lối đi lại, mà đặt chéo lẫn nhau, bàn thờ này bày dọc bên lề đường bên trái thì bàn thờ tiếp theo bày ở bên phải, lộ rõ chủ ý ngăn chặn không cho xe cộ đi lại. Đã thế, từng nhóm đông Phật tử lũ lượt đi lượm hết bàn thờ này tới bàn thờ khác, nên có muốn cưỡi xe đạp đi ngang qua đó cũng không được.

Người lẹ tay nhanh mắt đến mấy cũng có thể tông phải hoặc người đang xì xụp lạy Phật, hoặc làm đổ bàn thờ. Thật tai họa chết người! Cho nên ai cũng khôn ngoan dắt xe đi bộ, nét mặt cung kính buồn rầu để chia sẻ cái tang chung của Phật tử. Duy chỉ có khoảng đường trước nhà ông Bổng là trống trơn một cách kỳ dị, khác thường.

Ông Bổng dứt khoát không cho phép bà Bổng và Diễm được đem bàn thờ ra đường.

Bà Bổng mới e dè nói vài câu về cách sống khôn ngoan trong buổi loạn lạc, ông Bổng đã nổi nóng quát tháo ầm ĩ. Nhiều câu thật hỗn đối với các nhà sư. Bà Bổng sợ quá, nín khe, cho ông khỏi nói thêm điều gì nữa. Ông quay sang chửi Diễm vì cái tội không tìm Ngõ về cho ông. Diễm thút thít khóc, chịu đựng. Để tránh sự dòm ngó khó chịu của người qua đường, bà Bổng bảo Diễm đóng cửa trước lại. Mỗi người tìm một góc ngồi thu mình gặm nhấm nỗi tức giận hoặc sợ hãi của mình.

Họ đi ngủ sớm, nhưng không ai ngủ được. Tiếng bước chân đi lại bên kia vách, tiếng xì xào nói chuyện, tiếng tụng kinh, tiếng mõ tiếng chuông vang thật rõ trong đêm, giống y như cả khu nhà ven sông đang dự lễ cầu siêu cho một cái chết tập thể. Diễm nghe rõ cả những lời bàn tán về gia đình mình. Có người nói:

- Nhà này chắc theo Công giáo!

Có người am tường hơn:

- Thằng cha này buống lắm. Lâu nay vẫn thậm thà thậm thụt với tụi Phú cam!

Diễm nín thở lo ngại, không biết cả cha mẹ mình có nghe những lời dị nghị ấy không. Có lẽ hai người đều có nghe, vì bên giường mẹ, Diễm nghe tiếng nằng giương trăn trở, và lâu lâu nằng nghe cả lời lầm bầm của cha.

Sáng hôm sau, Diễm dậy sớm ra hé cửa nhìn thử ra đường. Bên ngoài, người đi lại thưa thớt hơn buổi tối. Các bàn thờ Phật vẫn còn đó, tuy hai bàn thờ ở trong tầm nhìn của Diễm đã tắt hết đèn và hương đã lụn. Thấy vắng người, Diễm bạo dạn ra hẳn ngoài đường. Nàng mở mắt thật lớn, tưởng mình trông lầm: đêm qua ai đó đã vạch một chữ thập chéo bằng than lên tường phía trước căn nhà Diễm. Gia đình ông bà Bổng đã bị đánh dấu, vì đi ngược dòng.

Không chịu đựng được sự mù mờ khó hiểu nên ngay đêm đó, sau khi phụ với mẹ và em khiêng bàn thờ ra đường Chi lăng, Ngừ lấy xe đạp đi tìm Tường. Bà Văn lo ngại hỏi con:

- Giờ này còn đi đâu đấy?

Ngừ trấn an mẹ bằng cách nói dối:

- Con chỉ đi mua bao thuốc lá, rồi về.

Chàng dắt xe đi qua những phố bàn thờ Phật bày ngổn ngang, từ khu Gia hội cho đến phố Trần Hưng Đạo. Đến cầu Trường Tiền Ngừ mới lên yên đạp xe bình thường được. Tìm mãi, chàng mới gặp Tường ở khu Đại học Sư phạm.

Chưa kịp hỏi, Tường đã hỏi Ngừ trước:

- Mày thấy sức mạnh của quần chúng chưa? Chỉ cần hô lên một tiếng, bà con Phật tử đã nhất loạt đưa bàn thờ Phật xuống đường.

Ngừ thấy chung quanh Tường có nhiều thanh niên lạ, nên không tiện nói nhiều. Chàng bảo:

- Mày giải quyết cho xong công chuyện đi.

Tường vui vẻ đáp:

- Được. Tụi tao đang bận một chút. Mày có việc gì cần không?

Ngũ do dự chưa nói gì, Tường đã tiếp:

- Vẫn chưa có xe cho mày vào Lăng cô. Mày nóng ruột phải không. Tụi tao chưa bắt được liên lạc với trong đó.

Ngũ nói:

- Thôi tao ra ngoài kia một chút. Mày họp tiếp đi.

Tường quay lại đám bạn bè, không chút khách sáo. Ngũ bỏ ra xa, không muốn những người chàng chưa quen cảm thấy khó chịu vì sự có mặt của mình.

Nửa giờ sau, mọi người lục tục đi ra, ai cũng có vẻ hấp tấp. Tường ra sau cùng. Ngũ hỏi ngay:

- Sao lại có vụ đưa bàn thờ ra đường kỳ cục vậy?

Tường cười lớn, hỏi lại:

- Mày thấy kỳ cục à? Vì mày không phải là Phật tử.

Ngũ cãi lại:

- Mày cũng không phải Phật tử.

- Vâng. Tao cũng thấy biện pháp trên chùa đưa ra là kỳ cục, nhưng đúng lúc. Và rất hợp với tâm lý quần chúng, lại tác động mạnh tới dư luận thế giới. Bây giờ tao mới thấy mình lầm lẫn, đánh giá sai phương thức đấu tranh bất bạo động của Phật giáo. Mấy ngày trước đây, Nam cho tao biết sắp có một vụ tự thiêu. Tao nói với Nam làm như thế vô ích. Bây giờ không phải là lúc tự tử để cho người ta xuýt xoa thương xót. Bây giờ là lúc phải cầm súng. Nhưng tao đã lầm. Johnson làm ngo trước mọi lời phản đối công kích của anh em sinh viên, của cả thượng tọa Trí Quang. Nhưng vụ tự thiêu của một ni cô vô danh buộc lão phải lên tiếng. Rồi một loạt bảy tám vụ tự thiêu khác xảy ra khắp nơi làm chấn động dư luận. Người ta phải thắc mắc đặt câu hỏi như đã từng hỏi thời hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu ở trước tòa đại sứ Cam Bốt tại Sài Gòn, là chính thể Sài Gòn thật sự phải cư xử tàn nhẫn với Phật giáo đến một mức nào đó mới khiến Phật tử phản uất đến mức liều thân như vậy. Câu hỏi đó đã quật ngã chế độ Ngô Đình Diệm. Bây giờ, chúng ta cũng cần tạo cho dư luận Mỹ những thắc mắc tương tự.

Ngũ bực tức hỏi:

- Vì vậy nên mới đưa bàn thờ Phật xuống đường?

Tường quả quyết đáp:

- Đúng. Vì vậy anh em mới họp để vận động tất cả học sinh sinh viên chia nhau đi lạy ở các bàn thờ Phật. Mày thấy không, nhiều Phật tử vừa lạy vừa khóc. Tao đã nghe một bà cụ vừa thút thít vừa kêu lên: "Mô Phật! Chúng nó tàn ác quá. Đến nỗi Đức Phật phải dầm sương dãi gió thế này!" Đấy, mày thấy không? Sự bất nhẫn thiêng liêng đó sẽ ngăn được mọi toan tính của bọn tướng tá Sài Gòn. Mày tin tao đi! Bây giờ mày rảnh không?

- Để làm gì?

- Đi lấy bàn thờ Phật với tụi tao.

Ngũ muốn từ chối phắt, nhưng thấy bạn hăng hái quá, chỉ nói tránh bằng cách hỏi:

- Nam nó có bên đài không?

Tường hơi khựng lại, nhưng cũng đáp:

- Chắc có bên đó. Có việc gì thế?

Ngũ phải đặt điều nói dối lần nữa:

- Má tao bảo đưa cho nó ít tiền.

Tường tưởng thật, vui vẻ nói:

- "Bà cô" tiến bộ dữ. Thôi, mày qua đó đi!

Chương 37

Nếu mấy hôm trước Ngử cố tìm được phương tiện để vào Lăng cô thì chàng cũng không thể tìm được Ngô và Lăng.

Lý do đơn giản là toán thanh niên quyết tử do Ngô cầm đầu không vào được tới đó!

Hôm ấy, Ủy ban Tranh đấu đã dùng chiếc Dodge 4 của Tiểu khu để đi rải quân. Toán đầu tiên nằm ở Dạ lê. Toán thứ nhì ở vùng phi trường Phú bài có nhiệm vụ canh chừng hoạt động của phi trường. Theo kế hoạch phòng thủ Huế thì toán này phải liên lạc gấp với bộ chỉ huy đặt tại Viện Đại học trong trường hợp thấy rõ là quân đại tá Loan đã được không vận đến phi trường Phú bài để từ đó làm bàn đạp tấn công Huế. Làm cách nào để từ ngoài vòng rào phi trường quan sát được động tĩnh bên trong, không ai cần đặt câu hỏi về chuyện đó. Còn việc liên lạc với Bộ Chỉ huy, thì toán này được hứa là sẽ cung cấp ngay ngày hôm ấy một máy liên lạc PRC-25, bằng chuyên chở quân thứ hai của chiếc Dodge 4 cũ kỹ ở đây. Máy PRC-25 ấy không bao giờ đến.

Toán cuối cùng gồm toàn những cảm tử quân mạnh khỏe, quyết tâm chết vì Đạo pháp và Dân tộc, nên được xem là toán xung kích tiền phương. Chốt bảo vệ cho Đạo pháp và Dân tộc nằm sâu nhất, tận Lăng cô.

Dĩ nhiên không có một kế hoạch gia quân sự nào đại đột tin rằng chỉ cần ba toán thanh niên quyết tử ấy đã đủ để kiểm soát một vùng đất dài chạy dọc ven biển từ đèo Hải vân cho tới cái rún của cách mạng là Huế. Đòi này làm gì có những cậu Phù đồng làng Gióng! Ba toán đó chỉ là những toán tiên phong đi quan sát địa hình, ổn định vị trí để ngay sau đó, Bộ Chỉ huy sẽ gửi thêm các đơn vị chủ lực quyết tử đến tăng cường.

Bộ Chỉ huy hành quân chấp nhận ý kiến của Tường là mặc dù nhiệm vụ phòng thủ vẫn ở quân nhân thuộc Sư đoàn 1 và Tiểu khu Thừa thiên, nhưng giống như bộ đội cộng sản có khung đảng viên ở mọi cấp đơn vị làm bộ óc, làm xương sống, thì lực lượng tranh đấu cũng có cái khung là các sinh viên học sinh quyết tử. Đạo quân đông đảo từng làm cho cả Pháp lẫn Mỹ khốn đốn của Hà nội ban đầu chỉ có cái khung vài chục người ô hợp, do một cậu nhà giáo đội mũ phớt chỉ huy. Bây giờ với cái khung ba mươi người quyết tử cho một dải đất hẹp, Tường nghĩ như thế quá đủ.

Nhưng bộ chỉ huy Đoàn Thanh niên Quyết tử, Ủy ban Tranh đấu không nghĩ tới những điều ngẫu nhiên, những chuyện bất ngờ. Chẳng hạn kế hoạch không nghĩ tới chuyện chiếc Dodge 4 Tiểu khu cho lực lượng tranh đấu Huế mượn bị hư hệ thống điện, đầu máy bị cháy và xi-lanh máy rỗ lỗ chỗ. Sau khi rải được toán quyết tử ở Phú bài, anh hạ sĩ tài xế để máy cho xe nổ để chở toán của Ngô vào Lăng cô. Máy không nổ. Lật ca-bô lên kiểm soát các hệ thống dây điện một lúc, để lại, máy thờ khò khè một chút, lại tắt. Anh tài xế nhờ mười anh chàng quyết tử đẩy chiếc Dodge 4 một đoạn dài, xe mới nổ máy. Lại lên đường. Chiếc xe chạy êm một đoạn đường ngắn, sau đó bắt đầu có dấu hiệu bất thường. Đang chạy, tự nhiên rung mình một cái, chùn chân, lại chạy tiếp. Lê lếch khi êm khi không như thế cho đến Trườn thì xe chết máy hẳn.

Chốt tiền phương của Ngô và Lăng thay vì thọc sâu tận chân đèo Hải vân, lại phải "rút lui chiến thuật" về tận Trườn.

Ờ mà thôi! Trườn thì Trườn! Ở đâu cũng là quê hương cần bảo vệ, ở đâu cũng đánh "giặc" được!

Cả toán cùng nhau đi quan sát địa hình, tìm một cao điểm để dễ quan sát và lập công sự. Trong mười người, chỉ có Lăng là người duy nhất có kinh nghiệm chiến trường. Ai cũng biết điều đó, kể cả Ngô, nên nhất nhất mọi điều, Lăng đều chỉ dẫn và quyết định hết. Lăng chọn một mô đất cao gần quốc lộ để đóng chốt, và bảo mọi người phải đào hố cá nhân.

Phiên đây! Chưa chạm mặt với quân thù mà đã lo đào hố để núp, nghe không ổn tí nào! Lại có vẻ hèn nhát nữa! Nhưng vì không ai có thẩm quyền hơn Lăng về kinh nghiệm chiến đấu bằng súng đạn, nên cả toán phải đào công sự vậy. Dù vừa đào vừa

thờ dài ngao ngán.

Chỗ đóng chốt Lãng chọn lại ở hơi xa xóm dân cư, nên họ phải chia nhau dùng hai cái xèng cá nhân cán ngắn. Hì hục mãi suốt buổi chiều, họ mới đào xong. Ai nấy đói tới cồn cào. Anh hạ sĩ tài xế lóng ngóng tìm xe quá giang về Huế để đem đồ nghề xuống sửa cái Dodge 4, nên không ăn bánh mì khô với toán quyết tử. Anh ta lần xuống xóm nhà dân, và không thấy trở lại nữa. Chiếc Dodge 4 nằm bên vệ đường cách chỗ đóng chốt của toán quyết tử không xa.

Họ nằm ở đó suốt đêm, suốt ngày hôm sau, rồi ngày hôm sau nữa, để chờ các toán chủ lực tới bổ sung. Không có ai tới cả. Cũng không bắt liên lạc gì được với Huế. Chán nản, họ bỏ những công sự chật hẹp ra ngồi trên chiếc Dodge nói chuyện gẫu. Mỗi người có một cuộc đời riêng lần đầu tụ họp nhau ở chỗ vắng vẻ này nên những mẩu chuyện thật hay bịa họ kể cho nhau nghe đều trở nên mới tinh. Hầu hết là chuyện tiểu lâm hoặc chuyện yêu đương ăn nằm với gái. Lãng tuy ít tuổi nhưng lại là người sành cả chuyện đánh đấm lẫn chuyện ăn chơi nên trở thành ngôi sao sáng. Mọi người há hốc miệng để nghe Lãng kể các chiến tích đã lập, những trò chơi bời ở Đà Nẵng, những trận thanh toán lừa lọc nhau giữa các băng du đảng chợ Cồn...

Ngô ăn nói vụng về nên không hào hứng góp vui, bỏ toán ngồi dựa vào bánh xe sau chiếc Dodge dùng bút chì phác họa khung cảnh chung quanh lên một cuốn sổ con. Ngô vẽ quang cảnh khu vực đóng chốt, vẽ cảnh những thanh niên quyết tử ngồi đầu lảo qua thì giờ, vẽ con đường hun hút vắng vẻ, vẽ xóm nhà dân xơ xác. Mặt trận miền Nam vẫn yên tĩnh, nhưng Ngô biết lắm, không trước thì sau lịch sử cũng sôi động bùng nổ qua con đường này. Những ngọn cỏ khô, những cánh đồng trống, chiếc Dodge cũ, hầm hố cá nhân, kể cả một viên đá rêu bám ở vệ đường, một hoa dại bị dẫm nát bên bờ ruộng, cũng sắp trở nên một thành phần của giai đoạn lịch sử đầy biến động sắp tới. Ý nghĩ đang phác thảo lịch sử khiến Ngô cảm thấy say sưa. Chàng tìm được một cách quên thời gian chờ đợi hết sức kỳ diệu! Nhờ thế, chàng cũng quên rằng toán quyết tử của mình phải cần những lực lượng vũ trang đầy đủ và đông đảo hơn nhiều mới đủ sức trở nên nút chặn đầu tiên bảo vệ Huế!

Từ đầu tháng sáu, Huế đã hoàn toàn bị bỏ ngõ nên quân đại tá Loan vào Huế không mấy khó khăn. Trừ một vài kháng cự lẻ tẻ của các toán thanh niên quyết tử, cuộc tiến công thành thời chẳng khác nào một cuộc dạo cảnh xem hoa. Hoặc một cuộc hành hương bất đắc dĩ và kỳ cục!

Phải! Một cuộc hành hương! Vì lúc những toán Thủy quân Lục chiến và Nhảy Dù tiến vào các đường phố Huế, họ gặp những loại chướng ngại vật phòng thủ mà suốt bao nhiêu năm cầm súng, họ chưa hề gặp trên bất cứ chiến trường nào: những bàn thờ Phật bày ra giữa lòng đường đang khói hương nghi ngút!

Hai bên đường phố, nhà nào cũng kín cửa. Những quân nhân ly khai, những sinh viên xách động, những cộng sản nằm vùng, những nhà sư tranh đấu, nói chung là những kẻ địch họ phải đương đầu trong cuộc hành quân này, hoàn toàn vắng mặt. Trước mũi súng của họ, chỉ có những bức tượng Phật đủ cỡ.

Điểm đứng trong nhà ghé mắt nhìn qua tấm màn cửa vải hoa đã bạc màu hồi hộp quan sát những gì xảy ra bên ngoài. Trên cầu Nam giao bắc ngang qua con sông đào nước xanh, hai chiếc xe GMC chạy từ đường Lê Lợi lên đậu ngay giữa cầu. Xe nào cũng chở đầy lính Thủy quân Lục chiến súng ống mang đầy người.

Họ tụ lại từng nhóm trên cầu, hình như để nghe lệnh lần chót. Một người lính chia súng lên trời bắn một loạt tiểu liên thị uy. Được đà, nhiều loạt súng khác nổ. Rồi nhóm lính phân ra làm ba: một toán tiến lên dốc Nam giao khá đông đảo, được hai chiếc thiết giáp chạy từ phía An Cựu lên hộ vệ phía sau. Một toán rẽ phía tay trái xuống khu vực Từ Đàm. Toán thứ ba rẽ phải về phía nhà Diễm. Nàng lo sợ không dám vén màn nhìn ra bên ngoài nữa. Nhưng không dẫn nổi tò mò, một lúc sau Diễm lại ghé mắt nhìn ra đường. Bà Bổng lo cho con, cau mặt nhưng nói nhỏ:

- Diễm! Có khép cửa sổ lại không?

Diễm định với tay ra khép cánh cửa, nhưng ông Bổng lại cản:

- Thôi, để yên đó. Khép cửa lại họ biết trong này có người, bắn bậy thêm nguy hiểm.

Bà Bổng nghe nói tới súng đạn, chạy đến kéo con ngồi thụp xuống núp sau tấm vách.

Bên ngoài, có nhiều tiếng cười đùa. Không biết đám lính Thủy quân Lục chiến đang làm gì mà Diễm nghe họ đồng thanh hô "một, hai, ba", rồi tiếp sau đó, tiếng vật gì rơi ùm xuống sông. Tiếng cười nổi lên, rồi tiếng đồng thanh "một, hai, ba" lại bắt đầu.

Ông Bổng không chịu đựng được nữa, chạy tới gần cửa lớn nhìn qua khe cửa. Diễm chỉ chờ có thế. Nàng đứng thẳng dậy vạch hé tấm màn.

Ngay trước nhà, bốn người lính Thủy quân Lục chiến đang "đối phó" với chướng ngại vật phòng thủ của gia đình Phật tử ở ngay cạnh nhà Diễm. Một người cầm khẩu súng lăm lăm về phía dãy nhà khu gia cư hòa xa canh chừng, trong khi ba người kia xúm lại bê nào tượng Phật, nào lư hương, nào chân nến, nào mõ, nào kinh, đem đặt trả lại cho chủ nhân giấu mặt ở khoảng lề đường gần nhất. Sau khi cung kính mang hết những thứ đồ thờ phượng thiêng liêng ấy trả xong, hai người lính khiêng cái bàn đến gần bờ sông. Họ lật ngược chiếc bàn gỗ quý lại, mỗi người nắm lấy hai chân bàn. Bốn người lính đồng lên tiếng hô "một, hai, ba". Vừa dứt tiếng thứ ba, hai người lính kia đã lấy hết sức vứt chiếc bàn xuống nước. Cứ như thế, họ chậm chạp nhưng vui vẻ dẹp hết các chướng ngại vật thiêng liêng.

Độ nửa giờ sau, chiếc GMC trên cầu nổ máy, chạy về phía ga. Chiếc thứ hai chạy thẳng lên dốc Nam giao. Cảnh vật bên ngoài hoàn toàn im lặng!

Rồi một cánh cửa lớn căn nhà nào đó trên đường Phan Chu Trinh mở. Rồi một cánh cửa khác! Tiếng nói chuyện lao xao bắt đầu nổi lên đây đó.

Cho đến một lúc mà mọi người đều nghĩ là toán Thủy quân Lục chiến đã đi xa, nhà nào cũng ủa ra đường. Người lo kiểm soát lại thử những đồ thờ trước nhà có thiếu thớt gì không. Người thì chạy quá xuống bờ sông đào, tìm vớt cái bàn của mình. Hầu hết đều hoảng hốt vì nước sông đã cuốn trôi chiếc bàn đi khá xa. Cho nên xảy ra cái cảnh tranh cãi la ó, vì rất nhiều người bỏ công vớt lăm cái bàn không phải của mình. Máu tham nổi lên, nếu gặp trường hợp cái bàn đó được đóng bằng gỗ quý hoặc chạm trổ công phu. Thế là chủ nhân thực sự của chiếc bàn quý không dằn được sân si. Nhiều cuộc chiến tranh nhỏ bắt đầu!

Cuộc "dẹp loạn" không diễn ra êm ả như vậy ở phố Trần Hưng Đạo. Hôm đó cả gia đình ông Thanh Tuyền sợ đến xanh xám cả mặt mày, ôm nhau ngồi núp ở hầm kho ngay phía dưới cầu thang gỗ. Trong nhà chỉ có nơi này là an toàn nhất, vì những viên đạn lạc độc ác phải đủ sức xuyên qua hai lớp tường xi măng mới tới được nạn nhân.

Ba mẹ con vừa mếu máo khóc vừa dìu ông Thanh Tuyền từ trên lầu xuống nhà dưới để núp đạn. Ngoài phố từng loạt tiểu liên nổ giòn giã, mỗi lần như vậy, bà Thanh Tuyền lại lâm râm niệm Phật. Quỳnh Như và Quỳnh Trang lặng người vì sợ hãi. Chỉ có ông Thanh Tuyền là còn giữ được bình tĩnh. Khi bà Thanh Tuyền khóc nỉ non than vãn:

- Tường ơi là Tường ơi! Con ở đâu hờ con! Con lạc đi đường nào không về đây để nếu có chết cũng được chết chung với thầy với mẹ, với anh với em! Con có sao không hờ Tường! Ồi trời ơi! Chắc người ta giết con tôi rồi...

Ông Thanh Tuyền tỉnh táo khuyên lớn vọt:

- Minh hãy bình tĩnh lại đi nào! Việc gì mà khóc như khóc đám ma thế?

Nghe ông Thanh Tuyền nhắc tới hai tiếng "đám ma", cả Quỳnh Như lẫn Quỳnh Trang đột nhiên bật khóc. Bà Thanh Tuyền

càng khóc to hơn. Ông Thanh Tuyền bực quá, gất lớn:

- Có im đi không? Làm ồn lên chúng nó vào đây phá hết nhà cửa bây giờ!

Ba người đàn bà yếu đuối không dám khóc lớn nữa, nhưng tiếp tục sùi sụt, thút thít. Nhiều tiếng giày nặng thình thịch bên kia cánh cửa sắt khóa kín. Rồi có tiếng hỏi lớn, giọng Bắc:

- Nhà nào?

Đằng xa, có tiếng trả lời giọng trầm khó nghe.

- Nhà này hả?

Tiếng trả lời gần hơn:

- Nhà đó. Đúng rồi.

Bên trong, gia đình ông Thanh Tuyền nín thở lo sợ. Có tiếng đập cửa. Ban đầu là hai tiếng nhẹ và rồi, nhưng sau đó, tiếng đập vội vã, giận dữ. Quỳnh Như thì thảo van xin:

- Me đừng mở! Me đừng mở! Con sợ lắm.

Quỳnh Trang đưa mắt dò hỏi ông Thanh Tuyền. Ông Thanh Tuyền nhìn ra phía cửa trước, nhìn vợ với cái nhìn bao dung thương hại, rồi bảo Quỳnh Trang:

- Con ra mở cửa đi. Hay dìu thầy ra một thể!

Bà Thanh Tuyền xót xa bảo chồng:

- Để em dìu mình đi.

Quỳnh Như nín khóc, thì thảo:

- Cho con theo với!

Tiếng đập cửa ngày càng gất. Giọng nói vọng vào đã mất kiên nhẫn:

- Có ai trong nhà không? Sao không chịu mở cửa?

Một giọng Quảng nam hằn học:

- Quảng một trái lựu đạn là xong!

Quỳnh Trang vội lên tiếng:

- Có chúng tôi ở nhà đây. Chúng tôi đang tìm chìa khóa.

Dù cố gắng bình tĩnh, giọng nói của Quỳnh Trang vẫn khao khao ghen ngạo. Nàng mở hộc quây thu tiền tìm chìa khóa, nhưng lén quynh tìm mãi không ra trong khi tiếng đập cửa dồn dập hơn. Ông Thanh Tuyền mắt yếu không giúp được gì cho con, còn bà Thanh Tuyền và Quỳnh Như thì run rẩy đứng nép vào nhau. Quỳnh Trang rút cả hộc ra lục soạn một hồi mới tìm ra cái chìa khóa cửa. Nàng vội ra mở cánh cửa sắt. Tiếng chìa khóa lạch cạch khiến cho những người lính bên ngoài hiểu là chủ nhà chịu nghe lệnh. Họ ngưng đập cửa hoặc vắng tục.

Cửa mở. Ánh sáng mùa hè giữa trưa ủa vào căn phòng tối, cả gia đình ông ThanhTuyến chói mắt nên chỉ nhận ra bốn bóng đen ập vào nhà.Một người lính đồng dặc hỏi:

- Ai là gia chủ?

Ông Thanh Tuyến cố điều khiển đôi môi bị tê liệt để nói, nhưng giọng ông phều phào không ai nghe được gì. Bấy giờ, đột nhiên bà Thanh Tuyến bình tĩnh hoàn toàn. Bà đến đứng án ngữ trước mặt chồng, đáp chậm và nghiêm:

- Tôi là gia chủ đây!

Người lính vừa hỏi nói tiếp:

- Nhà còn ai nữa không?

Quỳnh Trang đáp thay mẹ:

- Không. Nhà chúng tôi chỉ có bốn người.

Người lính đứng chặn chỗ cánh cửa hé hỏi:

- Thăng Tường đâu?

Bà Thanh Tuyến sợ quá, líu lưỡi không đáp được. Lại Quỳnh Trang trả lời thay mẹ:

- Anh tôi ít khi về nhà. Ba bốn ngày nay anh tôi không về.

Bấy giờ người lính lớn tuổi nhất, có thể là trưởng toán, mới lên tiếng hỏi:

- Trên lầu, còn ai trốn trên ấy không?

Quỳnh Trang đáp:

- Không có ai trên đó cả. Nếu muốn, xin các ông cứ lên xét.

Người trưởng toán đưa mắt ra dấu cho hai người đứng gần ông bà Thanh Tuyến, ra lệnh:

- Đi theo họ lên lầu xét cho kỹ. Chỉ cần hai cô này dẫn đi thôi. Còn. .. còn. .. Nhưng thôi! Đưa họ lên lầu hết đi. Thăng Tánh ở lại với tao dưới này canh chừng.

Gia đình ông Thanh Tuyến líu ríu dìu nhau lên cầu thang, theo sau là hai người lính. Họ đến phòng khách. Căn phòng khách tuy đã bỏ bê tồi tàn từ mấy tháng nay nhưng vẫn còn quá sang trọng. Giọng người lính mỉa mai:

- Chà! Tranh đấu tranh điếc mà giàu dữ!

Người nói giọng Quảng lấy họng súng chỉ vào Quỳnh Trang nói:

- Cô này dẫn tôi đi khám xét hết các phòng. Ông bà già với cô này ngồi yên tại đây, không được nói chuyện, không được đi đâu cả. Tôi nói trước, hễ có hành động chống đối nào, tôi bắn chết rán chịu!

Quỳnh Trang dẫn người lính khó tính đi lục xét hết các phòng, lục xét kỹ đến nỗi anh ta bắt Quỳnh Trang phải mở hết các tủ ra, kéo hộc bàn, lật chăn mền lên. Chưa đủ, anh ta còn nhòm xuống đáy giường, bắc thang leo lên nhìn lên trên trần gỗ xem có ai núp trên đó không.

Anh ta không tìm được Tường, nên hỏi Quỳnh Trang với giọng đe dọa:

-Cô muốn cho anh cô nhẹ tội thì kêu hắn ra đầu thú ngay đi. Có trốn cũng vô ích.

Quỳnh Trang giận, không còn sợ gì nữa, đáp liền:

- Việc gì mà anh tôi phải trốn các ông!

Người lính quay ngoắc lại nhìn Quỳnh Trang đăm đăm, cười mỉa mai hỏi:

- Cô thách chúng tôi hả?

Quỳnh Trang không nói gì. Người lính vùng vằng bỏ ra phòng khách trước. Người kia hỏi:

- Có tìm thấy nó không?

Bạn anh ta lắc đầu. Lúc đó phía dưới lầu người trưởng toán cũng hỏi vọng lên:

- Tìm được chưa?

- Không có. Nó trốn rồi!

Người trưởng toán lớn giọng ra lệnh:

- Thôi xuống đi.

Hai người lính xách súng tiến về phía cầu thang. Gia đình ông Thanh Tuyền lặng lẽ nhìn nhau, nín thở chờ cho họ đi khuất. Họ đã xuống lầu, nhưng vẫn chưa có ai dám lên tiếng. Phải chờ cho bốn người lính đi khỏi, chờ cho đến lúc nghe cánh cửa sắt đóng ập lại hây hay.

Họ chờ. Nhiều tiếng bàn tán lao xao ở dưới lầu. Rồi đột nhiên có hai ba tiếng kính vỡ loảng xoảng. Bà Thanh Tuyền đưa mắt lo âu nhìn Quỳnh Trang. Quỳnh Như nắm chặt lấy tay mẹ. Dưới lầu, hoàn toàn im lặng.

Chờ độ mười lăm phút nữa, vẫn không thấy gì, nên Quỳnh Trang mới thì thào nói với mẹ:

- Để con xuống coi họ đi chưa!

Bà Thanh Tuyền nói:

- Để mẹ đi với con. Thầy mày ngồi đây nhé.

Quỳnh Như nói với theo:

- Con đi với mẹ.

Ba mẹ con xuống đến nửa cầu thang thì dừng lại, vì Quỳnh Trang cẩn thận cúi xuống nhìn xuyên qua cầu vịn bằng gỗ để xem dưới lầu còn ai không. Không còn ai, tuy cửa vẫn mở.

Họ mạnh dạn xuống thang lầu. Dưới nhà, mảnh kính văng tung toé khắp nơi. Hai cái tủ kính đã bị đập vỡ. Chiếc ghế đầu nằm chỏng chơ ngay giữa lối đi, một chân ghế đã bị gãy.

Chương 38

Dĩ nhiên đài phát thanh Huế là một trong những mục tiêu quan trọng nhất mà quân đại tá Loan phải chiếm lại trước tiên, ngoài Ty Cảnh sát, Bưu điện, Quân trấn, Bộ chỉ huy Sư đoàn Một, Viện Đại học... Cánh quân có nhiệm vụ tấn công tái chiếm đài phát thanh gặp vài kháng cự nhỏ của những toán thanh niên quyết tử ở khu Morin, nên chiếm lại mục tiêu có hơi chậm. Lúc ấy, Tường và Nam có mặt tại đài.

Nhờ những tiếng súng Carbine của thanh niên quyết tử báo động, nên Tường và Nam đã kịp thời chạy khỏi đài trước khi quân Sài gòn đến. Họ men theo bờ sông Hương lên ra phía sau Khu Công chánh, tới được Cầu lạc bộ Thể thao. Đến đây, họ gặp phải một vùng công viên trồng trái khó lòng giấu mình.

Tường lấy một cái pérois chờ Nam bơi dọc theo bờ sông, lên được tới vùng ven sông cây lá um tùm cạnh trường trung học Pellerin. Súng nổ tứ bề, xe GMC chở lính chạy rầm rập từ khu ga lên Kim long, qua cầu Bạch hổ. Tường bơi pérois vào một lùm cây rậm cùng với Nam hồi hộp ngồi chờ tiếng súng lắng dịu bớt.

Từ lúc trốn khỏi đài phát thanh, hai người hoàn toàn im lặng, không ai nói với ai câu nào. Mãi tới lúc được tạm an toàn, Nam mới thút thít khóc. Tường lấy kính xuống lau bằng vạt áo sơ mi, mang vào nhìn Nam ngồi ủ rũ bên cạnh mình, âu yếm hỏi:

- Sao em khóc?

Nam thành thật thú nhận:

- Em sợ.

như cảm thấy hai tiếng yếu ớt ấy chưa đủ ý nàng muốn nói, Nam thêm:

- Em lo cho anh.

Tường cảm động, nhìn Nam thật lâu không nói, vì biết nếu nói cái gì lúc này, giọng chàng sẽ thiếu hẳn vẻ tự tin cần thiết, càng khiến cho Nam mất bình tĩnh. Nam vẫn không thôi thút thít. Một lúc sau, Nam nói:

- Không biết bên nhà có sao không? Cả bên thầy mẹ nữa.

Tường trầm ngâm hồi lâu, rồi cố an ủi Nam:

- Không sao đâu! Cả anh và em nữa. Chúng nó muốn làm tới cũng không được, vì Mỹ không để cho làm tới.

Nam nói, nửa xác nhận đồng ý, nửa ngờ vực:

- Anh nghĩ thế!

Lúc ấy bên kia sông, xe GMC không còn chạy nữa. Và thiên hạ đang túa nhau đi vớt bàn thờ. Tường bảo Nam:

- Mình tìm cách đi lên bờ!

Nam nhìn qua con đường chạy lên Kim long bên kia, lo lắng hỏi:

- Họ đã đi hết chưa?

Tường quả quyết đáp:

- Chúng nó đi hết rồi người ta mới ủa ra đường đông thế kia. Cơ hội tốt đấy. Càng đông mình càng dễ trà trộn.

Nam không nói gì, sợ ý kiến của mình nếu sai có thể liên lụy nguy hiểm đến cả tính mệnh Tường.

Tường tìm một chỗ thuận lợi rồi bắt đầu rời khỏi lùm cây, lấy hết sức chèo nhanh để đưa périssoire áp vào bờ bên kia con sông đào. Hai người lên bờ ở một khoảng sông khá vắng nên không bị ai chú ý. Men theo các xóm nhà cất dọc theo bờ sông, họ xuống gần đến khu ga Huế. Lúc ấy, người ta chen nhau đi vớt những bàn thờ Phật bị lính Sài gòn quăng xuống nước, nên không ai chú ý đến hai người. Tường sợ có người nhận ra mình nên kéo cao cổ áo lên, vuốt mái tóc dài cho phủ hết trán và cất cặp kính cận vào túi. Chàng không trông thấy rõ, cảnh vật trước mắt cứ mờ mờ ảo ảo. Mắt chàng xốn xang, nhức mỏi. Nam biết Tường bị mất kính trông không rõ nên đi sát cạnh Tường, lâu lâu nhắc chừng những chướng ngại vật có thể làm chàng vấp ngã.

Khi hai người đi qua một đám đông đang xúm lại xem hai người đàn bà tranh giành cái bàn thờ Phật lấm bùn và ướt đầm, đột nhiên Tường giật mình ngơ ngác vì có giọng con gái reo lên:

- Ủa, anh Tường!

Nam sợ quá, quay ngoắc lại. Diễm! Đúng là Diễm! Nam vội bước tới gần Diễm nói nhỏ:

- Em đừng nói lớn. Nguy lắm! Em hiểu không?

Diễm hiểu ngay! Qua phút ngỡ ngàng, Tường cũng nhận ra cô em gái Ngô. Tường hỏi nhỏ:

- Tụi này ghé nhà Diễm được không?

Diễm quên cả ông Bổng, mau mắn đáp:

- Được chứ! Anh chị lại đăng em.

Nói xong, Diễm mới nhớ tới cha, nhớ tới vẻ hí hửng của ông Bổng khi thấy những toán Thủy quân Lục chiến đi dẹp bàn thờ một cách nhanh gọn và khéo léo như vậy. Diễm e dè nhìn Tường, không biết phải "nói lại" thế nào. Tường hiểu vì sao Diễm đổi sắc mặt, thấp giọng hỏi:

- Bên xường vẽ của Ngô, tiện không?

Diễm vụt nhớ tới cái nhà kho lâu nay kín cửa vì Ngô mãi mê tranh đấu bỏ cả giá vẽ, vui mừng đáp:

- Phải rồi! Anh chị tạm nấu bên đó.

nhưng Diễm lại xịu ngay nét mặt, lo âu hỏi Tường:

- Anh có gặp anh Ngô em ở đâu không?

Tường thấy có vài người bắt đầu tò mò nhìn ba người, nên đứng tránh sau lưng Nam, nhìn ra phía sông nói bằng quơ như không phải nói với Diễm:

- Không gặp được, nhưng không sao đâu!

Nam nóng ruột giục:

- Thôi chúng ta đi đi. Đứng đây không tiện.

Tường bước tới trước ghé gần tai Diễm hơn, nói nhỏ:

- Có lối nào đến xưởng vẽ mà khỏi qua nhà Diễm không?

Diễm đáp:

- Mình vào cửa ga, rồi đi theo đường xe lửa. Anh chị theo em đi lối tắt này, tiện hơn.

Tường nhờ Diễm đưa một lá thư đến địa chỉ ở dốc chùa Từ đàm, căn dặn phải đưa đúng tên người đề ngoài bì, rồi khoá kín cửa xưởng vẽ lại.

Tới lúc đó, Nam mới bật khóc nức nò, ôm chầm lấy Tường. Tường để mặc cho Nam khóc thoả thuê, hai tay ôm chặt lấy tấm thân nhỏ bé ốm yếu của Nam. Một lúc sau, chàng nâng ngửa khuôn mặt Nam lên, cúi xuống hôn lên khuôn mặt xanh xao đầm nước mắt ấy. Chàng hôn lên đôi mắt long lanh ngấn lệ, hôn lên đôi má ửng đỏ và mịn, hôn lên đầu mũi lạnh, hôn lên đôi môi run rẩy. Họ quấn quai điên dại trong một cái hôn dài, đầu lưỡi tham lam tìm đầu lưỡi của nhau. Nam chói với hơi trong cơn thăng thốt:

- Em không mất anh chứ Tường? Em không xa anh phải không Tường?

Tường cũng trả lời giữa cơn mê:

- Không bao giờ! Không bao giờ em mất anh!

Những bức tranh thiếu nữ vạm vỡ của Ngô bày dọc bức vách đối diện cánh cửa khoá kín làm chứng cho tình yêu quấn quai của họ. Thứ tình yêu trong cảnh vô vọng nên họ không còn so đo e ngại để mà giữ gìn với nhau. Suốt mấy ngày đêm giam mình trong xưởng vẽ, trừ những lúc hé cánh cửa để nhận tin tức hoặc thức ăn khô Diễm mang tới, họ quấn quít nằm ôm lấy nhau trên tấm chăn bẩn trải trên nền xi măng ẩm thấp. Không khí ẩm mốc hôi hám pha lẫn nào mùi sơn, mùi vải mộc, mùi gián mùi chuột, mùi quần áo lâu ngày không giặt, mùi mồ hôi... phủ chụp lấy họ. Bóng tối vây quanh cuộc đời họ. Cảnh xáo trộn cùng những nỗi đe dọa chờ đón họ bên ngoài bức vách nhà kho bỏ hoang. Nhưng họ đâu còn biết gì nữa. Họ tự cho phép tạm thời quay lưng với cuộc đời để chỉ sống hồi hả điên cuồng những giây phút quý giá mà cả hai đều biết là sẽ rất ngắn ngủi.

Cho nên nguồn đam mê bị dồn nén vì cuộc sống đột ngột bị thu hẹp chỉ còn một lối thoát là điên cuồng man dã tìm kiếm cảm giác trên thân thể nhau.

Họ quên cả ý niệm về thời gian vì căn phòng tối tăm không cho phép họ biết ngoài kia là đêm hay ngày. Bóng tối cũng đồng loã để họ khỏi ngượng ngịu vì những điều sỗ sàng, để họ khỏi phải co quắp người lại che giấu những khuyết điểm trên thân xác. Họ không cần mặc quần áo, hết làm tình lại ôm lấy nhau lặng lẽ tận hưởng cảm giác mệt mỏi êm ái, rồi ngủ vui trong chu vi vòng tay nhau, ngủ dậy lại vuốt ve âu yếm rồi bắt đầu một cuộc ân ái khác.

Đêm phủ chụp lên cuộc đời họ, nhưng tia nắng nhục cảm và hạnh phúc chiếm hữu làm rạng rỡ cuộc tình của họ. Tia nắng chói chang làm cho Nam choá nắng ngây ngất, như ngọn đèn sắp lụi chột sáng lên lần cuối có những ánh rực rỡ khác thường!

Nam thức dậy, nằm yên lơ mơ nghe tiếng chim sẻ rí rí bên trên mái ngói. Có lẽ chỉ có một con chim sẻ đơn độc, nên tiếng chim nghe rời rạc, chậm và buồn như một lời than tiếc. Cảnh nhân la đà theo chiều gió lâu lâu ngọn lá chạm vào mái kho kêu xào xạc.

Nam mỉm cười, quay đầu nhìn Tường. Nàng không thấy Tường nằm bên cạnh. Ánh sáng chói chang ngoài kia đủ chiếu vài ánh

le lói qua khe cửa. Bất giác nàng đưa tay che lấy ngực, khép chặt hai chân lại. Tường đã mặc lại quần áo, đang ngồi đọc cái gì đó gần sát cánh cửa gỗ sơn xanh.

Nam vội đến cái giá tranh lấy quần áo mặc vào, rồi mới rón rén đến cạnh Tường. Tường bối rối không muốn cho Nam biết mình đang đọc gì. Nam xịu mặt, giọng trách móc:

- Anh đọc gì đó, sao muốn giấu em?

Tường vội đáp:

- Có gì đâu! "Anh em" bên ngoài cho biết tin tức, thế thôi!

Nam tin ngay lời Tường, hỏi nhỏ:

- Tình hình ra sao hở anh?

Tường suy nghĩ một lúc rồi đáp:

- Chúng nó đã kiểm soát được khắp nơi. Và bắt đầu truy nã dữ.

Nam hấp tấp hỏi:

- Họ có cho biết tin gì bên nhà không? Cả bên nhà em nữa?

Tường đáp gọn:

- Không. Đài ngoại quốc cho biết có thêm mấy vụ tự thiêu nữa.

Nam buột miệng nói:

- Đã đến nước này mà còn...

nhưng Tường cắt ngang lời Nam:

- Không! Chính nhờ các vụ tự thiêu đó mà chúng ta còn ở được tại đây. Chúng nó còn biết ngại dư luận thế giới. Nếu trước đây, bên chúng ta có người chịu hy sinh như bên Phật tử, có thể

Tường ngưng giữa lưng chừng câu, không nói tiếp. Nam cũng không nói gì, vì biết chắc ý tưởng của Tường không đúng với thực tế. Không muốn tiếp tục câu chuyện để khỏi làm trái ý Tường, Nam hỏi:

- Lúc em ngủ, Diễm có đến không?

- Có. Cô ấy mếu máo lo cho thằng Ngô. Nam này!

- Dạ?

- Đã tới lúc mình rời khỏi đây được rồi!

Nam lo âu hỏi:

- Có chắc chắn an toàn không?

Tường quả quyết:

- "Anh em" đã xếp đặt xong. Anh chỉ băng qua một đoạn đường là tới chỗ "anh em" đón.

Nam mừng rỡ nói:

- Thế à! Anh chờ em chải lại tóc đã. Góm! Rồi như tổ quạ thế này!

Tường nhìn Nam do dự, một lúc mới bảo:

- Anh qua một mình trước. Đừng xịu mặt như con nít như vậy! Anh sẽ cho người liên lạc với em liền.

Giọng Nam run run:

- Nhưng rồi em đi đâu?

- Em ở tạm đây chờ Diễm qua. Không có anh, em cứ thông dong về nhà, đàn bà con gái không việc gì đâu!

Nam nằn nì:

- Cho em đi với anh!

Tường cau mặt nói:

- Anh bảo không được!

Mắt Nam bắt đầu cay cay. Tường quay chỗ khác không muốn thấy Nam khóc. Chàng nói:

- Em nói với Ngũ là thế nào cũng gặp lại. Thưa với thầy me không nên quá lo cho anh!

Nam nghe cách nói của Tường thấy giống như lời trần trối hoặc vĩnh biệt, chói với khóc nức lên. Tường đến ôm vai Nam dỗ dành:

- Anh đã bảo đến chỗ hẹn xong sẽ cho người liên lạc với em. Nếu em yêu anh, nếu em yêu thì nên nghĩ tới chuyện làm sao. ... làm sao cho có lợi nhất. Đừng khóc nữa, Nam!

Nam ngồi yên để mặc cho nước mắt chảy xuống má, xuống môi... Vị mặn lan lên đầu lưỡi, pha lẫn vị chát. Bên ngoài, có tiếng gõ cửa nhẹ. Rồi hai tiếng khác liên tiếp, thông thả. Tường đứng dậy, ngập ngừng định đến bên Nam, nhưng sau lại thôi. Chàng chỉ nói nhỏ "Anh đi" rồi hé cửa lách ra ngoài.

Ánh sáng ủa vào phòng, mang theo mùi bụi đường khét nắng!

Cánh cửa khép nhẹ trở lại! Đêm lại về giữa lúc bên ngoài chói chang. Nam ngồi lặng người, nghe tiếng chân bước xa dần, xa dần... Bước chân nhẹ dè dặt không muốn làm đau mặt đất nhưng gây chấn động dữ dội lên tâm hồn Nam. Nàng ngồi lặng người hồi lâu, tim đập dồn dập đến nỗi tai nàng chỉ nghe những tiếng lùng bùng mơ hồ.

Nàng chỉ giật mình thức tỉnh khi có một loạt súng nổ, rồi tiếp theo sau nhiều loạt súng nổ khác, thật gần, dường như ngay phía trước nhà kho bỏ hoang. Ngoài đường, có tiếng chân chạy rầm rập, tiếng ới ới gọi nhau, tiếng những cánh cửa đóng sập vội vã. Nam đau xé cả lòng, bật khóc lớn!

Từ lúc đó, nàng như người ngây, không còn ý thức rõ những gì đang xảy ra nữa. Nàng mở cửa "xưởng vẽ" đi ra như một người máy. Căn nhà Diễm kín cửa. Nam theo một lối cửa khác ra đường Phan Chu Trinh. Đường vắng. Chân nàng bước trên mặt nhựa mà bập bồng như bước trên những dải mây xám.

Nàng thất thểu đi dọc hết ven đường Lê Lợi dài, qua cầu, vượt qua một phố hiu quạnh, lại qua cầu, thui thui giữa hai dãy phố cũ kỹ của Gia hội.

Ông bà Văn mừng rỡ thấy Nam trở về. Bà Văn ôm chăm lấy con gái khóc nức nở. Lãng cũng đã về được tới nhà. Lãng hớn hơ khoe:

-Em lạnh lắm! Giả vờ như không dính dáng gì tới tụi bạn đang ngồi trên chiếc Dodge 4, tụi nó mới thả cho đi! Chị biết không, anh Ngô bị bắt rồi! Tụi nó trói ké anh Ngô với tám thằng kia lại đẩy lên xe thiết giáp chờ ra đây luôn. Chắc là đã bị đưa vào lao Thừa phủ. Không biết bác Bổng biết tin chưa?

Nam ậm ừ cho qua, vào phòng đóng cửa lại, nằm vật xuống giường. Mọi người trong nhà đều ngo ngắc lấy làm lạ, nhưng thấy Nam bơ phờ, không ai nỡ vào phòng làm rộn Nam.

Nàng nằm úp mặt trên gối như vậy thật lâu, đầu óc ngây ngây ray rứt nhưng tuyệt nhiên không thể định được là đang nghĩ tới chuyện gì.

Nửa đêm, Nam choàng ngồi dậy. Tâm trí nàng tỉnh táo hơn. Nàng nhớ lại mấy loạt súng lúc Tường vừa rời khỏi nhà kho, đoán chắc thế nào Tường cũng gặp nạn.

Nàng lẩm bẩm tự nói với mình:

- Bây giờ ta làm gì đây? Thế là vĩnh biệt! Vĩnh biệt anh! Vĩnh biệt giấc mộng của đời em! Vĩnh biệt mơ ước cùng anh sống chung, dưới một mái nhà lúc nào cũng rộn tiếng trẻ cười! Vĩnh biệt những nhớ nhung thương yêu! Vĩnh biệt cả những hờn giận! Không còn nữa rồi, cơ hội được thấy anh cau có gắt gỏng! Phải, anh nhớ lại mà xem, trong bao nhiêu năm qua anh ân cần âu yếm với em được mấy lần? Lúc nào em cũng nơm nớp lo sợ, lúc nào em cũng chói với đuôi bắt, mà anh thì cứ ở ngoài tầm tay em! Chỉ lúc nào anh đau yếu, thương tật, em mới yên tâm. Em được làm chủ, ít ra là những lúc ấy, tẩm thân tàn tạ của anh. Em xua đuổi được khỏi cuộc đời anh những ồn ào của lịch sử, quyền rũ ma quái của những mỹ từ, niềm náo nức của những cuộc xuống đường, âm vang lời cuốn của những tuyên ngôn tuyên cáo. Em đóng chặt cửa không cho tiếng hoan hô đã đảo làm phiền đến anh. Em chỉ muốn anh là của em, một mình em thôi! Chao ôi! Có thời nào em thấy cuộc sống có ý nghĩa cho bằng thời em được ngày ngày chăm sóc anh, đút cháo cho anh ăn, thay băng cho anh, thay áo cho anh! Anh bị đá thương mà lòng em ngây ngất sung sướng! Thật là ngược đời, những anh hiểu cho em, chỉ những lúc đó, anh mới thật là của em. Của riêng em! Em không muốn anh làm gì khác ngoài việc yếu đuối nằm gọn trong vòng tay ôm của em, anh biết không?

Ý tưởng được ôm ấp che chở cho Tường khiến Nam ngồi bật dậy. Nàng chợt nghĩ:

- Biết đâu anh ấy chỉ bị thương mà thôi! Phải! Tại sao mãi đến bây giờ ta mới nghĩ ra? Tại sao ta cứ đinh ninh anh ấy bị bắn chết? Không! Không bao giờ anh ấy chết được! Anh ấy đang cần đến ta! Trời ơi! Sao ngay lúc súng nổ, ta không chạy đi tìm để cứu anh ấy? Ta điên rồi! Ta mất trí! Anh ấy chết chỉ vì ta ngu dại quá chừng! Làm sao đây? Làm sao tìm cho được anh ấy?

Nam vội vã chạy lại mở cửa phòng. Tiếng cánh cửa bật mạnh ra khỏi khung gỗ vang động trong đêm vắng. Nàng giật mình, lo sợ cả nhà sẽ thức dậy. Nam rón rén bước nhẹ ra phòng trước, se sẽ đẩy chốt cánh cửa sổ nhìn ra đường. Ngọn néon trên cột đèn nhấp nháy khi mờ khi tỏ, nhưng cũng đủ chiếu sáng để Nam nhận ra những người lính cầm súng đi tuần bên kia đường, ngay trước nhà Nam.

Nàng tuyệt vọng ngồi rũ xuống nền phòng khách, hai bàn tay ôm lấy đầu. Nam khóc lặng lẽ giữa đêm giời nghiêm, một mình

thấp thơm chờ sáng.

Chương 39

Ngũ bị kẹt phải ngủ nhờ ở nhà một người bạn, sáng hôm sau vội về sớm để xem gia đình có việc gì không.

Chàng hốt hoảng khi thấy cửa trước mở toang hoác trong khi các nhà khác đều kín cửa. Chàng nghĩ có thể đêm qua người ta đã đến đây để hoặc truy lùng cho được Tường, hoặc đã bắt Nam.

Phòng trước hoàn toàn bình thường, không có dấu vết xáo trộn nào. Căn nhà vẫn yên tĩnh! Chàng bắt đầu yên tâm. Nếu có chuyện gì xảy ra, ông bà Văn hoặc Quế đã phải có mặt ở phòng khách, và mọi người phải đợi chàng về để kể hết mọi điều tai biến.

Ngũ xuống nhà bếp rửa mặt đánh răng. Mùi xăng nồng nặc khắp các xó xỉnh. Chàng trách thầm:

- Con Quế lại lười nhen lửa, đổ cả chén xăng vào lò để nhóm than rồi!

Nghĩ thế nào cũng còn đủ nước sôi để pha cà phê, chàng lục tìm cái lọc nhưng không thấy. Lọ cà phê xay đã hết, chỉ còn lọ Nescafé Mỹ loại chỉ cần hòa với nước chứ không cần lọc. Ngũ chúa ghét cái vị chua chua khét khét của cà phê Mỹ, nên thôi không muốn uống cà phê nữa.

Có tiếng chân bước ở phòng trên. Ngũ quay lại thấy mẹ đang đi xuống bếp. Bà Văn hỏi:

- Khi hôm ngủ ở đâu không về nhà? Ba mày với má lo quá!

Ngũ không trả lời mẹ, lo âu hỏi lại:

- Con Nam đã về chưa má?

Bà Văn bình tĩnh đến ngồi lên cái ghế gỗ, che miệng ngáp, rồi mới chậm rãi đáp:

- Em nó về từ chiều hôm qua. Thăng Lãng cũng chạy thoát về được, may phước!

Ngũ nói:

- Con đã gặp nó chiều hôm qua ở cầu An cự. Nó đâu rồi má?

- Chắc còn ngủ!

Ngũ thắc mắc:

- Sao tối hôm qua không ai chịu đóng cửa trước cả? Con về thấy cửa mở toang hoác.

Bà Văn kinh ngạc:

- Tối hôm qua, chính má đóng cửa mà!

rồi bà Văn dáo dác nhìn quanh, hỏi Ngũ:

- Con tìm không ra diêm hay sao mà không nhóm than?

Ngũ đáp:

- Không. Con có nhóm than đâu! Nghe mùi xăng, con lại tưởng con Quế định nấu nước pha trà cho ba.

Cùng một lúc, hai mẹ con chú ý đến những vết xăng đổ quanh cái bình chứa nhà binh Lãng vẫn trữ xăng trong nhà để chạy Honda. Bên cạnh bình xăng là cái phểu nhựa nằm lẫn lóc bất thường.

Ngũ xanh mặt, lắp bắp hỏi bà Văn:

- Con Nam đâu hờ má?

Bà Văn chợt hiểu, ngồi chết lặng trên ghế không mở miệng nói. Một lúc lâu, bà thì thào:

- Không đâu! Không thể được! Nó không dám đâu! Nó còn ngủ trong phòng mà!

Hai mẹ con vội chạy lên phòng Nam. Cửa phòng chỉ khép hờ. Bà Văn đẩy cửa bước vào. Ngũ giữ ý chỉ đứng ở ngoài, hy vọng em gái còn đang ngủ vùi sau những giây phút lo sợ hãi hùng. Tiếng bà Văn hốt hoảng gọi:

- Ngũ! Ngũ! Chạy đi gọi ba mày dậy! Trời ơi! Con Nam nó định làm gì thế này?

Ngũ không vâng lời mẹ, mà chạy đến chỗ bà Văn đứng. Trước mặt họ, trên cái bàn gỗ thấp Nam dùng để đặt tài liệu sách vở, vẫn còn la liệt nào bông, nào rêu vãi áo cũ đã cắt thành từng dải dài.

Nhờ đã từng nghe kể chi tiết những chuyện chuẩn bị tự thiêu của các tu sĩ Phật giáo trước đây, nên Ngũ hiểu hết.

Nam không hiểu tại sao mình bình tĩnh lạ thường!

Nàng biết chắc điều mình định làm quan trọng chẳng những cho cuộc đời mình, mà còn quan trọng cho số phận của cả gia đình, và biết đâu có ảnh hưởng đến cả cục diện quốc gia, thế giới.

Phải, Nam nhớ rõ Tường đã bảo rằng chính nhờ những vụ tự thiêu mà Sài Gòn không dám có biện pháp đàn áp thẳng tay phong trào tranh đấu của sinh viên Phật tử miền Trung. Chính Tường hối tiếc rằng bên phía học sinh sinh viên chưa có ai dám hy sinh như các ni cô đại đức bên Phật giáo. Khám phá đó khiến Nam ngáy ngất.

Nàng mỉm cười nhớ lại những ý tưởng lãng mạn hồi sáng. Nhớ lại lúc định cắt chiếc áo dài trắng mặc từ hồi học đệ nhất với Quỳnh Trang để làm dải bó chặt bông gòn lên thân thể mình, Nam chùn tay bồi hồi. Nàng không thể quên những kỷ niệm thân yêu của thời học sinh, nhất là không quên nàng đã mặc chính chiếc áo cũ này đi dự bữa tiệc sinh nhật của Quỳnh Như. Đêm hôm ấy, Tường còn ơ hờ xa cách với nàng, nhưng chẳng hiểu do đâu Nam vẫn nghĩ rằng Tường bắt đầu thuộc về nàng đúng hôm Quỳnh Như lên mười tám. Chiếc áo cũ là một kỷ vật đẹp, cho nên thay vì cắt đi, Nam đã ước thử để cố mặc chiếc áo ấy. Nàng hơi buồn khi nhận thấy mình gầy hơn trước nhiều lắm. Dù vậy, do có lớp bông băng, nàng chỉ cài được hai hạt nút áo trên.

Nam lại dùng ngay cái giỏ trước đây vẫn dùng đựng ga-mên cháo gà đem lên cho Tường để xách chai xăng. Ở điểm đầu và điểm cuối của một cuộc tình, nàng vẫn mặc y nguyên chiếc áo dài trắng ấy, xách cùng chiếc giỏ ny-lông mắt lưới ấy. Chỉ còn một việc cuối cùng phải làm, là chọn một chỗ có ý nghĩa để nàng được vĩnh viễn theo Tường, để không còn bất cứ thứ gì ở trần gian này có thể cướp Tường ra khỏi vòng tay Nam.

Những ý tưởng lãng mạn ấy có lẽ đã khiến Nam vô cùng tinh táo để dễ dàng vượt qua các toán tuần tiểu và trạm kiểm soát. Nam ăn mặc chẳng khác gì một chị nhà quê nọ dòng quen buôn thúng bán bưng ở chợ Đồng ba.

Nàng thông thả qua cầu Gia hội, qua phố Trần Hưng Đạo. Hai cánh cửa sắt hiệu bán radio Thanh Tuyền đóng chặt. Nam thì

thào: "Vĩnh biệt thầy me! Vĩnh biệt Quỳnh Trang! Thôi! Ở lại nhé Quỳnh Như Lanh Chanh của chị!" Lòng Nam không gọn một chút bi lụy tiếc nuối.

Lúc bước lên đầu cầu Trường tiền, Nam chọn được địa điểm lý tưởng. Nàng đỏ mặt vì xấu hổ pha lẫn hồi hộp phấn khởi khi nghĩ đến nơi mà lần đầu tiên trong đời, nàng đã tự nguyện trao thân cho Tường.

Nhưng qua khỏi cầu, Nam nhớ lại những lời Tường nói trước khi chia tay. Nếu em yêu anh thì nên nghĩ tới chuyện làm sao cho có lợi nhất! Nàng bừng tỉnh, cảm thấy cuộc đời mở rộng hơn. Vòm lá xanh phủ mát đường Lê Lợi chạy dài thẳng tắp, nắng bắt đầu rải hoa trên lối đi. Nàng nghe rất nhiều, rất nhiều tiếng reo hò. Sẽ có những giọt lệ cảm phục! Sẽ có những băng tang trên tay áo ba mươi triệu người từ Nam chí Bắc! Sẽ có những buổi mặc niệm thành kính! Sẽ có những lời phân ưu từ Hoa Thịnh Đốn, Luân đôn, Paris, Tokyo, Hán thành. .. Và vì đây là "ngọn lửa đầu tiên soi sáng lương tâm thế giới của sinh viên Huế" nên Nam đổi ý, quyết định phải chọn địa điểm tự thiêu là Viện Đại học.

Nàng hơi phân vân một chút lúc đi qua đài phát thanh, sau đó mạnh dạn đi dọc theo đường Lê Lợi về phía ga Huế.

Cả gia đình ông Văn tỏa ra khắp nơi tìm Nam, nhưng bà Văn và Quế lên tới cửa hiệu Thanh Tuyền thì cả hai bà mẹ lẫn mấy cô gái mãi lo khóc lóc kể lể với nhau nên quên cả công việc cấp bách. Ông Văn đạp xe đạp đi hỏi khắp nơi, nhưng vì không am tường các hoạt động sau này của Nam, nên ông phí công đi hỏi những chỗ Nam ít lui tới.

Chỉ còn Lãng và Ngữ là hữu hiệu. Lãng lấy xe Honda chở Ngữ đi đến những chỗ Nam có thể tới. Hai anh em nghĩ rằng Nam đã tìm lên một ngôi chùa nào đó. Sau khi không tìm thấy Nam ở chùa sư nữ và Diệu đế, Ngữ bảo Lãng thử chạy lên chùa Từ đàm hay Bảo quốc.

Và họ đã bắt kịp Nam ở công viên trước trường Đồng Khánh. Bất ngờ có tiếng xe Honda phanh rít ngay bên cạnh, Nam giật mình quay lại. Nàng ngo ngẩn nhìn Ngữ và Lãng, ánh nhìn ngo ngác như không nhận ra hai người thân. Anh em Ngữ chỉ chờ có thể!

Trong lúc Lãng dừng vội chiếc Honda bên lề đường, Ngữ đã giật lấy cái giỏ Nam xách ở tay phải. Chàng vội vã ném cái giỏ ra thật xa về phía bờ sông, rồi giận dữ quát với Nam:

- Đồ ngu! Mày điên vừa vừa thôi chứ!

Nam trống mắt nhìn Ngữ, chưa hiểu hết những gì đang xảy ra. Ngữ tưởng Nam nhìn mình thách thức, giơ tay tát mạnh vào mặt em gái. Nam bừng tỉnh, lúc đó mới rũ xuống, bật khóc!